



OSHO

Kỷ luật của siêu việt - 3

- NOWHERE -

Mục lục

[Chương 1. Bọn bao giờ cũng trên dàn hoà thiêu](#)

[Chương 2. Để đó là cầu nguyện](#)

[Chương 3. Chẳng có gì như thèm khát](#)

[Chương 4. Ngay cả thần cũng không hát mọi lúc](#)

[Chương 5. Trở thành mẫu gỗ trôi giạt](#)

[Chương 6. Khi hai số không gặp nhau](#)

[Chương 7. Chỉ làm việc cho những hạt lạc](#)

[Chương 8. Đường cấm](#)

[Chương 9. Bao giờ cũng với đam mê!](#)

[Chương 10. Trong khi tôi đang ở đây, tận hưởng tôi](#)

OSHO

Kỷ luật của siêu việt

Bài nói về 42 lời kinh

của Đức Phật

Tập 3

www.thienosho.com

Copyright © - Thiên OSHO

Chương 1. Bạn bao giờ cũng trên dàn hoả thiêu

Phật nói:

*"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,
mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang.
Nhưng khi họ đã đạt được nó,
họ bị tác động trong nhiều năm.
Nếu các ông khao khát danh vọng trần tục
và không thực hành Đạo,
lao động của các ông bị dùng sai
và năng lượng của các ông bị phí hoài.
Điều đó cũng giống như đốt que hương.
Dù hương thơm của nó được thán phục đến đâu,
ngọn lửa vẫn dần dần
đốt cháy que hương."*

Phật nói:

*"Những người bám dính lấy của cải trần tục
và niềm đam mê ích kỉ thì mù quáng
khi hi sinh những kiếp sống của mình vì chúng.
Họ giống như đứa trẻ cố liếm
đốm mật trên lưỡi dao.
Miếng mật chẳng đủ
thoả mãn cái thèm của nó,
nhưng gây nguy cơ làm đứt lưỡi nó."*

Phật nói:

"Con người bị ràng buộc chặt với

gia đình và của cải của mình

còn bất lực hơn là trong tù.

Có cơ hội để tù nhân được thoát ra,

nhưng người chủ gia đình không

áp ủ ham muốn được thoát ra

khỏi mối ràng buộc gia đình.

Khi niềm đam mê của con người nảy sinh

chẳng cái gì ngăn cản được người đó khỏi làm tàn tạ bản thân mình.

Ngay cả dạ dày hổ người đó cũng nhảy vào.

Do vậy những người bị nhấn chìm trong rác rưởi của đam mê được gọi là kẻ dốt nát.

Những người có khả năng vượt qua nó

là a la hán thánh thiện."

Đạo của Phật không phải là tôn giáo theo nghĩa bình thường của từ này, bởi vì nó không có hệ thống đức tin, không giáo điều, không kinh sách. Nó không tin vào Thượng đế, nó không tin vào linh hồn, nó không tin vào bất kỳ trạng thái moksha nào. Nó là vô đức tin hoàn toàn - ấy vậy mà nó lại là tôn giáo.

Nó là duy nhất. Chưa từng có cái gì đã xảy ra trước đây giống như điều đó trong lịch sử tâm thức con người, và về sau cũng không có cái gì như thế cả. Phật vẫn còn hoàn toàn duy nhất, vô song.

Ông ấy nói rằng Thượng đế chẳng là gì ngoài việc tìm kiếm an ninh, tìm kiếm an toàn, tìm kiếm chỗ trú ẩn. Bạn tin vào Thượng đế, không phải bởi vì Thượng đế có đó; bạn tin vào Thượng đế bởi vì bạn cảm thấy bất lực nếu không có niềm tin đó. Cho dù không có Thượng đế, bạn sẽ cứ bị ra. Cán đũa này tới từ yếu đuối của bạn. Nó là phóng chiếu.

Con người cảm thấy bị rất giới hạn, rất bất lực, gần như là nạn nhân của hoàn cảnh - không biết mình tới từ đâu và không biết mình đi đâu, không biết tại sao mình ở đây. Nếu không có Thượng đế thì rất khó cho người thường thấy ý nghĩa gì trong cuộc sống. Tâm trí bình thường sẽ nổi loạn nếu không có Thượng đế.

Thượng đế là chỗ dựa tinh thần - nó giúp bạn, nó an ủi bạn, nó tạo thoải mái cho bạn. Nó nói, "Đừng lo - Thượng đế Toàn năng biết mọi điều về tại sao mình lại ở đây. Ngài là Đấng sáng tạo, ngài biết tại sao ngài đã tạo ra thế giới này. Mình có thể không biết nhưng Cha biết, và mình có thể tin cậy vào ngài." Đây là sự an ủi lớn.

Chính ý tưởng về Thượng đế cho bạn cảm giác nhẹ nhõm - rằng bạn không một mình, rằng ai đó đang chăm lo mọi việc; rằng vũ trụ này không hỗn độn, nó thực sự hài hoà; rằng có một hệ thống đằng sau nó, rằng có logic đằng sau nó; rằng đây không phải là mớ bòng bong phi logic của mọi vật, rằng nó không là hỗn loạn. Ai đó đang cai quản nó; nhà vua tối cao có đó đang chăm lo tới từng chi tiết nhỏ nhất - thậm chí đến một chiếc lá rung rinh cũng là việc ông ấy làm cho nó rung rinh. Mọi thứ đều được lập kế hoạch. Bạn là một phần của định mệnh vĩ đại. Có thể bạn không biết tới ý nghĩa, nhưng ý nghĩa có đó - bởi vì Thượng đế có đó.

Thượng đế đem tới nhẹ nhõm vô cùng. Người ta bắt đầu cảm thấy rằng cuộc sống không ngẫu nhiên; có dòng chảy ngầm của ý nghĩa, định mệnh. Thượng đế đem tới cảm giác về định mệnh.

Phật nói: Không có Thượng đế - điều đó đơn giản chỉ ra rằng con người không biết tại sao mình ở đây. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng con người bất lực. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng con người không có ý nghĩa có sẵn cho mình. Bằng việc tạo ra ý tưởng về Thượng đế con người có thể tin tưởng vào ý nghĩa, và con người có thể sống cuộc sống vô ích này với ý tưởng rằng ai đó đang chăm nom nó.

Nghĩ xem: bạn đang trong chuyến bay trên trời và ai đó tới và nói, "Không có phi công." Bỗng nhiên có hoảng sợ. Không phi công sao? 'Không phi công' đơn giản nghĩa là bạn tận số. Thế rồi ai đó nói, "Cứ tin phi công đang có đó - vô hình. Chúng ta có thể không có khả năng thấy được phi công, nhưng ông ấy có đó; bằng không làm sao cái máy đẹp đẽ này còn bay được? Cứ nghĩ về điều đó mà xem: mọi thứ diễn ra tuyệt vời thế - phải có phi công chứ! Có thể chúng ta không có khả năng thấy ông ấy, có thể chúng ta còn chưa mang tính cầu nguyện đủ để thấy được ông ấy, có thể mắt chúng ta nhắm, nhưng phi công đang có đó. Bằng không làm sao điều này lại có thể được? Cái máy bay này đã cất cánh, nó đang bay hoàn hảo; động cơ đang ù ù đây. Mọi thứ đều là bằng chứng rằng có phi công."

Nếu ai đó chứng minh điều này, bạn thanh thoi trong ghế của mình. Bạn nhắm mắt lại, bạn lại bắt đầu mơ - bạn có thể rơi vào giấc ngủ. Phi công đang có đó, bạn không cần phải lo.

Phật nói: Phi công không có đâu - đấy là bịa đặt của con người thôi. Con người đã bịa ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Đây là phát minh của con người; Thượng đế không phải là khám phá, đấy là bịa đặt. Và Thượng đế không phải là chân lí - đấy là dối trá lớn nhất đang có đó.

Đó là lí do tại sao tôi nói Phật giáo không phải là tôn giáo theo nghĩa thường của từ này. Một tôn giáo vô Thượng đế - bạn có thể tưởng tượng ra được không? Khi lần đầu tiên các học giả phương Tây trở nên nhận biết về Phật giáo, họ choáng. Họ không thể nào hiểu được rằng tôn giáo có thể tồn tại - mà lại không có Thượng đế! Họ đã chỉ biết Do Thái giáo, Ki tô giáo và Mô ha mét giáo. Cả ba tôn giáo này đều rất non nớt nếu so với Phật giáo.

Phật giáo là tôn giáo đến tuổi trưởng thành. Phật giáo là tôn giáo của tâm trí chín chắn. Phật giáo không ngây thơ chút nào - và nó cũng không giúp cho bất kì ham muốn trẻ con nào trong bạn. Nó rất tàn nhẫn. Để tôi nhắc lại điều đó: Chưa bao giờ có người nào từ bi hơn Phật, nhưng tôn giáo của ông ấy lại tàn nhẫn.

Trong thực tế, trong tàn nhẫn đó ông ấy thể hiện từ bi của mình. Ông ấy sẽ không cho phép bạn níu bám lấy bất kì dối trá nào. Dù mang tính an ủi đến đâu, dối trá vẫn cứ là dối trá. Và những người đã trao cho bạn dối trá, họ không phải là bạn của bạn, họ là kẻ thù - bởi vì với tác động của dối trá bạn sẽ sống một cuộc sống đầy những dối trá.

Chân lí phải được đem tới cho bạn, dù nghiêm khắc thế nào, dù gây tan nát thế nào, dù gây choáng váng thế nào. Cho dù bạn bị triệt tiêu bởi tác động của chân lí thì đấy cũng là điều tốt.

Phật nói: Chân lí là ở chỗ tôn giáo của con người là bịa đặt của con người. Bạn đang trong bóng tối bị bao quanh bởi các lực ngoại lai. Bạn cần ai đó để bám vào, ai đó để níu lấy.

Và mọi thứ bạn có thể thấy được đang thay đổi - bố bạn sẽ chết một ngày nào đó và bạn sẽ bị bỏ lại một mình, mẹ bạn sẽ chết một ngày nào đó và bạn sẽ bị bỏ lại một mình, và bạn sẽ là đứa con cô. Và ngay từ thời thơ ấu bạn đã quen có bố bảo vệ mình, có mẹ yêu

mình. Bây giờ cái ham muốn trẻ con đó sẽ lại tự khẳng định nó: bạn sẽ cần hình ảnh người bố. Nếu bạn không thể tìm được nó trên trời, bạn sẽ tìm thấy nó trong chính khách nào đó.

Stalin đã trở thành cha của nước Nga xô viết; họ đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế. Mao đã trở thành cha của Trung Quốc; họ đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế. Nhưng con người lại ở vào tình huống không thể sống được nếu thiếu hình ảnh người cha. Con người vẫn còn trẻ con. Rất hiếm người trưởng thành chín chắn.

Quan sát riêng của tôi là thế này, đó là mọi người vẫn còn ở quãng tuổi bảy, tám, chín. Thân thể vật lí của họ trưởng thành, nhưng tâm trí họ vẫn còn bị mắc kẹt ở đâu đó dưới mười tuổi.

Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo, đều là các tôn giáo dưới mười tuổi. Họ đáp ứng bất kì cái gì bạn cần; họ không lo nghĩ quá nhiều về chân lí. Họ lo nghĩ nhiều về bạn hơn, họ lo nghĩ nhiều về cách an ủi bạn.

Tình huống là như thế này: người mẹ đã chết và đứa con đang kêu khóc, còn bạn phải an ủi đứa trẻ. Cho nên bạn nói dối. Bạn giả vờ rằng người mẹ còn chưa chết: "Mẹ mới đi thăm hàng xóm - mẹ sẽ về ngay. Cháu đừng lo, mẹ sẽ về ngay thôi." Hay: "Mẹ vừa đi công tác dài ngày. Mẹ phải đi vài ngày nhưng mẹ sẽ quay về." Hay: "Mẹ mới đi thăm Thượng đế - chẳng có gì phải lo cả. Mẹ vẫn còn sống: có thể mẹ đã rời khỏi thân thể, nhưng linh hồn sống mãi mãi."

Phật là cá nhân gây tan nát nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại. Toàn bộ nỗ lực của ông ấy là để vứt bỏ mọi chỗ dựa. Ông ấy không nói tin vào cái gì cả. Ông ấy là người không tin tưởng và tôn giáo của ông ấy là tôn giáo vô tin tưởng. Ông ấy không nói "Hãy tin!" ông ấy nói "Hãy hoài nghi!"

Bây giờ, bạn đã nghe nói về các tôn giáo nói "Hãy tin!" Bạn chưa bao giờ nghe nói về tôn giáo nói "Hãy hoài nghi!" Hoài nghi là chính phương pháp luận - hoài nghi tới tận cốt lõi, hoài nghi tới tận cùng, hoài nghi tới cùng. Và khi bạn đã hoài nghi mọi thứ, và bạn đã loại bỏ mọi thứ từ hoài nghi, thực tại nảy sinh trong tầm nhìn của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới niềm tin của bạn về Thượng đế. Nó không là cái gì giống như cái gọi là Thượng đế của bạn. Thế thì thực tại nảy sinh: tuyệt đối không quen biết và không biết.

Nhưng khả năng đó chỉ tồn tại khi tất cả mọi niềm tin đều đã bị loại bỏ và tâm trí đã tới trạng thái chín chắn, hiểu biết, chấp nhận "bất kỳ cái gì hiện có, và chúng ta không ham muốn khác hơn. Nếu không có Thượng đế, thì không có Thượng đế, và chúng ta không có ham muốn nào để phóng chiếu ra Thượng đế. Nếu không có Thượng đế, chúng ta chấp nhận điều đó."

Đây chính là chín chắn: chấp nhận sự kiện và không tạo ra hư cấu quanh nó; chấp nhận thực tại như nó đang thế, không cố gắng thi vị nó, không cố gắng trang điểm nó, không cố gắng làm cho nó dễ chấp nhận hơn cho trái tim bạn. Nếu nó làm tan nát, thì nó làm tan nát. Nếu nó gây choáng váng, thì nó gây choáng váng. Nếu chân lí giết chết, người ta sẵn sàng để bị giết chết.

Phật tàn nhẫn. Và chưa từng có ai đã mở ra cánh cửa của thực tại một cách sâu sắc, sâu lắng như ông ấy đã làm. Ông ấy không cho phép bạn có bất kỳ ham muốn trẻ con nào. Ông ấy nói: Trở nên nhận biết hơn, trở nên ý thức hơn, trở nên dũng cảm hơn. Đừng lẩn trốn sau những niềm tin và mặt nạ và thượng đế học. Nắm lấy cuộc sống của mình trong tay mình. Thắp sáng ngọn đèn bên trong của bạn và nhìn bất kỳ cái gì đang có đấy. Và một khi bạn đã trở nên đủ dũng cảm để chấp nhận nó, đó là phúc lành. Không cần niềm tin nào cả.

Đó là bước đầu tiên của Phật hướng tới thực tại: mọi hệ thống niềm tin đều mang tính độc hại; mọi hệ thống niềm tin đều là rào chắn.

Ông ấy không phải là người hữu thần. Và nhớ lấy: ông ấy cũng không phải là người vô thần - bởi vì, ông ấy nói, vài người tin rằng có Thượng đế và vài người tin rằng không có Thượng đế, nhưng cả hai đều là những người tin. Cái vô tin của ông ấy sâu sắc đến mức ngay cả những người nói không có Thượng đế, và tin vào điều đó, cũng không thể chấp nhận được ông ấy. Ông ấy nói rằng chỉ nói không có Thượng đế thì cũng chẳng khác biệt gì. Nếu bạn vẫn còn trẻ con, bạn sẽ tạo ra nguồn Thượng đế khác.

Chẳng hạn, Karl Marx đã tuyên bố: "Không có Thượng đế," nhưng thế rồi ông ấy lại tạo ra Thượng đế từ lịch sử. Lịch sử trở thành Thượng đế; cùng chức năng mà trước đây do Thượng đế đảm nhiệm thì bây giờ được lịch sử thực hiện. Thượng đế đã làm gì? Thượng đế đã là nhân tố tất định; Thượng đế là nhân tố cai quản. Chính Thượng đế là người đã quyết định cái gì phải là và cái gì không phải là. Marx đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế, nhưng rồi lịch

sử đã trở thành nhân tố tất định, thế thì lịch sử đã trở thành số mệnh, thế thì lịch sử đã trở thành số phận - thế thì lịch sử là tất định. Bây giờ lịch sử là gì? Và Marx nói chủ nghĩa cộng sản là giai đoạn không tránh khỏi. Lịch sử đã xác định rằng nó sẽ tới, và mọi thứ đều được lịch sử xác định. Bây giờ lịch sử trở thành siêu Thượng đế.

Nhưng ai đó xác định là cần tới. Con người không thể sống với thực tại như nó đang thế: hỗn độn, ngẫu nhiên. Con người không thể nào sống với thực tại mà không tìm ra ý tưởng nào đó làm cho nó có nghĩa, có liên quan, liên tục, cái cho nó một hình dáng mà lí trí có thể hiểu được; cái có thể được mổ xẻ, phân tích thành nguyên nhân và hậu quả.

Freud đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế, nhưng rồi vô thức lại trở thành Thượng đế - thế thì mọi thứ lại được xác định bởi vô thức của con người, và con người bắt lặc trong tay của vô thức. Bây giờ đây là những cái tên mới cho Thượng đế; nó là huyền học mới.

Tâm lí theo trường phái Freud là huyền học mới về Thượng đế. Cái tên đã đổi nhưng dòng chảy vẫn còn như cũ; cái nhãn đã đổi, nhãn cũ đã bị bỏ đi; cái nhãn mới vẽ, tươi tắn đã được dán vào nó - nó có thể lừa những người không tinh táo mấy. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn vào phân tích của Freud, bạn sẽ lập tức thấy rằng bây giờ vô thức đang làm cùng công việc mà Thượng đế vẫn làm.

Cho nên có gì sai với Thượng đế đáng thương? Nếu bạn phải bịa ra cái gì đó, và con người bao giờ cũng phải được xác định bằng cái gì đó - lịch sử, kinh tế, vô thức, thế này thế nọ - nếu con người không thể được tự do, thì phỏng có ích gì mà thay đổi huyền học, thượng đế học? Điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì.

Bạn có thể là người Hindu giáo, bạn có thể là người Mô ha mét giáo, bạn có thể là người Ki tô giáo, bạn có thể là người Do Thái giáo - điều đó chẳng tạo ra mấy khác biệt. Tâm trí của bạn vẫn còn trẻ con, bạn vẫn còn chưa chín chắn. Bạn vẫn còn đi tìm, bạn tiếp tục tìm kiếm hình ảnh người bố: ai đó ở đâu đó người có thể giải thích mọi thứ, người có thể trở thành việc giải thích tối hậu.

Tâm trí chín chắn là người có thể vẫn còn đấy mà không có tìm kiếm nào cho dù không có lời giải thích tối hậu về mọi vật.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Ta không phải là người siêu hình. Ông ấy không có siêu hình. Siêu hình nghĩa là việc giải thích tối hậu về

mọi thứ - ông ấy không có lời giải thích tối hậu. Ông ấy không nói, "Ta đã giải quyết bí ẩn." Ông ấy không nói, "Tại đây ta trao cho các ông chân lí là gì."

Ông ấy nói, "Điều duy nhất ta có thể trao cho các ông là sự thúc đẩy, niềm khao khát, sự đam mê vô cùng, để trở nên nhận biết, trở nên ý thức, trở nên tỉnh táo; để sống cuộc sống của các ông một cách có ý thức, tràn đầy ánh sáng và nhận biết đến mức cuộc sống của các ông được giải quyết."

Không phải là bạn đi tới lời giải thích tối hậu về sự tồn tại - không ai đã bao giờ đi tới đó cả. Phật phủ nhận siêu hình hoàn toàn. Ông ấy nói siêu hình là tìm kiếm vô ích.

Cho nên điều đầu tiên: ông ấy phủ nhận Thượng đế.

Điều thứ hai: ông ấy phủ nhận moksha, thiên đường, cõi trời. Ông ấy nói: Cõi trời của bạn, thiên đường của bạn, chẳng là gì ngoài những ham muốn dục vọng chưa được thỏa mãn của bạn, những bản năng chưa được đáp ứng, được phóng chiếu thành cuộc sống khác, cuộc sống ở cõi bên kia, cuộc sống sau cái chết. Và ông ấy dường như hoàn toàn đúng.

Nếu bạn thấy miêu tả, mô tả về cõi trời và thiên đường trong Mô ha mét giáo, trong Ki tô giáo, trong Do Thái giáo thì bạn sẽ hiểu điều đó thật rõ, điều ông ấy đang nói. Bất kì cái gì còn chưa được hoàn thành ở đây bạn phóng chiếu vào kiếp sau. Nhưng ham muốn dường như là như nhau!

Người Hindu nói có những cây họ gọi là kalpavriksha - bạn ngồi dưới gốc cây đó và bất kì điều gì bạn ham muốn, không trễ lấy một khoảng thời gian nào, nó được hoàn thành ngay. Bạn ham muốn một phụ nữ đẹp sao, cô ấy có đấy - ngay lập tức, ngay tức khắc. Tại phương Tây bạn đã phát minh ra cà phê uống liền và những thứ giống vậy, có ngay bây giờ. Ấn Độ đã phát minh ra cây thỏa ước - từ hàng thế kỉ người ta đã tin vào điều đó. Điều đó thực sự được hoàn thành ngay lập tức - thực sự ngay lập tức, không khoảng thời gian trễ nào. Tại đây ý tưởng nảy sinh, tại kia nó được đáp ứng; thậm chí không có đến một giây trôi qua giữa hai điều này. Ý tưởng là sự hoàn thành nó! Bạn ham muốn một phụ nữ đẹp, cô ấy có đó. Bạn ham muốn thức ăn ngon, nó có đó. Bạn ham muốn cái giường đẹp để nghỉ, nó có đó.

Bây giờ, đây là phân tích tâm lí đơn giản - rằng con người không được thoả mãn trong cuộc sống. Và người đó cứ cố gắng. Cả đời mình người đó cứ cố gắng hoàn thành nó, vậy mà người đó không thể nào hoàn thành được, cho nên người đó phải phóng chiếu vào tương lai. Không phải là trong tương lai nó có thể được hoàn thành - ham muốn như thế thì không thể nào hoàn thành được.

Phật đã nói: Chính bản chất của ham muốn là ở chỗ nó vẫn còn không được hoàn thành. Bất kì điều gì bạn làm, bất kể bạn làm nó về cái gì, nó vẫn còn không được hoàn thành - đó chính là bản chất cố hữu của ham muốn. Ham muốn như thế vẫn còn không được hoàn thành. Cho nên bạn có thể ngồi dưới cây thoả ước - điều đó cũng chẳng khác biệt gì. Nhiều lần bạn có thể cảm thấy nó được thoả mãn, rồi nó lại phát sinh. Và vô hạn lần nó cứ phát sinh đi phát sinh lại mãi.

Người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Do Thái, người Hindu - tất cả các cõi trời và thiên đường, đều không là gì ngoài những ham muốn không hoàn thành được phóng chiếu lên, những ham muốn bị kìm nén, những ham muốn nản lòng. Tất nhiên, chúng an ủi cho con người rất nhiều: "Nếu bạn không có khả năng thoả mãn ở đây - thì ở cõi kia. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đạt tới Thượng đế; điều duy nhất bạn phải làm là cứ cầu nguyện tới ngài, cứ cúi đầu trước hình ảnh nào đó hay ý tưởng nào đó hay lí tưởng nào đó, và làm cho ngài sung sướng, làm cho Thượng đế sung sướng, và thế thì bạn sẽ thu hoạch được vụ mùa lớn những vui thích và ban thưởng. Đó sẽ là món quà của ngài cho bạn - cho lời cầu nguyện của bạn, cho sự cảm kích của bạn, cho sự buông xuôi liên tục, cho việc chạm chân ngài hết lần nọ tới lần kia, cho sự vâng lời của bạn - điều đó sẽ là phần thưởng."

Tất nhiên phần thưởng là sau khi chết, bởi vì ngay cả tu sĩ tinh ranh cũng không thể lừa được bạn trong cuộc sống này - ngay cả họ cũng không thể lừa được. Họ biết ham muốn vẫn còn không được thoả mãn, cho nên họ phải phát minh ra kiếp sau. Chẳng ai đã biết tới kiếp sau cả; mọi người có thể bị lừa rất dễ dàng.

Nếu ai đó tới và nói với bạn, "Thượng đế có thể hoàn thành ham muốn của bạn ở đây và bây giờ," thì sẽ khó chứng minh được điều đó - bởi vì chưa bao giờ ham muốn của bất kì ai được hoàn thành ở đây và bây giờ cả. Thế thì Thượng đế của họ sẽ lâm nguy. Họ đã

thử một phương cách rất tinh ranh; họ nói, "Sau cuộc đời này." Thượng đế của bạn không đủ toàn năng để thoả mãn nó ở đây sao? Thượng đế của bạn không đủ toàn năng để tạo ra cây thoả ước trên trái đất này sao? Thượng đế của bạn không đủ mạnh để làm điều gì đó trong khi mọi người còn sống sao? Nếu ông ấy không thể hoàn thành được ở đây, thì bằng chứng nào chứng tỏ ông ấy sẽ hoàn thành ở kiếp sau?

Phật nói: Nhìn vào bản chất của ham muốn. Quan sát chuyển động của ham muốn - nó rất tinh tế. Và bạn sẽ có khả năng thấy hai điều: một, rằng ham muốn bởi chính bản chất của nó là không thể nào hoàn thành nổi; và thứ hai, khoảnh khắc bạn hiểu rằng ham muốn là không thể nào hoàn thành nổi, thì ham muốn biến mất - và bạn bị bỏ lại vô ham muốn. Đó là trạng thái của an bình, im lặng, yên tĩnh. Đó là trạng thái của hoàn thành! Con người chưa bao giờ đi tới hoàn thành qua ham muốn cả; con người đi tới hoàn thành chỉ bằng việc siêu việt lên trên ham muốn.

Ham muốn là cơ hội để hiểu biết. Ham muốn là cơ hội lớn để hiểu vận hành của tâm trí riêng của bạn - cách nó vận hành, cơ chế của nó là gì. Và khi bạn đã hiểu điều đó, trong chính việc hiểu đó là biến chuyển. Ham muốn biến mất, không để lại dấu vết gì đằng sau. Và khi bạn vô ham muốn, không ham muốn điều gì, bạn được hoàn thành. Không phải là ham muốn được hoàn thành, nhưng khi ham muốn được siêu việt lên thì có sự hoàn thành.

Bây giờ thấy khác biệt này: các tôn giáo khác nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành trong thế giới khác." Phàm nhân nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành ở đây" - người cộng sản nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành ở đây. Chỉ cần một cấu trúc xã hội khác, chỉ cần tư bản bị lật đổ, vô sản phải nắm quyền, tư sản phải bị tiêu diệt, có thể thôi - và các ham muốn có thể được hoàn thành ở đây, cõi trời có thể được tạo ra trên trái đất này ở đây."

Phàm nhân nói, "Bạn có thể hoàn thành ham muốn của mình - hãy tranh đấu quyết liệt vào." Đó là điều toàn bộ phương Tây đang làm: "Tranh đấu, cạnh tranh, lừa đảo, bằng bất kì phương tiện và phương pháp nào! Chiếm lấy nhiều của cải, nhiều quyền lực!" Đó là điều các chính khách trên khắp thế giới đang làm: "Trở nên mạnh hơn và ham muốn của bạn có thể được hoàn thành." Đó là điều các nhà

khoa học nói, rằng chỉ vài công nghệ nữa cần được phát minh ra và cõi trời sẽ ở ngay góc kia thôi.

Và các tôn giáo của bạn nói gì? Họ chẳng nói gì khác cả. Họ nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành, nhưng không trong cuộc đời này - sau cái chết." Đó là khác biệt duy nhất giữa cái gọi là người duy vật và cái gọi là người duy tâm.

Với Phật, cả hai đều duy vật cả; và với tôi cũng thế, cả hai đều duy vật cả. Cái gọi là những người tôn giáo của bạn và cái gọi là những người phi tôn giáo của bạn cả hai đều trong cùng một con thuyền. Chẳng một li khác biệt! Thái độ của họ là như nhau, cách tiếp cận của họ là như nhau.

Phật mới thực mang tính tôn giáo theo cách này, cách ông ấy nói: Ham muốn không thể nào được hoàn thành. Bạn phải nhìn vào ham muốn. Không ở đây mà cũng chẳng ở bất kì đâu khác mà ham muốn được hoàn thành, không bao giờ. Điều đó chưa bao giờ xảy ra và sẽ không bao giờ xảy ra cả - bởi vì điều đó là ngược với bản chất của ham muốn.

Ham muốn là gì? Bạn đã bao giờ nhìn vào việc ham muốn của mình chưa? Bạn đã bao giờ đương đầu với nó chưa? Bạn đã cố gắng suy tư về nó chưa? Ham muốn là gì?

Bạn ham muốn ngôi nhà nào đó; bạn làm việc vì nó, bạn làm việc vất vả. Bạn phá huỷ cả cuộc đời mình cho nó - thế rồi ngôi nhà có đó. Nhưng có sự hoàn thành không? Một khi ngôi nhà có đó, bỗng nhiên bạn cảm thấy rất trống rỗng - bạn cảm thấy còn trống rỗng hơn trước đây, bởi vì trước đây có mối bận tâm để đạt tới ngôi nhà này. Bây giờ nó đây rồi: ngay lập tức tâm trí bạn bắt đầu tìm cái gì đó khác để được bận tâm vào. Bây giờ có những ngôi nhà lớn hơn; tâm trí bạn bắt đầu nghĩ tới những ngôi nhà lớn hơn đó. Có những lâu đài lớn hơn... Bạn ham muốn một người đàn bà và bạn đã đạt được ham muốn của mình, thế rồi bỗng nhiên tay bạn lại trống rỗng. Lần nữa bạn bắt đầu ham muốn người đàn bà khác nào đó.

Đây là bản chất của ham muốn. Ham muốn bao giờ cũng lao lên trước bạn. Ham muốn bao giờ cũng trong tương lai. Ham muốn là hi vọng. Ham muốn không thể nào được hoàn thành bởi vì chính bản chất của nó là vẫn còn không được hoàn thành và được phóng chiếu vào tương lai. Nó bao giờ cũng ở trên đường chân trời.

Bạn có thể xô tới, bạn có thể chạy về đường chân trời, nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ tới được cả: dù bạn tới đâu thì bạn đều sẽ thấy đường chân trời đã lùi ra xa. Và khoảng cách giữa bạn và đường chân trời vẫn còn hoàn toàn như cũ. Bạn có mười nghìn ru pi, ham muốn là về hai mươi nghìn ru pi; bạn có hai mươi nghìn ru pi, ham muốn là bốn mươi nghìn ru pi. Khoảng cách vẫn thế; tỉ lệ toán học vẫn thế.

Bất kì cái gì bạn có, ham muốn bao giờ cũng đi lên trước nó.

Phật nói: Bỏ hi vọng, bỏ ham muốn đi. Trong việc bỏ hi vọng, trong việc bỏ ham muốn, bạn sẽ ở đây bây giờ. Không ham muốn, bạn sẽ được hoàn thành. Chính ham muốn đang lừa dối bạn.

Cho nên khi Phật nói rằng cái gọi là những người tôn giáo này tất cả đều là người duy vật, thì tất nhiên người Hindu giận lắm - giận lắm; họ chưa bao giờ giận dữ như thế với bất kì ai. Họ đã cố gắng nhỏ tặn rể tôn giáo của Phật khỏi Ấn Độ, và họ đã thành công. Phật giáo đã sinh ra ở Ấn Độ, nhưng Phật giáo không tồn tại ở Ấn Độ - bởi vì tôn giáo của người Hindu là một trong những tôn giáo duy vật nhất trên thế giới.

Bạn cứ nhìn vào Vedas mà xem: mọi cầu nguyện, mọi tôn thờ, đều chỉ để cầu xin nhiều thêm, thêm nữa, từ các thần hay từ Thượng đế - mọi hi sinh đều để xin nhiều thêm. Mọi tôn thờ đều mang tính ham muốn. "Xin cho chúng con thêm nữa! Xin cho chúng con nhiều vào! Mùa màng tốt hơn, mưa tốt hơn, nhiều tiền hơn, nhiều sức khỏe hơn, nhiều cuộc sống hơn, sống lâu hơn - xin cho chúng con nhiều hơn!" Toàn thể Veda chẳng là gì ngoài ham muốn được viết to lên. Và đôi khi lại còn rất xấu. Trong Veda cái gọi là rishi không chỉ cứ cầu nguyện "Xin cho chúng con nhiều hơn!" - họ còn cầu nguyện: "Đừng cho kẻ thù của chúng con! Cho bò của con nhiều sữa hơn, nhưng để cho bò của kẻ thù chết đi hay để sữa của nó mất đi!"

Đây là cái kiểu tôn giáo gì vậy? Thậm chí gọi nó là tôn giáo cũng có vẻ ngớ ngẩn. Nếu đây là tôn giáo, thì chủ nghĩa duy vật là gì? Và ngay cả cái gọi là người khổ hạnh, người đã từ bỏ thế giới... và đã có nhiều người như vậy vào thời của Phật. Bản thân ông ấy đã tới nhiều thầy giáo trong khi ông ấy tìm kiếm, nhưng từ mọi nơi ông ấy đều đã quay về với bàn tay trống rỗng - bởi vì ông ấy đã không thể nào thấy được rằng đã có ai thực sự hiểu bản chất của ham muốn. Bản thân họ cũng ham muốn; tất nhiên, ham muốn của họ đã được

phóng chiếu vào tương lai xa xăm, kiếp sống khác, nhưng đối tượng của ham muốn vẫn thế, tâm trí ham muốn vẫn thế. Vấn đề chỉ là thời gian.

Vài người ham muốn trước khi chết, vài người ham muốn sau khi chết, nhưng khác biệt là gì? - điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì cả. Họ ham muốn cùng một điều - họ ham muốn! Ham muốn là như nhau.

Phật đã đi tới nhiều thầy và đã thất vọng. Ông ấy không thể nào thấy nở hoa tôn giáo ở đâu cả, việc bùng nở - họ tất cả đều là người duy vật. Họ đã là những nhà khổ hạnh lớn: ai đó nhịn ăn hàng tháng, ai đó đã không ngủ hàng năm - họ chỉ là những bộ xương. Bạn không thể gọi họ là phạm nhân và duy vật được nếu bạn nhìn vào thân thể họ; nhưng nhìn vào tâm trí họ, hỏi họ, "Sao các ông lại nhịn ăn? Sao các ông cố gắng vất vả thế? Để làm gì?" và có việc nảy sinh ham muốn đạt tới thiên đường hay cõi trời, đạt tới ban thưởng trong kiếp sau.

Nghe logic của họ và họ tất cả đều sẽ nói, "Tại đây mọi thứ đang biến đi nhanh chóng. Cuộc sống này là tạm bợ. Cho dù bạn có đạt được, mọi thứ đều bị lấy đi khi bạn chết, vậy phỏng có ích gì? Cuộc sống này sẽ không kéo dài mãi. Chúng ta đang tìm kiếm cái gì đó sẽ còn lại mãi - chúng ta theo đuổi cái bất tử, chúng ta theo đuổi ban thưởng tuyệt đối. Nhưng người ở đây, trong cuộc đời này, đang theo đuổi các ham muốn đều là kẻ ngu bởi vì cái chết sẽ lấy đi mọi thứ. Bạn tích lũy của cải, và ở đây cái chết tới và tất cả bị bỏ lại đằng sau. Chúng ta đang tìm kiếm kho báu mà chúng ta có thể lấy cho chính mình, cái không bao giờ mất, cái không thể bị đánh cắp được, không chính phủ nào có thể đánh thuế nó được - không ai có thể lấy nó đi được, ngay cả cái chết cũng không lấy đi được."

Bạn gọi những người này là người tôn giáo sao? Họ dường như thậm chí còn phạm nhân hơn cái gọi là phạm nhân; họ còn duy vật hơn những người duy vật. Tất nhiên, chủ nghĩa duy vật của họ được trang phục trá hình; chủ nghĩa duy vật của họ mang hương vị tâm linh - nhưng nó là lừa dối. Dường như đây là đồng phân bạn đã vẩy nước hoa vào đó. Đồng phân thì vẫn cứ là đồng phân thôi; nước hoa chỉ có thể lừa được kẻ ngu.

Phật không bị lừa, ông ấy có thể thấy một cách tỏ tường. Và ông ấy bao giờ cũng có thể thấy rằng ham muốn có đó. Nếu ham muốn có

đó, bạn là người duy vật và bạn là phàm nhân.

Cho nên ông ấy không thuyết giảng về thiên đường cho bạn, ông ấy không tin vào bất kì thiên đường nào cả. Không phải là ông ấy không tin vào phúc lạc, không. Ông ấy tin vào phúc lạc, nhưng đây không phải là niềm tin: khi mọi thiên đường đều mất đi, khi mọi ham muốn đều bị bỏ đi, bỗng nhiên chính bản tính bên trong nhất của bạn là phúc lạc. Với nó, chẳng cái gì được cần tới cả - không cần đức hạnh, không cần khổ hạnh, không cần hi sinh. Chỉ hiểu biết là đủ.

Đạo của Phật là đạo của hiểu biết.

Và điều thứ ba trước khi chúng ta đi vào lời kinh: Ông ấy không tin vào linh hồn - không Thượng đế, không thiên đường, không linh hồn. Bây giờ điều này dường như rất khó.

Chúng ta có thể chấp nhận không có Thượng đế - có thể đây chỉ là phóng chiếu; ai đã nhìn thấy đâu? Chúng ta có thể chấp nhận không thiên đường - có thể nó chỉ là ham muốn chưa hoàn thành của chúng ta mơ về nó mà thôi. Nhưng không linh hồn sao? Thế thì bạn lấy đi toàn bộ mảnh đất bên dưới rồi. Không linh hồn sao? - thế thì tất cả còn có ích gì nữa? Nếu không có linh hồn trong con người, nếu chẳng có gì bất tử trong con người, thế thì sao phải làm nhiều nỗ lực thế? sao lại thiên? để làm gì?

Phật nói ý tưởng này về cái ngã là hiểu nhầm. Bạn hiện hữu, nhưng bạn không phải là cái ngã. Bạn hiện hữu, nhưng bạn không tách ra khỏi vũ trụ này. Sự tách biệt là ý tưởng gốc rễ trong khái niệm về cái ngã: nếu tôi tách ra khỏi bạn thế thì tôi có một cái ngã; nếu bạn tách ra khỏi tôi thì bạn có một cái ngã.

Nhưng Phật nói: Sự tồn tại là một. Không có biên giới. Không ai là tách rời khỏi bất kì ai khác. Chúng ta sống trong một đại dương tâm thức. Chúng ta là một tâm thức - bị đánh lừa bởi biên giới của thân thể, bị đánh lừa bởi biên giới của tâm trí. Và bởi vì thân thể và tâm trí, và bởi vì sự đồng nhất với thân thể và tâm trí, chúng ta nghĩ chúng ta tách biệt, chúng ta nghĩ chúng ta là cái ngã. Đây là cách chúng ta tạo ra bản ngã.

Điều đó cũng giống như trên bản đồ bạn thấy Ấn Độ, nhưng trên chính mặt đất thì lại không có Ấn Độ - chỉ trên bản đồ của các chính khách. Trên bản đồ bạn thấy lục địa Mĩ, lục địa Mĩ như tách rời,

nhưng sâu bên dưới, xuống dưới đại dương, trái đất là một. Mọi lục địa đều cùng nhau, chúng tất cả là một trên trái đất.

Chúng ta tách rời chỉ trên bề mặt. Chúng ta càng đi sâu hơn, tách rời càng biến mất nhiều hơn. Khi chúng ta đi tới chính cốt lõi của bản thể mình, bỗng nhiên nó là vũ trụ, không có cái ngã trong nó, không có linh hồn ở đó.

Phật không có niềm tin vào Thượng đế, vào linh hồn, vào moksha. Thế thì giáo huấn của ông ấy là gì? Giáo huấn của ông ấy là cách sống, không phải cách tin. Giáo huấn của ông ấy là rất khoa học, rất kinh nghiệm, rất thực tế. Ông ấy không phải là triết gia, không phải là nhà siêu hình. Ông ấy là người ngay trên đất bằng.

Phật nói: Ông có thể thay đổi được cuộc sống của mình - những niềm tin này là không cần thiết. Trong thực tế, những niềm tin này là rào chắn cho sự thay đổi thực. Bắt đầu không bằng niềm tin nào, bắt đầu không bằng siêu hình, bắt đầu không bằng giáo điều. Bắt đầu hoàn toàn trần trụi, không thượng đế học, không ý thức hệ. Bắt đầu từ trống rỗng! Đó là cách duy nhất để đi tới chân lí.

Tôi mới đọc một giai thoại:

Nhà buôn đang đi du hành mở cuốn Kinh thánh Gideon trong phòng khách sạn. Trên trang đầu ông ta đọc câu viết: "Nếu bạn ốm, đọc bài thánh ca 18; nếu bạn gặp rắc rối về chuyện gia đình, đọc bài thánh ca 45; nếu bạn đơn độc, đọc bài thánh ca 92."

Ông ta đơn độc, nên ông ta mở bài thánh ca 92 và đọc nó. Khi ông ta đọc xong, ông ta chú ý tới đáy trang có dòng chữ viết tay: "Nếu bạn vẫn còn thấy đơn độc gọi số 888-3468 và hỏi Myrtle."

Nếu bạn nhìn sâu vào bên trong kinh sách của mình, bạn bao giờ cũng thấy lời chú thích cuối trang mà thường đúng hơn. Bạn tìm lời chú thích cuối trang ấy trên mọi trang kinh sách! Đôi khi nó có thể không được viết bằng mực thấy được, nhưng nếu bạn tìm kĩ thì bạn bao giờ cũng thấy nó ở đó - lời chú thích cuối trang thực tế hơn.

Phật nói tất cả mọi kinh sách của bạn đều chẳng là gì ngoài ham muốn của bạn, bản năng của bạn, tham lam của bạn, thèm khát của bạn, giận dữ của bạn. Tất cả mọi kinh sách của bạn đều chẳng là gì ngoài bịa đặt của tâm trí bạn. Cho nên nó nhất định phải là như vậy, rằng chúng sẽ mang mọi hạt mầm của tâm trí bạn. Kinh sách do con

người tạo ra. Đó là lí do tại sao các tôn giáo cố gắng tích cực chứng minh rằng kinh sách của họ ít nhất thì cũng không do con người tạo ra.

Người Ki tô giáo nói Kinh Thánh không do con người tạo ra. Mười điều răn đã do Moses được nhận trực tiếp từ Thượng đế, trực tiếp từ bản thân ông chủ. Tân Ước là thông điệp trực tiếp từ con riêng của ông ấy, đứa con duy nhất, Jesus Christ. Điều đó chẳng liên quan gì tới nhân loại cả - nó tới từ bề trên. Người Hindu nói Veda không do con người tạo ra, chúng là do Thượng đế làm ra. Và cùng câu chuyện này cứ được lặp lại: người Mô ha mét giáo nói Koran được giáng xuống Mohammed từ trên trời.

Sao các tôn giáo này lại cứ khẳng khẳng rằng kinh sách của họ, và đặc biệt chỉ kinh sách của họ, chứ không phải là kinh sách của ai khác...? Người Mô ha mét giáo không sẵn sàng chấp nhận rằng Veda do Thượng đế làm ra, mà người Hindu cũng không sẵn sàng chấp nhận rằng Koran do Thượng đế làm ra - chỉ Veda của họ mới do Thượng đế làm ra còn mọi thứ khác đều do con người chế tạo ra. Tại sao có sự khẳng khẳng này? Bởi vì họ đều nhận biết rằng bất kì cái gì con người tạo ra đều có dấu ấn của tâm trí con người và ham muốn của con người.

Phật nói tất cả các kinh sách đều do con người làm ra cả - và ông ấy đúng. Ông ấy không cuồng tín chút nào. Ông ấy không thuộc vào bất kì quốc gia nào, và ông ấy không thuộc về bất kì giống nòi nào; ông ấy không thuộc về bất kì tôn giáo nào, bất kì giáo phái nào. Ông ấy chỉ là ánh sáng chiếu lên mình. Và bất kì cái gì ông ấy đã nói cũng đều là phát biểu thuần khiết nhất về chân lí mà đã từng được đưa ra.

Tôi đã đọc... Paritosh đã gửi cho tôi giai thoại hay này:

Một trong những nhà lãnh đạo tôn giáo ở Ireland được các tín đồ của mình yêu cầu lựa chọn chỗ chôn thích hợp và đài kỉ niệm cho thi hài của ông ta. Cuộc chiến tranh 'tôn giáo' đang diễn ra và cuộc sống của ông ấy bị đe dọa.

Ba bản kế hoạch riêng biệt đã được đệ trình cho ông ấy, và để làm mất tinh thần uỷ ban, ông ấy đã chọn bản ít tốn phí nhất.

Ông ấy được mọi người hỏi tại sao lại lấy lựa chọn này, tại sao ông ấy đã chọn chỗ an nghỉ khiêm tốn này, khi hai thiết kế kia là những

nắm mồ thật trắng lệt.

"Thế này, các bạn thân mến của tôi," ông ấy bảo họ, "Tôi đánh giá cao sự hào hiệp của các bạn. Nhưng liệu có xứng đáng với mọi chi phí này không khi tôi không định ở trong nắm mồ đó quá ba ngày?"

Bây giờ, cái loại ngu xuẩn này bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy trong Phật. Cái loại chắc chắn giáo điều này bạn sẽ không bao giờ tìm thấy trong Phật đâu. Ông ấy rất nước đôi. Chỉ có một tên tuổi khác cũng nước đôi như vậy và người đó là Lão Tử; hai con người này rất nước đôi.

Đôi khi, bởi vì sự nước đôi của họ, nên bạn có thể không bị họ gây ấn tượng - bởi vì bạn bị lẫn lộn, bạn cần ai đó tự tin đến mức bạn có thể dựa vào người đó. Do đó, người cuồng tín gây ấn tượng cho bạn rất nhiều. Họ có thể chẳng có gì để nói cả, nhưng họ đập bàn nhiều thế, họ làm ồn ào về nó, đến mức chính sự ồn ào của họ tạo cho bạn cảm giác rằng họ phải biết, bằng không làm sao họ có thể chắc chắn thế? Các nhân chứng về Jehovah và những người như vậy - những người ngu, nhưng họ lại giáo điều trong những khẳng định của mình tới mức họ tạo ra cảm giác về sự chắc chắn. Và những người lẫn lộn cần sự chắc chắn.

Khi bạn tới vị phật, bạn có thể không bị ấn tượng ngay lập tức bởi vì ông ấy sẽ nước đôi thế, ông ấy sẽ không khẳng định điều gì cả. Ông ấy biết rõ hơn điều đó: ông ấy biết rằng cuộc sống không thể bị hàm chứa vào bất kì phát biểu nào, mọi phát biểu đều chỉ là bộ phận. Không phát biểu nào có thể chứa toàn thể chân lí, cho nên làm sao bạn có thể chắc chắn về nó được? Ông ấy bao giờ cũng sẽ vẫn còn tương đối.

Hai bậc thầy vĩ đại của Ấn Độ, Phật và Mahavira, cả hai đều rất sâu sắc về tính tương đối. Einstein đã phát hiện ra điều đó rất muộn; Einstein đã đem tính tương đối tới thế giới khoa học. Trước Einstein, các nhà khoa học cũng đã rất chắc chắn, chắc chắn một cách giáo điều, tuyệt đối chắc chắn. Einstein đã đem tính tương đối tới và đem khiêm tốn cho khoa học, và đem chân lí tới cho khoa học.

Cùng điều đó đã được Phật và Mahavira làm ở Ấn Độ: họ đã đem tính tương đối vào, đem khái niệm là chân lí không thể nào được khẳng định một cách toàn bộ, rằng chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn về nó cả, rằng nhiều nhất thì chúng ta có thể gợi ý về nó.

Lời gợi ý phải gián tiếp; chúng ta không thể chỉ thẳng vào nó được - nó lớn thế, bao la thế. Và điều tự nhiên là chúng ta, những con người mong manh này, nên nước đôi. Sự nước đôi này chỉ ra sự tinh táo của ông ấy.

Bạn bao giờ cũng thấy những người ngu, người dốt rất giáo điều. Người càng dốt lại càng giáo điều. Đây là một trong những điều bất hạnh lớn nhất trên thế giới, rằng kẻ ngu tuyệt đối chắc chắn, và người trí tuệ nước đôi. Phật rất nước đôi. Cho nên nếu bạn thực sự muốn hiểu ông ấy, bạn sẽ phải rất tinh táo trong việc nghe của mình, rất cởi mở. Ông ấy không giao chân lí cả đống cho bạn đâu. Ông ấy chỉ gợi ý tới... nhiều nhất là chỉ dẫn, và ngay cả những chỉ dẫn đó cũng rất tinh tế.

Và, như tôi đã nói với bạn, Phật rất không viên vông. Ông ấy không bao giờ bay cao vào siêu hình. Trong thực tế, ông ấy không bao giờ giới thiệu; ông ấy không có lời tựa cho phát biểu của mình. Ông ấy đơn giản nói ra chúng một cách trực tiếp, ngay tức khắc, đơn giản nhất có thể được. Đôi khi phát biểu của ông ấy có thể dường như không có chiều sâu nào - nhưng chúng lại có chiều sâu đấy. Nhưng ông ấy không quanh co vòng vo, ông ấy không làm om sòm về nó.

Tôi đã nghe:

Cô ấy là một người trẻ trung dịu dàng; anh ấy là uỷ viên chấp hành kế toán đang lên nhanh cùng hãng quảng cáo nổi tiếng ở Đại lộ Madison, Bittner, Berman, Dirstein và Osman. Mọi người đều nghĩ đấy là một cuộc hôn nhân lí tưởng. Nhưng hỡi ôi, lại có vấn đề...với dục. Tuần trăng mật thậm chí đã không bắt đầu nổi.

"Là-à người làm quảng cáo," cô ấy nức nở nói với người bạn, "mọi việc anh ấy làm mọi đêm là ngồi trên mép giường và kể cho tôi việc ấy diễn ra kì diệu thế nào!"

Nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả! Bạn có thể hiểu về người làm quảng cáo: anh ta chỉ cứ nói mãi việc ấy diễn ra kì diệu thế nào.

Phật không có lời nói đầu. Ông ấy không bao giờ quảng cáo điều ông ấy sắp nói. Ông ấy chỉ nói điều đó và tiến lên trước.

Phật nói:

"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,
mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang.

Nhưng khi họ đã đạt được nó,
họ bị tác động trong nhiều năm.
Nếu các ông khao khát danh vọng trần tục
và không thực hành Đạo,
lao động của các ông bị dùng sai
và năng lượng của các ông bị phí hoài.
Điều đó cũng giống như đốt que hương.
Dù hương thơm của nó được thán phục đến đâu,
ngọn lửa cũng vẫn dần dần
đốt cháy que hương."

Một phát biểu rất đơn giản và thực tế.

"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,
mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang."

Ham muốn ích kỉ là gì? Theo cách diễn đạt của Phật, ham muốn ích kỉ là ham muốn dựa trên cái ngã. Thông thường, theo ngôn ngữ bình thường, chúng ta gọi một ham muốn là ích kỉ nếu nó chống lại ai đó khác và bạn không để ý tới người khác. Cho dù nó làm hại người khác, bạn vẫn cứ tiến tới và bạn hoàn thành ham muốn của mình. Mọi người gọi bạn là ích kỉ bởi vì bạn không để ý tới người khác, bạn không xem xét gì tới người khác.

Nhưng khi Phật nói một ham muốn là ích kỉ thì nghĩa của ông ấy lại hoàn toàn khác. Ông ấy nói: Nếu một ham muốn mà dựa trên ý tưởng về cái ngã thì nó là ích kỉ.

Chẳng hạn: bạn tặng, bạn tặng một triệu ru pi, vì một lí do tốt - xây bệnh viện hay mở trường học, hay phân phối thức ăn cho người nghèo, hay gửi thuốc men cho vùng nghèo của đất nước - không ai gọi nó là ham muốn ích kỉ cả. Nhưng Phật sẽ nói nó là ích kỉ - nếu có bất kì động cơ nào của cái ngã. Nếu bạn đang nghĩ rằng bằng việc tặng một triệu ru pi bạn sẽ thu được công đức và bạn sẽ được thưởng trên trời, thì đấy là ham muốn ích kỉ. Nó có thể chẳng hại người khác - nó không hại thật - trong thực tế, mọi người sẽ ca ngợi điều đó. Mọi người sẽ gọi bạn là con người vĩ đại, người tôn giáo,

người công đức; người từ thiện vĩ đại, đáng yêu, từ bi, thông cảm. Nhưng Phật sẽ nói điều duy nhất xác định liệu một ham muốn là ích kỉ hay không là động cơ của nó.

Nếu bạn đã tặng mà không có động cơ nào, thế thì nó không phải là ích kỉ. Nếu có bất kì động cơ nào ẩn kín ở đâu đó - có ý thức, vô ý thức - rằng bạn định thu lấy cái gì đó từ nó, ở đây hay ở kiếp sau, thì nó là ham muốn ích kỉ. Cái bắt nguồn từ cái ngã là ham muốn ích kỉ; cái tới như một phần của bản ngã là ham muốn ích kỉ. Nếu bạn thiện chỉ để đạt tới cái ngã của mình, nó là ham muốn ích kỉ.

Phật đã nói với đệ tử của mình: Bất kì khi nào các ông thiện, sau mỗi lần thiện, giao mọi thứ các ông đã thu được từ việc thiện, giao nó cho vũ trụ. Nếu các ông phúc lạc, rót nó trở lại cho vũ trụ - đừng mang nó như kho báu. Nếu các ông cảm thấy rất hạnh phúc, chia sẻ nó ngay lập tức - đừng trở nên bị gắn với nó, bằng không bản thân việc thiện của các ông sẽ trở thành quá trình mới của cái ngã. Và việc thiện tối thượng không phải là quá trình của cái ngã. Việc thiện tối thượng là quá trình đi ngày càng nhiều hơn vào cái không ngã, vào cái vô ngã - nó là sự biến mất của cái ngã.

"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,

mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang. Nhưng khi họ đã đạt được nó,

họ bị tác động trong nhiều năm."

Và Phật nói: Trông đây, các ông có thể đạt tới danh vọng, tới vinh quang, tới quyền lực, tới uy tín, sự kính trọng, trên thế giới này - nhưng các ông đang làm gì đây? Các ông có nhận biết không? Các ông đang phí hoài cơ hội lớn - vì cái gì đó hoàn toàn vô nghĩa. Các ông đang thu thập rác rưởi và phá huỷ thời gian sống, năng lượng sống riêng của mình.

"Nếu các ông khao khát danh vọng trần tục

và không thực hành Đạo...

Phật bao giờ cũng gọi tôn giáo của mình là 'Đạo' - dhamma - chỉ là Đạo, bởi vì ông ấy nói: đừng bị bận tâm vào mục tiêu; mục tiêu sẽ tự nó chăm lo điều đó. Các ông chỉ theo Đạo, thậm chí không có động cơ nào để đạt tới bất kì mục tiêu nào mà chỉ vì sung sướng tột đỉnh của thiện, cầu nguyện, yêu, từ bi, chia sẻ. Từ vui sướng tột đỉnh đó

các ông thực hành Đạo. Không phải là các ông định thu lấy bất kì lợi lộc nào từ nó; đừng làm nó thành việc kinh doanh.

Thông thường tâm trí là nhà kinh doanh.

Ông bố già đang hấp hối và cả gia đình tụ tập xung quanh giường chờ đợi ông trút hơi thở cuối cùng. Khi ông già khò khè rời xa cuộc sống, người con trai cả nói với người em và mọi người, "Khi bố ra đi, nếu vào buổi tối, chúng ta có thể chôn bố sáng sớm mai tại khu dịch vụ mai táng lớn trong thành phố. Vì đám tang sẽ vào sáng sớm nên chúng ta sẽ không thể báo cho quá nhiều người được, cho nên chúng ta sẽ không cần nhiều xe to chỗ lớn, và điều đó sẽ không tốn phí nhiều."

Con gái của ông ta đang đứng đó và cô ta nói với người anh, "Anh biết đấy, cái chết này đối với em là chuyện rất cá nhân. Sao chúng ta lại phải gọi cả đồng người lạ tới chứng kiến cảnh tượng buồn như vậy - hai anh ở đó và em ở đó là được rồi, cần gì thêm người nào khác nữa?"

Người em trai út nhìn vào họ và nói, "Em không thể đồng ý với các anh chị thêm được. Trong thực tế, sao chúng ta lại cần tốn kém để đem bố tới nơi làm dịch vụ tang lễ vậy? Bố chết trong nhà, ta chôn luôn bố trong nhà."

Và bỗng nhiên mắt ông già mở to ra. Ông ấy nhìn vào ba người con rồi quát lên, "Đưa cho tao cái quần!"

Họ đồng thanh trả lời, "Bố ơi, bố rất yếu. Bố muốn đi đâu?"

Ông ấy đáp, "Đưa cho tao cái quần. Tao sẽ đi ra nghĩa địa - tao là nhà kinh doanh."

Cả đời mọi người chỉ cứ tiết kiệm, tiết kiệm - để làm gì? Cuộc sống đang tuột đi dần; từng khoảnh khắc một khoảnh khắc quý giá lại trôi qua và nó không thể nào lấy lại được. Phật nói: đừng phí hoài nó vào những thứ ngu xuẩn.

Danh vọng là ngu xuẩn, nó là lạc lõng, vô nghĩa. Cho dù cả thế giới biết tới bạn, làm sao điều đó làm cho bạn giàu hơn được? Làm sao điều đó làm cho cuộc sống của bạn phúc lạc hơn? Làm sao nó giúp cho bạn hiểu biết hơn? nhận biết hơn? tỉnh táo hơn? sống động hơn?

Nếu bạn không thực hành Đạo:

"... lao động của các ông bị dùng sai
và năng lượng của các ông bị phí hoài.
Điều đó cũng giống như đốt que hương.
Dù hương thơm của nó được thán phục đến đâu,
ngọn lửa cũng vẫn dần dần
đốt cháy que hương."

Đó là cách cuộc sống hiện hữu: từng khoảnh khắc cháy dần. Bạn bao giờ cũng trên dàn hoả thiêu bởi vì từng khoảnh khắc cái chết đang tới gần hơn, từng khoảnh khắc bạn ít sống hơn, chết nhiều hơn. Cho nên trước khi toàn bộ cơ hội này bị mất đi, Phật nói, đạt tới trạng thái vô ngã - thế thì sẽ không có cái chết. Và thế thì sẽ không có khổ. Và thế thì sẽ không có thèm muốn thường xuyên về danh vọng, quyền lực, uy tín.

Trong thực tế, bạn càng trống rỗng bên trong, bạn càng tìm kiếm danh vọng; nó là một loại thay thế. Bạn càng nghèo bên trong, bạn càng tìm kiếm cái giàu; nó là việc thay thế bằng cách nào đó, tống vào bản thân mình cái gì đó.

Tôi quan sát hàng ngày: mọi người tới tôi, và bất kì khi nào họ có vấn đề với chuyện tình của mình, họ lập tức bắt đầu ăn quá nhiều. Bất kì khi nào họ cảm thấy rằng chuyện tình của họ lâm vào khủng hoảng, họ không còn được yêu nữa, hay, họ không có khả năng yêu, cái gì đó đã chặn đường năng lượng yêu của họ, họ lập tức tọng vào mình đủ mọi thứ, họ cứ ăn. Tại sao? Họ đang làm gì với thức ăn? Họ cảm thấy trống rỗng - cái trống rỗng đó làm cho họ sợ. Họ bằng cách nào đó phải tống thức ăn vào nó.

Nếu bạn cảm thấy hạnh phúc bên trong, bạn không bận tâm tới danh vọng; chỉ người không hạnh phúc mới bận tâm tới danh vọng. Ai bận tâm xem liệu có ai biết tới bạn hay không, nếu bạn biết tới bản thân mình? Nếu bạn biết tới bản thân mình bạn là ai, thế thì không có nhu cầu. Nhưng khi bạn không biết mình là ai bạn sẽ muốn mọi người biết tới - mọi người biết bạn là ai. Bạn sẽ thu thập các ý kiến, bạn sẽ thu thập ý tưởng của mọi người, và từ thu thập đó bạn sẽ cố gắng phô ra một căn cứ nào đó, rằng 'Đúng, mình là con người này. Mọi người nói, 'Bạn thông minh lắm' - mình thông

minh thật." Bạn không chắc chắn. Nếu bạn mà chắc chắn, ai bận tâm điều người khác nói?

Bạn cứ nhìn vào mắt người khác để xem khuôn mặt mình - bạn không biết khuôn mặt mình. Bạn cầu xin: "Nói cái gì đó về tôi đi. Nói - bạn đẹp lắm. Nói - bạn đáng yêu lắm. Nói - bạn duyên dáng lắm. Nói điều gì đó về tôi đi chứ?!" Bạn có quan sát bản thân mình khi cầu xin: "Nói điều gì đó về thân thể tôi, về tâm trí tôi, về hiểu biết của tôi đi - nói điều gì đó đi!"

Bạn ngay lập tức bám lấy nếu ai đó nói điều gì đó. Và nếu ai đó nói điều gì đó gây chấn động và tan nát, bạn trở nên rất giận dữ. Người đó đang phá hủy hình ảnh của bạn nếu người đó nói điều gì đó chống lại bạn. Nếu người đó nói điều gì đó thiện ý cho bạn, người đó giúp cho hình ảnh của bạn được trang điểm thêm chút ít, nó trở thành được trang sức thêm chút ít - bạn về nhà sung sướng. Tại sao?

Bạn không biết mình là ai. Đó là lí do tại sao bạn cứ đi tìm kiếm. Bạn cứ đi hỏi mọi người "Tôi là ai? Nói cho tôi đi!" Và bạn phải phụ thuộc vào họ. Và cái đẹp của nó, hay cái chớ trêu của nó, là ở chỗ đây là những người chẳng biết mình là ai. Kẻ ăn mày này đi xin kẻ ăn mày khác. Họ đã tới để xin bạn, cho nên có lừa dối lẫn nhau.

Bạn bắt gặp một người đàn bà; bạn nói, "Đẹp thế! Thiêng liêng thế!" Còn cô ấy nói, "Vâng, và em cũng chưa bao giờ bắt gặp một người đàn ông đẹp trai như anh." Đây là lừa dối lẫn nhau. Bạn có thể gọi nó là tình yêu - đây là lừa dối lẫn nhau. Cả hai đều đang khao khát sự đồng nhất nào đó về họ. Cả hai đáp ứng cho ham muốn của nhau. Mọi thứ sẽ diễn ra tốt đẹp - cho tới ngày một trong hai người quyết định rằng thế là đủ rồi và bắt đầu vứt bỏ lừa dối. Thế thì tuần trăng mật chấm dứt... và hôn nhân bắt đầu. Thế rồi mọi sự xấu đi. Thế thì bạn nghĩ "người đàn bà này lừa mình" hay "người đàn ông này lừa mình." Không ai có thể lừa được bạn chừng nào bạn không sẵn sàng để bị lừa, nhớ lấy. Không ai đã bao giờ lừa được ai cả - trừ phi bạn sẵn sàng để bị lừa, trừ phi bạn đang chờ đợi để bị lừa.

Bạn không thể lừa được người biết tới bản thân mình, bởi vì không có cách nào cả. Nếu bạn nói điều gì đó, người đó sẽ cười to. Người đó sẽ nói, "Đừng lo về điều đó - tôi đã tự biết mình là ai. Bạn có thể vứt chủ đề đó đi và chuyển sang nói bất kì điều gì bạn phải nói. Đừng bận tâm về tôi - tôi tự biết mình là ai."

Một khi bạn giàu có bên trong cuộc sống, bạn không tìm kiếm của cải, bạn không tìm quyền lực.

Các nhà tâm lí đã trở nên nhận biết rằng khi mọi người bắt đầu trở nên bất lực, họ bắt đầu tìm ra các biểu tượng dực, dương vật nào đó. Nếu một người trở nên bất lực người đó muốn biểu tượng dương vật nào đó để thay thế nó. Người đó có thể cố gắng có chiếc xe to nhất thế giới - đó là biểu tượng dương vật. Người đó muốn có chiếc xe mạnh nhất thế giới; bây giờ quyền lực riêng của người đó đã mất, năng lượng dực riêng của người đó đã mất - bây giờ người đó muốn cái thay thế. Trong khi tăng tốc chiếc xe của mình tới tốc độ tối đa, người đó sẽ cảm thấy thoải mái - cứ dường như người đó đang làm tình với người đàn bà của mình. Chính tốc độ sẽ cho người đó sức mạnh. Người đó sẽ được đồng nhất với chiếc xe.

Các nhà tâm lí đã quan sát hiện tượng này trong nhiều năm, rằng những người có phức cảm tự ti nào đó bao giờ cũng trở nên tham vọng. Trong thực tế, không ai đi làm chính trị trừ phi người đó bị bắt rễ sâu sắc vào phức cảm tự ti. Các chính khách về cơ bản là người mang phức cảm tự ti. Họ phải chứng minh tính cao siêu của mình theo cách nào đó, bằng không họ sẽ không có khả năng sống với phức cảm tự ti của mình.

Điều tôi đang cố gắng chỉ ra là: bất kì điều gì bạn bỏ lỡ bên trong, bạn đều cố gắng tích lũy cái gì đó bên ngoài làm cái thay thế cho nó. Nếu bạn không bỏ lỡ cuộc sống của mình bên trong, bạn là đủ cho chính mình rồi. Và chỉ thế thì bạn mới đẹp. Và chỉ thế thì bạn mới hiện hữu.

Phật nói:

Những người bám dính lấy của cải trần tục
và niềm đam mê ích kỉ thì mù quáng
khi hi sinh những kiếp sống của mình vì chúng.
Họ giống như đứa trẻ cố liếm đóm mật
trên lưỡi dao.

Miếng mật chẳng đủ thoả mãn
cái thèm của nó,
nhưng gây nguy cơ làm đứt lưỡi nó.

Chẳng cái gì là đủ trong cuộc đời này để hoàn thành các ham muốn của bạn, để hoàn thành cái thèm của bạn. Thế giới này là thế giới mơ - chẳng cái gì có thể hoàn thành được bởi vì chỉ thực tại mới có thể hoàn thành.

Bạn có quan sát không? Trong giấc mơ một hôm nào đó, bạn cảm thấy đói vào ban đêm và trong giấc mơ bạn đi tới tủ lạnh và mở nó ra và bạn ăn một cách thoả thích. Tất nhiên, theo một cách nào đó thì điều đó cũng tốt - nó không quấy rối giấc ngủ của bạn; bằng không cái đói sẽ không cho phép bạn ngủ, bạn sẽ phải thức dậy. Giấc mơ đã tạo ra vật thay thế; bạn tiếp tục ngủ, bạn cảm thấy "Mình đã ăn đủ rồi." Bạn đã lừa thân thể mình.

Giấc mơ là kẻ lừa dối. Sáng hôm sau bạn sẽ ngạc nhiên - bạn vẫn đói - bởi vì bữa ăn trong mơ là tương đương với việc nhịn ăn. Ăn hay nhịn - cả hai đều như nhau trong mơ, bởi vì mơ là không thật. Nó không thể thoả mãn được. Để làm dịu cơn khát thực, cần có nước thực. Để thoả mãn, thực tại cuộc sống thực là cần thiết.

Phật nói: Ông cứ tạo ra nguy cơ tự làm mình bị thương, nhưng không hoàn thành nào tới từ cuộc sống này. Có thể đây đó bạn đã ném mật ong - ngọt đấy, nhưng rất nguy hiểm, không thoả mãn. Và mật này là miếng mật dính trên mép lưỡi dao; có mọi nguy cơ bạn sẽ làm đứt lưỡi mình.

Bạn nhìn người già: bạn sẽ không thấy gì khác ngoài những vết thương; toàn bộ bản thể của họ chẳng là gì ngoài những vết thương - toàn những u là u. Khi một người chết đi bạn không thấy hoa nở trong bản thể người đó, bạn chỉ thấy những vết thương bốc mùi.

Nếu một người đã thực sự sống và không bị lừa dối bởi mơ của mình và những ham muốn ảo tưởng, người đó càng già sẽ càng trở nên đẹp hơn. Trong cái chết người đó là thượng hạng.

Đôi khi bạn có thể bắt gặp người già có tuổi già còn đẹp hơn tuổi thanh niên của người đó. Thế thì cúi đầu trước người già đó đi - người đó đã sống một cuộc sống đúng đắn, một cuộc sống hướng nội, một cuộc sống 'nội tâm'. Bởi vì nếu cuộc sống mà được sống một cách đúng đắn, thế thì bạn trở nên ngày một đẹp hơn và huy hoàng bắt đầu tới với bạn, một vẻ thanh tao; một cái gì đó của cái không biết bắt đầu tồn tại ở ngoại vi của bạn - bạn trở thành nơi ở

của cái vô hạn, của cái vĩnh hằng. Nó phải là như vậy bởi vì cuộc sống là sự tiến hoá.

Nếu khi bạn không còn trẻ nữa mà bạn trở nên xấu, điều đó chỉ có nghĩa là trong tuổi thanh niên của mình, bạn đã ném mật trên quá nhiều dao - bạn đã trở nên bị thương. Bây giờ bạn sẽ chịu đựng những vết thương ung thư này. Tuổi già trở thành sự chịu đựng lớn. Và cái chết rất hiếm khi đẹp, bởi vì rất hiếm người đã thực sự sống.

Nếu một người đã thực sự sống - giống như ngọn lửa cháy từ cả hai đầu - cái chết của người đó sẽ là hiện tượng vô cùng trọng đại, cái đẹp tột cùng. Bạn sẽ thấy cuộc sống của người đó chói sáng khi người đó sắp chết, tới mức tối đa, tới mức cực thịnh. Trong khoảnh khắc cuối này người đó sẽ trở thành ngọn lửa như thế, toàn bộ cuộc sống của người đó sẽ trở thành hương thơm tập trung vào khoảnh khắc đó, sự chói lọi lớn lao sẽ nảy sinh trong bản thể người đó. Trước khi người đó ra đi, người đó sẽ để lại sự ghi nhớ lấy.

Đó là điều đã xảy ra khi Phật rời khỏi thế giới này. Đó là điều đã xảy ra khi Mahavira rời khỏi thế giới này. Chúng ta đã không quên họ, không phải bởi vì họ là các chính khách vĩ đại hay những người có quyền lực lớn lao - họ là không ai cả, nhưng chúng ta không thể quên được họ. Không thể nào quên được họ. Họ đã chẳng làm gì cả khi có liên quan tới lịch sử. Chúng ta có thể gần như bỏ quên họ trong lịch sử, chúng ta có thể quên lãng họ trong lịch sử - chẳng cái gì bị mất cả. Trong thực tế, họ chưa bao giờ tồn tại trong luồng lịch sử chính; họ ở bên lề của nó, nhưng không thể nào quên họ được. Chính khoảnh khắc cuối cùng của họ đã để lại niềm vinh quang thế cho nhân loại. Sự rực rỡ cuối cùng của họ đã chỉ ra cho chúng ta khả năng riêng của chúng ta, tiềm năng vô hạn của chúng ta.

Phật nói:

"Con người bị ràng buộc chặt với gia đình và của cải của mình còn bất lực hơn là trong tù. Có cơ hội để tù nhân được thoát ra,

nhưng người chủ gia đình không áp ủ ham muốn được thoát ra khỏi mối ràng buộc gia đình.

Khi niềm đam mê của con người nảy sinh

chẳng cái gì ngăn cản được người đó khỏi làm tàn tạ bản thân mình.

Ngay cả đến dạ dày hổ người đó cũng nhảy vào.

Do vậy những người bị nhấn chìm trong rác rưởi của đam mê được gọi là kẻ dốt nát.

Những người có khả năng vượt qua nó là a la hán thánh thiện.

Phật nói: Những người bị lạc trong rác rưởi của đam mê và không bao giờ siêu việt lên trên nó, những người không bao giờ siêu việt lên như hoa sen vươn lên khỏi bùn mà nó được sinh ra, họ là người dốt nát, phàm nhân. Những người siêu việt lên trên thềm khát và ham muốn, những người hiểu ra cái vô ích của ham muốn, và những người trở nên hiểu biết về toàn bộ cái vô nghĩa mà tâm trí tạo ra và những ước mơ mà nó chế ra, họ là những a la hán vĩ đại.

'A la hán', chính từ này nghĩa là người đã vượt qua kẻ thù của mình. Phật nói ham muốn, việc ham muốn, là kẻ thù của bạn. Một khi bạn đã vượt qua ham muốn của mình, bạn đã vượt qua được kẻ thù của mình, bạn đã trở thành a la hán. A la hán là mục tiêu: trở thành vô ham muốn - bởi vì chỉ khi bạn vô ham muốn thì mới có phúc lành.

Cái gọi là các tôn giáo của chúng ta đều dựa trên sợ hãi. Tôn giáo của Phật dựa trên phúc lành bên trong. Chúng ta tôn thờ Thượng đế bởi vì chúng ta sợ, bởi vì chúng ta không biết phải làm gì với cuộc sống của mình. Chúng ta liên tục run rẩy, sợ hãi - cái chết đang tới và chúng ta không biết phải làm gì, làm sao tự bảo vệ mình. Chúng ta cần người bảo vệ. Đây là từ sợ hãi. Tôn giáo của Phật là dựa vào phúc lành bên trong, dựa vào hạnh phúc bên trong - nó chẳng liên quan gì tới sợ hãi cả.

Để tôi kể cho các bạn một giai thoại:

Henry đi săn chuyến đầu tiên. Khi anh ta trở về văn phòng của mình thì anh bạn Morris nôn nóng được nghe tất cả mọi điều về chuyến đi của anh ta được. Henry kể cho anh ta, "Này, tớ đi vào rừng với người hướng dẫn. Cậu biết tớ đấy, hai phút trong rừng, tớ bị lạc. Tớ bước đi cực kì lạng lẽ, thì bỗng nhiên một con gấu to đùng mà cậu chưa từng thấy đang đứng ngay bên phải phía trước tớ. Tớ rẽ quanh và chạy thực mạng và con gấu kia, nó chạy còn nhanh hơn. Ngay khi tớ cảm thấy hơi thở nóng hổi của nó phả vào gáy, thì nó trượt chân ngã nhào. Tớ nhảy qua suối và chạy tiếp, nhưng tớ hết hơi và chắc rằng con gấu kia đang tiến lại gần tớ lần nữa. Nó gần như trên trời tớ thì nó lại trượt chân và ngã nhào. Tớ cứ chạy và cuối cùng tớ thấy mình ở khu đất thoáng của khu rừng. Con gấu

đang chạy nhanh hết sức và tớ biết tớ sẽ không có cơ hội thoát nữa. Tớ thấy những người thợ săn khác và kêu cứu, và ngay lúc đó con gấu lại trượt chân và ngã lần nữa. Người hướng dẫn của tớ có khả năng ngắm bắn và anh ta đã bắn con gấu và giết chết nó."

Morris nói, "Henry, đây là cả một câu chuyện. Cậu là người rất bạo dạn. Nếu như điều đó mà xảy ra cho tớ, thì tớ đã bình ra quần rồi."

Henry nhìn anh ta và nhún vai, "Morris, cậu nghĩ thế nào con gấu ấy còn trượt chân nữa không?"

Cái gọi là các tôn giáo chỉ bắt nguồn từ sợ hãi. Và bất kì cái gì dựa trên sợ hãi thì không bao giờ có thể đẹp đẽ được. Các thượng đế của bạn, các nhà thờ của bạn, các đền đài của bạn, nếu chúng bắt nguồn từ nỗi sợ của bạn thì chúng đều bốc mùi - chúng nhất định bốc mùi sợ hãi của bạn.

Tôn giáo của Phật không dựa trên sợ hãi chút nào. Đó là lí do tại sao ông ấy lại nói bước đầu tiên là vứt bỏ mọi niềm tin. Những niềm tin đó hiện hữu bởi vì sợ hãi. Với việc vứt bỏ niềm tin bạn sẽ trở nên nhận biết về nỗi sợ của mình, và điều đó là tốt, trở nên nhận biết về nỗi sợ của mình. Bạn sẽ trở nên nhận biết về cái chết của mình. Bạn sẽ trở nên nhận biết về toàn thể vũ trụ vô hạn này - chẳng đâu mà đi, không ai hướng dẫn, chẳng đâu tìm được bất kì an toàn nào. Trong nỗi sợ đó, trong nhận biết về nỗi sợ đó, chỗ duy nhất còn lại sẽ là bắt đầu đi vào bên trong - bởi vì chẳng có ích gì mà đi đâu cả. Nó bao la thế.

Cuộc hành trình bên trong bắt đầu khi bạn đã vứt bỏ mọi niềm tin và bạn đã trở nên nhận biết về nỗi sợ, cái chết, ham muốn. Và một khi bạn đã đi vào trong, bỗng nhiên bạn thấy nỗi sợ biến mất; bởi vì trong cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn không bao giờ có bất kì cái chết nào cả, không thể có được. Cốt lõi bên trong nhất của bạn là hoàn toàn vô ngã.

Cái ngã có thể chết. Cái vô ngã không thể chết. Nếu có cái gì đó, nó có thể bị phá hủy. Đó là lí do tại sao Phật nói chẳng có gì bên trong bạn - bạn là cái không thuần khiết. Cái không đó không thể nào bị phá hủy. Và một khi bạn đã hiểu nó, rằng cái chết không thể phá hủy được, rằng cái không này là đẹp đẽ thế trong chính nó, thì không có nhu cầu cứ nhồi nhét vào nó bằng tiền bạc, quyền lực, uy tín, danh vọng. Cái không này là thuần khiết và hồn nhiên và đẹp tới mức bạn

được phúc lành trong nó. Bạn bắt đầu nhảy múa trong cái không đó. Cái không đó bắt đầu là điệu vũ. Phật hướng dẫn bạn tới điệu vũ đó.

Khi Phật sắp chết, Ananda bắt đầu khóc và ông ấy nói, "Bây giờ tôi biết làm gì đây? Thầy đang ra đi và tôi vẫn chưa trở nên chứng ngộ."

Phật nói, "Đừng khóc nữa, bởi vì ta không thể làm cho ông chứng ngộ được - chỉ ông mới có thể làm được phép màu đó cho bản thân mình. Là ánh sáng lên chính mình đi - appa deepo bhava."

Phật ném nhân loại vào cốt lõi bên trong nhất. Phật nói: đi vào bên trong đi - và không có chỗ nào khác mà đi đâu. Bạn là điện thờ. Đi vào bên trong đi! Và không có Thượng đế khác ở đâu cả để mà tôn thờ. Bạn càng đi vào bên trong, tâm thức tôn thờ sẽ càng nảy sinh - không có bất kì vật nào để tôn thờ; cầu nguyện sẽ nảy sinh, không hướng tới bất kì ai. Cầu nguyện thuần khiết... từ phúc lạc, từ bản thể, từ phúc lành bên trong.

Chương 2. Để đó là cầu nguyện

Câu hỏi thứ nhất:

Bài nói hôm qua của thầy thật tàn nhẫn, sắc bén và làm tan nát. Tôi cảm thấy qua suốt bài nói này một cuộc giải phẫu sâu sắc đang xảy ra bên trong tâm lí tôi. Đây là cái gì vậy, thưa Osho? Cùng với việc nói miệng này thầy có truyền cái gì khác cho người nghe không?

Lời nói, lời nói miệng, chẳng liên quan gì tới việc truyền cái gì cho bạn cả. Lời nói miệng chỉ là đồ chơi, cho nên bạn có thể chơi với nó. Khi bạn bị cuốn hút với những lời này, tôi có cơ hội để làm điều gì đó với bản thể bạn - bằng không bạn sẽ không cho phép tôi đâu.

Cho nên bất kì điều gì tôi đang nói cũng chỉ để giữ cho bạn bị dính mắc vào. Một khi tâm trí bạn đã dính mắc vào với những lời này rồi, bạn thành sẵn có cho tôi, trái tim bạn thành sẵn có cho tôi. Khi tâm trí không dính mắc vào, tâm trí vận hành như rào chắn, trái tim trở thành không sẵn có.

Cho nên công việc thực không phải qua lời - công việc thực là qua sự hiện diện. Nếu bạn dừng suy nghĩ và bạn có thể gạt tâm trí mình sang bên, thế thì không cần tôi nói chút nào, thế thì im lặng sẽ có tác dụng - bởi vì cái sẽ xảy ra là xảy ra qua im lặng. Nó sẽ xảy ra không qua bất kì trao đổi bằng lời nào, nó sẽ xảy ra ở mức độ sâu hơn mà lời có thể đạt tới, ở mức độ sâu hơn của bản thể bạn, nơi tâm trí chẳng có gì mà nói.

Tâm trí chỉ là bề mặt, chu vi của bản thể bạn. Nó không phải là trung tâm của bạn. Nhưng chu vi đã trở thành quá mạnh. Nó bao quanh bạn như lớp vỏ cứng, nó đã trở thành nhà tù của bạn. Bạn cần cái gì đó hấp dẫn, thú vị tới mức tâm trí bạn bị cuốn hút hoàn toàn vào trong nó.

Và đôi khi tôi sẽ làm tan nát - tôi phải làm thế. Đôi khi tôi phải tàn nhẫn, bởi vì đó là cách duy nhất để giúp bạn, đó là cách duy nhất để phá huỷ bạn, triệt tiêu bạn, và cho bạn cơ hội được tái sinh. Như bạn hiện tại thì bạn phải biến mất. Như bạn hiện tại thì bạn phải chết, chỉ thế thì cái mới mới có thể nảy sinh ra từ bạn. Bản ngã phải biến mất cho bản thể thực của bạn hiện hữu. Tâm trí phải dừng lại

cho Thượng đế hiện hữu. Cái biết phải bị vứt bỏ để cái không biết được đón chào.

Đôi khi tôi khuyên nhủ. Đôi khi tôi phá tan tành. Đôi khi qua trù mền và tình yêu, tôi cố gắng cám dỗ bạn vứt bỏ tâm trí. Đôi khi tôi đập mạnh búa vào nó. Tôi thay đổi như khí hậu quanh năm. Và bạn phải ở cùng tôi trong mọi khí hậu - chỉ thế thì bạn mới có khả năng biết tôi. Và bạn phải ở cùng tôi trong mọi dạng của tôi - chỉ thế thì bạn mới có khả năng thấy cái vô dạng.

Nếu bạn cho phép tôi một cách dễ dàng, ca mổ là rất dễ dàng. Nếu bạn không cho phép tôi dễ dàng, nếu bạn tranh đấu, kháng cự, không hợp tác, bạn tạo ra xung đột, thì thế nữa ca mổ vẫn cứ được tiến hành - một khi tôi đã chấp nhận bạn làm đệ tử của tôi, bây giờ chính trách nhiệm của tôi là bạn phải được biến đổi - thế thì ca mổ sẽ khó khăn. Nhưng khó khăn đó tới bởi vì kháng cự của bạn, bạn nhớ điều đó.

Đôi khi tôi phải làm tan nát chỉ bởi vì kháng cự của bạn quá nhiều.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Joe Levy tới nơi nghỉ trên núi hàng đầu cho kì nghỉ cả tuần. Đêm đó khi anh ta đặt bữa tối thì người phục vụ bảo anh ta rằng anh ấy đặc biệt gợi ý nên dùng món súp gà. Joe đáp, "Tôi ghét món súp. Tôi chưa bao giờ ăn súp cả. Tôi cóc cần." Anh ta ăn tối, chơi bài, rồi về phòng nghỉ sớm và rơi vào giấc ngủ.

Đến nửa đêm, người ở phòng dưới phòng anh ta bỗng nhiên bị ốm và bác sĩ nhà nghỉ khuyên rằng họ nên đưa một cô y tá tới và tiến hành thụt. Cô y tá tới và lại vào nhầm phòng của Joe Levy, và trước khi anh ta nhận ra điều gì xảy ra cho mình thì cô ấy đã thụt xong cho anh ta rồi bỏ đi.

Khi trở về New York, bạn bè anh ta hỏi anh ta thích khách sạn đó thế nào. Anh ta nói, "Khách sạn rất đẹp đấy, nhưng nếu các bạn mà tới đó và người phục vụ gợi ý rằng bạn ăn súp, ăn súp, bằng không họ sẽ tọng nó vào bạn bằng mọi cách."

Cho nên hợp tác với tôi đi...!

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Osho kính yêu,

Thầy kể cho chúng tôi biết bao nhiêu là chuyện cười - bí mật cơ sở của chuyện cười là gì và tại sao thầy lại kể chúng?

Tôi phải kể chuyện cười cho bạn, bằng không bạn sẽ ngủ mất. Chuyện cười làm chần động bạn, lôi bạn trở lại trong nhận biết. Nó là cú sốc điện nhỏ. Đây là cái hay của chuyện cười, và đây là bí mật của chuyện cười. Ngay cả một tâm trí đờ đẫn nhất cũng không thể nào còn không tỉnh táo khi chuyện cười được kể ra. Ngay cả kẻ ngủ gật nhất, người ngu nhất, cũng sẽ trở nên quan tâm - ngay cả người đang ngáy cũng sẽ thoát ra khỏi việc ngáy của mình và sẽ bắt đầu lắng nghe điều đang diễn ra.

Đây là cái hay của chuyện cười. Chuyện cười là cái gì đó đem vào trong bạn nhận biết tinh tế. Nhận biết tới bởi vì bạn phải lắng nghe chuyện cười rất tỉnh táo, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ điểm chốt. Nếu bạn bỏ lỡ một từ trong chuyện cười, cả chuyện cười bị mất rồi. Chuyện cười là một thứ rất nhỏ - có vài dòng thôi. Bạn không thể nào không nhận biết được. Nếu bạn bỏ lỡ một dòng, bạn sẽ không thể nào hiểu được nó.

Và chuyện cười lấy chỗ ngoặt bất ngờ - đó là bí mật của nó - chỗ ngoặt rất không ngờ tới. Chuyện cười không logic, đó là lí do tại sao tôi lại thích chuyện cười - chúng là phi logic. Dầu vậy, chúng vẫn có logic riêng của mình. Chuyện cười là phi logic ấy vậy mà vẫn logic - rất nghịch lí. Chuyện cười lấy chỗ ngoặt phi logic đến mức bạn chưa bao giờ trông đợi cả. Nếu bạn có thể trông đợi được, nhiều vui thích sẽ bị mất đi.

Nếu chuyện cười mà là qui tắc tam đoạn luận đơn giản, tam đoạn luận theo Aristotel, bạn có thể đơn giản cứ tiếp tục và bạn có thể cảm thấy kết luận nào đang tới, và bạn có thể kết luận bởi vì tiền đề đã được cho; nếu bạn có thể kết luận một cách logic, cứ như hai với hai là bốn, đây không thể là chuyện cười được - bởi vì hai với hai là bốn. Khi ai đó nói 'hai với hai' bạn đã biết kết luận rồi: nó sẽ là bốn. Nếu chuyện cười tuyệt đối và kết luận lại không ngờ ngẩn, thế thì nó không phải là chuyện cười, nó sẽ không gây chần động bạn vào nhận biết.

Chuyện cười lấy chỗ ngoặt rất không dự kiến được. Và vậy mà khi bạn đã nghe tới dòng cuối, bạn bỗng nhiên nhận ra rằng có logic trong nó - không theo kiểu Aristotel, vô-Aristotel. Khi bạn đã nghe đến dòng cuối, bạn bỗng nhiên nhận ra, rồi, mọi thứ trở thành rõ

ràng. Nếu chuyện cười hoàn toàn ngớ ngẩn, thì thế nữa nó sẽ vô nghĩa, bởi vì thế thì kết luận sẽ không trong tính liên tục với toàn bộ câu chuyện; thế thì sẽ có sự gián đoạn và bạn sẽ không thể nào biết làm sao nối chúng lại.

Chuyện cười phải không được hoàn toàn logic, chuyện cười phải không hoàn toàn phi logic - nó phải ở đâu đó chỗ giữa, rất mơ hồ, mơ màng, bị bao quanh bởi sương mù. Bạn không thể hình dung ra được nó sẽ đi tới đâu, và đó là lí do tại sao nó lại trở thành hấp dẫn. Và nó lấy chỗ ngoặt bất ngờ đến mức trong một dòng nó có đó trong tính toàn bộ của nó.

Để tôi kể cho bạn một chuyện cười:

Một giáo đường Do Thái đang thu tiền để xây toà nhà mới cho giáo đường - toà nhà cũ đã mục nát và sắp đổ. Họ làm đủ mọi cách có thể làm được để thu nhiều tiền hơn.

Họ đã bán vé xổ số và thế rồi kì mở xổ số được tiến hành, và ông chủ tịch cộng đồng công bố giải ba: đây là một chiếc máy thu hình đẹp, và người được nó rất hạnh phúc. Thế rồi ông ấy công bố giải hai - tất nhiên, người được nêu tên đang hi vọng về cái gì đó như chiếc xe Cadillac, Impala, Mercedes, cái gì đó giống như vậy. Nhưng khi ông ta tới thì ông chủ tịch lại trao cho ông ta một cái hộp nhỏ. Ông ta lập tức mở nó ra ngay - hử? - ông ta phân vân với cái có trong hộp. Và chẳng có gì nhiều cả: sô cô la, bánh. Ông ta nói, "Cái gì thế này? Ông chắc đã quên mất, ông phải đã đặt nhầm cái gì đó. Với giải ba ông đã trao chiếc máy thu hình - còn giải nhì, chỉ có bánh thôi sao? Điều này là vô nghĩa!"

Ông chủ tịch nói, "Ông không hiểu điều đó: vợ của ông giáo sĩ bản thân bà ấy đã chuẩn bị nó cho ông đấy."

Người này phát khùng. Ông ta nói, "Đéo vợ ông giáo sĩ!"

Ông chủ tịch nói, "Đấy là giải nhất."

Bây giờ đây là chuyện cười! Bạn không thể trông đợi được, điều đó là không thể được, nhưng một khi nó có đó thì mọi thứ trở thành rõ ràng. Kết luận làm cho toàn bộ câu chuyện thành rõ ràng. Nhưng nếu kết luận chưa được trao cho bạn, thì bạn sẽ không có khả năng đi tới nó một cách logic.

Logic xử lí theo các bước, từ đầu tới cuối. Chuyện cười lan ngược, từ cuối về đầu - đó là cái đẹp của nó. Và nó đem lại tiếng cười, bởi vì khi câu chuyện diễn ra thì bạn trở nên căng thẳng - hừ? - bạn muốn kết luận ngay lập tức. Bạn trở nên rất tò mò về nó, điều sẽ xảy ra. Bạn bắt đầu rộn ràng với năng lượng. Bạn trở nên tỉnh táo, tỉnh táo hơn, sống động hơn - và năng lượng có đó; bạn không thể xả nó ra được. Nó lên đến cao trào. Thế rồi dòng máu chốt tới và toàn bộ năng lượng lan khắp bản thể bạn. Đó chính là tiếng cười là gì.

Và tôi phải kể chuyện cười, bởi vì những điều tôi đang nói là tinh tế, sâu sắc và sâu lắng đến mức nếu tôi đơn giản cứ nói cho bạn về những điều đó, bạn sẽ rơi vào giấc ngủ và bạn sẽ không có khả năng nghe hay hiểu. Bạn sẽ vẫn gằn như điếc.

Tôi càng nói cho bạn chân lí sâu sắc bao nhiêu, tôi càng chọn chuyện cười tôi bấy nhiêu cho nó. Chân lí cao nhất tôi định kể, tôi phải đi tìm chuyện cười thấp nhất. Đó là lí do tại sao ngay cả chuyện cười bậy bạ... tôi cũng chẳng bận tâm. Ngay cả chuyện cười bậy bạ cũng có thể có ích - còn có ích hơn thế bởi vì nó có thể gây chấn động cho bạn tới tận gốc rễ, tới tận tâm can. Và đó mới là toàn bộ vấn đề! Nó giúp cho bạn trở lại với sự tỉnh táo của mình. Khi tôi thấy bạn tỉnh táo, tôi lại nói điều tôi muốn nói với bạn. Khi tôi lại thấy bạn trượt vào giấc ngủ, thì tôi phải đem chuyện cười vào.

Nếu bạn thực sự lắng nghe với sự tỉnh táo, sẽ không có nhu cầu - tôi có thể nói chân lí một cách trực tiếp. Nhưng điều đó là khó. Bạn bắt đầu ngáp... và cười thì tốt hơn là ngáp.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi sẽ sớm đi phương Tây. Osho ơi, nếu ở đó tôi gọi thầy, sự giúp đỡ của thầy có sẵn có cho tôi như nó đã có sẵn ở đây không?

Gọi tôi chỉ khi điều đó là tuyệt đối cần thiết, khi bạn thấy rằng bây giờ chẳng cái gì có thể làm được. Trước hết cố làm tất cả mọi điều bạn có thể làm được đi. Và trong một trăm trường hợp, thì chín mươi chín trường hợp bạn sẽ không cần gọi tới tôi. Và nếu bạn đã không gọi tới tôi trong chín mươi chín trường hợp, bạn đã kiếm được trường hợp thứ một trăm rồi - bạn có thể trông đợi tôi theo mọi cách có thể. Nhưng đừng làm điều đó thành việc thường ngày.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại - và nó là một giai thoại thực. Nó đã xảy ra. Và tôi nói nó là thực bởi vì nó tới tôi từ một nguồn rất tin cậy:

Kamal đã gửi câu chuyện này cho tôi.

Một hôm, Swami Arup Krishna, biệt hiệu Chinani, và Sadar Gurudayal Singh đi tới đạo tràng. Trời đã mưa hai, ba ngày rồi và mọi con đường đều bùn lầy ngập ngựa và nước bắn văng mọi nơi, bùn lầy nước đọng tràn ngập. Và Gurudayal bị trượt chân. Không chỉ thế đâu: một đồng tiền nhỏ rơi từ túi anh ta ra và mất hút vào trong đồng bùn lầy nước đọng.

Anh ta lập tức kêu toáng lên, "Satya Sai Baba, Satya Sai Baba - cứu tớ!"

Tất nhiên, Arup Krishna rất ngạc nhiên. Anh ta nói "Gurudayal, cậu có phát rồ không đấy? Cậu là đệ tử của Osho cơ mà!"

Gurudayal nói, "Cậu ngụ ý gì? Tôi mà lại gọi Osho trong nước bắn của đồng đồng bùn lầy này sao?!"

Cho nên nhớ lấy điều đó: bất kì khi nào bạn thực sự cần, và không chỉ nước bắn và bùn lầy không đâu, và không chỉ một đồng tiền nhỏ bị mất - thế thì theo Gurudayal.

Câu hỏi thứ tư:

Tâm trí có thể tự tử được không?

Tâm trí không thể nào tự tử được, bởi vì bất kì cái gì tâm trí có thể làm đều sẽ làm mạnh thêm cho tâm trí. Bất kì việc làm nào trong quá khứ cũng đều có thể làm cho tâm trí thành mạnh hơn. Cho nên tự tử là không thể được.

Tâm trí làm cái gì đó nghĩa là tâm trí tiếp tục bản thân nó - cho nên điều đó không trong bản chất của mọi sự. Nhưng tự tử xảy ra. Tâm trí không thể nào làm điều đó được - hử? - để tôi làm thật rõ điều này: tâm trí không thể nào tự tử nó được, nhưng việc tự tử xảy ra. Nó xảy ra qua quan sát tâm trí, không bởi việc làm cái gì cả.

Người quan sát là tách khỏi tâm trí, nó sâu hơn tâm trí, cao hơn tâm trí. Người quan sát bao giờ cũng ẩn sau tâm trí. Một ý nghĩ thoáng qua, một cảm giác gọi lên - ai đang quan sát ý nghĩ này? Không phải là bản thân tâm trí - bởi vì tâm trí chẳng là gì ngoài quá trình của ý nghĩ và cảm giác. Tâm trí chỉ là sự lưu thông của ý nghĩ. Ai đang quan sát nó? Khi bạn nói, "Một ý nghĩ giận giữ đã khởi lên trong tôi," thì 'tôi' là ai? ý nghĩ đã khởi lên trong ai? Ai là bình chứa? ý nghĩ là nội dung - ai là bình chứa?

Tâm trí giống như khi bạn in cuốn sách: trên giấy trắng, sạch, từ xuất hiện. Tờ giấy trống rỗng đó là bình chứa và các từ được in lên là nội dung. Tâm thức giống như tờ giấy trống rỗng. Tâm trí giống như tờ giấy đã viết, đã in.

Bất kì cái gì tồn tại như sự vật bên trong bạn, bất kì cái gì bạn có thể thấy và quan sát, đều là tâm trí. Người quan sát không phải là tâm trí, cái được quan sát là tâm trí.

Cho nên nếu bạn có thể cứ đơn giản quan sát, không kết án, không theo bất kì cách nào tạo ra xung đột với tâm trí, không mê đắm nó, không theo nó, không chống nó, nếu bạn có thể đơn giản có đó dừng dựng với nó, thì trong cái dừng dựng đó việc tự tử xảy ra. Không phải là tâm trí tự tử: khi quan sát phát sinh, nhân chứng có đó, tâm trí đơn giản biến mất.

Tâm trí tồn tại với hợp tác hay xung đột của bạn. Cả hai đều là những cách hợp tác - cả xung đột nữa! Khi bạn đánh nhau với tâm trí, bạn đang trao cho nó năng lượng. Trong chính việc đánh nhau của mình bạn đã chấp nhận sức mạnh của tâm trí trên bản thể mình. Cho nên dù bạn hợp tác hay bạn xung đột, trong cả hai trường hợp tâm trí đều ngày một trở nên mạnh hơn.

Chỉ quan sát. Là nhân chứng. Và dần dần, bạn sẽ thấy lỗ hổng phát sinh. Ý nghĩ này thoáng qua, và ý nghĩ khác còn chưa tới ngay tức thì - có một khoảng hở. Trong khoảng hở đó là an bình. Trong khoảng hở đó là tình yêu. Trong khoảng hở đó là tất cả những cái bạn bao giờ cũng tìm kiếm - mà chẳng bao giờ tìm thấy. Trong lỗ hổng đó, bạn không còn là bản ngã nữa. Trong lỗ hổng đó bạn là bao la, minh mông, không lờ! Trong lỗ hổng đó bạn là một với sự tồn tại - rào chắn không tồn tại. Các biên giới của bạn không còn đó nữa. Bạn tan ra trong sự tồn tại và sự tồn tại tan ra trong bạn. Các bạn bắt đầu chòim lấp lên nhau.

Nếu bạn cứ quan sát và bạn không bị gấn bó với những lỗ hổng này... bởi vì bây giờ điều đó là tự nhiên, bị gấn bó với những lỗ hổng này. Nếu bạn bắt đầu khát khao về những lỗ hổng này... bởi vì chúng cực kì đẹp đẽ, chúng là phúc lạc minh mông. Tự nhiên người ta bị gấn bó với chúng, và ham muốn phát sinh để có ngày một nhiều hơn những lỗ hổng này - thế thì bạn sẽ lờ, thế thì người quan sát của bạn đã biến mất. Thế thì những lỗ hổng này sẽ lại biến mất, và lưu thông của tâm trí sẽ có đó.

Cho nên điều thứ nhất là trở thành người quan sát dừng đứng. Và điều thứ hai là nhớ rằng khi lỗ hồng đẹp phát sinh, đừng bị gắn bó vào chúng, đừng bắt đầu đòi hỏi về chúng, đừng bắt đầu chờ đợi rằng chúng sẽ xảy ra thường xuyên hơn. Nếu bạn có thể nhớ hai điều này - khi lỗ hồng đẹp tới, quan sát cả chúng nữa, và giữ dừng đứng của mình sống động - thế thì một hôm nào đó giao thông đơn giản biến mất cùng con đường, cả hai chúng biến mất. Và có trống rỗng vô biên.

Đó là điều Phật gọi là niết bàn - tâm trí đã dừng lại. Đây là điều tôi gọi là tự tử - nhưng tâm trí đã không tự tử nó. Tâm trí không thể nào tự tử nó được. Tâm trí không thể tự tử nó được. Bạn có thể giúp cho điều đó xảy ra. Bạn có thể cản trở điều đó, bạn có thể giúp điều đó xảy ra - điều này tùy thuộc vào bạn, không vào tâm trí bạn. Tất cả mọi điều mà tâm trí có thể làm bao giờ cũng là làm mạnh thêm cho tâm trí.

Cho nên thiền không thực là nỗ lực tâm trí. Thiền thực không phải là nỗ lực chút nào. Thiền thực chỉ là cho phép tâm trí có con đường riêng của nó, và không can thiệp theo bất kì cách nào vào bất kì cái gì - chỉ vẫn còn quan sát, chứng kiến. Dần dần nó im lặng đi, nó trở thành tĩnh lặng. Một hôm nào đó nó mất đi. Bạn được bỏ lại một mình.

Cái một mình đó chính là thực tại của bạn là gì. Và trong cái một mình đó chẳng cái gì bị loại trừ cả, nhớ điều đó. Trong cái một mình đó mọi thứ đều được bao hàm - cái một mình đó là Thượng đế. Sự thuần khiết đó, sự hồn nhiên đó, không bị biến chất bởi bất kì ý nghĩ nào, là điều Thượng đế là gì.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi kêu hu trong bụng mình khi tập thiền động, tôi cười với thầy trong bài giảng, tôi nháy múa sau khi thiền Nadabrahma, tôi quan sát căng thẳng của mình trong thiền Kundalini, và lắng nghe chim chóc đặc biệt tới cùng cho việc thiền với âm nhạc - chúng tận hưởng nhiều lắm.

Tôi đem bữa tối tới cho muỗi trong thiền Gourishankar. Trong và giữa các việc thiền dường như là tôi đang làm tất cả một lúc. Tôi cảm thấy rất, rất gàn dở. Tôi biết thầy yêu điều đó - làm sao tôi cũng yêu điều đó được?

Thế thì bạn không rất, rất gàn dở đâu... bằng không câu hỏi này sẽ không bao giờ nảy sinh. Khi bạn rất, rất gàn dở, bạn đã rơi vào tình yêu với nó.

Người gàn dở là người vẫn còn kháng cự. Người rất, rất gàn dở là người đã buông xuôi theo nó. Đó là khác biệt duy nhất! Người gàn dở là người cảm thấy rằng có cái gì đó sắp thành gàn dở, nhưng người đó vẫn tranh đấu với nó, kháng cự lại nó, kìm nén nó - vẫn chống lại nó, không cho phép nó. Nếu bạn làm điều đó, một ngày nào đó bạn sẽ thực sự thành gàn dở. Và khi tôi nói 'thực sự gàn dở' tôi ngụ ý nó sẽ không là trường thành tâm linh - nó sẽ chỉ là sa ngã.

Nếu bạn cứ kìm nén tính gàn dở... mọi người đều có tính gàn dở, bởi vì bản thân Thượng đế là gàn dở. Ông ấy chưa bao giờ tạo ra bất kì ai mà không có miếng gàn dở nào đó trong mình. Và người càng vĩ đại thì càng gàn dở, càng lập dị. Phật, Mahavira, Krishna, Christ - đây là những người lập dị. Và các nhà tâm lí cũng đúng theo một cách nào đó: họ gọi những người này là bất thường. Họ là bất thường bởi vì họ là phi thường. Họ là bất thường bởi vì họ mang số phận không thông thường.

Nếu vị phật bước trên đất, ông ấy là tuyệt đối duy nhất. Trước đó chưa hề có, điều đó chưa bao giờ đã từng xảy ra trước đây - và chẳng bao giờ điều đó sẽ xảy ra nữa! Ông ấy xảy ra chỉ một lần trong tâm thức nhân loại. Tất nhiên, lập dị; nhất định phải gàn dở chút ít. Mọi người sẽ nghĩ rằng ông ấy đã phát điên: ông ấy là con của vua; ông ấy đã từ bỏ cung điện, vợ đẹp, mọi tiện nghi - và trở thành kẻ ăn mày! Điều đó dường như thông thường sao?

Điều thông thường chính là điều ngược lại: kẻ ăn mày muốn trở thành hoàng đế - điều đó là thông thường. Mọi kẻ ăn mày đều muốn trở thành hoàng đế. Mọi người đều muốn trở thành hoàng đế. Tham vọng là rất thông thường. Trở thành giàu có, trở nên nổi tiếng, trở thành nổi tiếng với thế giới, trở thành rất quyền thế, là hiện tượng thông thường, chẳng có gì đặc biệt trong nó cả. Nhưng một hoàng đế bước xuống từ ngai vàng và đi như kẻ ăn mày - điều đó là lập dị, gàn dở, rất, rất gàn dở.

Nếu bạn kìm nén gàn dở của mình... Gàn dở là tính duy nhất của bạn. Gàn dở chỉ là yếu tố trong bạn mà không thể khớp với bất kì ai khác trên thế giới này, cái không bao giờ có thể trở thành một phần của bộ máy xã hội, cái không bao giờ có thể là chiếc răng trong

bánh xe. Đó là điều gàn dở là gì. Tính cá nhân của bạn là sự gàn dở của bạn.

Xã hội không ưa tính cá nhân của bạn: nó muốn các máy móc, người máy hiệu quả. Nó không muốn các Picasso, nó không muốn chư Phật, nó không muốn các Wagners, các Nietzsches - không. Đôi khi họ là tốt cho sự thay đổi, nhưng quá nhiều họ thì thế giới không cần. Và họ là những người hay gây rối: họ làm tan tành nhiều lí tưởng, họ cứ liên tục kéo nhân loại về những mục tiêu không biết nào đó. Họ chẳng bao giờ vì người thường. Đôi khi điều phi thường phải xảy ra, chỉ thế thì con người mới có thể cảm thấy ở nhà. Cái thông thường và bình thường và chung chung là vô ích, thất vọng.

Xã hội không muốn họ. Xã hội có thể dung thứ vài người - thế nữa xã hội cũng đã vướng phải nhiều khó khăn. Bằng không, sao Jesus lại bị đóng đinh? Xã hội không thể dung thứ được con người này. Ông ấy đã liệu không chỉ cuộc sống của riêng mình - ông ấy đã liệu cuộc sống của những người khác nữa. Ông ấy đã mở ra một cánh cửa gàn dở nào đó, không chỉ cho bản thân mình mà còn cho những người khác nữa. Xã hội sợ.

Xã hội muốn mọi người gàn chết. Chỉ một yêu cầu được xã hội cần tới với người sống và đó là ở chỗ họ phải hiệu quả. Họ phải làm việc cật lực, sản xuất nhiều hơn, là công dân tốt, biết vâng lời, sống thoải mái và chết im lặng. Họ không nên tạo ra bất kì tiếng động nào trên thế giới. Họ thậm chí không nên hát lên bài ca. Họ không nên nhảy múa trên phố. Họ nên chỉ sống dửng như họ chưa hề tồn tại. Họ nên sống như con số chứ không như cá nhân. Họ không nên khẳng định tính cá nhân của mình theo bất kì cách nào. Họ không nên nói "Tôi đây." Họ nên là nô lệ. Họ không nên là người tự do.

Xã hội kìm nén mọi loại cá nhân. Và việc kìm nén tính cá nhân, nếu nó trở thành quá nhiều, thì một ngày nào đó sẽ nổ - thế thì con người thành gàn dở. Đây là quan sát của tôi: rằng người gàn dở, người bị giam giữ trong nhà thương điên đều là những người rất nhạy cảm, còn nhạy cảm hơn hàng đống người thường. Họ không thể dung thứ được tính cá nhân bên trong của mình - nó nổ. Họ đã cố gắng vất vả! Họ đè nén nó thật sâu, nhưng họ lại là những người mong manh, người nhạy cảm; họ không chờ đợi.

Đề là gàn dở, phải cần tới thông minh nào đó. Đề là chỉ một phần của tập thể thì chẳng cần thông minh gì - bất kì người ngu nào cũng

đều có thể trở thành công dân hoàn hảo. Trong thực tế, bạn càng ngu, bạn sẽ càng vâng lời, bạn sẽ càng ít tính nổi dậy. Bao giờ bạn cũng sẵn sàng sắp hàng cùng với bất kì kẻ ngu nào tới theo mệnh lệnh. Bất kì ai hô to lên là bạn sẽ sụp xuống dưới chân người đó; người đó sẽ trở thành người lãnh đạo của bạn.

Nhưng để là cá nhân bạn cần tới thông minh, ý thức sắc bén, bởi vì rất khó sống một cuộc sống mang tính cá nhân. Bị bao quanh bởi biết bao nhiêu người ngu, bị bao quanh bởi đám đông, bị bao quanh bởi người đờ đẫn và chết, rất khó vẫn còn sống động, rung động, tuôn chảy. Thế thì bạn rất một mình.

Cho nên những người rất nhạy cảm.... Và bây giờ ở phương Tây, các nhà tâm thần đã trở nên nhận biết về sự kiện là bất kì ai bạn gọi là gàn dở thì đều là tinh hoa cả. Bạn hỏi R.D. Laing mà xem. Bây giờ họ nói người gàn dở là tinh hoa; họ đã được phép tự do hơn, họ nên được giúp đỡ để là cá nhân, và thế thì nhân loại đã vươn lên cao hơn bao giờ - bởi vì họ là người tiên phong.

Bạn đã bao giờ nghe nói về bất kì người ngu nào phát điên không? Tôi không nói về những người chậm phát triển; khi tôi nói 'điên', tôi không ngụ ý người chậm phát triển. Người chậm phát triển là chậm phát triển về vật lí, thể chất; vấn đề không ở tâm trí. Người gàn dở là người không chậm phát triển. Trong thực tế, người gàn dở có chỉ số IQ (số thông minh) cao hơn người thường. Người gàn dở có chỉ số IQ cao hơn các chính khách của bạn. Người điên Nietzsche có chỉ số IQ cao hơn Richard Nixon. Người điên Van Gogh có chỉ số IQ cao hơn Lenin, Mao, Stalin. Một Picasso có thông minh lớn hơn bất kì Adolf Hitler nào. Nhưng họ tất cả đều là những người gàn dở. Trong thực tế, họ có vẻ gàn dở bởi vì thế giới này rất đờ đẫn.

Nếu mọi người đều được phép có tính cá nhân, thì người ta sẽ không tìm thấy người gàn dở ở đâu cả. Nếu mọi người đều được phép có tính tôn giáo và là chính mình, đích thực là chính mình, thì sẽ không cần tới nhà thương điên nữa. Người điên là nạn nhân của xã hội, của xã hội kìm nén. Trước nhất xã hội buộc những người nhạy cảm thành gàn dở và thế rồi buộc họ vào nhà thương điên hay buộc họ vào bệnh viện, gây sốc điện cho họ, gây sốc insulin, buộc họ nằm trên giường nhà tâm thần hàng năm - cực kì lãng phí tiềm năng, và tiềm năng thuần khiết nhất.

Trong các xã hội nguyên thủy, người gàn dở không tồn tại. Xã hội càng nguyên thủy thì càng ít khả năng cho bất kì ai phát điên - bởi vì trong xã hội nguyên thủy tính cá nhân được chấp nhận. Trong xã hội nguyên thủy tính gàn dở được chấp nhận như tính cá nhân. Ai đó muốn sống theo cách này, ai đó khác muốn sống theo cách khác. Nếu ai đó đi trần truồng trong xã hội nguyên thủy, mọi người đều chấp nhận điều đó. Đây là chọn lựa của người đó, chẳng có gì sai trong nó cả! Nhưng nếu bạn bước đi trần truồng ở London, hay ở New York, bạn là điên.

Nghĩ về Mahavira: ông ấy rất láu lỉnh - ông ấy đã chọn Ấn Độ để được sinh ra, và ông ấy đã chọn đúng thời. Nếu như ông ấy chọn thế kỉ hai mươi này và ông ấy được sinh ra ở New York, bạn có thể nghĩ điều gì sẽ xảy ra cho ông ấy không? Ông ấy sẽ bị điều trị tâm thần. Trần truồng! - họ sẽ gây sốc cho ông ấy, sốc điện; họ sẽ làm dờ dẩn tâm trí ông ấy. Họ sẽ không có khả năng chấp nhận tính cá nhân của ông ấy.

Cái gì sai? Một người muốn sống trần trụi dưới bầu trời, với gió, với mặt trời; một người muốn sống cởi mở với tự nhiên - cái gì sai trong nó? Sao người ta lại cứ bị buộc phải mặc quần áo? Nếu người đó thích mặc - hoàn toàn tốt. Không có nhu cầu buộc người đó vẫn còn trần trụi, bởi vì thế thì bạn lại làm cùng điều đó. Nhưng nếu ai đó thích ở trần, có gì sai trong việc đó nào?

Nghĩ chuyện bạn ở trần truồng ngồi trong phòng khách, và một vị khách tới, và bạn đón chào người đó - người đó sẽ trốn mất! Người đó sẽ không đến nữa. Người đó sẽ tới đồn công an. Và bạn chẳng làm gì với bất kì ai: chỉ ngồi trong phòng khách của mình, trần truồng, tận hưởng, nghe nhạc.

Bạn thậm chí còn không cho trẻ nhỏ được ở trần. Một xã hội kìm nén và bạo hành thế! Sản phẩm phụ là sự gàn dở, điên khùng.

Tôi chấp nhận bạn như bạn hiện thế. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người gàn dở nào, bởi vì chính từ này là vô nghĩa. Mọi người đều khác nhau! - có thể thôi. Và khác biệt là đẹp. Đó là điều làm cho cuộc sống giàu có. Đó là điều đem cho cuộc sống sự đa dạng. Đó là điều làm cho cuộc sống đậm đà. Người gàn dở là người rất tử tế. Nhưng nếu bạn bác bỏ điều đó, nếu bạn trở nên sợ điều đó, nếu bạn chọn cấu trúc xã hội hơn là tự do cá nhân của riêng mình, bạn sẽ cứ tích lũy gàn dở của mình trong tầng hầm của bản thể mình.

Ngày nọ hay ngày kia, nếu bạn là người thông minh, người nhạy cảm, điều đó sẽ bùng nổ - bạn đang ngồi trên núi lửa. Và một khi nó nổ, thế thì bạn sẽ không còn khả năng - thế thì bạn sẽ phát điên.

Cách duy nhất để không phát điên là chấp nhận các dạng tự do cá nhân của mình, các phong cách cá nhân, là chấp nhận toàn bộ tới mức bạn chẳng bao giờ kìm nén cái gì - và bạn bao giờ cũng sẽ vẫn lành mạnh.

Bây giờ người hỏi này nói: "Tôi cảm thấy rất, rất gàn dở. Tôi biết thầy yêu điều đó - làm sao tôi cũng có thể yêu điều đó?"

Chấp nhận nó đi, tận hưởng nó đi! Tình yêu sẽ phát sinh dần nếu bạn bắt đầu tận hưởng nó. Điều gì đó lớn lao đang xảy ra cho bạn; điều gì đó rất ý nghĩa, tâm linh. Tính cá nhân của bạn đang tự khẳng định nó. Bạn đang bắt đầu cảm thấy rằng mình mang tính cá nhân, không phải là cái răng trong bánh xe của bộ máy bao quanh bạn. Bạn đang rộn ràng trở lại với cuộc sống. Bạn đang được tái sinh. Điều này sẽ là sinh thành mới, lần sinh thứ hai. Tận hưởng nó đi!

Toàn bộ nỗ lực của tôi trong đạo tràng này là đem cho bạn không gian tuyệt đối để là chính bạn. Điều đó rất khó, bởi vì đạo tràng này cũng phải tồn tại trong xã hội. Nhưng cứ để nó khó đi - nó phải được thực hiện. Cho dù chỉ có vài nhóm, vài ốc đảo tồn tại trên trái đất này, nơi con người không bị kết án là gàn dở, chúng ta sẽ tạo ra một loại thế giới mới và một loại xã hội mới.

Và điều này sẽ là xã hội của tương lai. Điều này sẽ là hình dáng của những điều sắp tới. Đạo tràng nhỏ bé này chỉ là thế giới thu nhỏ của tương lai, và các bạn là những người tiên phong - các bạn cảm thấy may mắn rằng các bạn đang tạo ra một loại con người mới, người sống trong tự do và vậy mà lại với trách nhiệm vô cùng.

Một điều nữa tôi muốn nói về câu hỏi này: khi bạn cảm thấy gàn dở, bạn hoàn toàn được phép gàn dở - nhưng gàn dở của bạn không nên bị áp đặt lên bất kỳ ai khác, có thể thôi. Bằng không bạn lại bắt đầu kìm nén người khác.

Bạn muốn hát to lên bài ca vào giữa đêm - chẳng có gì sai cả - nhưng thế thì đi xa khỏi thành phố đi, bởi vì bạn không được phép quấy rối giấc ngủ của người khác. Ý tưởng của bạn hoàn toàn đẹp: giữa đêm đẹp thế - ai không muốn cất tiếng hát? Điều đó hoàn toàn

được. Chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng người khác đang ngủ. Bạn không nên quấy rầy mọi người. Điều này tôi gọi là trách nhiệm.

Tự do cho bạn; trách nhiệm cho người khác. Nếu bạn có thể giữ bản thân mình ở giữa hai điều này, cân bằng sẽ phát sinh. Và nếu bạn có trách nhiệm, xã hội sẽ không bó buộc bạn quá nhiều bởi vì bạn sẽ không lấn vào đường của nó. Nếu bạn vô trách nhiệm, thế thì xã hội lập tức sẽ bắt giữ bạn và sẽ không cho phép bạn gàn dở. Cho nên có trách nhiệm cũng là một chính sách tốt nữa.

Nếu bạn thực sự muốn được tự do, thế thì phải chăm nom tới trách nhiệm bằng không bạn sẽ không được phép tự do. Và bạn là cái gì để chống cả xã hội to lớn này? Họ có thể nghiền nát bạn. Họ có thể giết chết Jesus, họ có thể đầu độc Socrates, họ có thể giết bất kì ai, họ có thể bỏ tù bất kì ai. Điều đó rất đơn giản. Con người mong manh thế, con người giống như đoá hoa - có thể bị nghiền nát rất dễ dàng.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn được tự do, thế thì đừng bao giờ vô trách nhiệm. Một người càng muốn được tự do, người đó càng phải học cách có trách nhiệm. Và nếu bạn có thể vẫn còn tỉnh táo về trách nhiệm, bạn sẽ lại càng có nhiều tự do sẵn có cho mình hơn. Cho dù trong xã hội này bạn vẫn có thể còn tuyệt đối tự do - tôi vẫn còn tự do, đó là lí do tại sao tôi nói điều đó cho bạn. Tôi chưa bao giờ làm bất kì cái gì mà tôi không hề muốn làm. Tôi đã làm chỉ cái tôi bao giờ cũng muốn làm. Nhưng thế thì bạn phải rất, rất thông minh, và bạn phải rất, rất tỉnh táo. Tôi là người gàn dở - rất, rất gàn dở. Nhưng chẳng có vấn đề gì trong đó cả. Tôi không khổ bởi nó - tôi mở hội nó.

Bắt đầu tận hưởng nó, vui mừng trong nó, và tình yêu sẽ nảy sinh. Tình yêu bao giờ cũng theo sau niềm vui, và niềm vui bao giờ cũng theo sau tình yêu - chúng là cùng nhau. Hoặc là bắt đầu bằng yêu; hoặc, nếu điều đó khó khăn, thế bắt đầu bằng vui. Nếu bạn có thể yêu cái gàn dở của mình, tốt - vui sẽ tới từ nó. Nếu câu hỏi này nảy sinh: Phải chăng mình thấp kém không yêu được nó? thế thì quên việc yêu đi - bạn vui mừng nó và tình yêu sẽ theo sau nó. Chúng đi cùng nhau, chúng là một hiện tượng.

Câu hỏi thứ sáu:

Tất cả các ham muốn có là một không? Ham muốn vì yêu của tôi là gì?

Theo nghĩa tối thượng, thì mọi ham muốn đều là một - bởi vì ham muốn nghĩa là bạn không vừa lòng với chính mình như bạn hiện thế. Ham muốn là không vừa lòng.

Về thực chất, ham muốn là khao khát cái không có đó. Về thực chất, ham muốn là phản nản chống lại sự tồn tại. Bạn nói: "Đây không phải là cách tôi muốn thế. Đây không phải là ngôi nhà tôi muốn sống trong, và đây không phải là người đàn bà tôi muốn yêu và được yêu. Đây không phải là thế giới, đây không phải là xã hội, đây không phải là thân thể, đây không phải là tâm trí mà tôi có thể vừa lòng được."

Ham muốn nghĩa là không vừa lòng, và ham muốn nghĩa là hi vọng vào tương lai - rằng ở đâu đó phải có nơi mà mọi thứ sẽ hài hoà với bạn. Ham muốn nghĩa là "Tôi không hài hoà với thế giới như nó đang đây, cho nên tôi hi vọng một thế giới khác mà với nó tôi có thể hài hoà được." Nhưng bạn sẽ không hài hoà ở bất kì đâu được, bởi vì mọi lúc bạn chỉ học mỗi một điều, và đó là không trong hài hoà.

Hôm qua bạn đã không trong hài hoà, hôm kia bạn đã không trong hài hoà. Thời niên thiếu đã không có hài hoà giữa bạn và thế giới. Thời thanh niên bạn đã không trong hài hoà. Thời già lão bạn đang không trong hài hoà. Và bạn lại hi vọng: "Ngày mai mình sẽ hài hoà với mọi thứ và mọi thứ sẽ hài hoà với mình." Và toàn thể cuộc sống bị khép vào kỉ luật, bị huấn luyện, để không trong hài hoà. Ngày mai bao giờ cũng giống hết như ngày hôm qua.

Trong tiếng Hindi, chúng ta có cùng một từ cho cả hai, cho hôm qua và ngày mai. Đó là cái gì đó rất có ý nghĩa - cùng một từ cho cả hai! Hôm qua chúng ta cũng gọi là kal, và ngày mai chúng ta cũng gọi là kal. Điều đó đơn giản nghĩa là ngày mai của bạn sẽ chẳng là gì ngoài sự lặp lại ngày hôm qua của bạn, tương lai của bạn chẳng là gì ngoài sự lặp lại quá khứ của bạn. Cho nên đừng chờ đợi tương lai bởi vì thế thì tương lai sẽ chỉ là sự lặp lại của quá khứ.

Vô ham muốn nghĩa là ở đây và bây giờ, vừa lòng: bất kì điều gì cũng đều tốt cả; bất kì điều gì đang đây cũng đều là cách duy nhất cho mọi sự hiện hữu - không có cách khác, nó không thể khác được. Đây chính là cách thức cuộc sống hiện hữu và cuộc sống

được ngụ ý là hiện hữu. Bỗng nhiên bạn được bao quanh bởi an bình.

Nhìn xem: chính khoảnh khắc này tôi có thể thấy an bình đang bao quanh bạn. Khoảnh khắc này ở cùng tôi, không có hôm qua, không ngày mai. Quá khứ không có đó, tương lai không có đó - bạn chỉ ở đây bây giờ. Cái bây giờ này, cái ở đây này, đây là điều vô ham muốn nghĩa là gì. Bạn chỉ hạnh phúc ở cùng với tôi.

Đây là cách sống toàn bộ cuộc sống của bạn. Để đây là pháp, dhamma của bạn - là Đạo. Từng khoảnh khắc, bất kì cái gì hiện hữu, tận hưởng nó, mở hội nó, cảm thấy biết ơn nó.

Cho nên, chung cuộc, mọi ham muốn đều là một, bởi vì bản chất của ham muốn là một. Nhưng nếu chúng ta không nghĩ về ý nghĩa tối thượng của ham muốn, thế thì có khác biệt, thế thì có nhiều khác biệt.

Bạn đã hỏi: "Ham muốn vì yêu của tôi là gì?"

Bây giờ ham muốn vì yêu có thể có ba nghĩa - điều đó tùy thuộc vào bạn. Nghĩa tối thượng chắc chắn là một nghĩa, và nghĩa đó là ở chỗ bạn không hạnh phúc với bản thân mình. Bạn nghĩ bạn sẽ hạnh phúc với ai đó khác. Bây giờ điều này là ngu xuẩn, bây giờ điều này là không thể được. Bạn không hạnh phúc với ngay cả bản thân mình chứ gì? Làm sao bạn có thể hạnh phúc với ai đó khác được? Và bạn có thể xoay xở để ai đó khác sống với bạn chỉ nếu người đó không hạnh phúc với chính mình - bằng không, sao người đó lại bận tâm tới bạn?

Bạn có thể xoay xở và thuyết phục ai đó sống với bạn chỉ bởi vì người đó cũng trong cùng cái bẫy của ham muốn. Bây giờ hai người không hạnh phúc gặp nhau. Bạn đang đòi phép màu - phép màu không xảy ra đâu.

Hai người không hạnh phúc gặp nhau không thể làm cho nhau hạnh phúc được; họ sẽ trở thành bất hạnh gấp đôi, có thể thôi. Đây là số học đơn giản. Họ sẽ trở nên rất, rất không hạnh phúc. Trong thực tế không hoài nghi gì nữa, bất hạnh của họ sẽ được nhân lên bởi vì những cái bất hạnh của họ sẽ va chạm nhau. Họ sẽ giận nhau. Họ sẽ trả thù nhau. Họ sẽ nghĩ người kia đã là kẻ lừa dối, bởi vì "người kia đã hứa với mình một vườn hồng, mà dường như chẳng có khả năng nào chuyển giao cả."

Mọi lời hứa đều chứng tỏ là giả dối - bởi vì từ bất hạnh làm sao bạn có thể hứa hẹn được? Từ bất hạnh làm sao bạn có thể cho được? Bạn không có nó ngay chỗ đầu tiên, làm sao bạn có thể chia sẻ được? Bạn chia sẻ chỉ cái bạn có. Nếu bạn hạnh phúc, bạn chia sẻ hạnh phúc. Nếu bạn bất hạnh, bạn chia sẻ bất hạnh. Nếu bạn buồn, bạn chia sẻ buồn.

Cho nên bạn hỏi tôi: "Ham muốn vì yêu của tôi là gì?" Điều đó sẽ tùy thuộc vào bạn.

Điều thứ nhất: nó có thể chỉ là ham muốn dục. Điều đó là đơn giản, không rất phức tạp - rất thô. Trong thực tế, gọi nó là yêu thì không đúng. Nhưng chúng ta gọi mọi thứ là yêu. Ai đó nói, "Tôi yêu kem." Ai đó nói, "Tôi yêu ngôi nhà. Tôi yêu con chó của tôi. Tôi yêu vợ tôi. Tôi yêu vàng!" Cho nên phải làm gì?

'Yêu' là một trong những từ bị dùng sai nhiều nhất. Chúng ta dùng nó cho cả nghìn lẻ một thứ. Cho nên khi mọi người cần dục, họ gọi nó là yêu. Dục là dạng rất thô sơ của yêu, rất nguyên thủy, chỉ là ABC của yêu. Nó không thể đi rất sâu và không thể rất thoả mãn được. Hay bạn có thể thực sự ngụ ý yêu bởi 'yêu'. Thế thì điều đó nghĩa là bạn là người hạnh phúc và bạn sẽ muốn chia sẻ hạnh phúc của mình. Bạn bị nặng gánh với hạnh phúc của mình.

Khi tình yêu của bạn mang nghĩa dục, bạn đơn giản bị nặng gánh với năng lượng dục và bạn muốn xả nó ra. Nó sẽ là việc làm nhẹ nhõm. Bạn muốn ai đó giúp bạn xả nó ra. Tình yêu dục là rất vật lí.

Nếu bạn thực sự ngụ ý yêu là 'yêu' thế thì bạn phải hạnh phúc, vừa lòng, vui mừng trong cuộc sống của mình. Thế thì lễ hội là cần thiết trong trái tim bạn, để cho bạn có thể chia sẻ. Đây là việc chia sẻ của trái tim. Dục là việc chia sẻ của thân thể: yêu là việc chia sẻ của trái tim.

Và vẫn còn có khả năng khác tôi gọi là cầu nguyện. Khi bạn đã vượt ra ngoài trái tim, toàn bộ bản thể bạn trong nhu cầu sâu sắc để nở hoa, bùng nở, cần được chia sẻ, thì đó là cầu nguyện.

Dục tồn tại giữa hai thân thể; nó có thể tồn tại ngay cả với thân thể chết. Đó là điều xảy ra khi bạn tới với kẻ mãi dâm. Kẻ mãi dâm không có đó; chỉ thân thể là có đó. Gái mãi dâm làm thân thể cô ấy sẵn có cho bạn, còn cô ấy đơn giản thoát khỏi thân thể - bởi vì cô ấy chưa bao giờ yêu bạn cả, làm sao cô ấy có thể ở đó được? Cô ấy

trở nên vắng mặt. Đó là toàn bộ nghệ thuật để là gái mãi dâm. Cô ấy trở nên vắng mặt với bạn; cô ấy đơn giản quên hết về bạn. Cô ấy có thể bắt đầu nghĩ tới bạn trai của mình; cô ấy có thể tạo ra giấc mơ về người bạn trai của mình, và cô ấy sẽ hoàn toàn quên bạn đi và để thân thể cho bạn sử dụng. Đây là thân thể chết. Bạn có thể dùng nó, nhưng nó chỉ là phương tiện. Việc đây là xấu, việc đây là cực kỳ xấu, làm tình với thân thể chết.

Nhưng tôi không nói rằng điều đó chỉ xảy ra với kẻ mãi dâm - điều đó có thể xảy ra cho bạn với vợ bạn. Vợ bạn có thể không có đó. Nếu tình yêu không có đó, thì làm sao cô ấy có thể có đó được? Vợ bạn có thể không hiện diện với bạn khi bạn đang làm tình với cô ấy; hay, chồng bạn có thể không hiện diện ở đây. Anh ấy có thể chỉ hoàn thành nghĩa vụ. Thế nữa đây cũng là mãi dâm. Có thể hôn nhân là một loại mãi dâm lâu dài, thể chế hơn, thuận tiện và an toàn hơn, nhưng khác biệt không về chất - có thể về lượng, nhưng không về chất.

Bất kì khi nào bạn yêu một người và người đó không hiện diện, bạn yêu một người và bạn không hiện diện, thì chỉ thân thể có đó. Đây là một thứ máy móc. Khi bạn yêu một người, bạn phải hiện diện với người đó; bạn phải hiện diện với sự hiện diện của người đó. Hai sự hiện diện gặp nhau, đan xuyên, hội nhập, và có niềm vui sướng cực kì, có an bình, im lặng.

Cho nên nhiều người tôn giáo chống dục bởi vì họ chưa hiểu yêu là gì. Họ đã hiểu yêu chỉ như điều thô thiển đầu tiên - dục. Cho nên họ cứ nói chống lại nó. Họ đã không hiểu về cái đẹp của yêu; họ đã biết chỉ mỗi dục xấu xí. Nếu bạn thấy một thánh nhân nói về dục và chống nó, thì bạn có thể chắc chắn người đó chưa hề biết tới yêu. Và người chưa bao giờ biết tới yêu thì không thể biết tới cầu nguyện được, dù giả vờ của người đó có là cái gì - bởi vì dục trở nên được tinh luyện trong yêu, còn yêu trở nên được tinh luyện trong cầu nguyện. Nó là phân cấp, nó là cái tháp. Đây là dục và chóp là cầu nguyện, còn ở giữa hai điều này là sự mở rộng của yêu.

Khi các bạn hiện diện cùng sự hiện diện của người kia, và được thoả mãn trong sự hiện diện này, và hạnh phúc trong sự hiện diện này, có chia sẻ. Yêu có thể trở thành dục, yêu có thể có chiều hướng dục nữa, nhưng thế thì dục được thăng hoa, thế thì bản thân

dục không còn thô nữa, thế thì bản thân dục đã đi tới chiều cao mới. Thế thì nó có phẩm chất khác cho nó.

Khi bạn yêu một người và dục xảy ra tự phát, chỉ như việc chia sẻ - không phải là có tham lam gì về nó, không phải là bạn đã ham muốn nó, không phải là bạn đã lập kế hoạch nó, không phải là nó đã trong tâm trí bạn, nó chưa có đó chút nào - bạn chỉ chia sẻ sự hiện diện, và từ sự chia sẻ đó ngay cả thân thể cũng bắt đầu gặp gỡ và hội nhập vào nhau, thế thì dục cũng khác.

Trong yêu, dục hoặc biến mất hoặc được biến đổi. Ban đầu nó được biến đổi, thế rồi dần dần nó biến mất. Thế thì nảy sinh phẩm chất khác, cao hơn của yêu - đó là cầu nguyện. Trong cầu nguyện không dục nào còn lại. Yêu ở giữa cầu nguyện và dục.

Trong yêu, cả hai đều là các khả năng: yêu có thể lan toả tới chính gốc rễ, tới dục; và đôi khi yêu dâng lên tới đỉnh của cầu nguyện. Yêu một người, đôi khi bạn có thể yêu theo cách dục, và đôi khi bạn có thể yêu theo cách cầu nguyện. Yêu sẽ lan toả tới cả hai bờ. Yêu là dòng sông; nó chạm vào cả hai bờ. Đôi khi ngay cả thân thể, và đôi khi người này sẽ hoá thân đến mức bạn sẽ thấy thượng đế. Chừng nào tình yêu của bạn còn chưa bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của người kia như điều thiêng liêng, thế thì không có cầu nguyện.

Khi bạn đi tới cầu nguyện, dục hoàn toàn biến mất. Từ cầu nguyện không còn rơi xuống dục nữa, điều đó là không thể được. Cầu nguyện là bờ bên kia. Từ dục không có tiếp xúc với cầu nguyện - dục là bờ bên kia. Chúng tách xa nhau. Chúng gặp nhau trong tình yêu, cho nên yêu là điều phức tạp nhất trong kinh nghiệm con người, bởi vì trong yêu có sự gặp gỡ của hai bên bờ. Trong yêu, vật chất và tâm linh gặp gỡ, thân thể và linh hồn gặp gỡ, đáng sáng tạo và việc sáng tạo gặp gỡ. Bạn đừng bao giờ bỏ lỡ bất kì cơ hội nào để trưởng thành trong yêu.

Nhưng điều đó còn tùy. Bạn hỏi tôi: "Tất cả các ham muốn có là một không? Ham muốn vì yêu của tôi là gì?"

Bạn sẽ phải quan sát. Tôi không thể cho bạn câu trả lời đúng bây giờ được. Bạn sẽ phải quan sát. Hãy rất rõ ràng về cảm giác riêng của mình. Nếu nó là dục, chẳng có gì phải che giấu cả, chẳng có gì phải lo nghĩ cả - điều đó là tự nhiên. Nó phải nảy sinh từ nguồn tự

nhiên đó; bạn phải bắt đầu từ đó. Đừng che giấu nó, đừng hợp lí hoá nó - cứ để nó là bất kì cái gì có đó. Nếu nó là dục, thì nó là dục. Cố gắng hiểu nó. Giúp nó đi tới yêu nhiều hơn - ngày càng hướng tới người, ngày càng ít tới thân thể.

Nếu bạn cảm thấy nó là tình yêu, thế thì giúp nó đi theo chiều hướng cầu nguyện. Thế thì yêu người đó, nhưng nhớ tới Thượng đế. Thế thì ôm lấy người đó, nhưng nhớ tới Thượng đế. Thế thì giữ con người của tình yêu của bạn, bàn tay của người yêu bạn, nhưng nhớ rằng bàn tay đó thuộc vào Thượng đế. Thế thì để việc ghi nhớ này đi ngày một sâu hơn.

Tôi không thể cho bạn câu trả lời được - bạn sẽ phải tìm ra nó. Mà cho dù tôi có trao cho bạn câu trả lời, bạn sẽ diễn giải nó theo cách riêng của mình. Tôi có thể nói về cầu nguyện, nhưng nếu năng lượng của bạn bị mắc kẹt vào dục, bạn sẽ diễn giải nó theo cách mang tính dục.

Tôi đã nói trong nhiều năm rằng tôn giáo là cây cầu từ dục tới siêu tâm thức. Mọi loại người đã nghe về điều đó. Nhưng người bị ám ảnh với dục, họ nghĩ: "Rất tốt, vậy là samadhi cũng là dục." Họ thu samadhi về dục. Nhưng người thực sự tuôn chảy vào samadhi, họ trở nên rất sung sướng cho nên họ nói, "Tốt, vậy là bây giờ không cần kết án cái gì - ngay cả dục cũng có yếu tố của samadhi trong nó. Chúng ta có thể chấp nhận nó, hấp thu nó, và có thể ở sâu trong an bình, bởi vì khi không có xung đột thì có an bình."

Tôi đã nói với nhiều người, nhưng họ hiểu bao giờ cũng theo cách riêng của họ. Để tôi kể cho bạn một giai thoại trước khi bạn rơi vào giấc ngủ:

Mulla Nasruddin tới bác sĩ. Anh ta già lão, lụ khụ, gần như người cổ đại, và anh ta trông rất hom hem. Và bác sĩ nói, "Nasruddin, kể cho tôi về cuộc sống tình yêu của anh, bởi vì dường như là anh đang phí hoài quá nhiều năng lượng."

Anh ta nói, "Cuộc sống tình yêu của tôi rất đơn giản: bốn lần một tuần tôi làm tình với vợ tôi; bốn lần một tuần tôi làm tình với thư kí của tôi; và bốn lần một tuần tôi làm tình với cô đánh máy của tôi."

Bác sĩ khiếp hãi. Ông ta nói, "Nasruddin, anh sẽ tự giết mình mất! Đây là lúc anh phải cầm lấy bản thân mình trong tay."

Nasruddin nói, "Thế nữa tôi cũng làm bốn lần một tuần."

Việc hiểu của bạn là việc hiểu của bạn. Cho dù tôi có nói về cầu nguyện, bạn sẽ hiểu thành bất kì điều gì bạn có thể hiểu. Tốt hơn cả là bạn nên quan sát, tốt hơn cả là bạn đi vào tâm trí riêng của mình, sự vận hành của nó.

Chỉ một điều tôi muốn nói với bạn: đừng kết án, đừng bao giờ kết án. Tâm trí kết án sẽ không bao giờ có khả năng hiểu được cuộc sống. Đừng bao giờ đánh giá. Đừng bao giờ tính toán. Chỉ là người quan sát. Bởi vì một khi bạn có đánh giá, bạn không cho phép tâm trí mình cởi mở nó hoàn toàn cho bạn - việc đánh giá của bạn trở thành rào chắn. Nếu bạn đã được thuyết phục rằng dục là tội lỗi, làm sao bạn có thể đối mặt với tính dục của riêng của mình được? Bạn sẽ mặc quần áo cho nó. Bạn sẽ tự dối mình. Bạn sẽ hợp lí hoá nó. Bạn sẽ tìm ra cách thức và phương tiện và lời nói và triết lí để che giấu nó.

Đừng bao giờ giữ định kiến gì, để cho sự tồn tại của bạn trở thành trong suốt với bạn. Và bất kì cái gì đang có đấy, ít nhất là với tôi, mọi thứ đều tốt - bất kì cái gì đang hiện hữu, đều tốt. Nó là tâm trí bạn, nó là thân thể bạn, nó là năng lượng của bạn. Yêu cầu cơ sở là thấy nó một cách rõ ràng, và từ tầm nhìn đó mọi sự bắt đầu chuyển động.

Nếu nó là dục, chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Cũng tốt là bạn không phải là người bắt lực - nghĩ về điều đó đi. Nó là dục, nó là tốt - bạn có năng lượng. Bây giờ bạn có thể dùng năng lượng đó. Bạn đã bao giờ nghe nói về bất kì ai bắt lực mà lại trở nên chứng ngộ không? Tôi chưa từng nghe thấy. Và, tin tôi đi, điều đấy đã không xảy ra - nó không thể xảy ra được. Người bắt lực là người tội nghiệp nhất trên thế giới này bởi vì chứng ngộ không thể xảy ra được cho người đó. Cho dù người đó có cố gắng, điều đó cũng không thể nào xảy ra được - bởi vì người đó không có năng lượng ngay chỗ đầu tiên để biến đổi.

Và để tôi nói cho bạn một chân lí khác: rằng bất kì khi nào chứng ngộ xảy ra, nó xảy ra cho người rất dục - bao giờ cũng thế! Bởi vì nhiều năng lượng... và bạn có thể cưỡi lên nó. Nó đã không xảy ra cho cho cái gọi là người hờ hững - chẳng cái gì xảy ra cho họ cả; họ bị mắc kẹt với sự hờ hững của mình. Điều đó đã xảy ra cho những người rất dục.

Phật rất dâm. Ông ấy đã sống một cuộc sống rất dục tính, và từ điều đó mà ông ấy đã trở nên ngày một hiểu biết hơn. Rồi một hôm ông ấy đã trở nên nhận biết về cách ông ấy đã ném đi nhiều năng lượng một cách không cần thiết, ông ấy đã bắt đầu đổi kênh cho năng lượng đó sang hướng khác - hướng tới tình yêu, cầu nguyện, từ bi, thiền.

Nó là cùng năng lượng! Chỉ có một năng lượng trên thế giới và năng lượng đó là năng lượng dục. Ngay cả Thượng đế mà phải tạo ra cái gì đó, ông ấy cũng phải làm việc ấy qua nó. Đứa trẻ được sinh ra, cuộc sống được sinh ra, là từ dục. Đoá hoa nở - đây là năng lượng dục. Chim cu cu cứ hát một bài ca kì quái - đây là từ năng lượng dục. Bạn nhìn xung quanh mà xem! Toàn thế giới đang rộn ràng với năng lượng dục. Chỉ có năng lượng dục đang hiện hữu! Dục là chất liệu tạo nên vũ trụ. Cho nên đừng kết án nó. Cưỡi lên những con sóng, những con sóng dục gầm thét, và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy những chiều hướng mới, tầm cao mới.

Lối vào thứ nhất sẽ là trong tình yêu, và cánh cửa thứ hai sẽ là cầu nguyện. Nhưng bạn có thể bắt đầu chỉ từ nơi bạn đang hiện hữu. Cho nên điều đầu tiên phải tuyệt đối chắc chắn là chỗ bạn đang hiện hữu - và chỉ bạn mới có thể chắc chắn được về nó.

Quan sát... và chú ý. Và nếu bạn không kết án, nếu bạn không biện luận, nếu bạn không nói tốt hay xấu, nếu bạn không là nhà đạo đức khắt khe, nếu bạn đơn giản là người quan sát thuần khiết, bạn sẽ có khả năng thấy - bởi vì nó ở bên trong bạn, chỗ năng lượng của bạn hiện hữu. Và một khi bạn đã biết chỗ nó, bắt đầu làm việc đi.

Nếu nó đang treo quanh trung tâm dục, thế thì chẳng có gì phải lo cả. Chỉ nhớ một điều: đừng bao giờ làm tình với người bạn không yêu. Đó là truy lạc - bởi vì thế thì bạn sẽ vẫn còn bị ám ảnh với dục. Làm tình với người bạn thực sự yêu, bằng không thì đợi - bởi vì khi bạn yêu một người, chính tình yêu sẽ kéo năng lượng đó lên. Và một khi năng lượng này đã bắt đầu di chuyển tới tình yêu, tình yêu thoả mãn tới mức ai còn bận tâm tới dục nữa? Dục chưa bao giờ làm thoả mãn cho bất kì ai cả. Nó tạo ra ngày càng nhiều sự không thoả mãn. Dục chưa bao giờ làm mãn nguyện cho bất kì ai - nó không biết tới mãn nguyện.

Quan hệ dục chỉ khi bạn có quan hệ yêu, như vậy yêu và dục trở nên được liên kết. Và yêu là trung tâm lớn lao hơn, trung tâm cao

hơn. Một khi dục được móc vào yêu, nó bắt đầu đi lên. Một khi bạn cảm thấy rằng bạn đang yêu, thế thì đừng bao giờ đi cầu nguyện trong đền chùa hay trong đền thờ hay trong nhà thờ - điều đó là ngu xuẩn. Thế thì lần nữa làm cùng điều như bạn đã làm ngay chỗ đầu tiên: cầu nguyện thứ nhất của bạn phải xảy ra với người yêu của bạn. Hoặc trước khi bạn làm tình, để có cầu nguyện; hay sau khi bạn đã làm tình, để có cầu nguyện; hay - và cách thứ ba là tốt nhất - trong khi bạn làm tình, để có cầu nguyện.

Nếu tình yêu trở nên được gắn với cầu nguyện, thế thì nó có thể được đi kèm, thế thì nó có thể được cầu nguyện kéo lên. Tình yêu phải kéo năng lượng dục lên, và thế rồi cầu nguyện phải kéo năng lượng yêu lên. Một khi bạn đã ở điểm cầu nguyện, sahasrar - hoa sen một nghìn cánh trong đầu bạn - mở ra. Nó chỉ mở tại khoảnh khắc của cầu nguyện.

Đây là ba trung tâm cơ bản: trung tâm dục, trung tâm trái tim, và sahasrar - hoa sen một nghìn cánh. Trung tâm trái tim chỉ ở lưng chừng, giữa sahasrar và trung tâm dục. Từ trung tâm trái tim các con đường đi tới cả hai trung tâm này. Từ dục không ai có thể nhảy trực tiếp tới sahasrar được; người ta phải đi qua tình yêu, qua trung tâm trái tim. Từ trung tâm trái tim bạn có thể lan toả theo cả hai đường - chẳng có gì sai trong nó cả. Một khi bạn đã đạt tới sahasrar, việc nở hoa tối thượng của hoa sen bên trong bạn, thế thì dục hoàn toàn biến mất. Thế thì không dục nào còn lại nữa.

Trong dục không có cầu nguyện. Trong cầu nguyện không có dục. Trong yêu cả hai gặp nhau và xoắn xuýt. Đó là lí do tại sao tôi cứ lặp lại mãi: Yêu là cánh cửa đi vào trong thế giới này, hay đi vào trong thế giới kia. Yêu là cánh cửa mở ra cả hai đường.

Jesus là phải khi ông ấy nói: Thượng đế là tình yêu. Nhưng tôi muốn nói - và tôi cảm thấy phát biểu của tôi còn tốt hơn phát biểu của Jesus - tôi muốn nói với các bạn: Tình yêu là Thượng đế. Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Tôi nói: Tình yêu là Thượng đế.

Ai đó đã hỏi tôi, một đứa trẻ nhỏ, "Tên bác là gì?"

Tôi nói, "Tên tôi là tình yêu."

Và để điều đó cũng là tên bạn nữa. Một khi bạn hiểu tình yêu là gì, bạn đã hiểu cuộc sống. Bạn đã hiểu tất cả những điều cần được hiểu.

Câu hỏi thứ bảy:

Thầy có cho các sannyasin quý bà thời gian khó khăn hơn đàn ông không, hay tôi đang tưởng tượng điều này lần nữa?

Quý bà - bà đang tưởng tượng đấy.

Câu hỏi cuối cùng:

Ngày hôm kia thầy đã ăn mặc loè loẹt với cái khăn tay đồng hành cũ, mở hội mừng lễ kỉ niệm bạc về tình bạn. Thầy đã nói rằng mọi người nên vẫn còn ngồi tại chỗ của mình trong thiền, và để cho chiếc khăn rơi xuống sannyasin nào đó như Thượng đế đáp xuống theo cùng cách. Thế rồi với một cử chỉ đáng yêu, lịch sự, thầy quăng chiếc khăn, nhưng điều khá ngạc nhiên, nó lại mắc vào xà tường và rơi xuống đất ở chỗ sàn trống trước thầy quăng nửa mét cách Maitreya và Teertha. Maitreyaji giang tay ra và cầm lấy nó. Thầy đã chơi trò đùa bí ẩn này và thầy đã chứng kiến nó nữa. Bây giờ thì chiếc khăn đi tới ai? Điều đó vẫn còn không giải quyết được! Tiếp cận tới Mulla Nasruddin là không thể được. Ai biết bây giờ anh ta ở đâu? - ở Iran, ở Baghdad hay có thể trong phòng của Osho! Tôi đã tiếp cận tới Swami Yoga Chinmaya với câu đố này. Anh ấy chỉ tôi tới thầy. Osho, xin thầy giúp tôi qua những lời bình luận của thầy!

Bây giờ cứ để nó vẫn còn là câu đố đi. Điều đó sẽ tốt cho hàng thế kỉ để tới suy nghĩ về nó. Nó là một công án.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Một bưu tá đi giao thư trên một con đường mới ở phía Nam Boston nói đặc giọng Irish. Tại một ngôi nhà có huyền não từ cuộc tranh cãi đang xảy ra bên trong mà anh ta sợ phải tới gần.

Bỗng nhiên một cậu nhỏ xuất hiện trên hành lang. "Này cu, cái gì ồn ào thế?" người đưa thư hỏi.

"Đấy là các bố cháu đánh nhau," đứa bé trả lời. "Họ bao giờ cũng đánh nhau."

Người đưa thư liếc nhìn vào thư mình đang đem theo. "Tên bố cháu là gì?" anh ta hỏi.

"Đấy chính là điều họ bao giờ cũng đánh nhau vì nó," đứa trẻ nói.

Bây giờ không có cách nào... và cũng tốt là nó vẫn còn là một bí ẩn. Cứ để mọi người tranh cãi về nó. Cứ để mọi người nghĩ về nó.

Và chiếc khăn đã rất giỏi khi nó rơi xuống sàn. Nếu nó rơi vào đầu ai đó, tôi đã không tin vào điều đó, bởi vì Thượng đế chẳng bao giờ đáp xuống đầu ai cả. Điều đó sẽ hoàn toàn sai! Nó đã rất giỏi. Nó hạ xuống sàn, sàn rỗng. Bất kì ai khiêm tốn như chiếc sàn thì Thượng đế mới giáng xuống người đó.

Chương 3. Chẳng có gì như thèm khát

Phật nói:

"Chẳng có gì như thèm khát.

Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

May mắn thay chúng ta có một thứ còn mạnh hơn.

Nếu khao khát về chân lí mà yếu hơn đam mê,

thì bao nhiêu người chúng ta trong thế giới này

sẽ có khả năng theo con đường của lẽ phải?"

Phật nói:

"Những người nghiện với những đam mê

giống như người mang đuốc chạy ngược chiều gió;

tay người đó chắc chắn sẽ bị bỏng."

Ngọc Hoàng Thượng đế phái tiên nữ đẹp tới Phật,

muốn cám dỗ ông ấy sang con đường xấu.

Nhưng Phật đã nói: "Đi đi!

Phông có ích gì để ta có cái túi da đầy những rác rưởi

mà các ông đã đem lại cho ta?

Thế rồi, Ngọc hoàng Thượng đế chân thành cúi đầu

và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo,

theo đó Phật đã hướng dẫn,

tương truyền rằng thân đã đạt tới quả srotapanna- dự lưu.

Tinh hoa của tôn giáo của Phật là nhận biết. Không có cầu nguyện trong nó, không thể có được - bởi vì không có Thượng đế. Và không thể có bất kì cầu nguyện nào trong nó được bởi vì cầu nguyện bao giờ cũng có động cơ. Cầu nguyện là một dạng của ham muốn, một dạng của thèm khát.

Cầu nguyện có ẩn chứa sâu trong nó chính nguyên nhân của khổ. Nguyên nhân của khổ là ở chỗ chúng ta muốn kiểu cuộc sống khác, tình huống khác, thế giới khác, và thế giới đang trước chúng ta mờ nhạt đi trước tưởng tượng của chúng ta. Nguyên nhân của khổ là tưởng tượng, ham muốn, hi vọng. Và trong cầu nguyện tất cả mọi nguyên nhân đều hiện diện, cho nên không có khả năng nào cho cầu nguyện trong tôn giáo của Phật. Chỉ nhận biết mới là chìa khoá. Cho nên chúng ta phải hiểu nhận biết là gì.

Khi bạn cầu nguyện, bạn xin cái gì đó. Khi bạn thiền, bạn thiền về cái gì đó. Nhưng khi bạn nhận biết, bạn đơn giản định tâm trong bản thể mình. Người khác là không quan trọng chút nào. Người khác là không liên quan. Bạn đơn giản nhận biết.

Nhận biết không có đối thể trong nó. Nó mang tính chủ thể thuần khiết. Nó là việc đặt nền tảng trong bản thể bạn, nó là việc định tâm trong bản thể bạn. Đứng đó bên trong bản thể mình, bạn bùng cháy sáng. Ngọn lửa của bạn không có khói. Trong ánh sáng của bạn toàn thể cuộc sống trở thành rõ ràng.

Trong sáng tỏ đó là im lặng. Trong sáng tỏ đó, thời gian dừng hiện hữu. Trong sáng tỏ đó, thế giới biến mất. Bởi vì trong sáng tỏ đó không có ham muốn, không có động cơ. Bạn chỉ hiện hữu... không muốn cái gì, bất kì cái gì. Không muốn bất kì tương lai nào. Không muốn bất kì thế giới nào tốt hơn. Không muốn thiên đường, moksha. Không muốn Thượng đế. Không muốn tri thức, giải thoát. Bạn chỉ hiện hữu.

Nhận biết là sự hiện diện thuần khiết, tâm thức được định tâm. Toàn bộ nỗ lực của Phật là làm sao làm cho bạn được định tâm, bắt vào nền tảng, ngọn lửa không khói, ngọn lửa không biết tới chấp chờn. Trong ánh sáng đó, mọi thứ trở nên rõ ràng và mọi ảo tưởng biến mất và mọi mơ trở thành vô tồn tại. Và khi tâm trí mơ dừng lại, có chân lí.

Nhớ điều đó: chỉ khi tâm trí mơ đã dừng lại mới có chân lí. Tại sao? Bởi vì tâm trí mơ liên tục phóng chiếu và bóp méo cái đang đấy. Nếu bạn nhìn vào một thứ mà có ham muốn, bạn sẽ không bao giờ nhìn vào thứ đó như nó đang đấy. Ham muốn của bạn bắt đầu giở trò với bạn.

Một người đàn bà đi qua, người đàn bà đẹp, hay người đàn ông đi qua, người đàn ông đẹp trai - bỗng nhiên có ham muốn: sở hữu cô ấy, sở hữu anh ta. Thế thì bạn không thể thấy được thực tại. Thế thì chính ham muốn của bạn tạo ra mơ xung quanh đối tượng này. Thế thì bạn bắt đầu thấy theo cách bạn muốn thấy. Thế thì bạn bắt đầu phóng chiếu - người kia trở thành màn ảnh và những ham muốn thầm kín nhất của bạn được phóng chiếu ra. Bạn bắt đầu tô màu đối tượng này; thế thì bạn không thấy cái đang đó. Bạn bắt đầu thấy các hình ảnh, bạn bắt đầu đi vào trong tưởng tượng.

Tất nhiên, tưởng tượng này nhất định sẽ bị tan tành; khi thực tại bùng ra, tâm trí mơ của bạn sẽ bị tan nát. Điều đó xảy ra nhiều lần. Bạn yêu một người đàn bà; một hôm nào đó bỗng nhiên giấc mơ này đã biến mất. Người đàn bà này trông không đẹp như cô ấy vẫn thường trông thế. Bạn không thể tin được làm sao mình lại bị lừa dối trong đó. Bạn bắt đầu tìm lỗi ở người đàn bà này. Bạn bắt đầu tình cách hợp lý hoá - cứ dường như cô ấy lừa bạn trong việc đó, cứ dường như cô ấy đã lừa dối; cứ dường như cô ấy đã giả vờ là đẹp trong khi cô ấy không đẹp. Chẳng ai đang lừa bạn, chẳng ai có thể lừa được bạn - ngoại trừ ham muốn riêng của bạn và tâm trí mơ của bạn. Bạn đã tạo ra ảo tưởng. Bạn chưa bao giờ thấy thực tại của người đàn bà này. Chẳng chóng thì chầy thực tại sẽ thắng.

Đây là cách mà mọi chuyện tình bao giờ cũng treo trên tảng đá. Và những người yêu nhau, dần dần, trở nên sợ thấy thực tại - họ lảng tránh. Vợ tránh chồng, chồng tránh vợ. Họ không nhìn thẳng. Họ sợ. Họ đã nhận biết rằng giấc mơ đã biến mất. Bây giờ, đừng làm rung chuyển con thuyền nữa. Bây giờ tránh lẫn nhau.

Tôi đã từng nghe:

Một người rất lo nghĩ về vợ mình. Anh ta đã nghe đồn rằng cô ấy đi với ai đó. Một cách tự nhiên, anh ta bị rối loạn. Anh ta đề nghị thám tử theo dõi người đàn bà này và quay phim: cô ấy đi với ai, họ làm gì.

Trong vài tuần, viên thám tử quay lại với cuốn phim đã sẵn sàng. Cuốn phim được chiếu cho anh này. Anh ta xem nó; anh ta cứ lắc đầu hoài dường như anh ta không thể nào tin được vào điều đó. Người vợ đang bơi với ai đó, đang đi xem phim, ôm ghì, hôn hít, làm tình với người đàn ông, và anh ta cứ lắc đầu hoài nghi vô cùng. Viên

thám tử không thể dừng được mình: "Sao anh ta cứ lắc đầu mãi thế nhỉ?"

Cuối cùng, khi phim đã hết, người này nói, "Tôi không thể tin được vào nó!"

Viên thám tử nói, "Thế này thì quá lắm - ông đã xem phim, bây giờ ông còn cần bằng chứng nào thêm nữa?"

Anh ta nói, "Chớ hiểu lầm tôi. Tôi không thể nào tin được rằng vợ tôi lại có thể làm cho ai đó sung sướng thế! Bây giờ cố tìm ra xem người kia đã thấy cái gì trong vợ tôi, bởi vì tôi đã sống với cô ấy và tôi chẳng thấy cái gì hết cả. Người này đã thấy cái gì ở cô ấy?"

Các ông chồng chằm dứť thấy những điều họ thường thấy trong vợ mình. Các bà vợ chằm dứť thấy những điều trong chồng mình mà họ thường thấy. Điều gì xảy ra? Thực tại vẫn còn như cũ, nhất quyết chống lại thực tại thì mơ không thể thắng mãi được. Chẳng chóng thì chầy mơ sẽ bị tan vỡ. Và điều đó xảy ra theo đủ mọi chiều hướng.

Bạn theo đuổi tiền bạc, bạn mơ về tiền; bạn chưa bao giờ nhìn vào những người có tiền, bạn không thấy họ. Bạn chỉ đuổi theo tiền. Bạn nghĩ khi tiền có đó thì mọi thứ sẽ đẹp. Thế rồi bạn sẽ nghỉ ngơi và thế rồi bạn sẽ tận hưởng, và thế rồi bạn sẽ mở hội và ca hát và nhảy múa, và làm bất kì cái gì bạn bao giờ cũng muốn làm khi không có tiền làm nó và không có cơ hội làm nó.

Nhưng bạn đã bao giờ nhìn vào những người có tiền chưa? Họ không nhảy múa, họ không mở hội. Họ trông không sung sướng. Đôi khi bạn có thể bắt gặp người ăn mày trông sung sướng, nhưng không thể nào bắt gặp người giàu trông sung sướng được. Gần như là không thể nào tìm ra người giàu trông sung sướng. Bởi vì người ăn mày có thể vẫn còn mơ, đó là lí do tại sao người đó có thể vẫn còn sung sướng. Người đó có thể tin rằng ngày mai mọi sự sẽ tốt hơn, hay ngày kia mọi sự sẽ tốt hơn.

Có tương lai cho người ăn mày, nhưng với người giàu thì toàn bộ tương lai đã biến mất. Người đó đã đạt tới bất kì cái gì mình muốn đạt tới, và chẳng có gì trong nó cả. Khi tiền chát thành chồng, người đó bỗng nhiên cảm thấy thất vọng. Bất kì điều gì người đó đã thấy trong tiền, bây giờ người đó không còn có thể tìm thấy trong nó nữa. Mơ đó đã biến mất.

Con người liên tục mơ về quyền lực, danh vọng, kính trọng. Và bất kì khi nào người đó có được nó, lại có thất vọng. Người hạnh phúc nhất là những người không bao giờ đạt tới những ham muốn của mình. Người bất hạnh nhất là những người đã thành công trong việc đạt tới những ham muốn đó - thế thì có thất vọng.

Bản chất của ham muốn là mơ, và bạn có thể mơ chỉ khi mọi sự không có đó. Bạn có thể mơ về vợ của hàng xóm - làm sao bạn có thể mơ về vợ riêng của mình được? Điều đó chưa hề xảy ra. Bạn có thể mơ về vợ của ai đó khác. Người đó có thể mơ về vợ bạn.

Bất kì cái gì ở xa xa trông đều đẹp cả. Lại gần hơn, và mọi sự bắt đầu thay đổi. Thực tại làm tan nát.

Phật nói rằng nhận biết nghĩa là không mơ, nhận biết nghĩa là vứt bỏ việc ngủ vô ý thức này mà chúng ta vẫn sống một cách bình thường. Chúng ta là những kẻ mộng du, người đi trong mơ. Chúng ta cứ sống, nhưng việc sống của chúng ta rất hời hợt. Sâu bên dưới toàn những mơ là mơ. Và dòng chảy ngầm của việc mơ cứ tiếp diễn - và dòng chảy ngầm đó cứ làm biến chất cái nhìn của chúng ta. Dòng chảy ngầm đó của việc mơ cứ làm cho mắt chúng ta bị vẩn đục. Dòng chảy ngầm đó của việc mơ cứ làm cho đầu chúng ta bị ngầu bùn.

Người sống trong giấc ngủ không bao giờ có thể là thông minh - và nhận biết lại là ngọn lửa thuần khiết nhất của thông minh. Người sống trong giấc ngủ trở nên ngày một ngu xuẩn hơn. Nếu bạn sống trong ngẩn ngơ, thì bạn sẽ trở thành ngu ngốc, bạn sẽ trở thành đờ đẫn.

Sự đờ đẫn này phải bị phá huỷ. Và nó có thể bị phá huỷ chỉ bằng việc trở nên nhận biết nhiều hơn. Bước đi với nhiều nhận biết hơn. Ăn với nhiều nhận biết hơn. Nói với nhiều nhận biết hơn. Lắng nghe với nhiều nhận biết hơn. Tôi đã từng nghe:

Ngày xưa một con khỉ mẹ bị một thay đổi triết học của tâm trí. Điều này làm cho nó hay quên và thường không chú ý tới đứa con mới sinh của mình, có tên là Charles. Giống như nhiều bà mẹ hiện đại khác, nó không chăm nom đủ, hay bị lãng trí bởi những ý nghĩ của mình. Dầu vậy, nó vẫn trải qua trình tự thông thường như mẹ nó đã làm trước đây cho nó, nhưng không theo cùng tinh thần đó. Nó buộc con lên lưng mình và lơ đãng trèo lên cây cọ. Thế là nó ở đó. Và khi

nó lục lọi trong những việc tầm tầm, các vấn đề nảy ra trong óc nó, thì đưa con nhỏ tụt ra, với tất cả cuộc sống trẻ trung của nó trước nó.

Trên đường leo xuống, Charles, cũng có khuynh hướng nghiên ngẫm, gọi với lên, "Mẹ ơi, sao chúng ta lại ở đây?"

"Chúng ta ở đây," nó quan sát, "để bám vào."

Chúng ta ở đây để bám vào - người ngu chỉ làm có vậy cho tất cả cuộc sống của mình. Người đó cứ cố gắng bám vào - với hi vọng, với mơ, với tương lai. Người đó bằng cách nào đó cứ bám quanh, dường như đó là mục tiêu duy nhất của cuộc sống, dường như chỉ ở đây là đủ. Nó là không đủ đâu. Chỉ sống thì vẫn không đủ - chừng nào bạn chưa đi tới hiểu biết cuộc sống là gì. Chỉ ở đây là không đủ, chừng nào bạn còn chưa nhận biết đầy đủ về việc ở đây, rằng trong nhận biết đó là cực lạc, rằng trong nhận biết đó là sự mãn nguyện, rằng trong nhận biết đó là an bình.

Con người có thể sống theo hai cách. Một cách là chỉ cứ bám quanh quần. Hay, có nhận biết nhiều hơn: tại sao mình lại ở đây, và mình là ai. Phật nói toàn bộ tôn giáo không là gì khác ngoài nỗ lực vô biên để trở nên nhận biết.

Lời kinh thứ nhất:

Phật nói:

Chẳng có gì như thèm khát. Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

Có thể chia mọi người ra làm hai loại rất dễ dàng và rất khoa học. Những người có toàn bộ cuộc đời dâm dục; bất kì điều gì họ làm, bất kì điều gì họ nói, đều chỉ hời hợt: sâu bên dưới sự ám ảnh của họ vẫn còn với dục. Nó bắt đầu khi bạn là đứa trẻ nhỏ thậm chí không nhận biết về dục là gì. Trẻ con bắt đầu chơi quanh, và trẻ con bắt đầu học mọi thứ xung quanh. Và điều đó tiếp tục cả đời. Và khi mọi người chết đi trong tuổi già của họ, thì thế nữa họ vẫn còn bị ám ảnh với dục.

Đây là một trong những quan sát của tôi, rằng khi một người sắp chết, bạn có thể thấy trên khuôn mặt người đó, trong mắt người đó, kiểu cuộc sống mà người đó đã sống. Nếu người ấy chết đi theo cách ngàn ngại, kháng cự, tranh đấu chống lại cái chết, không muốn

chết, cảm thấy bất lực, muốn níu bám lấy cuộc sống, thế thì cuộc sống của người đó vẫn còn là cuộc sống bị ám ảnh bởi dục. Và trong khoảnh khắc đó của cuộc khủng hoảng lớn, trong khoảnh khắc của cái chết, tất cả dâm dục của người đó sẽ trôi lên trong tâm thức người đó.

Mọi người chết đi trong khi nghĩ về dục; chín mươi chín phần trăm mọi người chết đi khi nghĩ về dục. Bạn sẽ ngạc nhiên. Chỉ hiếm khi mới có một người chết đi mà không nghĩ tới dục. Người chết đi khi nghĩ tới dục lập tức được sinh ra - bởi vì toàn bộ ý tưởng của người đó không là gì ngoài ám ảnh với dục. Ngay lập tức người đó đi vào bụng mẹ. Và điều này phải là như vậy bởi vì trong khoảnh khắc của cái chết toàn thể cuộc sống của bạn trở nên được cô đọng lại. Bất kì cái gì bạn đã sống vì nó đơn giản phải được gập lại trong khoảnh khắc của cái chết.

Nếu bạn đã sống một cuộc sống của nhận biết, thế thì cái chết là rất thanh thản, an bình, duyên dáng; thế thì có thanh cao và duyên dáng cho nó. Thế thì người ta chỉ trượt vào trong nó, đón chào nó. Không có xung đột - có hợp tác. Người ta đơn giản hợp tác với cái chết.

Người dâm dục sợ chết bởi vì chết là tương phản với dục. Điều này cần phải được hiểu. Dục là sinh; chết là tương phản với dục, bởi vì chết sẽ phá huỷ bất kì cái gì sinh đã trao cho bạn. Chết không tương phản với sống. Để tôi nhắc bạn - trong tâm trí bạn đây là phân đôi, sống và chết, điều đó là sai - chết không trực tiếp đối lập với sống. Chết là trực tiếp đối lập với dục, bởi vì dục là đồng nghĩa với sinh; sinh là bắt nguồn từ dục. Chết là tương phản với sinh; chết là tương phản với dục. Chết không tương phản với sống.

Nếu bạn sống một cuộc sống có nhận biết, dần dần năng lượng đã đi vào dục sẽ được biến đổi. Không phải là bạn phải biến đổi nó - chính bởi nhận biết mà nó biến mất, đích xác như khi bạn đem đuốc cháy sáng vào trong phòng và bóng tối biến mất. Dục giống như bóng tối trong bản thể bạn. Nó có thể tồn tại chỉ nếu bạn không nhận biết. Và Phật nói:

Không có gì giống thế, chẳng có gì như thèm khát. Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

Điều đó bắt đầu rất sớm. Nếu bạn nghe những người theo Freud, và họ phải được nghe theo bởi vì họ còn đúng hơn cái gọi là thánh nhân của bạn... thánh nhân của bạn có thể nói cho bạn những chân lí thuận tiện và thoải mái, nhưng chân lí chẳng bao giờ thuận tiện và chẳng bao giờ thoải mái cả. Freud đã nói những chân lí rất không thoải mái. Chân lí là không thoải mái, bởi vì bạn đã sống cuộc sống của dối trá.

Bất kì khi nào ai đó nói ra chân lí, nó đều làm chấn động bạn, nó đập sâu, nó đánh vào những dối trá của bạn, nó làm cho bạn không thoải mái, không thuận tiện. Bạn bắt đầu bảo vệ dối trá của mình. Khi Freud khẳng định điều này, rằng đứa trẻ ngay từ chính lúc ban đầu đã mang tính dục, ông ấy đã bị khắp thế giới phản đối. Tất cả những cái gọi là người tôn giáo đều đối lập với ông ấy. Bây giờ, tôi không thể nào tin được vào điều đó, rằng người tôn giáo lại có thể đối lập với chân lí minh mông như vậy.

Đứa trẻ được sinh ra trong dục, phải mang tính dục. Và trẻ con bắt đầu chuẩn bị cho cuộc sống dục của chúng. Tôi đã đọc một câu chuyện hay:

Một bé gái nhỏ bốn tuổi và một bé trai ba tuổi bước đi tay nắm tay tới trước nhà hàng xóm của chúng. "Chúng cháu đang chơi nhà," đứa bé gái nói khi người hàng xóm mở cửa ra. "Đây là chồng cháu và cháu là vợ nó. Chúng cháu vào được chứ?"

Bà chủ thích thú với cảnh này. "Vào đi các cháu," bà ấy nói.

Khi vào nhà rồi, bà ấy cho lũ trẻ nước chanh và bánh, chúng nhận lấy một cách biết ơn. Khi cốc nước chanh thứ hai được đem ra, bé gái nhỏ từ chối và nói, "Thôi cảm ơn bác - chúng cháu phải đi bây giờ đây - chồng cháu vừa làm ướt quần anh ấy rồi."

Điều đó bắt đầu rất sớm: chồng và vợ và chơi nhà. Chúng đang chuẩn bị. Và điều đó diễn ra cho tới tận cùng.

Câu chuyện khác:

Một bà thợ tám mươi tới bác sĩ tâm thần để phàn nàn về sự bất lực của chồng mình.

"Thế chồng bà bao nhiêu tuổi rồi?" ông bác sĩ hỏi.

"Ông ấy chín mươi."

"Và khi nào bà chú ý lần đầu tiên việc ông ấy không quan tâm tới bà về mặt thể chất?"

"Thế này," bà ấy nói, "lần đầu tiên là đêm qua - và lại sáng nay."

Ông già chín mươi tuổi, và bà vợ lo lắng về sự bất lực của ông ấy - và bà ấy đã chú ý điều đó vào đêm qua và sáng nay nữa. Điều đó cứ tiếp diễn - cả đời bị ám ảnh với dục, từ bắt đầu tới kết thúc.

Bạn thu lấy năng lượng bằng việc ăn thức ăn, bằng việc thở ô xi, bằng luyện tập; bằng việc sống bạn tạo ra năng lượng. Con người là cái máy phát. Người đó cứ liên tục tạo ra năng lượng. Và khi năng lượng này tích lũy vào trong bản thể bạn, thì bạn không thoải mái, bạn muốn tống nó ra - bởi vì bạn cảm thấy như gánh nặng. Dục chỉ được dùng như việc giảm nhẹ. Bây giờ điều này là ngu xuẩn.

Từ đầu này bạn cứ tích lũy năng lượng, từ đầu kia bạn cứ ném nó đi. Đây là toàn bộ cuộc sống! - thu năng lượng vào, ném năng lượng ra; thu năng lượng vào, ném năng lượng ra. Nếu điều này chỉ có thế, tất cả điều đó phỏng có ích gì? Tại sao người ta phải sống? Đây là sự lặp lại. Đây là cái vòng luẩn quẩn. Khi năng lượng bị mất bạn đói năng lượng; khi năng lượng có đó bạn sẵn sàng làm mất nó. Bạn tìm mọi cách và phương tiện để làm mất nó.

Phật nói rằng đây là thứ mạnh nhất trong cuộc sống con người. Và nếu cuộc sống được sống tương ứng theo điều này, cuộc sống là lãng phí, là cực kì lãng phí. Chẳng cái gì phát sinh ra từ nó. Biết bao nhiêu chạy đuổi, chẳng bao giờ đạt tới đâu cả. Biết bao nhiêu công việc, chẳng có sự hoàn thành. Đến cuối cùng cái chết tới, và người ta thấy tay mình trống rỗng. Đây có thể là mục đích duy nhất của cuộc sống không? Nếu đây là mục đích duy nhất của cuộc sống, cuộc sống không có nghĩa, thế thì cuộc sống trong bản thân nó chỉ là ngẫu nhiên.

Một trong những nhà tư tưởng sâu sắc nhất của phương Tây là G.K. Chesterton. Ông ấy hay nói rằng hoặc con người là thần bị sa ngã, hoặc là con vật nào đó đã mất hoàn toàn cái đầu của nó. Chỉ có hai khả năng: hoặc con người là thần sa ngã, hoặc là con vật nào đó đã mất hoàn toàn cái đầu của nó. Nếu dục là tình tiết duy nhất, thì con vật nào đó đã mất hoàn toàn cái đầu của nó. Phải có cái gì đó nhiều hơn nó chứ. Phải có cái gì đó nhiều hơn cho cuộc sống, bằng không nó là vô nghĩa. Bố mẹ bạn sống để cho sinh thành ra thêm vài đứa

con, và chúng sẽ sống để cho sinh ra ai đó khác. Và điều này cứ tiếp tục mãi - nhưng mục đích của tất cả những cái đó là gì?

Phật nói: Bằng việc trở nên nhận biết, bạn mở ra cánh cửa khác cho năng lượng. Năng lượng dục đi xuống; năng lượng dục đi xuống đất; năng lượng dục chuyển đi theo lực trọng trường. Khi bạn trở nên nhận biết, có thay đổi, thay đổi về hướng. Bạn càng trở nên nhận biết hơn, năng lượng dục càng bắt đầu đi lên hơn - nó bắt đầu đi ngược với lực trọng trường. Nó bắt đầu đi lên bầu trời. Nó bắt đầu đi lên những đường thanh tao, không theo đường trọng trường.

Nếu năng lượng dục đi xuống, đấy là phí hoài. Nếu năng lượng dục bắt đầu đi lên, bạn bắt đầu làm bùng ra những thế giới mới, sự đầy đủ mới của bản thể, tầm cao mới của tâm thức.

Bây giờ, có hai khả năng để năng lượng này đi lên. Bạn có thể bắt nó đi lên. Đó là điều hatha yoga làm. Đó là lí do tại sao trồng cây chuối lại thành có ý nghĩa. Bạn có hiểu ý nghĩa của việc trồng cây chuối không? Đấy là một mẹo để dùng lực hấp dẫn làm cho năng lượng dục đi lên đầu - nhưng dầu vậy bạn vẫn sống dưới lực hút. Bạn trồng cây chuối; đầu trở thành thấp hơn trung tâm dục, năng lượng có thể bắt đầu đi tới đầu. Nhưng bạn có thể trồng cây chuối được bao lâu? Lần nữa bạn sẽ phải đứng trên đôi chân của mình. Bạn không vượt ra ngoài luật hấp dẫn. Bạn chỉ dùng luật hấp dẫn. Trong thực tế, bạn đánh lừa lực hấp dẫn. Đó là việc làm cái gì đó phi pháp theo cách hợp pháp. Nhưng bạn không thay đổi, bạn không được biến đổi. Bản thể bạn vẫn còn như cũ.

Hatha yoga đã phát triển nhiều phương pháp để ngăn cản năng lượng dục không cho đi xuống và cách bắt nó đi lên - nhưng chúng tất cả đều là bạo hành, một loại xung đột bị bắt buộc. Trưởng thành là không tự nhiên. Bạn có thể thấy điều đó trên khuôn mặt của nhà hatha yogi. Khuôn mặt người đó bao giờ cũng căng thẳng. Bạn sẽ không tìm thấy nét duyên dáng ở đó. Bạn sẽ không tìm thấy cái đẹp, cái huy hoàng. Bạn sẽ không tìm thấy Thượng đế ở đó - bạn sẽ thấy bản ngã tinh vi. Người đó đã lừa gạt - người đó đã lừa gạt chính bản thân tự nhiên. Nhưng bạn không thể lừa gạt được; nó không thể là một thứ thực.

Phật đã phát triển một phương pháp luận hoàn toàn khác - phương pháp luận của thanh tao, của duyên dáng. Với điều đó Phật đã trở thành biểu tượng. Bạn đã bao giờ thấy tượng Phật chưa? - duyên

dáng thế, thiên liêng thế, an bình thế; không một thiếu sót, không một thoáng căng thẳng trên khuôn mặt ông ấy - hồn nhiên thế. Ông ấy đã làm gì với năng lượng của mình? Ông ấy chưa bao giờ bó buộc nó, ông ấy chưa bao giờ đấu tranh chống lại nó, và ông ấy chưa bao giờ lừa gạt tự nhiên.

Phật đã trở nên nhận biết về một điều rất tinh tế - bây giờ khoa học biết rất rõ về điều đó - rằng mọi luật đều có cái đối lập của nó dù bạn có biết hay không. Nếu có điện dương thì phải có điện âm, bằng không dương không thể tồn tại được. Nếu có một luật mà chúng ta gọi là lực trọng trường, kéo xuống đất, thì phải có luật khác - dù chúng ta có biết tới nó hay không - ngược lại với lực trọng trường. Các luật là đối lập lẫn nhau, và chỉ bởi vì sự đối lập và tương phản của chúng mà chúng tạo ra tình huống để cho cuộc sống thành có khả năng.

Đàn ông tồn tại vì đàn bà tồn tại. Đàn ông không thể tồn tại một mình và đàn bà không thể tồn tại một mình. Chiều xuống tồn tại bởi vì chiều lên tồn tại, và hướng ra tồn tại bởi vì hướng vào tồn tại. Cuộc sống tồn tại bởi vì cái chết tồn tại. Nếu dục tồn tại thì phải có một luật có thể vượt ra ngoài dục. Và nếu dục đi xuống, thì phải có một luật đáng được thăm dò và khám phá, luật đi lên, luật giúp cho năng lượng đi lên.

Phật đã thấy rằng bạn càng trở nên nhận biết hơn, thì năng lượng lại càng tự động đi lên hơn.

Trong thân thể con người có nhiều trung tâm, và mỗi trung tâm lại thay đổi phẩm chất của năng lượng. Bạn chẳng thấy mọi ngày rằng điện có thể được đổi thành nhiều dạng thế sao? Đâu đó nó làm cho quạt chạy, đâu đó nó làm cho động cơ chạy. Chỉ cần các máy móc khác là đủ cho nó và nó có thể được dùng trong hàng triệu dạng. Trong từng con người cũng có nhiều trung tâm. Trung tâm dục là thấp nhất. Khi năng lượng đi vào trung tâm đó, nó trở thành lực sinh sản; bạn có thể cho sinh ra trẻ con. Đây là cách sử dụng thấp nhất của năng lượng dục. Nếu nó bắt đầu đi lên cao hơn chút ít, những phẩm chất khác bắt đầu tới với nó. Khi nó tới trung tâm trái tim, nó trở thành tình yêu. Và tình yêu cho bạn một thế giới hoàn toàn khác.

Người có năng lượng đi vào trung tâm dục chẳng bao giờ biết được nhiều điều. Nếu một người đàn bà đi qua, người đó sẽ chỉ thấy dạng vật lí. Nếu năng lượng của bạn đi vào trung tâm trái tim, thì khi một

người đàn bà đi qua bạn sẽ có khả năng thấy thể tinh tế của cô ấy - thể cao cấp hơn nhiều, thể đẹp hơn nhiều. Nếu một người đàn bà đi qua bên bạn và năng lượng của bạn đang đi tới trung tâm trái tim, bạn sẽ có khả năng cảm thấy trái tim cô ấy, không chỉ thân thể cô ấy. Và đôi khi việc xảy ra là một trái tim đẹp có thể tồn tại trong một thân thể rất thô kệch. Và điều tương phản lại cũng đúng: một trái tim rất xấu có thể tồn tại trong một thân thể rất đẹp.

Nếu bạn chỉ có thể thấy thân thể vật lí, bạn sẽ gặp rắc rối chẳng chóng thì chầy - bởi vì đàn ông không sống với thân thể đàn bà; đàn ông sống với trái tim đàn bà. Cuộc sống là của trái tim. Bạn có thể chọn người đàn bà trông thì đẹp đấy nhưng mà lại xấu, nếu trái tim cô ấy không đẹp, nếu dạng tinh tế của cô ấy không đẹp - thế thì bạn sẽ gặp rắc rối. Bạn có thể chọn người đàn ông trông rất đẹp trai, rất mạnh mẽ, nhưng có thể chỉ là một con vật, có thể không có cái đẹp bên trong, có thể không có phẩm chất bên trong, có thể chỉ là thân thể và không là gì khác - thế thì bạn nhất định gặp rắc rối. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ phải sống với con vật. Và bạn bao giờ cũng sẽ tự hỏi rằng "Điều gì đã xảy ra cho người đàn ông đẹp thế? Điều gì đã xảy ra cho người đàn bà đẹp thế?"

Nếu năng lượng của bạn vẫn còn đi lên cao hơn, thế thì đỉnh cao nhất là sahasrar - nơi nó trở thành cầu nguyện, nơi bỗng nhiên con mắt bên trong nhất của bạn mở ra và bạn không chỉ thấy thân thể, bạn có thể thấy trái tim, bạn có thể thấy linh hồn. Người có sahasrar đã mở cũng nhìn vào thế giới, nhưng thế giới này hoàn toàn khác bởi vì người đó không bao giờ thấy chỉ thân thể. Ngay cả người đó nhìn vào cây cối, người đó cũng nhìn vào linh hồn của cây cối. Dạng này không chỉ là vật - nó có đó, nhưng bây giờ nó chói sáng từ ánh sáng bên trong.

Người sống tại sahasrar của mình, sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Bạn có thể nghĩ rằng Phật đang bước đi cùng bạn trên đường - ông ấy đang bước trên con đường khác đấy, ông ấy đang bước trong thế giới khác đấy. Ông ấy có thể chỉ bước cùng bạn, nhưng điều đó không có ý nghĩa gì cả - bởi vì tầm nhìn của ông ấy là khác. Năng lượng của ông ấy ở một tầm cao khác. Ông ấy nhìn vào thế giới từ sự sáng tỏ khác.

Phật nói rằng thèm khát là thứ mạnh nhất trong cuộc đời con người, bởi vì nó là bình chứa cho mọi năng lượng của con người. Nhưng

không cần phải cảm thấy nản lòng:

"Chẳng có gì như thèm khát.

Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

May mắn thay chúng ta có một thứ còn mạnh hơn.

Nếu khao khát về chân lí mà yếu hơn đam mê,

thì bao nhiêu người trong chúng ta sẽ có khả năng

theo con đường của lẽ phải?

Ông ấy nói chỉ có một điều cao hơn thèm khát, đó là khao khát chân lí. Chỉ có một điều cao hơn cuộc sống và đó là tìm kiếm chân lí. Mọi người có thể hi sinh cuộc sống của mình cho nó. Họ có thể hi sinh niềm đam mê của mình cho nó. Niềm đam mê cao nhất là về chân lí; Phật gọi điều đó là đam mê chân lí - bạn có thể gọi nó là niềm đam mê Thượng đế - chúng đều mang cùng một nghĩa.

Đó là lí do tại sao người đã sống chỉ cuộc sống dục không thể hiểu được câu chuyện của một Meera, câu chuyện của một Chaitanya, câu chuyện của Christ, Phật, Krishna - người đó không thể nào hiểu được. Đây là cái kiểu người gì vậy? Khi Jesus có đó, nhiều người đã tự hỏi: "Jesus này là cái kiểu người gì vậy? Cái loại người gì thế này?" bởi vì họ chỉ biết một cuộc sống, đó là cuộc sống của thèm khát và dục vọng. Còn con người này dường như trong một thế giới hoàn toàn khác. Dường như là toàn bộ năng lượng dục của ông ấy đã nhằm vào đâu đó cao trên bầu trời. Mục tiêu của ông ấy dường như ở đâu đó khác - nó không ở trong thế giới này. Nó là không thấy được: nó là vô hình. Bạn không thể chạm được vào nó. Bạn không thể đo được nó. Bạn không thể thấy được nó. Nhưng cuộc sống của ông ấy là từ đam mê lớn lao, cuộc sống của ông ấy là cuộc phiêu lưu lớn lao.

Phật không thiên về từ bỏ, nhớ lấy. Ông ấy thiên về biến đổi. Năng lượng đi vào dục phải được hướng tới chân lí.

Thông thường, mọi người chỉ muốn thăm dò lẫn nhau: đàn bà muốn thăm dò đàn ông; đàn ông muốn thăm dò đàn bà. Dường như là toàn bộ cuộc sống của họ chỉ là việc thám hiểm bản thể của nhau. Niềm khao khát chân lí nghĩa là người ta muốn thăm dò vào bản thể của toàn thể sự tồn tại này. Nó là niềm đam mê lớn - niềm đam mê

lớn lao nhất. Và nó phải mạnh hơn dục, bằng không, Phật nói, làm sao người nào sẽ đi tới nó được?

Mọi người đều di chuyển, nhưng làm sao họ đi tới biết được niềm khao khát về chân lí này? Để tôi giải thích điều đó cho bạn. Và nhiều điều phụ thuộc vào cách bạn cảm thấy niềm khao khát về chân lí này. Bạn có thể tới bằng việc nghe tôi, bạn có thể tới bằng việc đọc sách, bạn có thể tới bằng việc thấy một con người của sáng suốt - nhưng điều đó sẽ chẳng có ích gì nhiều, bởi vì điều đó sẽ là thứ vay mượn còn niềm khao khát thì chẳng bao giờ có thể được vay mượn cả. Hoặc là nó có đó, hoặc là nó không có đó - bạn không thể giả vờ rằng bạn khao khát. Với việc giả vờ của bạn, niềm khao khát sẽ không được tạo ra, và điều đó tạo ra nhiều khổ trên thế giới.

Nhiều người tới tôi và họ nói họ muốn tìm kiếm và niềm khao khát lại không được tạo ra, và điều đó tạo ra nhiều khổ trên thế giới.

Nhiều người tới tôi và họ nói họ muốn tìm và kiếm chân lí là gì. Tôi hỏi họ chỉ mỗi một điều: Cuộc sống của bạn, như bạn đã sống nó cho tới giờ, có chứng tỏ là ảo tưởng không? Nếu nó còn chưa chứng tỏ là ảo tưởng, thế thì niềm khao khát thực về chân lí vẫn còn chưa thể nảy sinh được. Khi bạn đã thấy ra tính ảo tưởng của cuộc sống của mình, chỉ thế thì niềm khao khát thực mới nảy sinh - để biết chân lí là gì. Nếu bạn vẫn còn trong ảo tưởng của cuộc sống, nếu bạn vẫn còn bị nó bỏ bùa, nếu bạn vẫn bị nó gây ảo giác, nếu bạn vẫn trong thôi miên đó của ham muốn và mơ, thế thì nói về chân lí sẽ chỉ là một ảo tưởng khác, ham muốn khác. Điều đó sẽ chẳng ích gì.

Chân lí không thể là một trong những ham muốn của bạn được. Chân lí chỉ có thể có đó khi tất cả những ham muốn đã chứng tỏ là vô ích, và toàn bộ năng lượng của bạn đều sẵn có và bạn không biết đâu mà đi, bởi vì toàn bộ cuộc sống dường như vô nghĩa. Bạn bị mắc kẹt. Bạn cực kì thất vọng. Bạn đã thất bại và tất cả mọi giấc mơ của bạn đều đã biến mất. Bạn bị tan tành tới tận cội rễ. Bạn đang đứng đó rợn rợn với năng lượng mà chẳng biết đi đâu. Thế thì năng lượng đó trở thành cái vũng và tạo ra niềm khao khát mới trong bạn: niềm khao khát biết chân lí. Khi thế giới này đã được biết tới là như ảo tưởng, chỉ thế thì...

Cho nên kinh nghiệm thế giới này thật sâu sắc hết mức đi. Đừng bỏ trốn khỏi đâu cả - thậm chí với dục cũng không. Đừng bao giờ trốn

khỏi đầu cả. Chỉ làm một điều: bất kì khi nào bạn hiện hữu và bất kì khi nào giấc mơ của bạn di chuyển, đi với tỉnh táo, nhận biết. Ngay cả bạn đi vào dục, làm cho nó thành thiền, mang tính quan sát về điều đang xảy ra. Và dần dần bạn sẽ có khả năng thấy tính ảo tưởng của nó, cái vô tích sự, cái lặp lại vô nghĩa, cái chán chường, cái đờ đẫn, cái chết cứ ngày một tới gần hơn qua nó. Bạn càng làm phí hoài năng lượng của mình, bạn lại càng tới gần cái chết hơn.

Tôi đã từng nghe:

Một người bạn của tôi kể câu chuyện này về một người bán rong đi qua một thị trấn thôn quê nhỏ ở miền Tây, thấy một ông già bé nhỏ ngồi trên một tảng đá trên hiên ngôi nhà mình. Ông già nhỏ bé trông mãi nguyện đến mức anh chàng bán rong không thể cưỡng được việc đi tới và nói chuyện với ông ấy.

"Ông trông cứ như là ông chẳng quan tâm gì tới thế giới cả," người bán rong nói với ông ta. "Công thức của ông cho sống lâu và hạnh phúc là gì?"

"Thế này," ông già nhỏ bé đáp, "Tôi hút sáu bao thuốc lá một ngày, cứ bốn tiếng tôi lại uống một phần tư chai rượu ngô, và uống sáu hòm bia một tuần. Tôi chưa bao giờ tắm táp và tôi đi chơi mọi đêm."

"Trời đất," người bán rong than, "điều đó thật vĩ đại quá!"

Ông bao nhiêu tuổi rồi?"

"Hai mươi năm" là câu trả lời.

Bạn có thể cứ làm phí hoài năng lượng...

Mỗi bước tiến vào trong ảo tưởng đều là tiến tới cái chết. Mỗi bước đi bạn tiến vào thèm khát, bạn đã tiến thêm tới cái chết. Cho nên cẩn thận với nó và nhận biết đi. Nhận biết thực sự bạn đang muốn gì qua nó. Đây chỉ là thói quen sao? Đây chỉ là việc thôi miên tự nhiên sao? Đây chỉ là bạn cứ làm điều đó bởi vì bạn không biết phải làm gì khác sao? Đây chỉ là nghề nghiệp sao? Đây chỉ là việc quên đi những lo toan của cuộc sống sao? Hay nó là cái gì?

Và đừng đi với bất kì định kiến nào. Đừng nghe điều các thánh nhân đã nói. Họ có thể nói điều đó là xấu, nhưng đừng nghe điều đó - và họ có thể là đúng, nhưng bạn phải tìm ra nó bằng kinh nghiệm riêng của mình. Chỉ thế, và chỉ thế thì bạn mới bắt đầu đi tới chân lí. Chỉ

kinh nghiệm của bạn mới có thể đem bạn tới chân lí; không kinh nghiệm của ai khác.

Một khi bạn đã thấy chân lí của điều đó, rằng chẳng có gì trong nó cả, thì năng lượng được giải toả khỏi gánh nặng, năng lượng được giải toả khỏi những hình mẫu cũ, và năng lượng cứ tụ tập lại bên trong bạn.

Các nhà khoa học đã phát hiện ra một luật là lượng đổi chất đổi ở giai đoạn nào đó. Chẳng hạn, nếu bạn đun nước nó chỉ bay hơi khi nhiệt độ đạt tới một trăm độ, chưa bao giờ trước đó. Tại chín mươi độ nước có thể nóng, nhưng không bay hơi. Tại chín mươi chín độ nó rất nóng, nhưng không bay hơi. Và chỉ một độ thêm, đúng một trăm độ, và bỗng nhiên có cái nhảy, bước nhảy, và nước bắt đầu chuyển động.

Và bạn có thấy sự thay đổi không? Nước tự nhiên chảy xuống, nhưng khi nó bay hơi, nó bắt đầu bay lên - nó đã lấy một con đường khác. Mà bạn chẳng làm gì ngoài việc đun nóng nó tới nhiệt độ nào đó. Một lượng nhiệt nào đó và thay đổi phẩm chất xảy ra. Nước trở thành vô hình; hơi nước trở thành vô hình. Nước đi xuống, hơi nước đi lên.

Đích xác cùng điều đó xảy ra trong năng lượng dực: một lượng nào đó, một số lượng nào đó, phải được tích lũy trước khi thay đổi xảy ra. Bạn phải trở thành bình chứa năng lượng, và từ số lượng cực đỉnh đó tại một khoảnh khắc nào đó có cú nhảy; năng lượng không còn đi xuống nữa - năng lượng bắt đầu đi lên, và đích xác giống như hơi nước.

Khi năng lượng đi xuống, dực là thấy rõ được. Đó là lí do tại sao các nhà khoa học không thể nào khám phá ra điều gì đã xảy ra khi năng lượng đi lên - nó trở thành vô hình. Nó trở thành phi vật chất. Nó chắc chắn chuyển động, nhưng không có lối chuyển cho nó. Nếu bạn mổ thân thể của vị phật, bạn sẽ không tìm ra lối chuyển nào cho năng lượng dực đi lên - không có lối chuyển. Lối chuyển là không cần thiết. Nếu nước chuyển xuống thì cần có kênh; nhưng khi nước trở thành hơi lại chẳng cần kênh nào cả - nó đơn giản di chuyển và trở thành vô hình. Đích xác cùng điều đó xảy ra cho năng lượng dực.

Nhận biết là nhiệt. Tại Ấn Độ, chúng ta đã gọi nó chính xác là: tap - tap nghĩa là nhiệt. Tap không có nghĩa là bạn đứng dưới mặt trời nóng; nó đơn giản nghĩa là bạn đem nhiều lửa của nhận biết vào bên trong mình. Ngọn lửa đó của nhận biết nung nóng năng lượng dục của bạn: đây là giả kim thuật bên trong - và năng lượng bắt đầu đi lên.

Trước hết dục của bạn sẽ trở thành tình yêu, và thế rồi nó sẽ trở thành thiền hay cầu nguyện. Nếu bạn theo thuật ngữ của thành tâm, bạn có thể gọi nó là cầu nguyện. Nếu bạn theo thuật ngữ khoa học hơn, bạn có thể gọi nó là thiền. Và một khi năng lượng của bạn đi lên, thế thì bạn thấy mọi thứ trong ánh sáng hoàn toàn khác.

Tôi đã từng nghe:

Một ông già nhỏ bé đang ngồi trên chiếc xe buýt kêu làm rầm, "Dee dee dum dum, dee dee dum."

Người lái xe quay lại và để ý thấy một chiếc va li chẵn lối đi. Ông ta quay về phía ông già này và nói, "Xin phiền ông chuyển giùm chiếc va li này đi cho?" còn ông già thì đáp lại, "Dee dee dum dum, dee dee dum."

Rất thất vọng, người lái xe nhảy ra và tóm lấy chiếc va li quăng nó ra khỏi cửa sổ xe rồi nhìn trừng trừng vào ông già này và hét lên, "Bây giờ thì ông phải nói gì đây?"

Ông già nhìn vào ông ta mỉm cười và nói, "Dee dee dum dum, dee dee dum - nó không phải là va li của tôi."

Một khi bạn đã bắt đầu chuyển động, ngay cả cái chết cũng không phải là cái chết của bạn, ngay cả thân thể cũng không phải là thân thể của bạn, ngay cả tâm trí cũng không phải là tâm trí của bạn. Bạn có thể cứ hát: Dee dee dum dum.... Ngay cả khi cái chết tới gần bạn, bạn cũng có thể cứ làm rầm nói - bởi vì va li không phải là của bạn.

Con người của nhận biết có thể chết dễ dàng thế, an bình thế. Người đó sống an bình thế, người đó chết an bình thế. Con người của bản năng dục sống bất ổn, chết bất ổn. Điều đó là chọn lựa của bạn.

Phật không ủng hộ kìm nén - ông ấy không thể thế được, mặc cho điều các nhà diễn giải Phật giáo đã nói suốt nhiều thời đại. Tôi

không đồng ý với họ. Diễn giải này phải sai - bởi vì tôi biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của mình rằng kìm nén không thể nào giúp được ai, kìm nén không bao giờ có thể trở thành biến đổi hình thái. Kìm nén lôi bạn xuống.

Vấn đề không phải là kìm nén: vấn đề là nhận biết. Tất nhiên, từ bên ngoài nó có thể giống như kìm nén. Bạn chạy xô về tiền; bỗng nhiên trên đường bạn bắt gặp một kho báu, và ai đó khác đang đi qua. Người đó cũng nhìn vào nó nhưng lại không quan tâm. Bạn sẽ nghĩ gì về người đó? Bạn sợ rằng người đó có thể tranh kho báu, người đó có thể bắt đầu đòi kho báu phải được chia thành hai phần - nhưng người đó cứ đi tiếp, người đó không bận tâm về kho báu đó. Bạn sẽ nghĩ hoặc người đó điên, hoặc người đó là người từ bỏ, người đó đã từ bỏ thế giới và kìm nén ham muốn về tiền bạc.

Bạn không thể hiểu được rằng có thể có người không thể nào thấy được cái gì ở tiền cả. Bạn sẽ nghĩ điều đó là không thể được bởi vì bạn thấy nhiều thứ trong nó thế. Cả đời bạn dường như là vô nghĩa nếu không có tiền. Tiền dường như là cả cuộc đời bạn. Làm sao bạn có thể tin được rằng có người mà tiền đối với người đó đơn giản là vô nghĩa? Chỉ hai điều là có thể: hoặc người đó ngu quá đến mức chẳng biết khác biệt giữa tiền và không tiền; hay người đó đã kìm nén ham muốn của mình - người đó đã kìm nén ham muốn của mình, tham lam của mình, tham vọng của mình.

Khi một người như Phật xuất hiện trên thế giới, mọi người diễn giải điều đó theo tâm trí riêng của mình. Ông ấy trông xa xăm thế, chỉ có hai khả năng: những người chống ông ấy, họ sẽ nói ông ấy là mất trí; những người ủng hộ ông ấy, họ sẽ nói ông ấy đã rèn kỉ luật cho cuộc đời mình, một cách khéo léo ông ấy đã vứt bỏ tham lam, thèm khát của mình. Nhưng cả hai đều sai. Cả hai phải sai bởi vì cả hai đều không có khả năng hiểu vị phật.

Bạn có thể hiểu vị phật chỉ khi bạn là vị phật; không có cách khác để hiểu. Nếu bạn muốn hiểu ai đó người đang đứng trên đỉnh núi Himalaya, bạn phải lên tới đỉnh đó - chỉ thế thì tầm nhìn của người đó mới trở thành tầm nhìn của bạn.

Tôi muốn nói rằng tất cả mọi diễn giải về Phật đều sai - sai theo nghĩa là tất cả chúng đều ngụ ý rằng dường như ông ấy dạy kìm nén. Ông ấy không dạy kìm nén. Ông ấy chỉ dạy nhận biết. Trong

nhận biết, mọi sự đều thay đổi. Qua kìm nén, bạn có thể xoay xử cách nào đó nhưng mọi sự vẫn còn nguyên như cũ.

Tôi đã đọc về nhà thờ và linh mục:

Một cô gái hở ngực cố vào nhà thờ. Cha sở ngăn cô lại tại cổng. "Nhưng thưa cha sở, cha không thể ngăn con vào nhà thờ được," cô ta phản đối. "Con có quyền thiêng liêng."

"Chúng cả hai đều thiêng liêng," ông ta nói, "nhưng đây không phải là vấn đề - con phải về nhà và mặc cái gì đó tôn kính hơn vào."

Bây giờ cô ấy nói, "Con có quyền thiêng liêng," còn ông linh mục nói, "Chúng cả hai đều thiêng liêng." Tâm trí kìm nén của ông linh mục - ông ấy phải đang nhìn vào cặp vú của cô ấy. Ông ấy nói, "Chúng cả hai đều thiêng liêng, nhưng dẫu sao con vẫn phải về nhà và mặc cái gì đó tôn kính hơn vào."

Bạn có thể kìm nén ham muốn, nhưng bạn không thể nhỏ rỗng nó đi được. Nó sẽ tới theo những cách tinh vi. Nó sẽ trôi lên bề mặt dưới nhiều dạng. Nó có thể nguy trang đến mức bạn thậm chí không có khả năng phát hiện ra nó. Người kìm nén không phải là người được biến đổi. Người đó vẫn còn như cũ - người đó chỉ xoay xử để là ai đó khác, không phải là người đó.

Phật không ủng hộ kìm nén. Phật ủng hộ biến đổi. Kìm nén là rất dễ dàng. Bạn có thể kìm nén dục của mình - đó là điều biết bao nhiêu thánh nhân đang làm. Bạn có thể vứt bỏ xã hội, bạn có thể chạy trốn khỏi phụ nữ. Bạn có thể đi tới các hang động Himalaya và ngồi đó, và bạn có thể nghĩ rằng mình đã đạt tới vô dục - nhưng điều này không phải là vô dục. Ngồi đó trong các hang động Himalaya của mình, bạn sẽ vẫn mơ về đàn bà - thậm chí còn nhiều hơn, bởi vì bạn sẽ ở xa đàn bà thế. Trí tưởng tượng của bạn sẽ trở thành phiêu diêu và màu sắc hơn. Tất nhiên, bạn sẽ tranh đấu với nó, nhưng bằng việc tranh đấu bạn có thể buộc ham muốn vào sâu trong vô thức của mình - bạn không thể nhỏ bật gốc rễ của nó được. Bởi việc tranh đấu chẳng ai đã bao giờ được thay đổi. Chỉ bằng nhận biết mà người ta mới thay đổi.

Nhận biết không phải là tranh đấu. Nhận biết là gì? Nhận biết là không chấp nhận không bác bỏ.

Có câu ngạn ngữ nổi tiếng của Tilopa: "Thực sự, bởi vì chấp nhận và bác bỏ của mình mà chúng ta không mang tính như vậy của mọi thứ" - chúng ta bỏ lỡ tính như vậy của mọi thứ. Chúng ta không thể trở nên nhận biết về thực tại nào đang đây bởi vì chúng ta chấp nhận hay chúng ta bác bỏ. Khi chúng ta chấp nhận, chúng ta thích thú. Khi chúng ta bác bỏ, chúng ta kìm nén. Phật nói: Đừng chấp nhận, đừng bác bỏ - chỉ tỉnh táo, chỉ thấy. Nhìn, không định kiến ủng hộ hay phản đối.

Nếu bạn có thể trong trạng thái dừng dưng như vậy - trong nhận biết không đánh giá, không phán xét như thế, mọi sự bắt đầu thay đổi theo cách của chúng.

Tilopa nói:

Nó chưa bao giờ rời khỏi chỗ này

và nó bao giờ cũng hoàn hảo.

Khi bạn tìm nó,

Bạn thấy mình không thể nào thấy được nó.

Bạn không thể lấy được nó, bạn không thể gạt bỏ nó.

Khi bạn không làm cả hai - nó có đó!

Khi bạn im lặng, nó nói.

Khi bạn nói, nó im lặng.

"Bạn không thể lấy được nó, bạn không thể gạt bỏ nó - nó bao giờ cũng có đó. Khi bạn không làm cả hai điều này, nó có đó."

Nhận biết không phải là cái gì đó bạn phải làm. Nhận biết không phải là cái gì đó bạn phải ép buộc vào mình, áp đặt lên mình. Khi bạn không làm gì, nó có đó. Việc làm của bạn là việc không làm của bạn.

May mắn thay chúng ta có một thứ còn mạnh hơn.

Nếu khao khát về chân lí mà yếu hơn đam mê,

bao nhiêu người trong chúng ta sẽ có khả năng

theo con đường của lẽ phải?

Phật nói:

"Những người nghiện với những đam mê
đều giống như người mang đuốc chạy ngược chiều gió;
tay người đó chắc chắn sẽ bị bỏng.

Bạn có thể nhìn: tay mọi người đều bị bỏng. Nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào tay mình. Bạn bao giờ cũng nhìn vào tay người khác và bạn nói, "Đấy, tay họ dường như bị bỏng rồi - nhưng tôi khéo hơn, tôi giỏi hơn: tôi sẽ mang bó đuốc và chạy ngược chiều gió, và tôi sẽ chỉ cho anh rằng tôi là ngoại lệ." Không ai là ngoại lệ cả. Sự tồn tại không cho phép bất kì ngoại lệ nào. Tay bạn cũng sẽ bị bỏng nếu bạn chạy, lao đi ngược chiều gió và mang bó đuốc, đuốc đang cháy. Thèm khát là chạy ngược chiều gió. Không ai ra khỏi nó mà không bị bỏng.

Nhưng mọi người cứ nhìn vào nhau. Chẳng ai nhìn vào mình cả. Khoảng khắc bạn bắt đầu nhìn vào mình bạn trở thành một sannyasin.

Tôi đã đọc:

Bà Cantor ngờ chồng mình dầm dúi với cô hầu. Khi phải đi vài ngày tới bà mẹ ốm yếu, bà ta bảo đưa con nhỏ của mình, Harvey, để mắt tới bố và cô hầu.

Ngay khi bà ấy trở về, bà ấy hỏi luôn: "Harvey, có chuyện gì xảy ra không?"

"Thế này," đứa bé nói, "Bố và cô hầu đi vào phòng ngủ và cởi quần áo và ..."

"Dừng! Dừng lại!" Bà Cantor kêu lên. "Chúng ta sẽ đợi cho tới khi bố về nhà."

Bố bị bà vợ giận dữ, cô hầu hèn hạ và cậu con lẫn lộn gặp ngay tại cổng. "Harvey, hãy kể cho mẹ điều đã xảy ra với bố và cô hầu," bà Cantor quát tháo âm ỉ.

"Như con đã kể với mẹ đấy," Harvey nói. "Bố và cô hầu vào phòng ngủ và cởi quần áo ra."

"Rồi! Rồi! Tiếp đi, Harvey!" bà Cantor nôn nóng nói. "Rồi họ đã làm gì?"

Harvey đáp: "Thế này, mẹ ạ, họ làm cùng điều mẹ và bác Bernie đã làm khi bố đi Chicago."

Mọi người cứ nhìn, mọi người cứ thấy lỗi, khuyết điểm, cái ngu xuẩn của người khác. Chẳng ai nhìn vào mình cả. Cái ngày bạn bắt đầu nhìn vào bản thân mình bạn là sannyasin. Cái ngày bạn bắt đầu nhìn vào bản thân mình, thay đổi lớn diễn ra trên con đường. Bạn đã lấy bước đầu tiên - ngược lại thêm khát, hướng tới tình yêu; ngược với ham muốn, hướng tới vô ham muốn - bởi vì khi bạn nhìn bàn tay của mình, chúng đã bị bỏng biết bao nhiêu lần rồi, bạn đang mang biết bao nhiêu vết thương.

Nhìn vào người khác chỉ là cách tránh né nhìn vào bản thân mình. Bất kì khi nào bạn phê phán ai đó khác, quan sát đi: đây là thủ đoạn của tâm trí để cho bạn có thể tự tha thứ cho mình. Mọi người cứ đi phê phán người khác; khi họ phê phán toàn thể thế giới họ cảm thấy rất thoải mái. Trong so sánh họ có thể nghĩ họ không tồi hơn người khác; trong thực tế, họ tốt hơn. Đó là lí do tại sao khi bạn phê phán người khác, bạn nói quá lên, bạn đi tới chính cực đoan; bạn làm ra núi từ đụn đất chuột đào; bạn cứ làm cho núi đó ngày một lớn mãi lớn mãi và lớn mãi, thế thì trái núi riêng của bạn trông rất nhỏ. Bạn cảm thấy hạnh phúc.

Dừng điều này lại! Điều này sẽ chẳng ích gì cho bạn cả. Đây chính là tự tử. Tại đây bạn đừng nghĩ về người khác. Cuộc sống của bạn là của bạn. Nghĩ về người khác sẽ chẳng có ích lợi gì. Nghĩ về chính bản thân mình đi. Suy tư về cái ngã riêng của bạn. Trở nên nhận biết hơn về điều bạn đang làm ở đây - chỉ quanh quẩn đấy sao? Hay bạn đang thực sự làm cái gì đó? Và điều duy nhất có thể dựa vào được là nhận biết. Chỉ nhận biết mới có thể mang bạn đi qua cái chết, qua cánh cửa của cái chết - không cái gì khác.

Một chuyện ngụ ngôn hay tiếp đó:

Ngọc hoàng Thượng đế phái tiên nữ đẹp tới Phật,
muốn cám dỗ ông ấy sang con đường xấu.

Nhưng Phật đã nói: "Đi đi!

Phông có ích gì để ta có cái túi da đầy những rác rưởi
mà các ông đã đem lại cho ta?

Thế rồi, thượng đế chân thành cúi đầu

và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo,
trong đó Phật đã hướng dẫn,
tương truyền rằng Thượng đế đã đạt tới quả dự lưu srotaapanna.

Một chuyện ngụ ngôn hay: Brahma tới Phật.... Người Hindu chẳng bao giờ tha thứ cho các phật tử vì việc bày ra chuyện cổ tích hay thế, bởi vì người Hindu nghĩ rằng Brahma là Đấng sáng tạo thế giới. Mà phật tử thì lại nói Brahma tới Phật để được hướng dẫn về đường Đạo. Tất nhiên, như phép thử thì ông ấy đã đem đến một tiên nữ đẹp tuyệt trần.

Điều đó là có ý nghĩa bởi vì chỉ có hai kiểu người: người của dục và người của chân lí. Cho nên nếu Phật thực sự là con người của chân lí thế thì ông ấy không thể bị lừa, thế thì bạn không thể tạo ra bất kì ảo giác nào cho ông ấy. Nàng tiên đẹp nhất này sẽ chẳng có ý nghĩa gì với ông ấy cả. Và điều đó sẽ là hòn đá thử xem liệu ông ấy đã đạt tới chân lí hay chưa. Khi một người hoàn toàn vượt ra ngoài dục, chỉ thế thôi, bằng không năng lượng của người đó vẫn còn chuyển động, vẫn còn chuyển động theo hướng thèm khát, vẫn còn đi xuống.

Ngọc hoàng Thượng đế - Brahma - phái tiên nữ đẹp tới Phật,
muốn cám dỗ ông ấy sang con đường xấu.

Cám dỗ đó là phép thử, và cám dỗ đó tới ở ngay chỗ cuối cùng. Trong tất cả mọi tôn giáo trên thế giới bạn phải bắt gặp những câu chuyện giống thế này. Khi Jesus tới gần, sắp về nhà, quỷ cám dỗ ông ấy. Khi Phật đã đạt tới rất gần, thì Brahma tới và cám dỗ ông ấy. Những câu chuyện như vậy có đó trong cuộc sống của Mahavira, trong cuộc sống của mọi người đã đạt tới chân lí. Phải có ý nghĩa cho những chuyện ngụ ngôn này.

Tôi không định nói rằng điều đó đã xảy ra đích xác như nó được kể lại trong chuyện ngụ ngôn này. Đây là những chuyện ngụ ngôn tượng trưng; chúng không có sự kiện lịch sử - nhưng chúng rất có nghĩa.

Tôi đã đọc về Baal Shem, một nhà huyền môn Hasid, người sáng lập ra phái Hasid. Một hôm một đệ tử tới ông ấy và nói, "Thưa thầy, làm sao tôi có thể tránh được cám dỗ? Làm sao tôi có thể tránh được quỷ cám dỗ tôi?"

Baal Shem nhìn anh ta và nói, "Đợi đấy! Chẳng cần ông phải tránh cám dỗ nào, bởi vì ngay bây giờ cám dỗ không thể được dành cho ông - ông chưa xứng đáng với nó."

Anh ta nói, "Thầy muốn nói cái gì?"

Ông ta nói, "Cám dỗ chỉ tới vào khoảnh khắc cuối. Ngay bây giờ quý chẳng lo nghĩ gì về ông cả. Trong thực tế, quý đâu có sẵn đuổi ông chút nào - ông đang sẵn đuổi quý chứ - cho nên ông không phải lo về cám dỗ. Điều đó sẽ không xảy ra sớm cho ông đâu. Và khi nó xảy ra, ta sẽ chăm lo cho điều đó. Ta sẽ bảo ông phải làm gì."

Cám dỗ chỉ tới vào khoảnh khắc cuối. Tại sao? Bởi vì khi năng lượng dục tới một điểm, điểm một trăm độ, thì toàn bộ quá khứ, hàng triệu kiếp đã sống trong bản năng dục, kéo bạn lại. Quý không phải là người ở đâu đó - nó chỉ là quá khứ của bạn. Nhiều kiếp sống theo dục máy móc sẽ kéo bạn lại. Bạn do dự một chốc liệu có nên lấy bước nhảy hay không.

Cũng như khi dòng sông tới đại dương nó phải ngần ngại một chốc bởi vì nó sẽ mất hút vào trong đại dương, nó phải nhìn lại với nỗi buồn: những rặng núi đẹp, những đỉnh núi tuyết phủ, những khu rừng, những thung lũng, bài ca của chim chóc, đôi bờ, con người, cuộc hành trình - quá khứ, hàng nghìn dặm đường. Và bỗng nhiên bây giờ ở đây một khoảnh khắc tới: bạn nhảy và bạn mất mãi mãi. Dòng sông phải nghĩ: "Hiện hữu hay không hiện hữu đây?" - ngần ngại, run rẩy, chần chừ tới tận nền tảng.

Đó là điều cám dỗ nghĩa là gì. Khi Phật đã tới điểm mà năng lượng sẵn sàng lấy bước nhảy tới thượng và trở thành vô dục, khi ham muốn sẵn sàng tan biến vào trong vô ham muốn, khi tâm trí sẵn sàng chết và vô trí sẵn sàng sinh ra - đấy là bước nhảy lớn đến mức tự nhiên người ta phải ngần ngại. Đó là ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn này.

Phật đã nói: Đi đi!

Phỏng có ích gì để ta có túi da đầy những rác rưởi mà các ông đã đem lại cho ta?

Khi một người đã tới điểm đó, thế thì thân thể là vô nghĩa; thế thì thân thể chẳng là gì ngoài cái túi, cái túi da, đầy rác. Trong thực tế, đấy chính là cách thân thể là thế nào. Nếu bạn không tin vào điều

đó, lúc nào đó tới nhà giải phẫu và xem cái xác được mổ ra - và thế thì bạn sẽ tin Phật. Hay bạn đến bệnh viện mà xem giải phẫu tử thi, khi cả cái xác được giải phẫu ra, và thế thì bạn sẽ thấy điều ông ấy nói.

Có lần trong thành phố của tôi chuyện xảy ra: một người bị bắn chết và có cuộc giải phẫu tử thi. Bằng cách nào đó tôi đã xoay xở - tôi lúc đó chỉ là một đứa bé - bằng cách nào đó tôi đã xoay xở, tôi thuyết phục ông bác sĩ. Con ông ấy là bạn tôi cho nên tôi thành công trong việc thuyết phục ông ấy: "Bác cho phép cháu xem đi, cháu muốn xem." Ông ấy cứ khăng khăng, "Nhưng sao cháu lại muốn xem?" Tôi nói, "Cháu bắt gặp lời của Phật nói rằng thân thể chẳng là gì ngoài cái túi đầy rác rưởi. Bác cho cháu nhòm một tí!"

Ông ấy cho phép tôi, và ông ấy nói, "Thôi được, cháu có thể ở lại." Nhưng tôi nói, "Bây giờ thì chẳng cần ở lại nữa và dầu sao đi chẳng nữa thì cháu cũng không thể ở lại được." Nó bốc mùi kinh quá, và dạ dày thì để mở - chỉ toàn rác rưởi chứ không cái gì khác.

Từng đứa trẻ nên được đưa tới chỗ mổ tử thi. Phật hay phái các đệ tử của mình tới chỗ hoả thiêu, nơi các xác được đem đốt - chỉ để quan sát và suy tư ở đó. Ông ấy nói, "Chừng nào mà các ông còn chưa hoàn toàn nhận biết về thân thể là gì thì các ông sẽ không vứt bỏ ảo tưởng của mình về thân thể và các giấc mơ về thân thể." Ông ấy đúng đấy.

Phật nói: Đi đi!

Phỏng có ích gì để ta có túi da đầy những rác rưởi
mà các ông đã đem lại cho ta?

Thế rồi, Thượng đế chân thành cúi đầu
và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo...

Hòn đá thử đã chứng tỏ rằng Phật là vàng ròng.

Thế rồi, Thượng đế chân thành cúi đầu ...

Trong huyền môn phật giáo ngay cả thần cũng thèm khát như con người - thậm chí còn hơn. Cả cuộc đời họ chẳng có gì ngoài cuộc đời của thèm khát. Brahma, Ngọc hoàng Thượng đế...

Brahma, Ngọc hoàng Thượng đế, cúi đầu

và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo,
theo đó Phật đã hướng dẫn, tương truyền rằng
thượng đế đã đạt tới quả srotaapanna (dự lưu) - tu đà hoàn.

Srotaapanna - dự lưu nghĩa là người đã đi vào dòng - srotaapanna -
dự lưu : người đã đi vào dòng - dòng của tâm thức, nhận biết, tỉnh
táo. Đó là thông điệp đặc biệt của Phật: không cầu nguyện, không
thánh lễ; không tu sĩ, không đền đài. Chỉ một điều là cần. Phật đã rút
yêu cầu về tối thiểu; ông ấy tuyệt đối toán học. Ông ấy nói chỉ nhận
biết là đủ; nếu bạn có thể nhận biết, mọi thứ sẽ tự chăm lo cho chính
nó.

Hai người say đang vấp vờ trên đường tàu hoả. Một người nói, "Tôi
chưa bao giờ thấy nhiều bậc thềm trong đời mình."

Người kia nói, "Tôi chẳng bận tâm về bậc, chính là đường ray thấp
kia."

Điều duy nhất cần tới là bằng cách nào đó đem họ ra khỏi cái say
của họ.

Hai người say khác đang trên xe lăn, người nọ quay sang người kia
và nói, "Chúng ta có thể đang trong lúc tuyệt vời đây, nhưng tôi có
cảm giác chúng ta lên nhầm xe buýt."

Mọi người đều đang trên xe buýt nhầm - vô ý thức là xe buýt nhầm.
Thế thì bạn chẳng thấy khác biệt gì dù ở bất kì đâu. Và bất kì điều gì
bạn làm cũng chẳng khác biệt gì. Trong vô ý thức của bạn, bất kì cái
gì bạn làm cũng đều sai cả. Sai là cái được làm trong vô ý thức, còn
đúng là cái được làm có ý thức.

Edwin Arnold đã viết một trong những cuốn sách hay nhất về Phật,
Ánh sáng châu Á. Tóm tắt lại đôi dòng:

"Đây là an bình -

Chinh phục tình yêu cái ngã và thèm khát cuộc sống,

Xé toang đam mê bắt rễ sâu từ trong tâm khảm,

Làm êm dịu đi bất hoà bên trong;

Với tình yêu, đan xen kết thúc đẹp để vĩnh hằng;

Với vinh quang, là chủ của cái ngã;

Với hài lòng, sống bên ngoài các thân;
Với cửa cải vô số, để dành kho báu dài lâu
Cửa phục vụ hoàn hảo được đem lại,
Các bổn phận được thực hiện
Trong từ thiện, nói năng mềm mỏng,
Và những ngày trong sạch:
Những giàu có này sẽ không phai mờ đi trong cuộc sống,
Chẳng cái chết nào dè bủi được.

An bình này -

chinh phục tình yêu cái ngã và thèm khát cuộc sống...”

Đây là toàn bộ tinh hoa của thông điệp của Phật. An bình không phải được thực hành: nó là sản phẩm phụ của nhận biết. Lẽ phải không được thực hành: nó là sản phẩm phụ của nhận biết.

Nhận biết là phương thuốc cho mọi bệnh tật, bởi vì nhận biết làm cho bạn mạnh khỏe, toàn thể và tất nhiên linh thiêng.

Chương 4. Ngay cả thần cũng không hát mọi lúc

Câu hỏi thứ nhất:

Chúng tôi đã học được từ thầy rằng tự do nằm ở siêu việt lên trên tâm trí, và chính tri thức và hiểu biết về tâm trí đem lại siêu việt lên trên nó. Phần lớn các tôn giáo đều nhằm tới tâm trí, và tâm lí học cũng vậy.

Khi tâm lí học hiện đại đã khám phá thành công và làm lộ ra cấu trúc và quá trình của tâm trí, thầy có gọi nó là tôn giáo không? Hay một nhánh của tôn giáo? Hay tôn giáo song song? Tâm lí học và tôn giáo khác nhau thế nào? Xin thầy vui lòng chỉ ra liệu tâm lí học và tôn giáo có thể có ích cho nhau không?

Tôn giáo hiểu tâm trí theo cách hoàn toàn khác với tâm lí học. Cách tiếp cận của chúng khác nhau; mục tiêu của chúng khác nhau; phương pháp luận của chúng khác nhau.

Tâm lí học nghiên cứu tâm trí như một đối tượng, từ bên ngoài. Tất nhiên, nó bỏ lỡ nhiều. Trong thực tế, điều bản chất nhất bị bỏ lỡ. Chỉ cái ngoại vi mới có thể được hiểu theo cách đó. Cái bên trong nhất không phải là khách quan, cái bên trong nhất là chủ quan. Bạn có thể nghiên cứu nó từ bên trong, không từ bên ngoài.

Tâm lí học là giống như ai đó muốn nghiên cứu tình yêu và quan sát hai người yêu nhau ôm nhau, cầm tay nhau, ngồi với nhau, làm tình - cứ thu thập dữ liệu về cách hai người yêu nhau cư xử. Điều này sẽ không cho người đó bất kì ý tưởng nào về tình yêu là gì, bởi vì tình yêu không phải là trên bề mặt. Bề mặt có thể rất lừa dối, dáng vẻ có thể rất lừa dối. Tình yêu là cái gì đó rất bên trong. Chỉ trong tình yêu bạn mới biết nó - không có cách khác để biết nó.

Tâm lí học cố gắng hiểu tâm trí từ bên ngoài. Chính cách tiếp cận đó làm cho tâm trí thành vật chất. Chỉ vật chất mới có thể được hiểu từ bên ngoài, bởi vì vật chất không có cái bên trong của nó. Tâm trí chỉ có thể được hiểu từ bên trong, bởi vì tâm trí không có bên ngoài của nó - điều thứ nhất.

Đó là lí do tại sao tâm lí học cứ ngày càng mang tính hành vi hơn, ngày càng mang tính vật chất hơn, ngày càng mang tính máy móc hơn - và ngày càng hoài nghi hơn về linh hồn của con người. Linh hồn hoàn toàn bị tâm lí học phủ nhận. Không phải là linh hồn không tồn tại, nhưng bởi vì chính cách tiếp cận này cấm đoán điều đó, chính cách tiếp cận này trở thành giới hạn. Kết luận phụ thuộc vào cách tiếp cận. Nếu bạn bắt đầu sai, thì bạn kết thúc sai.

Điều thứ hai cần hiểu là ở chỗ tâm lí học cố gắng hiểu tâm trí, không vượt ra ngoài nó - bởi vì tâm lí học nghĩ không có việc vượt ra ngoài nó, nó là chỗ cuối cùng. Tôn giáo cũng cố gắng hiểu tâm trí - không hiểu bản thân tâm trí, mà đi vượt ra ngoài nó. Việc hiểu là để được dùng như bàn đạp.

Cho nên tôn giáo không bận tâm về các chi tiết của tâm trí. Hiểu biết bản chất vận hành của tâm trí sẽ có tác dụng. Nếu bạn đi vào chi tiết thì không có chỗ cuối cùng cho nó. Tôn giáo cũng nghiên cứu giấc mơ, nhưng chỉ để làm bạn thức tỉnh, có thể thôi. Bản thân giấc mơ không phải là mối quan tâm. Tôn giáo không đi sâu vào trong cấu trúc của việc mơ, và nó không đi vào phân tích vô hạn các giấc mơ. Nó chỉ cố gắng tìm ra cấu trúc bản chất của giấc mơ để siêu việt lên trên giấc mơ, để cho bạn có thể trở thành nhân chứng. Điều đó hoàn toàn khác.

Chẳng hạn, nếu tôi đưa cho bạn một hạt mầm của một cây đẹp, và bạn trở nên quá bận tâm với hạt mầm này, và bạn cố gắng hiểu nó, và bạn mổ xẻ nó ra, và bạn cứ tiếp tục và cố gắng hiểu và mổ xẻ, và mổ xẻ nữa - cấu trúc hoá học, cấu trúc vật lí, cấu trúc nguyên tử, điện tử, nơ tron - và bạn cứ tiếp diễn thế, thì bạn quên hoàn toàn rằng hạt mầm được ngụ ý chỉ để trở thành cây.

Và dù việc mổ xẻ của bạn có sâu sắc bao nhiêu, bằng việc mổ xẻ hạt mầm bạn chẳng bao giờ đi tới cây được. Bạn sẽ đi tới cấu trúc nguyên tử của hạt mầm, bạn sẽ đi tới cấu trúc hoá học của hạt mầm; bạn có thể đi tới cấu trúc điện của hạt mầm, nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới cây cả. Và bạn càng mổ xẻ hạt mầm bạn càng đi xa hơn khỏi cây. Việc mổ xẻ của bạn không đi tới việc nở hoa. Việc mổ xẻ của bạn không đi tới sự lan toả hương thơm của cây. Và một ngày nào đó, nếu bạn đã mổ xẻ nó quá nhiều, và thế rồi bạn đặt nó vào trong đất, nó sẽ không mọc lên nữa. Nó đã chết. Trong việc mổ xẻ bạn đã giết chết nó, bạn đã sát hại nó.

Tâm lí học quan tâm tới tâm trí cũng giống như bạn quá bị ám ảnh với hạt mầm. Tôn giáo cũng quan tâm tới hạt mầm, nhưng không chỉ hạt mầm - nó quan tâm tới hạt mầm bởi vì hạt mầm mang trong nó một tiềm năng, một khả năng trở thành cái cây đẹp, khả năng của nở hoa, khả năng của hương thơm, khả năng của bài ca và điệu vũ, khả năng nhiều chim chóc có thể tới làm tổ trên nó và nhiều lữ khách có thể nghỉ dưới bóng nó. Nhưng mỗi quan tâm không phải là hạt mầm - mỗi quan tâm là cây.

Tôi hi vọng bạn có thể thấy khác biệt này. Mỗi quan tâm của tôn giáo về tâm trí chỉ như chiếc bàn đạp. Tâm trí phải được hiểu bởi vì chúng ta bị vướng trong nó. Chúng ta lấy một ví dụ khác.

Bạn bị tống vào trại giam, vào nhà tù. Người tôn giáo cố gắng hiểu cấu trúc của trại giam chỉ để tìm ra cách thoát khỏi nó. Có cổng nào có thể được dùng để trốn ra không? Có lính gác ngu ngốc nào có thể bị đánh lừa không? Có cửa sổ nào có thể bị phá vỡ ra không? Có bức tường nào có thể trèo qua được không? Có đúng khoảnh khắc đổi gác nào và có khoảng chệnh mảng nào không? Có đúng khoảnh khắc nào trong đêm mà lính gác ngủ không? Hay có tù nhân nào khác cũng quan tâm tới việc thoát tù, để cho bạn có thể cùng nhau và giúp lẫn nhau không? - bởi vì việc một mình trèo tường có thể là khó. Một nhóm có thể được tạo ra và nhóm này có thể trở thành sức mạnh. Bạn cố gắng hiểu cấu trúc của trại giam chỉ để thoát ra khỏi nó.

Nhưng nếu bạn quá quan tâm tới nó và bạn quên mất hoàn toàn mục tiêu, và bạn cứ nghiên cứu trại giam - các bức tường và người coi ngục và các tù nhân và lính gác, và bạn cứ làm các bản đồ về cấu trúc - thế thì điều đó là ngu xuẩn. Tâm lí học hiện đại có chút ít ngu xuẩn.

Tại phương Đông chúng ta cũng đã phát triển một tâm lí học cực kì có ý nghĩa. Tôi gọi nó là tâm lí học của chư Phật. Nhưng toàn bộ mỗi quan tâm của họ là ở cách thoát ra khỏi nhà tù của tâm trí, cách dùng cấu trúc của nó để vượt ra ngoài nó. Tâm lí hiện đại hoàn toàn bị ám ảnh với cấu trúc của tâm trí và đã quên hoàn toàn mục đích.

Hai khác biệt này, chúng là rất cốt yếu. Tôn giáo hiểu từ bên trong. Tất nhiên, thế thì nó là một điều hoàn toàn khác. Khi bạn nghiên cứu tâm trí từ bên ngoài, bạn nghiên cứu tâm trí của ai đó khác. Nó chưa bao giờ là của bạn cả. Và nếu bạn đi tới phòng thí nghiệm của nhà

tâm lí học thì bạn sẽ ngạc nhiên: họ cứ nghiên cứu về tâm trí của chuột để hiểu tâm trí người. Điều đó thật đáng xấu hổ, điều đó là rất bất kính. Hiểu biết dựa trên cơ sở tâm trí của chuột không thể có ích gì nhiều.

Khi một thiền nhân quan sát tâm trí của riêng mình, người đó quan sát tâm trí con người sống động, rộn ràng, đang đập. Và người đó quan sát tâm trí của riêng mình bởi vì đó là cái gần gũi nhất mà bạn có thể đạt tới tâm trí. Từ bên ngoài bạn chẳng bao giờ có thể đạt tới rất gần tâm trí; từ bên ngoài bạn có thể suy diễn, nhưng điều đó sẽ vẫn còn là suy diễn. Nó không bao giờ có thể trở thành tri thức được, bởi vì ngay cả chuột cũng có thể lừa bạn, và người ta đã thấy chúng lừa rồi. Ngay cả chuột cũng không chỉ trên bề mặt; cốt lõi bên trong nhất của chúng vẫn còn không thâm nhập vào được.

Tại sao các nhà tâm lí học lại cứ nghiên cứu chuột? Sao không nghiên cứu trực tiếp con người đi? Bởi vì con người dường như phức tạp thế. Họ nghiên cứu các cấu trúc sơ cấp. Cứ dường như là bạn muốn nghiên cứu Einstein và bạn tới trường tiểu học và bạn nghiên cứu trẻ nhỏ; và từ hiểu biết đó bạn sẽ xây dựng hiểu biết về Einstein. Điều đó đơn giản là ngớ ngẩn. Điều đó không đúng chút nào, hướng này là sai. Mọi đứa trẻ sẽ không trở thành một Einstein. Nếu mà các nhà tâm lí học đúng, thế thì mọi đứa trẻ sẽ phát triển thành một Einstein. Nhưng mọi đứa trẻ sẽ không trở thành một Einstein. Chỉ một đứa trẻ chắc chắn đã nở hoa thành Einstein. Nếu bạn muốn hiểu Einstein, cách duy nhất là hiểu Einstein.

Nhưng làm sao mà hiểu Einstein được? Từ bên ngoài ông ấy là người bình thường như bất kì người nào khác. Khác biệt của ông ấy là ở bên trong, tính duy nhất của ông ấy là ở bên trong. Nếu bạn nghiên cứu máu ông ấy, máu ông ấy cũng giống như máu của bất kì ai khác. Nếu bạn nghiên cứu xương của ông ấy, chúng cũng giống như xương của bất kì ai khác. Trong thực tế, não của Einstein đã được nghiên cứu sau cái chết của ông ấy - chẳng có gì đặc biệt cả. Đó là điều gì đó cần được chú ý. Người ta đã không tìm ra điều gì đặc biệt cả, nhưng chắc chắn ông ấy là một con người duy nhất, bạn không thể phủ nhận điều đó. Có thể chưa từng có một tâm trí tinh tế thế trên trái đất trước đây. Chưa ai đã từng có thoáng nhìn như ông ấy có, nhưng bộ não thì dường như bình thường như não mọi người khác vậy.

Não không phải là tâm trí. Cũng dường như một hôm nào đó tôi đã đi và bạn vào phòng tôi và bạn nghiên cứu cái phòng; và bạn cố gắng tìm ra xem người đã sống trong căn phòng này thuộc kiểu người gì, loại người gì. Tâm trí là vị khách, bộ não là người chủ. Khi tâm trí đã đi, bộ não bị bỏ lại. Bộ não chỉ là căn phòng bạn vẫn sống trong đó. Nếu bạn nghiên cứu từ bên ngoài, bạn có thể mổ xẻ, nhưng bạn sẽ chỉ thấy bộ não, không thấy tâm trí. Và nghiên cứu bộ não không phải là nghiên cứu tâm trí.

Tâm trí là khó nắm bắt, bạn không thể giữ nó trong tay mình được. Bạn không thể buộc nó vào trong ống nghiệm. Cách duy nhất để biết nó là biết nó từ bên trong, từ quan sát cái ngã của bạn. Bạn càng trở nên nhận biết, bạn càng có thể quan sát tâm trí mình nhiều hơn - vận hành tinh tế của nó. Vận hành này cực kỳ phức tạp và đẹp. Tâm trí là hiện tượng phức tạp nhất trên trái đất, việc nở hoa tinh tế nhất của tâm thức. Nếu bạn muốn thực sự hiểu tâm trí là gì, bạn sẽ phải tách bản thân mình ra khỏi tâm trí, và bạn sẽ phải học cách chỉ là nhân chứng. Đó là điều thiên tất cả là gì.

Tâm lí học có thể trở nên có ích cho tôn giáo, nhưng thế thì tâm lí học sẽ phải thay đổi cực kỳ nhiều. Thay đổi triệt để sẽ là cần thiết. Và tâm lí học sẽ phải trở nên ngày một mang tính thiên hơn, hướng nội hơn; và tâm lí học sẽ phải lắng nghe nhiều về phương Đông, lắng nghe những thiên nhân vĩ đại - Patanjali, Phật, Mahavira. Nó sẽ phải lắng nghe hiểu biết của họ.

Một điều nữa tôi muốn bạn lưu ý, nhớ đĩnh ninh trong đầu: tâm lí học đã phát triển qua nghiên cứu tâm trí bệnh hoạn. Điều đó nữa cũng là cái gì đó không thể nào tin nổi, lố bịch. Tâm lí học đã phát triển qua việc nghiên cứu về người loạn thần kinh, người bệnh tinh thần, người tinh thần phân liệt - tâm trí ốm bệnh. Bởi vì ai đến nhà phân tâm? Người lành mạnh chẳng bao giờ tới nhà phân tâm cả. Nếu bạn mạnh khỏe, tới nhà phân tâm để làm gì? Bạn chỉ tới khi cái gì đó đi sai, bạn chỉ tới khi bệnh tật nào đó choán lấy tâm trí bạn. Khi bạn không bình thường, thế thì bạn tới nhà phân tâm. Thế rồi ông ta nghiên cứu cái tâm trí bệnh hoạn này. Bằng việc nghiên cứu tâm trí bệnh hoạn đó ông ta đi tới những kết luận nào đó. Những kết luận này chỉ áp dụng được cho tâm trí ốm yếu. Chúng không áp dụng được cho tâm trí bình thường, và chắc chắn không áp dụng cho tâm trí đã vượt ra ngoài tâm trí. Họ không nói gì về vị phật cả. Họ không thể nói được. Cả Freud, lẫn Jung, lẫn Adler đều chưa bao giờ

ngiên cứu về vị phật. Trong thực tế, lỗi là ở nhà phân tâm, vì chư phật bao giờ cũng tồn tại.

Khi Carl Gustav Jung tới phương Đông, đã có vị phật sống - Raman Maharshi - nhưng ông ấy lại không tới gặp ông này. Thậm chí người ta đã gợi ý cho ông ấy, nhiều người bạn đã gợi ý cho ông ấy, rằng ông ấy nên đi, nhưng ông ấy lại không đi. Có thể một nỗi sợ hãi tinh vi rằng tri thức của ông ấy sẽ tỏ ra vô tích sự ở đó, một bản ngã nào đó rằng ông ấy là nhà phân tâm lớn - sao ông ấy phải đi tới người nào?

Nhưng chư phật chắc chắn không tới phòng thí nghiệm của bạn, bạn sẽ phải tới họ. Bạn sẽ phải lại gần họ một cách kính trọng để hiểu họ. Họ không định tới nằm trên tràng kỉ nhà bạn. Bạn sẽ phải phát triển những phương pháp khác, bạn sẽ phải phát triển những cấu trúc khác, để hiểu họ. Và nếu bạn không tới, họ cũng không lúng túng - tâm lí học chịu thiệt.

Tâm lí học vẫn còn ở mức bệnh hoạn. Nó thậm chí chưa ở mức con người bình thường.

Chẳng hạn, nếu bạn hỏi nhà phân tâm, "Ông nói gì về Mahavira - bởi vì ông ấy đã vứt quần áo đi và trở thành trần trụi?" thì chắc chắn họ sẽ nói, "Ông ấy là một kiểu bệnh tinh thần nào đó. Nhiều người điên cũng chịu cùng chứng đó." Hay, "Ông ấy là kẻ thích phô trương, ông ấy muốn trưng bày thân thể trần truồng của mình cho mọi người - một kẻ trái thói dục."

Điều đó có đúng với Mahavira không? Và bất kì điều gì họ nói, họ đều nói sau nghiên cứu lâu dài - nhưng họ đã nghiên cứu người điên. Và họ đúng! Cái sai tới chỉ bởi vì họ kéo căng hiểu biết của mình quá xá. Mahavira hay dứt tóc, ông ấy sẽ không tới thợ cạo - bởi vì ông ấy nói, "Thậm chí phụ thuộc vào thợ cạo cũng là phụ thuộc." Cho nên khi tóc quá dài thì ông ấy chỉ dứt chúng và vứt đi.

Bây giờ bạn đến hỏi nhà phân tâm xem ông ấy nói gì. Ông ấy sẽ nói, "Đây là một loại điên khùng. Có những người điên cứ dứt tóc mình ra." Bạn có thể cũng đã quan sát rằng khi vợ bạn phát điên, cô ấy bắt đầu dứt tóc - trở nên giận dữ và muốn bứt tóc mình ra. Sự gàn dở nào đó - và họ cũng phải! Vậy mà lại không phải. Hiểu biết của họ vẫn còn ở mức bệnh hoạn.

Hỏi họ về Jesus xem. Nhiều sách đã được viết ra về Jesus bởi vì Jesus dường như gần với họ hơn là Mahavira. Họ đã quên lãng Mahavira rồi, và điều tốt cho người Jaina là họ đã quên lãng Mahavira - bằng không họ sẽ chứng minh một cách chắc chắn rằng ông ấy bị bệnh thần kinh. Về Jesus họ đã viết nhiều sách - rằng ông ấy điên, rằng ông ấy mắc chứng hoang tưởng. Sao họ nói điều này? Bởi vì có những trường hợp trong nhà thương điên - ai đó nói, "Ta là nhà tiên tri duy nhất của Thượng đế."

Bạn đã nghe giai thoại nổi tiếng này chưa? Tại Baghdad chuyện xảy ra:

Một người tuyên bố, vào thời của Caliph Omar, "Ta là nhà tiên tri thực. Sau Mohammed ta đã được phái tới thế giới này." Tất nhiên những người Mô ha mét giáo không thể dung thứ được điều như vậy - ít nhất những người Mô ha mét giáo không dung thứ. Nếu như anh ta mà ở Ấn Độ thì anh ta đã được dung thứ, nhưng Omar không thể dung thứ cho điều đó. Anh ta bị tống vào ngục.

Nhưng sau bảy hay tám ngày một người nữa lại tuyên bố rằng mình là chính Thượng đế. Bây giờ điều này đi quá xa. Người đó cũng bị tống vào ngục.

Sau vài ngày Omar tới nhà ngục để xem họ bởi vì cả hai đều bị đánh đập tàn tệ, bị trừng phạt thậm tệ. Ông ta nghĩ, "Bây giờ họ chắc phải quay về với ý thức của mình." Ông ta tới và hỏi người đã tự công bố mình là nhà tiên tri mới - và anh chàng này cười phá lên! Toàn thân anh ta đầy những vết thương, máu còn chảy ra từ những vết thương đó, nhưng anh ta vẫn cười to. Omar nói, "Sao mi lại cười?"

Anh ta nói, "Khi Thượng đế bảo ta, 'Con sẽ là nhà tiên tri cuối cùng của ta, nhà tiên tri cuối cùng,' thì ông ấy cũng bảo ta rằng 'Họ sẽ đối xử với con tàn tệ - họ bao giờ cũng đối xử với các nhà tiên tri rất tàn tệ.' và bây giờ lời tiên đoán đó đã đúng. Cho nên ta cười - điều đó đơn giản chứng minh rằng ta là nhà tiên tri!"

Trong khi cuộc đối thoại này diễn ra, thì người kia đang bị trói vào một cái cột khác, bắt đầu cười thậm chí còn to hơn. Omar hỏi, "Có chuyện gì với mi?"

Anh ta nói, "Tên kia là kẻ dối trá. Ta chưa bao giờ phái hẳn ta tới. Trong thực tế, sau Mohammed ta đã không chỉ định bất kỳ nhà tiên

tri nào cho thế giới nữa. Mohammed là nhà tiên tri cuối cùng của ta!"

Bạn có thể thấy nhiều người trong nhà thương điên, và hiểu biết của các nhà phân tâm tùy thuộc vào họ. Và khi Jesus tuyên bố rằng "Ta là đấng con duy nhất của Thượng đế!" thì tất nhiên là ông ấy điên. Chắc chắn! - bởi vì có những người điên tuyên bố những điều như vậy. Ông ấy cũng điên.

Khi Krishna tuyên bố rằng "Ta là Đấng sáng tạo và là kẻ phá huỷ thế giới này!" chắc chắn ông ấy điên. Đây là điều tối thượng trong việc là một kẻ bản ngã. Làm sao bạn có thể mang tính bản ngã hơn điều này: "Ta là Đấng sáng tạo và là kẻ phá huỷ thế giới này?"

Còn Phật nói, "Ta đã đạt tới điều Tối thượng, và ngay cả các thần cũng tới dưới chân ta để xin hướng dẫn của ta." Bây giờ đây là những người điên!

Phân tâm học vẫn còn ở mức bệnh hoạn. Nó vẫn chưa từng biết tới tâm trí con người bình thường, và nó thậm chí cũng chẳng động chạm tới tâm trí phi thường. Nhưng chẳng chóng thì chầy, cuộc cách mạng vĩ đại đang sắp xảy ra, bởi vì nếu tâm lí học không tự nó thay đổi, thế thì nó sẽ đi vào đường mòn, thế thì nó sẽ thành cũ rích và chết. Nó phải chuyển động. Mọi thứ sống đều phải tiến lên trước. Và tôi có thể nói về tâm lí học về điều như vậy: nó rất nhiều sống động và có hi vọng. Nhiều công trình đang diễn ra, và dần dần các nhà phân tâm, các nhà tâm lí, các nhà tâm thần đang trở nên ngày một quan tâm tới thiên.

Bạn sẽ ngạc nhiên. Tôi đã nhận đủ loại người ở đây. Từ những nghề nghiệp khác nhau mọi người đã tới, nhưng phần lớn các sannyasin đã tới từ nghề tâm lí, phân tâm. Tôi đã nhận hàng trăm nhà trị liệu tâm lí làm sannyasin của mình. Điều này là rất có ý nghĩa. Không mấy bác sĩ đã tới, không mấy kĩ sư đã tới, không mấy chủ ngân hàng đã tới, không mấy chính khách đã tới. Số lớn nhất tới từ một nghề là số người làm trị liệu tâm lí.

Đó là một chỉ báo lớn. Điều đó chỉ ra tâm lí học đang vượt ra ngoài chính nó, tâm lí học đang dần dần đi vào tôn giáo. Chẳng chóng thì chầy, tâm lí học sẽ trở thành nền tảng rất vững chãi cho bước nhảy tôn giáo. Và chừng nào nó còn chưa trở thành nền tảng vững chãi cho bước nhảy tôn giáo, nó sẽ không có ý nghĩa gì. Nó sẽ có ý nghĩa chỉ khi nó trở thành bậc thang đi vào ngôi đền của Thượng đế.

Nhưng khi tôi nói "khi nó trở thành bậc thang hướng tới tôn giáo," tôi chỉ ngụ ý tôn giáo thôi. Tôi không ngụ ý Hindu giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo; Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Tôi không ngụ ý điều đó. Đây không phải là tôn giáo thật, họ đã trở thành chính trị. Họ là những tổ chức chính trị.

Tôn giáo mang rất nhiều tính cá nhân. Tôn giáo về cơ bản là cá nhân. Nó là biến chuyển của tâm thức cá nhân; nó chẳng liên quan gì tới các tổ chức cả. Bạn là người Mô ha mét giáo hay Hindu giáo hay Ki tô giáo bởi vì bạn được sinh ra trong tổ chức đó. Không ai có thể được sinh ra trong tôn giáo. Tôn giáo phải được chọn lựa một cách có ý thức. Trong chính chọn lựa có ý thức đó nó trở thành có ý nghĩa; bằng không nó là vô nghĩa.

Bạn đã được nuôi lớn lên như người Ki tô giáo. Bạn không thể có bất kì mối quan hệ cá nhân nào với Christ. Bạn không biết Christ. Bạn chỉ biết Giáo hoàng và Nhà thờ. Mà Giáo hoàng và Nhà thờ, và các tu sĩ, và các shankaracharyas - họ không phải là những người tôn giáo. Họ có chính trị rất tinh tế ẩn đằng sau mình - nòi giống, quốc gia, giáo phái. Và một khi tôn giáo trở thành tổ chức và mọi người bắt đầu được sinh ra trong nó mà không có bất kì tiếp xúc cá nhân nào, không có bất kì gặp gỡ cá nhân nào với thầy - khi mọi người chỉ được sinh ra trong nó, khi tôn giáo trở thành sự ngẫu nhiên, thì nó không còn là tôn giáo nữa. Thế thì nó trở thành một loại thuốc phiện cho mọi người, một sự khai thác.

Cho nên tôi không ngụ ý người Do Thái, Hindu, Ki tô giáo. Tôi chỉ ngụ ý tôn giáo. Tôn giáo không có tính từ cho nó.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại. Nghe nó thật chăm chú vào.

Sigmund Steinberg, nhà nhập khẩu nổi tiếng các loại găng tay phụ nữ, đến thăm theo lời mời bất thường của ông giáo sĩ của ngôi đền của mình. Ông giáo sĩ này quá hài lòng khi gặp một giáo dân giàu không thể tưởng được, người thường đóng góp nhiều hơn cả điều ông ấy thiếu trong chờ đợi và nhiệt tâm tôn giáo. Tuy nhiên lần này chuyến thăm ngôi đền là do một lí do hoàn toàn tôn giáo, nếu không nói là bất thường hơn.

"Ông giáo sĩ," Steinberg mở đầu sau thái độ nhã nhặn thông thường, "Tôi tới đây để gặp ông về một nhân vật gần gũi và thương mến nhất với tôi. Con chó của tôi, con chó yêu quý của tôi, ba lần vô

địch Tu viện Westminster Abbey đệ Tam, con chó xù nhỏ của tôi, lần này tới tuổi thứ mười ba Tisha Bov, và tôi muốn, thưa ông giáo sĩ, ông nên làm lễ Bar Mitzvah cho nó.

Viên giáo sĩ hoàn toàn ngạc nhiên. "Nhưng ông Steinberg thân mến của tôi, điều đó là không thể được! Ai đã bao giờ nghe nói tới chuyện một con chó lại được làm lễ Bar Mitzvahed đâu? Chưa bao giờ có việc nhắc nhở gì tới việc như vậy trong lịch sử của Do Thái giáo. Đây sẽ là một vụ tai tiếng lớn. Ngôi đền này sẽ thành cái kho đàng tểu. Chức phẩm của tôi sẽ bị thu hồi, tổ chức tôn giáo phụ nữ sẽ bị bỏ bê, chiến dịch xây dựng sẽ bị đình lại, người không theo Do Thái giáo sẽ cuồng loạn, và ban cha đạo sẽ cắt cổ tôi!"

Steinberg vẫn không chuyển. Không quá một nháy mắt, ông ta lại nói với ông giáo sĩ. "Với cơ hội này, tôi sẽ cúng cho đền số tiền - tiền mặt! - là năm nghìn đô la."

"Ông Steinberg ơi," viên giáo sĩ rạng rỡ cả lên, "sao ông không bảo tôi ngay từ đầu rằng con chó là người Do Thái?"

Khi động đến tiền thì thậm chí cả chó cũng trở thành người Do Thái. Khi động tới tiền bạc và chính trị thì các giáo hoàng của bạn và các shankaracharyas cũng không còn mang tính tôn giáo nữa. Tôn giáo của họ chỉ bao gồm thánh lễ, thánh lễ chết. Nó là cái mẽ ngoài, nó không phải là thực tại. Người tôn giáo thực bao giờ cũng thấy khó tồn tại được trong bất kì tổ chức nào.

Jesus đã được sinh ra là người Do Thái nhưng không thể vẫn còn trong đám Do Thái được. Điều đó là không thể được. Các tu sĩ sẽ không cho phép ông ấy. Ông ấy rơi ra khỏi nó. Không chỉ thế, họ đã giết ông ấy. Phật đã được sinh ra là một người Hindu, nhưng người Hindu sẽ không cho phép ông ấy, các tu sĩ sẽ không cho phép ông ấy - bởi vì bất kì khi nào có một người tôn giáo, thì ông ấy là một cuộc cách mạng sống đến thế, ông ấy là hiện thân nổi dậy. Các tu sĩ sẽ không cho phép ông ấy. Ông ấy đã bị tống ra khỏi nhóm Hindu. Phật giáo đã bị phá huỷ ở Ấn Độ.

Người Do Thái đã giết chết Christ, người Hindu đã giết chết Phật giáo - điều còn tinh tế hơn và tinh ranh hơn. Bằng việc giết chết Christ, chẳng cái gì bị giết cả. Người Hindu tinh ranh hơn. Họ chẳng bao giờ giết Phật. Nếu mà họ giết Phật thì đã rất khó phá huỷ Phật giáo ở Ấn Độ. Bạn có thể thấy: Ki tô giáo có đó, và Ki tô giáo đã nở

hoa từ việc đóng đinh. Không có cây thập tự thì đã không có Ki tô giáo nào. Bằng việc đóng đinh Jesus, họ đã làm cho Jesus thành quan trọng thế, mang tính lịch sử thế.

Người Hindu láu lỉnh và tinh ranh hơn, rất láu lỉnh. Họ nói Phật là avatar thứ mười, nhưng họ làm điều đó theo cách rất láu lỉnh. Họ có câu chuyện trong các puranas của mình rằng khi Thượng đế tạo ra địa ngục và cõi trời, hàng triệu năm đã trôi qua rồi. Và thế rồi quỷ tới Thượng đế và nói, "Tâu Thượng đế, sao ngài tạo ra địa ngục? - bởi vì chẳng ai tới đó cả. Nó vẫn trống rỗng. Không linh hồn nào tới cả; mọi người mang tính tôn giáo đến mức mọi người chết đều lên cõi trời hết. Cho nên phỏng có ích gì mà giữ nó? Thả tôi ra đi, tôi phát ngán và chán chết ở đây!"

Thượng đế nói, "Đợi đây, ta sẽ làm điều gì đó." Và ông ấy lấy dạng hoá thân avatar; ông ấy giáng xuống trái đất và trở thành Phật để phá huỷ tôn giáo của mọi người, phá huỷ tính lương thiện của mọi người, phá huỷ chân lí của mọi người. Để làm lẫn lộn họ, ông ấy đã trở thành Phật. Và từ đó địa ngục thành trần ngập.

Bây giờ điều này là rất thủ đoạn! Một mặt họ chấp nhận rằng Phật là một avatar - một hoá thân của Thượng đế. Mặt khác họ nói, "Cẩn thận về ông ấy, bởi vì ông ấy đã tới chỉ vì Quỷ đã thỉnh cầu. Cho nên nếu bạn nghe ông ấy thì bạn sẽ xuống địa ngục. Tất nhiên, ông ấy là Thượng đế."

Bạn thấy cái tinh ranh đó không? Ngay cả người Do Thái cũng phải thua người Hindu. Họ nâng Phật lên thành avatar thứ mười và họ phá huỷ Phật giáo hoàn toàn.

Điều này bao giờ cũng xảy ra. Điều này bao giờ cũng sẽ xảy ra. Cố hiểu nó đi. Sinh ra trong một gia đình, trong một tôn giáo nào đó là điều ngẫu nhiên. Bạn phải chọn, bạn phải đi tới tôn giáo riêng của mình! Đây là cuộc hành trình gian nan, đây là thách thức và phiêu lưu lớn, và có rủi ro lớn.

Câu hỏi thứ hai:

Nếu tôi là Thượng đế, làm sao tôi tới đánh thức mọi người vào buổi sáng để tìm ra chính mình trong thân thể này?

Với Thượng đế mọi điều đều có thể.

Câu hỏi thứ ba:

Ôi, thầy kính yêu, đêm qua tôi mơ thấy hàng nghìn con voi da cam tất cả đều đeo malas hình vua voi trắng của chúng. Điều này nghĩa là gì?

Điều này đơn giản chỉ ra rằng không chỉ con người mà cả voi cũng có thể phát điên.

Câu hỏi thứ tư:

Sau mỗi bài nói của thầy về Hasid giáo, tôi còn lại với sự linh động và cảm thấy cuộc sống là vở kịch được sống tràn đầy và tận hưởng. Vậy mà khi thầy nói về Phật, tôi lại thấy thất vọng và mọi sự dường như vô ích. Phật có bao giờ cười không?

Ông ấy có cười chứ, nhưng không bao giờ trước các đệ tử cả. Ông ấy cười khi ông ấy một mình.

Nghe tôi nói về Hasid giáo mới là một nửa của vở kịch. Và chừng nào bạn còn chưa thể đi cùng tiếng cười trong khi nghe tôi nói về Phật, tiếng cười của bạn còn chưa thật sâu sắc lắm đâu. Nghe tôi nói về Hasid giáo, tất nhiên bạn cười và tận hưởng và bạn nghĩ cuộc sống là vở kịch. Ngay lập tức tôi đã chọn Phật. Có toán học cho điều đó. Nó là biện chứng. Tôi chưa bao giờ chọn một cách ngẫu nhiên.

Mọi sự thành quá dịu ngọt với Hasid giáo. Bạn cần một chút ít thuốc đắng nữa. Đấy đã là ngày với Hasid giáo, bây giờ là đêm. Với Phật đấy là đêm. Nhưng chừng nào bạn còn chưa thể tận hưởng cả đêm nữa, việc tận hưởng ngày vẫn chưa đầy đủ. Chừng nào bạn chưa thể hạnh phúc cho dù thấy cái vô tích sự của cuộc sống, bạn vẫn còn chưa học được leela nghĩa là gì. Nếu bạn hạnh phúc chỉ khi bạn hạnh phúc, bạn vẫn chưa học được gì cả. Khi bạn hạnh phúc cho dù không có hạnh phúc, thế thì bạn đã học được bí mật của nó.

Bạn có hiểu tôi không? Điều đó là toán học rất đơn giản. Khi tôi đang ca bài ca cuộc sống, bạn tận hưởng nó. Nhưng khi tôi bắt đầu hát bài ca buồn về cái chết, thế thì bạn không thể thích thú nó được. Thế thì bạn sẽ vẫn còn là bộ phận - thế thì bạn sẽ chọn cái tốt, cái ngọt, phần sáng. Điều gì sẽ xảy ra cho phần tối? Thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ biết được cái toàn thể, và nếu bạn không là cái toàn thể, bạn chẳng bao giờ có thể là linh thiêng.

Với tôi, đôi khi nó là cuộc sống đang hát và đôi khi nó là cái chết. Và tôi muốn bạn học cả hai. Tôi muốn bạn trở nên hạnh phúc, vui đùa

đến mức thậm chí khi có thất vọng, vẫn không có thất vọng. Thậm chí khi mọi thứ đang trở nên gay go, bạn vẫn có thể cười; thậm chí khi mọi thứ đang sắp rất nặng nề, bạn vẫn có thể nhảy múa. Cho nên cố cười cùng với Phật nữa.

Cười với Hasid là rất dễ dàng, cười với Phật mới khó. Đây là nhiệm vụ rất vất vả. Nhưng cười với Hasid, bất kỳ ai cũng có thể cười được. Điều đó chẳng đòi hỏi nỗ lực gì về phần bạn cả; nó không đòi hỏi trưởng thành về phần bạn. Cười với Phật là trưởng thành lớn lao, cần chín chắn.

Và cuộc sống bao gồm những cực này: tốt và xấu, thành công và thất bại, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sinh và chết, hôn nhân và li dị, yêu và ghét. Toàn thể cuộc sống bao gồm những cực đối lập này - và bạn là cái toàn thể. Bạn không thể chọn một nửa của nó được. Nếu bạn chọn một nửa của nó bạn sẽ vẫn còn là một nửa, và nửa kia sẽ vẫn còn bị kìm nén.

Và nửa kia sẽ báo thù ngày này hay ngày khác. Và nếu bạn không thể thực sự buồn được - buồn rầu một cách hạnh phúc, tôi nói thế - thế thì hạnh phúc của bạn không thể đi rất sâu được, bởi vì bạn sẽ trở nên sợ chiều sâu. Trong chiều sâu, nửa kia đang đợi. Cho nên hạnh phúc của bạn sẽ nông cạn; bạn sẽ không cho phép nó đi rất sâu, bởi vì nửa kia đang đợi ở đó. Bạn biết rằng nếu bạn đi sâu thêm chút nữa, bạn có thể chạm vào nỗi buồn.

Bạn đã bao giờ quan sát nó chưa? Trong các thôn làng ở Ấn Độ mẹ hay nói với con là không được phép cười quá nhiều, bởi vì nếu nó cười quá nhiều thì nó bắt đầu khóc. Đây là một sáng suốt lớn. Bạn đã bao giờ quan sát điều đó chưa? Nếu bạn cười quá nhiều, tiếng cười của bạn có khuynh hướng biến thành nước mắt.

Mọi hạnh phúc đều có khuynh hướng biến thành bất hạnh. Tất cả cuộc sống đều mang khuynh hướng biến thành cái chết. Tuổi thanh niên của bạn mang khuynh hướng biến thành tuổi già. Mạnh khỏe mang khuynh hướng biến thành ốm yếu, bệnh tật. Đây là cách mọi sự hiện hữu. Và nếu bạn chỉ biết rằng "Mình sẽ hạnh phúc khi mình hạnh phúc," bạn sẽ làm gì với bất hạnh của mình mà cũng đang có đó? Nếu bạn nói, "Mình sẽ hạnh phúc chỉ với hoa hồng," bạn sẽ làm gì với gai mà bao giờ cũng có đó? và còn hơn cả hoa - chúng là một phần của trò chơi.

Với Hasid giáo tôi nói về hoa hồng, bây giờ để tôi nói về gai. Và nếu bạn có thể hiểu được cả hai và vẫn vui đùa, thế thì bạn biết leela là gì. Leela nghĩa là vui đùa - vui đùa trong thành công, vui đùa trong thất bại; vui đùa khi bạn chiến thắng, vui đùa khi bạn chiến bại.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi được chứ?

Bạn không thể được đâu - chắc chắn là không. Bằng không câu hỏi này đã không nảy sinh. Chính câu hỏi này nói lên điều gì đó sai ở đâu đó, bằng không ai bận tâm mà hỏi nó? 'Được chứ' là một cảm giác mà khi nó có đó thì bạn biết nó. Nó cũng giống như đau đầu vậy: bạn chưa bao giờ hỏi bất kì ai khác, "Tôi có bị đau đầu không?" Và nếu bạn hỏi thì họ sẽ cười. Họ sẽ nói, "Anh có điên không đấy?" Nếu bạn đau đầu, thì bạn đau đầu, và bạn biết! Nếu bạn không đau đầu, thì bạn không đau, và bạn biết.

Được chứ là sự lành mạnh bên trong. Một cảm giác lớn lao, đẹp đẽ nảy sinh trong bản thể bạn, và cứ lan toả - gợn sóng nọ tiếp gợn sóng kia. Mọi thứ đều dường như là ánh sáng. Mọi thứ đều dường như vô trọng lượng. Bạn không bước đi - bạn chạy. Bạn không chạy - bạn nhảy múa. Bạn cảm thấy dường như lực hút trái đất không tồn tại. Bạn bắt đầu bay. Bạn đi vào phúc lạc chưa biết. Bạn cứ trôi giạt, rất an bình, hướng tới bến bờ của cái không biết. Và mọi thứ dường như là đẹp đẽ, phúc lành - bạn được ân huệ và bạn có thể ban ân huệ cho mọi người.

Khi nó có đó, không có vấn đề gì. Khi nó có đó, bạn không cần có bất kì xác nhận từ bất kì ai. Bạn biết nó! Nó là hiển nhiên. Và nếu cái được chứ không hiển nhiên, thế thì chẳng cái gì có thể hiển nhiên cả.

Mulla Nasruddin và vợ anh ta ngồi trên chiếc thuyền có mái chèo. Cô vợ run người trong chiếc thuyền trong khi Nasruddin câu cá: "Anh kể nữa cho em đi," cô ấy kêu lên giữa làn môi xanh, "chúng mình đã vui cười thế nào - em quên mất rồi."

Chẳng ai có thể quên được nếu có phúc lạc.

Một người mua được chiếc xe đã dùng rồi, và rồi sau bảy ngày anh quay lại nơi đã mua xe và hỏi người bán hàng, "Ông làm ơn kể lại cho tôi về chiếc xe với."

Ông này nói, "Sao vậy?"

Anh ta nói, "Tôi cứ hay quên. Ông đã ca ngợi nó cao thế, còn nó thì gây cho tôi bao nhiêu rắc rối. Để động viên tôi, ông kể lại đi. Tôi cần chút ít dũng cảm."

Sao bạn hỏi, "Tôi được chứ?" Bạn cần động viên nào đó sao? Nhớ lấy: tôi không phải là người bán xe đã dùng rồi. Và tôi không định động viên bạn. Nếu bạn bất hạnh, gợi ý của tôi là: bất hạnh đi - không cần phải được chứ. Bất hạnh đi. Đi vào trong nó tới chính tầng đá đáy của nó. Để nó ở đó! Lắng nghe thông điệp của nó - phải có một thông báo chắc chắn trong bất hạnh này, bởi vì Thượng đế chưa bao giờ gửi bất kì cái gì mà không có thông điệp trong nó! Bạn đừng cố gắng che giấu nó.

Bất hạnh sao? - thế thì cứ bất hạnh đi. Thực sự bất hạnh - đi tới chính địa ngục của nó. Và nếu bạn có thể đi mà không có bác bỏ nào về phần mình; không có bất kì tranh đấu nào về phần mình; nếu bạn có thể chỉ thành thoi và để cho nó xảy ra, bạn sẽ thu được cực kì nhiều từ nó. Bạn sẽ thấy rằng bất hạnh có đó, nhưng bạn không bất hạnh - bạn là nhân chứng của nó, bạn người quan sát. Nó có đó! Chắc chắn nó có đó, nhưng nó giống như đám mây bao quanh bạn - bạn không phải là đám mây đó. Và một khi bạn nhận ra điều đó, bạn đã siêu việt lên rồi. Thế thì một loại được chứ hoàn toàn khác nảy sinh trong bạn, cái chính là tâm linh, cái không thể nào bị lấy đi khỏi bạn.

Nhưng mọi người không đi sâu vào bất hạnh của mình. Đây là điều tôi gọi là sadhana thực: đi vào trong bất hạnh của mình. Đừng né tránh, đừng chạy trốn. Mọi người không nhìn vào tâm trạng của mình; mọi người cố gắng tự lừa dối mình. Mọi người muốn bằng cách nào đó bao giờ và bao giờ cũng mang nụ cười. Nhưng bạn có biết không? - thậm chí trên trời, các thần cũng không hát vào mọi lúc. Có những khoảnh khắc họ kêu và khóc. Và bạn có thể tin tôi được - tôi là người mắt thấy. Nhưng chẳng có gì sai với nước mắt cả. Nước mắt có thể đẹp, nếu bạn đón chào chúng.

Đi sâu vào bất hạnh của bạn đi; nó sẽ làm lộ ra nhiều điều cho bạn.

Tôi đã từng nghe:

Một nông dân đang đánh xe ngựa cần mẫn đi trên con đường bụi bặm. Anh ta tới một người ngồi bên đường, kéo ngựa dừng và gọi

với ra: "Cái đồi này còn kéo dài bao lâu nữa?"

"Ông không trên đồi đâu," người lạ nói lại. "Bánh xe sau của ông long ra rồi."

Nhưng mọi người không nhìn sâu vào bản thể mình. Họ nghĩ họ đang trên đồi - bánh xe sau không còn đó nữa. Bạn có thể cứ trên con đường phẳng, trên đường cái và bạn sẽ cảm thấy bạn đang trên đồi, bao giờ cũng đi lên, và điều đó là khó và càng khó hơn. Và tất nhiên, không có bánh xe thì bạn bao giờ cũng trong rối loạn; con đường sẽ nhọc nhằn.

Đừng hỏi tôi bạn có được hay không. Chính câu hỏi này quyết định rằng bạn không được đâu. Nhưng mọi người đều là những người hỏi như vậy; họ cứ hỏi về mọi điều. Có thể bạn được đấy, nhưng bạn không thể còn lại mà không có câu hỏi; điều đó nữa cũng là một khả năng.

Mulla Nasruddin lên núi theo gợi ý của nhà trị liệu tâm lí, và từ đó anh ta đánh điện lại sau một tuần: "Tôi cảm thấy sung sướng - tại sao?"

Bây giờ bạn thậm chí không thể cảm thấy sung sướng mà không hỏi; bây giờ việc phân tích là cần thiết - tại sao?

Người mẹ tới gặp nhà phân tích và hỏi, "Ông nói cho tôi biết - Tôi có con gái đang học đại học - nó không dùng ma túy - nó không mang thai - nó không uống rượu - nó được điểm cao nhất trong lớp và nó viết thư cho tôi hàng ngày - xin ông hãy cho tôi biết - chỗ chúng tôi đã đi có đúng không?"

Chỗ chúng tôi đã đi có đúng không? Bây giờ điều đó trở thành vấn đề. Việc hỏi đã trở thành thói quen bắt rễ sâu đến mức đôi khi chẳng cần chút nào, thế nữa bạn cứ tạo ra câu hỏi. Bạn không thể cho phép bản thể mình còn lại mà không câu hỏi nào. Cho phép điều đó đi! Bởi vì đó là khoảnh khắc câu trả lời sẽ tới với bạn - khi không có câu hỏi.

Đừng cứ hỏi và hỏi và hỏi mãi. Điều đó là vô nghĩa. Tôi trả lời bạn chỉ để cho bạn biết cách không hỏi. Tôi không trả lời bạn để cho bạn trở thành ngày một hiểu biết hơn. Tôi trả lời bạn chỉ như sự giúp đỡ, để cho một ngày nào đó bạn có thể còn lại mà không câu hỏi nào.

Chính ngày đó Khải lộ lớn lao sẽ mở ra cánh cửa của nó vào bản thể bạn.

Khi không có câu hỏi nào, câu trả lời nảy sinh từ chiều sâu bên trong nhất của bạn. Nếu bạn quá bận tâm với câu hỏi, câu trả lời sẽ không bao giờ nảy sinh - bạn sẽ không cho phép nó có không gian để nảy sinh.

Câu hỏi thứ sáu:

Osho kính yêu, lời tục tĩu có bản thủ không?

Điều đó còn tùy. Nó tùy thuộc vào cái nhìn của bạn. Chẳng có gì tốt, chẳng có gì xấu cả. Nó tùy thuộc vào diễn giải của bạn, vào cách bạn diễn giải. Nó tùy thuộc vào tâm trí bạn.

Tâm trí bao giờ cũng chia mọi sự ra làm đôi - tốt/ xấu, sạch/bẩn, Thượng đế/quỉ. Tâm trí liên tục phân chia. Tâm trí là kẻ phân chia. Chân lí là không phân chia, chân lí là một. Nó không tốt không xấu, không sạch không bẩn.

Tôi đã nghe:

Một linh mục tới cửa hàng may và đặt một bộ com lê mới. Khi ông ta hỏi bộ này bao nhiêu tiền, ông thợ may nói, "Không phải trả tiền. Tôi chưa bao giờ đòi tiền giới tăng lữ." Thế là hôm sau ông linh mục gửi tới tặng ông thợ may một chiếc thập tự đẹp.

Thế rồi một giáo sĩ tới cửa hàng may đó và đặt làm bộ com lê mới. Khi ông ta hỏi bộ này giá bao nhiêu, ông thợ may nói, "Không phải trả tiền. Tôi chưa bao giờ đòi tiền các giáo sĩ." Thế là hôm sau ông giáo sĩ này gửi tới cho ông thợ may hai ông giáo sĩ nữa.

Điều đó tùy thuộc vào bạn, vào cách bạn nhìn vào mọi sự. Tâm trí bạn là người ra quyết định cuối cùng.

Một thợ may áo choàng và com lê rất thành công sau cùng đã tìm được cô gái trong mộng của mình, và anh ta chuẩn bị cho đám cưới một bộ áo quần mà cả quận cũng chẳng thể nào quên được. Những người thiết kế riêng của anh ta đã chuẩn bị áo cưới cho cô dâu bằng thứ lụa và sa tanh nhập khẩu mịn nhất, còn bộ y phục hôn lễ của anh ta thì mới thực sự đáng ngắm.

Vấn đề chẳng là gì nhiều hơn sự ngoạn mục. Không chi phí nào còn dư lại. Thế rồi, khi việc cưới xin đã tiến tới việc thực hiện chuyến đi

tuần trăng mật sang Canada, thì một tin báo khẩn cấp được gửi tới qua điện tín..

"Đây là tin từ đối tác của tôi," chú rể giải thích. "Việc kinh doanh khẩn cấp. Tôi phải dự nó ngay lập tức."

"Nhưng thế tuần trăng mật của chúng ta thì sao?" cô dâu nức nở hỏi.

"Kinh doanh trên hết," anh ta nói. "Nhưng em cứ đi trước đi. Anh sẽ tới bằng máy bay sau và sẽ ở đó vào đêm nay."

"Nhưng thế nhờ anh không tới được tối nay thì sao?" cô ấy than vãn.

"Thì ..." anh ta quát tháo, "cứ bắt đầu mà không có anh."

Nhà kinh doanh là nhà kinh doanh. Cái nhìn cả đời của người đó về cuộc sống là cái nhìn của nhà kinh doanh.

Chẳng cái gì hay, chẳng cái gì dở; chẳng cái gì đẹp, chẳng cái gì xấu. Điều đó là tùy bạn quyết định.

Tại Ấn Độ chúng ta có một trạng thái nào đó của tâm thức được gọi là paramahansa. Trạng thái paramahansa nghĩa là trạng thái của không phân chia - khi xấu và đẹp, sạch và bẩn, hay và dở, cả hai đều như nhau. Bạn có thể thấy một người paramahansa đang ăn, ngồi cạnh đường - nước cống đang chảy tràn qua, chó chạy xung quanh người đó. Hay thậm chí chó cũng ăn trong cùng bát! Rất khó - rất khó cho tâm trí hiểu được. Tâm trí sẽ nói "Đây là cái kiểu người gì vậy? Bẩn khiếp!"

Nhưng bạn không biết tới trạng thái của người paramahansa. Đừng kết án, đừng hấp tấp thế. Có một trạng thái của tâm thức nơi phân chia biến mất, nơi tâm trí hoàn toàn bị vứt bỏ. Thế thì người ta đơn giản sống trong cái một với sự tồn tại.

Nhưng, tôi không bảo bạn trở thành người paramahansas - nhớ lấy. Bạn không thể trở thành người paramahansa được; điều đó giáng xuống bạn. Nếu bạn cố gắng để trở thành người paramahansa, bạn sẽ chỉ phát điên. Tôi không nói vứt bỏ phân biệt. Tôi nói trở nên ngày một nhận biết hơn để một ngày nào đó phân biệt biến mất. Bạn có thể vứt bỏ phân biệt này mà không trở nên nhận biết - thế thì bạn sẽ là người điên, không phải là người paramahansa. Và đôi khi người paramahansas và người điên trông rất giống nhau.

Câu hỏi thứ bảy:

Bài nói hôm nay là điều tuyệt vời nhất tôi đã từng được nghe.

Điều này là từ Vandana. Nhưng cũng cùng bài nói này ai đó khác lại nói:

Sao thầy cứ huyền thuyên mãi thế? Tôi phát ngán với thầy, tôi chán lắm, và tôi không muốn nghe thầy chút nào nữa.

Đấy là từ Maneeshi.

Bây giờ thì phải làm gì đây? Trả lời cho ai? Cùng bài nói có thể cực kì hay cho người này; với người khác nó lại chán khủng khiếp. Điều đó tùy thuộc vào bạn; nó chẳng liên quan gì tới bài nói cả. Bạn đang không nói điều gì đó về bài nói - Vandana hay Maneeshi. Bạn đang nói điều gì đó về mình.

Vandana phải đã trong trạng thái tuôn chảy; Vandana phải đã trong 'phúc lớn'. Vandana phải đã cởi mở - tôi có thể đi vào trong cô ấy. Lời tôi đi sâu vào trong trái tim cô ấy và trở thành bài ca.

Maneeshi phải đã bị đóng lại - quá nhiều trong cái đầu. Maneeshi phải đã không cùng với trái tim, ít nhất là trong bài nói đó. Thế thì mọi sự đi sai. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Bất kì khi nào bạn cảm thấy cái gì đó giống thế, bao giờ cũng nhớ điều đó là tùy thuộc vào bạn.

Bây giờ Maneeshi hỏi: "Sao thầy cứ huyền thuyên mãi thế...?" Tôi cứ huyền thuyên bởi vì cũng có cả Vandanas nữa - cho nên tôi phải cứ huyền thuyên cho họ.

Còn bạn nói: "Tôi phát ngán với thầy và tôi chán lắm...." Nhưng, ai buộc bạn phải ở đây? Đây là cái gì đó đẹp đẽ! Có hai người gác ở hai cổng và Shiva với cái mũi to có đó để đánh hơi bạn. Và bạn phải trả tiền để nghe tôi. Bạn đã bao giờ biết chưa? - trong lịch sử của Ấn Độ điều đó chưa bao giờ xảy ra cả - những bài nói tôn giáo bao giờ cũng cho không. Và bạn hỏi tôi: "Sao thầy cứ huyền thuyên mãi thế?" Sao bạn lại trả tiền trước hết? Bạn không cần tới. Mọi sự quản lí mà tôi đã làm là để ngăn cản bạn, tôi đã làm đấy.

Đấy là tâm trí bạn. Nhưng tôi biết Maneeshi, tôi biết cả trái tim anh ấy nữa. Trái tim cứ kéo anh ấy lại đây; cái đầu không cho phép. Đó là xung đột. Khi trái tim và cái đầu gặp nhau có đồng bộ. Khi cái đầu và trái tim gặp nhau có hài hoà. Đó là điều đã xảy ra cho Vandana.

Maneeshi đã mất tiếp xúc với trái tim mình. Trái tim anh ấy cứ kéo anh ấy lại, cho nên anh ấy không thể thoát được. Bởi vì anh ấy không thể thoát được nên anh ấy khó chịu với tôi - dường như tôi đang làm điều gì đó với anh ấy, dường như tôi không cho phép anh ấy thoát ra. Bạn hoàn toàn tự do, Maneeshi - mặc dầu tôi biết bạn không thể thoát được. Đó là điều không thể được bởi vì dù bạn ở đâu bạn cũng khao khát việc huyền thuyên này. Tôi sẽ ám ảnh bạn bởi vì khi trái tim bạn đã có liên quan, tôi đang sở hữu nó. Cái đầu sẽ không cho phép bạn ở đây toàn bộ, nhưng nó không thể giúp bạn ra đi được.

Nghe từ trái tim đi bởi vì điều tôi đang nói chẳng liên quan gì tới cái đầu cả. Điều tôi đang nói là không logic, điều tôi đang nói là không có lí.

Mới hôm nọ tôi vừa đọc một bức thư trong Current, được viết từ Hội những người theo chủ nghĩa duy lí ở Nam Ấn Độ, rằng họ muốn tôi trở thành thành viên của hội của họ.

Bây giờ tôi bị tràn ngập. Đây là một vinh dự lớn lao thế. Ngay cả giải thưởng Nobel có được trao cho tôi thì tôi cũng không đến nỗi tràn ngập đến thế - bởi vì Giải thưởng Nobel đã được trao cho quá nhiều người rồi, hàng trăm người. Ai đã bao giờ nghe nói về Hội những người theo chủ nghĩa duy lí này chưa? rằng nó đã mời bất kì ai là thành viên? Điều này chưa từng có trước đây. Trong thực tế tôi chưa bao giờ nghe nói đến cái tên làng nữa. Phải là một hội rất bí truyền. Có những nhóm bí truyền làm việc ẩn kín đằng sau, những người không tin vào công luận.

Một đặc ân lớn thế! Tôi hi vọng làng này có một trạm bưu điện và một trường tiểu học, và ít nhất cũng có một điểm đỗ xe buýt - bởi vì ở mọi làng Ấn Độ mà có điểm đỗ xe buýt và trường tiểu học và trạm bưu điện thì người ta bắt đầu đòi có đại học. Thế là đủ để mở ra một đại học. Đó là lí do tại sao mọi ngày các đại học lại cứ được mở ra, hàng trăm đại học. Chẳng chóng thì chầy mọi làng đều có đại học riêng của mình.

Chỉ một điều kiện họ đưa ra cho tôi là rất đơn giản, và tôi có thể hoàn thành điều đó ngay lập tức, chỉ bỏ mũ ra. Một điều kiện họ đòi là: Nếu ông vứt bỏ việc được gọi là Bhagwan. Điều đó thì tôi sẵn sàng làm, tuyệt đối sẵn sàng. Bởi vì ngay chỗ đầu tiên tôi là Bhagwan, cho nên dù bạn có gọi tôi thế hay không thì cũng chẳng

khác biệt gì - hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng. Bạn có thể gọi nó bằng cái tên khác, điều đó chẳng khác biệt gì. Tôi có thể giả vờ rằng tôi không là Bhagwan - chẳng có nhiều vấn đề trong nó - nhưng tôi không thể mất tư cách thành viên này.

Rắc rối nảy sinh không phải bởi điều kiện của họ; rắc rối nảy sinh vì nó là một hội của những người theo chủ nghĩa duy lí. Và tôi lại tuyệt đối vô lí. Tôi gần như ngớ ngẩn. Tôi chơi với lập luận, chắc chắn, như trò chơi. Chắc chắn tôi thích lập luận, nhưng như trò chơi. Nhưng tôi không phải là người duy lí.

Những người nghe tôi từ cái đầu của họ sẽ cứ bỏ lỡ tôi. Còn khi bạn nghe tôi và bạn bỏ lỡ tôi, tất nhiên bạn sẽ phát ngán. Bạn sẽ không thể nào thấy được: "Tất cả những cái này phỏng có ích gì? Sao người này cứ nói mãi thế?" - bởi vì bạn không thu được cái gì từ điều đó cả. Tôi cứ nuôi dưỡng bạn còn bạn thì lại có đó mà không được nuôi dưỡng. Thế thì chắc chắn bạn sẽ cảm thấy chán.

Nhưng chán là vấn đề của bạn, và bạn phải học cách lắng nghe từ trái tim. Nếu bạn lắng nghe tôi từ trái tim bạn có thể cứ nghe tôi mãi mãi - và sẽ không có chán chút nào. Bạn càng nghe tôi nhiều thì bạn càng thích thú, bởi vì từ trái tim cuộc cách mạng cực kì lớn xảy ra.

Bạn đã bao giờ quan sát trẻ nhỏ chưa? Bạn kể cho chúng một chuyện, hôm sau chúng tới; chúng nói, "Bác lại kể chuyện ấy cho cháu đi!"

Và bạn nói, "Nhưng bác đã kể cho cháu rồi."

Chúng nói, "Vâng kể rồi, nhưng bác kể lại nữa cho cháu."

Và chúng lại xúc động thế. Lại lắng nghe cùng câu chuyện ấy, và chúng biết, đôi khi chúng sẽ nói trước cho bạn điều gì sẽ xảy ra. Nhưng chúng xúc động thế, nhiệt tình về nó thế. Điều gì xảy ra vậy? Chúng nghe nó từ trái tim; chúng nghe nó từ sự hồn nhiên, không từ tri thức. Chúng nghe từ sự thuần khiết vô biên, từ tình yêu. Chúng nghe chỉ vì nghe mà thôi.

Howard, một trong những thợ may hàng đầu ở New York, tới Rome để đi nghỉ. Trong khi ở đó, vợ anh ta, một tín đồ hăng hái của điều "khi ở Rome làm như người La mã", cứ khăng khăng rằng họ phải có một cuộc hội kiến với Giáo hoàng. Điều đó được thu xếp qua Toà đại sứ Mỹ và họ được ban cho cuộc hội kiến đó.

Khi họ trở về New York họ kể lại cho tất cả mọi người về chuyến đi của mình và tất nhiên về chuyến viếng thăm Giáo hoàng. Bố của Howard hỏi, "Howard, kể cho bố xem, Giáo hoàng thực sự giống cái gì?"

Con ông ta đáp, "Ông ấy lùn 42."

Thợ may là thợ may. Đó là hiểu biết của anh ta - lùn 42.

Jack về nhà vào giữa trưa. Anh ta gặp vợ và con ngay tại cổng. Con anh ta kêu lên, "Bố ơi có ông ba bị trong phòng nhỏ đấy."

Jack xô vào phòng nhỏ và đẩy tung cửa mở ra. Trong đồng lộn xộn những áo khoác là đối tác Sam của anh ta.

"Sam," Jack la lên, "Sao cậu lại đến đây làm quỉ gì vào buổi trưa và dọa con tớ?"

Bạn có hiểu điều đó không? Điều đó tùy thuộc vào tâm trí bạn, vào bạn, vào thái độ nào bạn có. Bạn có thể lắng nghe tôi năm nọ, năm kia, và bạn có thể vẫn còn xúc động.

Nhưng tôi không lo lắng về điều đó. Ít nhất thì tôi bao giờ cũng xúc động. Nếu không ai đến nghe tôi thì tôi vẫn cứ nói ở đây. Tôi yêu việc nói điều đã xảy ra với tôi, và tôi yêu việc nói nó cả nghìn lẻ một lần. Và đó là cách duy nhất để truyền đạt nó. Bởi vì một lần bạn có thể bỏ lỡ, lần thứ hai bạn có thể bỏ lỡ, nhưng bạn có thể bỏ lỡ bao nhiêu lần? Một ngày nào đó từ chán ngán cùng cực bạn sẽ nói, "Bây giờ mình nghe người này vậy."

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu,

Tôi ghét phải làm điều này với thầy, nhưng tôi không thể cưỡng lại được cảm dỗ này. Về các áo choàng thì sao?

Điều này là từ Maneesha. Điều thứ nhất:

Một hôm Morris về nhà sớm từ chỗ làm việc và thấy vợ mình đang trên giường. Cô ấy nói cô ấy thấy không khỏe. Anh ta vào phòng nhỏ để treo mũ và áo, và rất ngạc nhiên anh ta thấy một người đàn ông ẩn trong căn phòng nhỏ này.

Anh ta nhìn vào người này rồi kêu to lên, "Mày làm gì trong phòng riêng của tao?"

Người này nhún vai và nói, "Mọi người đều phải ở đâu đó."

Vậy về áo choàng của tôi thì sao? Tôi phải trong áo choàng chứ! Mọi người đều phải ở đâu đó. Nhưng câu hỏi cứ tới - dù nó từ Maneesha, hay từ ai đó khác. Tôi chờ đợi điều đó.

Chiếc khăn chỉ là trái độn. Để tôi kể cho bạn về trái độn trước. Trong ngoại giao, trong chính trị, những quốc gia tinh ranh bao giờ cũng có quốc gia độn quanh họ. Chẳng hạn, người Anh ở Ấn Độ quen có Tây Tạng là quốc gia độn giữa Trung Quốc và Ấn Độ.

Trung Quốc là cường quốc lớn nhất ở gần Ấn Độ. Họ bao giờ cũng duy trì quốc gia độn - Tây Tạng là quốc gia độn. Nếu Trung Quốc muốn tấn công Ấn Độ, thì trước hết Trung Quốc phải tấn công Tây Tạng. Nó không thể tiếp cận trực tiếp được. Và một khi nó đã tấn công Tây Tạng, nước Anh sẽ đánh nhau trên đất Tây Tạng; do đó Ấn Độ vẫn còn không bị động chạm tới.

Khi Ấn Độ trở nên tự do, Trung Quốc tấn công Tây Tạng, và Pandit Jawaharlal Nehru đã bỏ lỡ. Ông ấy không phải là nhà ngoại giao, ông ấy là nhà thơ, ông ấy là người hảo huyền - một linh hồn vĩ đại, nhưng không phải là chính khách chút nào. Ông ấy nghĩ, "Chẳng hề gì với chúng ta cả. Sao chúng ta phải lo lắng về nó? Nó là chuyện giữa Trung Quốc và Tây Tạng."

Người Anh sẽ không cho phép điều đó. Đây không phải là chuyện giữa Trung Quốc và Tây Tạng đâu. Về cơ bản nó là giữa Ấn Độ và Trung Quốc - Tây Tạng chẳng là cái gì cả. Một khi Trung Quốc đã chiếm được Tây Tạng, thì tất nhiên, bước tiếp nhất định là Ấn Độ.

Nếu, thay vì là Pandit Jawaharlal Nehru, Indira mà ở chỗ đó, thì bà ấy đã không cho phép điều đó rồi. Bà ấy gắn với đất nhiều hơn, ít hảo huyền hơn, ít nhà thơ hơn. Bà ấy sẽ đánh nhau ở đó, ở Tây Tạng. Nhưng Jawaharlal nghĩ, "Chẳng có ích gì cả. Cứ để cho họ quyết định." Một khi Tây Tạng đã bị chiếm, tất nhiên Ấn Độ trở thành mong manh - bước tiếp là Ấn Độ. Và Trung Quốc đã tấn công Ấn Độ. Điều đó là tự nhiên, nó đơn giản là ngoại giao.

Cái khăn của tôi là trái độn của tôi. Tôi biết điều đó rõ lắm, rằng một khi tôi bỏ nó đi thì bạn sẽ hỏi về áo choàng. Cho nên tốt hơn cả là tôi lấy lại chiếc khăn. Vivek, đem chiếc khăn lại... bởi vì tốt hơn cả là giữ lấy nó, nó là an toàn, nó là Tây Tạng của tôi.

Chuyện cười này đã trải ra quá xa - ba ngày đã trôi qua rồi - và chuyện cười không nên bị kéo ra quá xa, bằng không nó thành nguy hiểm.

Maneesha, bạn thoả mãn chứ...?

Chương 5. Trở thành mẩu gỗ trôi giạt

Phật nói:

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thân, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương. Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sư đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Phật nói:

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Con đường của Phật được biết là qua phủ định - con đường của phủ định. Thái độ này, cách tiếp cận này cần phải được hiểu.

Cách tiếp cận của Phật là duy nhất. Tất cả các tôn giáo khác trên thế giới đều là tôn giáo khẳng định, họ có mục tiêu khẳng định - gọi nó là Thượng đế, moksha, giải thoát, cứu rỗi, hiểu cái ngã, nhưng có một mục tiêu cần đạt tới. Và nỗ lực khẳng định là cần có ở phần người tìm kiếm. Chừng nào bạn còn chưa làm những nỗ lực vất vả thì bạn sẽ không đạt tới mục tiêu đó.

Cách tiếp cận của Phật là hoàn toàn khác, đối lập hẳn lại. Ông ấy nói: Ông đã là cái ông muốn trở thành, mục tiêu là ở bên trong ông, nó là bản tính riêng của ông. Ông không đạt tới nó. Nó không trong tương lai, nó không ở đâu đó khác. Nó là ông ngay bây giờ, chính khoảnh khắc này. Nhưng có vài chướng ngại - những chướng ngại đó cần phải được loại bỏ.

Không phải là bạn phải đạt tới thượng đế - thượng đế là bản tính của bạn - nhưng có vài chướng ngại cần phải loại bỏ. Một khi những

chương ngại này đã được loại bỏ thì bạn là cái bạn bao giờ cũng đi tìm kiếm. Cho dù khi bạn không nhận biết mình là ai, bạn vẫn là Cái đó. Bạn không thể là cái khác hơn Cái đó, bạn không thể là khác được.

Các chương ngại cần phải bị khử bỏ, loại bỏ. Như vậy chẳng cái gì khác phải thêm vào bạn cả. Tôn giáo khẳng định cố gắng thêm cái gì đó vào bạn: đức hạnh, ngay thẳng, đạo đức, thiền, cầu nguyện. Tôn giáo khẳng định nói bạn đang thiếu cái gì đó; bạn phải tìm kiếm cái bạn đang thiếu. Bạn phải tích lũy cái gì đó.

Cách tiếp cận phủ định của Phật nói bạn không thiếu cái gì cả. Trong thực tế, bạn đang có quá nhiều thứ không cần thiết. Bạn phải vứt đi cái gì đó.

Nó cũng giống thế này: một người đi vất vả vào rặng Himalayas. Bạn càng bắt đầu lên cao hơn, bạn càng cảm thấy những thứ mình mang theo nặng hơn. Hành lí của bạn sẽ ngày một nặng hơn. Chiều cao càng lớn hành lí của bạn càng trở nên nặng hơn. Bạn sẽ phải vứt mọi thứ đi. Nếu bạn muốn lên tới đỉnh cao nhất, bạn sẽ phải vứt đi tất cả.

Một khi bạn đã vứt đi tất cả, một khi bạn không sở hữu cái gì, một khi bạn đã trở thành số không, cái không, không ai cả, bạn đã đạt tới.

Cái gì đó phải bị xoá bỏ đi, không thêm vào cho bạn. Cái gì đó phải vứt đi, không tích lũy lại.

Khi Phật đạt tới, ai đó hỏi ông ấy, "Ông đã đạt được cái gì?"

Ông ấy cười phá lên. Ông ấy nói, "Ta chẳng đạt được cái gì cả - bởi vì bất kì cái gì ta đã đạt tới thì bao giờ cũng ở cùng với ta. Ngược lại, ta đã đánh mất đi nhiều thứ. Ta đã đánh mất bản ngã của mình. Ta đã đánh mất ý nghĩ của mình, tâm trí của mình. Ta đã đánh mất tất cả những thứ ta quen cảm thấy ta có. Ta đã đánh mất thân thể mình - ta hay nghĩ ta là thân thể. Ta đã đánh mất tất cả những cái đó. Bây giờ ta tồn tại như cái không thuần khiết. Nhưng đây là thành đạt của ta."

Để tôi giải thích điều đó cho bạn, bởi vì đây chính là điều trung tâm.

Theo cách tiếp cận của Phật, trong bắt đầu vô thủy của sự tồn tại chỉ có giấc ngủ tuyệt đối; sự tồn tại trong giấc ngủ say, ngáy, điều người

Hindu gọi là sushupti, trạng thái ngủ không mơ. Toàn thể sự tồn tại là giấc ngủ trong sushupti. Không cái gì chuyển động, mọi thứ đều nghỉ ngơi - hoàn toàn nghỉ, tuyệt đối nghỉ, bạn có thể nói nó không tồn tại chút nào.

Khi bạn đi vào trong sushupti mọi đêm, khi giấc mơ dừng lại, bạn đi vào trong cái không nguyên thủy đó. Và nếu trong đêm không có vài khoảnh khắc của cái không nguyên thủy đó, bạn cảm thấy không được khoẻ lại, bạn cảm thấy không sáng khoái. Nếu cả đêm bạn mơ, xoay người trở mình trên giường, đến sáng bạn còn mệt hơn là lúc bạn lên giường. Bạn không thể tan biến, bạn không thể làm mất bản thân mình.

Nếu bạn đã trong sushupti, trong trạng thái ngủ không mơ, điều đó có nghĩa là bạn đã đi vào trong cái bắt đầu vô thủy đó. Tại đó có năng lượng. Tại đó bạn được nghỉ ngơi, phục hồi, tươi mới. Làn nữa lại tràn đầy nhựa sống, tràn đầy cuộc sống và vui vẻ. Điều đó, Phật nói, là cái bắt đầu; nhưng ông ấy gọi nó là cái bắt đầu vô thủy. Nó cũng giống như sushupti, nó là cực kỳ vô ý thức; không có ý thức trong nó. Nó giống như samadhi, chỉ với một điểm khác biệt: trong samadhi người ta hoàn toàn tỉnh thức. Trong sushupti đó, trong giấc ngủ sâu không mơ đó, không có ý thức, thậm chí không có ngọn lửa ý thức nào - đêm tối đen. Nó cũng là trạng thái sat-chit-anand, nhưng trạng thái này là vô ý thức.

Vào buổi sáng khi bạn tỉnh dậy, bạn nói, "Đêm qua tốt thế, mình ngủ rất say. Giấc ngủ tốt thế và đầy phúc lạc." Nhưng điều này bạn nói vào buổi sáng. Khi bạn thực sự trong giấc ngủ đó, bạn không nhận biết; bạn hoàn toàn vô ý thức. Khi bạn tỉnh vào buổi sáng, thế thì bạn nhìn ngược lại và rồi bạn nhận ra: "Ừ đúng, nó tốt thật!"

Khi một người thức tỉnh trong samadhi, người đó nhận ra rằng: "Tất cả mọi kiếp sống của mình trong quá khứ, chúng tất cả đều phúc lạc. Mình đã sống trong một thế giới cực kỳ vui thích, kì diệu. Mình chưa bao giờ khổ cả." Thế thì người ta nhận ra, nhưng ngay bây giờ bạn không thể nhận ra được - bạn vô ý thức.

Trạng thái nguyên thủy là tràn đầy phúc lạc, nhưng không có ai để nhận ra nó. Cây cối vẫn tồn tại trong trạng thái nguyên thủy đó; núi non và đại dương và mây và sa mạc, chúng vẫn tồn tại trong ý thức nguyên thủy đó. Đây là trạng thái của vô ý thức.

Điều này Phật gọi là cái không, cái không thuần khiết, bởi vì không có phân biệt, không phân ranh giới. Nó mờ đục: không hình dạng, không tên tuổi. Nó giống như đêm tối.

Thế rồi sự bùng nổ tới. Bây giờ, các nhà khoa học cũng nói về vụ nổ này; họ gọi nó là 'big bang'. Thế thì mọi thứ đều nổ tung. Cái không biến mất và mọi thứ xuất hiện. Điều đó vẫn còn là một giả thuyết, ngay cả với các nhà khoa học, bởi vì không ai có thể quay ngược lại được. Với các nhà khoa học đây là một giả thuyết, nhiều nhất cũng chỉ là một giả thuyết có thể nhất.

Có nhiều lí thuyết đã được đề đạt, đề xuất, nhưng 'thuyết big bang' là được chấp nhận chung - rằng từ cái không đó mọi sự nổ ra, giống như hạt mầm nổ ra, trở thành cây. Và trong cái cây lại có hàng triệu hạt mầm; và thế rồi chúng lại nổ. Một hạt mầm có thể làm tràn đầy cả trái đất bằng màu lục. Đây là điều sự bùng nổ nghĩa là gì.

Bạn đã quan sát sự kiện đó chưa? - một bí ẩn thế... một hạt mầm nhỏ, thấy được bằng mắt trần, có thể nổ ra và làm đầy toàn thể trái đất bằng những khu rừng. Không chỉ toàn thể trái đất: tất cả mọi trái đất có thể có trong sự tồn tại. Chỉ một hạt mầm thôi! Và nếu bạn đập hạt mầm đó ra, bạn sẽ thấy gì trong nó? Chỉ cái không, chỉ cái không thuần khiết. Từ cái không này, cái Toàn thể đã tiến hoá ra.

Với các nhà khoa học đây chỉ là giả thuyết, suy diễn. Với vị Phật nó không phải là giả thuyết - nó là kinh nghiệm của ông ấy. Ông ấy đã biết điều này xảy ra bên trong mình. Tôi sẽ cố gắng giải thích điều đó cho bạn, cách người ta đi tới biết cái bắt đầu vô thủy này - bởi vì bạn không thể quay lại được, nhưng có cách để đi lên trước. Và, như mọi thứ đi theo vòng tròn, thời gian cũng chuyển theo vòng tròn.

Tại phương Tây, khái niệm về thời gian là tuyến tính, thời gian đi theo đường thẳng, chiều ngang; nó cứ đi mãi và đi mãi. Nhưng ở phương Đông, chúng ta tin vào thời gian vòng tròn. Và khái niệm phương Đông về thời gian gần với thực tại hơn, bởi vì mọi khoảnh khắc đều xoay vòng. Trái đất đi theo vòng tròn, mặt trăng đi theo vòng tròn, các ngôi sao đi theo vòng tròn. Năm đi theo vòng tròn, cuộc sống đi theo vòng tròn: sinh ra, thơ ấu, thanh niên, già lão - lại sinh ra! Điều bạn gọi là cái chết thì lại là sinh ra. Lại thời thơ ấu, lại thời thanh niên... và bánh xe cứ chuyển đi. Và năm cứ xoay vòng xoay vòng mãi: mùa hè tới, rồi mùa mưa, và mùa đông và lại mùa hè.

Mọi thứ đều di chuyển theo vòng tròn! Cho nên tại sao lại phải có ngoại lệ - thời gian? Thời gian cũng đi theo vòng tròn. Người ta không thể đi ngược lại được, nhưng nếu bạn cứ đi lên, tiến lên trước, một ngày nào đó thời gian sẽ bắt đầu đi vào vòng tròn. Bạn đạt tới cái bắt đầu vô thủy, hay, bây giờ bạn có thể gọi nó là cái kết thúc vô chung.

Phật đã biết điều đó, đã kinh nghiệm điều đó.

Điều các nhà khoa học gọi là 'big bang' thì tôi gọi là 'cực thích vũ trụ'. Và điều đó với tôi dường như có nghĩa hơn. 'Big bang' có chút ít xấu xí, quá kĩ thuật, không mang tính người. 'Cực thích vũ trụ' - vũ trụ bùng nổ trong cực thích. Hàng triệu dạng được sinh ra từ nó. Và nó là một kinh nghiệm cực kì phức tạp, cho nên chúng ta gọi nó là 'cực thích vũ trụ'.

Trong cực thích đó ba điều đã phát triển lên. Thứ nhất, vũ trụ; điều chúng ta ở phương Đông gọi là sat. Từ vũ trụ này cuộc sống đã phát triển lên; điều chúng ta gọi là ananda. Và từ cuộc sống đã phát triển tâm trí, điều chúng ta gọi là chit. Sat nghĩa là hiện hữu; ananda nghĩa là mở hội cho sự hiện hữu - khi cái cây tới độ nở hoa, nó mở hội cho sự hiện hữu của nó. Và chit nghĩa là tâm thức - khi bạn đã trở nên ý thức về phức tạp của mình, về việc mở hội của mình. Ba trạng thái này: sat-chit-anand.

Con người đã đi tới tâm trí. Tầng đá vẫn ở giai đoạn đầu tiên: vũ trụ - chúng tồn tại nhưng chúng không nở hoa, chúng không mở hội; chúng đóng, cuộn vào trong chúng. Một ngày nào đó chúng sẽ bắt đầu chuyển động, một ngày nào đó chúng sẽ mở cánh hoa của mình ra, nhưng ngay bây giờ chúng tự giam hãm bên trong mình, hoàn toàn đóng.

Cây cối, con vật, chúng đã đi sang giai đoạn tiếp: cuộc sống - hạnh phúc thế, đẹp thế, màu sắc thế. Chim chóc cứ hót, và cây cối cứ nở hoa. Đây là trạng thái thứ hai: cuộc sống. Trạng thái thứ ba, chỉ con người mới đạt tới nó: trạng thái của tâm trí, trạng thái của chit - ý thức.

Phật nói: Ba trạng thái này giống như mơ. Trạng thái thứ nhất, sự bắt đầu vô thủy, trạng thái nguyên thủy, là giống như giấc ngủ - sushupti. Ba trạng thái này giống như mơ; ba trạng thái này giống như vở kịch cứ mở ra mãi. Nếu bạn vượt ra ngoài tâm trí, nếu bạn

bắt đầu đi hướng tới thiên, đó là hướng tới vô trí, lần nữa sự bùng nổ khác lại xảy ra, nhưng bây giờ nó không còn là việc nổ ra nữa - nó là việc nổ vào. Cũng như một ngày nào đó việc nổ ra đã xảy ra và hàng triệu thứ được sinh ra từ cái không, thì khi việc nổ vào xảy ra, các hình dạng, tên tuổi biến mất - lại cái không được sinh ra từ nó. Vòng tròn được hoàn chỉnh.

Các nhà khoa học chỉ nói về nổ ra, họ chưa nói về nổ vào - điều rất phi logic. Bởi vì nếu nổ ra là có thể, thì nổ vào cũng là có thể.

Một hạt mầm được ném vào đất. Nó nổ ra. Cây được sinh ra, thế rồi trên cây đó hạt mầm lại được sinh ra. Hạt mầm bây giờ là cái gì? Khi hạt mầm nổ ra, nó là cây. Khi cây nổ vào, nó lại là hạt mầm. Hạt mầm đã mang cái cây; nó tự mở mình ra và trở thành cây. Bây giờ cây đóng nó lại, lui vào hang, trở thành hạt mầm nhỏ.

Nếu việc nổ ra đã xảy ra trong thế giới này, như các nhà khoa học bây giờ tin, thế thì ý tưởng của Phật về nổ vào cũng là một thực tại. Nổ ra không thể tồn nếu không có nổ vào. Chúng cả hai đều đi cùng nhau. Nổ vào nghĩa là lần nữa tâm trí đi vào trong cuộc sống, cuộc sống đi vào trong vũ trụ, vũ trụ đi vào trong cái không - thế thì vòng tròn đầy đủ. Cái không đi vào trong vũ trụ, vũ trụ đi vào trong cuộc sống, cuộc sống đi vào trong tâm trí, tâm trí lại đi vào trong cuộc sống, cuộc sống lại đi vào trong vũ trụ, vũ trụ lại đi vào trong cái không...vòng tròn là đầy đủ.

Sau nổ vào, khi điều đó đã xảy ra, khi mọi thứ lại đi tới cái không, bây giờ có khác biệt. Cái không thứ nhất là vô ý thức; cái không thứ hai này là có ý thức. Cái không thứ nhất giống như bóng tối; cái không thứ hai giống như ánh sáng. Cái không thứ nhất giống như đêm; cái không thứ hai giống như ngày. Cái không thứ nhất chúng ta gọi là sushupti; cái không thứ hai chúng ta sẽ gọi là jagriti - nhận biết, thức tỉnh đầy đủ.

Đây là toàn thể vòng tròn. Cái không thứ nhất các nhà khoa học gọi là 'thuyết big bang' bởi vì có nhiều bùng nổ thế và nhiều tiếng động thế. Nó là vụ nổ lớn. Chỉ một khoảnh khắc trước mọi sự còn im lặng, không có tiếng động, không âm thanh, và sau một khoảnh khắc, khi sự tồn tại nổ ra, có nhiều âm thanh thế và nhiều tiếng động thế. Tất cả mọi loại tiếng động đều bắt đầu.

Điều gì xảy ra khi nổ ra biến mất vào trong nổ vào? Âm thanh vô âm. Bây giờ không còn tiếng động nào nữa. Mọi thứ lại im lặng. Đây là điều thiên gọi là tiếng vỗ tay của một bàn tay. Đây là điều người Hindu đã gọi là anahatnad, omkar - âm thanh vô âm.

Cái không đầu tiên người Hindu đã gọi là nadavisphot - big bang, âm thanh bùng nổ ra. Và cái không thứ hai lại có khi âm thanh đi vào trong im lặng; câu chuyện hoàn tất. Khoa học vẫn còn níu bám vào một nửa câu chuyện; nửa kia bị thiếu. Và cái một, cái quan sát toàn bộ vở kịch này - từ sushupti, đêm tối của linh hồn, tới giấc mơ, và từ giấc mơ tới nhận biết - cái một đang quan sát tất cả điều đó là nhân chứng: trạng thái thứ tư chúng ta gọi là turiya - cái một đó mà được bạn biết tới, bạn trở thành vị phật; cái một đó mà được bạn biết tới, được bạn kinh nghiệm, bạn trở thành A la hán - bạn đã đạt tới.

Nhưng toàn bộ vấn đề cần được hiểu là thế này: rằng tất cả mọi lúc, khi bạn ngủ hay mơ hay tỉnh, bạn đều là Cái đó. Đôi khi không nhận biết, đôi khi nhận biết - đó là khác biệt duy nhất - nhưng bản tính của bạn vẫn là một.

T.S. Eliot đã viết vài dòng hay:

Chúng ta sẽ không dừng việc thám hiểm

Và cái kết thúc của mọi thám hiểm của chúng ta

sẽ là đi tới nơi chúng ta đã bắt đầu

và biết tới chỗ đó lần đầu tiên.

Qua cái không biết, cánh cửa được ghi nhớ

Khi điều cuối cùng của trái đất bị bỏ lại để khám phá

Lại chính là cái bắt đầu;

Tại cội nguồn của con sông dài nhất có

tiếng nói của thác đổ ẩn kín

và trẻ con trên cây táo

chẳng được biết tới, bởi vì không được tìm kiếm

nhưng vẫn nghe thấy được, nghe nửa chừng, trong tĩnh lặng

giữa hai con sóng của biển cả.

nhanh chóng bây giờ, ở đây, bây giờ, bao giờ cũng thế-
điều kiện đơn giản đầy đủ

có giá không kém hơn mọi thứ...

Điều kiện về tính đơn giản đầy đủ - đơn giản cực kì - có giá không kém hơn mọi thứ.... Đây là ý nghĩa của việc từ bỏ của Phật, con đường của ông ấy qua phủ định. Bạn phải đi tới điểm mà từ đó bạn đã bắt đầu. Bạn phải biết cái bạn đã là. Bạn phải đạt tới cái đã đạt tới rồi. Bạn phải đạt tới cái mà, trong bản chất của mọi vật, không thể nào bị mất; không có cách nào đánh mất sự tiếp xúc với nó. Nhiều nhất chúng ta có thể trở nên vô ý thức về nó.

Tôn giáo có nghĩa là trở nên có ý thức về cái chúng ta đang là. Đây không phải là việc tìm kiếm cái gì đó mới; đây chỉ là nỗ lực để biết cái bao giờ cũng có đây, cái vĩnh hằng. Từ cái bắt đầu vô thủy tới cái kết thúc vô chung nó bao giờ cũng có đó.

Bởi vì con đường này là phủ định, nên có vài khó khăn về nó. Rất khó bị hấp dẫn về Phật giáo, bởi vì thông thường tâm trí muốn cái gì đó có thực để níu bám lấy, tâm trí muốn cái gì đó để đạt tới - còn Phật lại nói chẳng có gì để đạt tới cả, thay vì thế, ngược lại, bạn phải mất đi cái gì đó. Riêng ý tưởng về việc mất đi cái gì đó đã là rất không hấp dẫn rồi, bởi vì toàn bộ khái niệm của chúng ta là về việc có nhiều hơn nhiều hơn nữa. Còn Phật nói việc có là vấn đề. Bạn càng có nhiều, bạn càng ít hiện hữu; bởi vì bạn càng có nhiều bạn càng ít khả năng nhận ra mình - bạn bị lạc.

Cái trống rỗng của bạn, không gian của bạn bị bao phủ bởi quá nhiều thứ. Người giàu là rất nghèo - nghèo bởi vì người đó không có không gian nào còn lại, nghèo bởi vì mọi thứ đều bị xâm chiếm, nghèo bởi vì người đó không biết cái trống rỗng nào trong bản thể mình. Và qua cái trống rỗng bạn có thoáng nhìn về cái nguyên thủy và cái tối thượng - và chúng cả hai là một.

Rất khó bị hấp dẫn về Phật giáo. Chỉ rất, rất hiếm người với phẩm chất thông minh vô cùng mới có thể bị hấp dẫn về nó. Nó không thể trở thành tôn giáo của quần chúng được. Và khi nó trở thành tôn giáo của quần chúng, nó chỉ trở thành thế khi nó mất đi tất cả mọi cái nguyên bản của nó, khi nó thoả hiệp với quần chúng.

Tại Ấn Độ Phật giáo đã biến mất, bởi vì những tín đồ của Phật cứ khẳng khái vào sự thuần khiết của nó. Có những người nghĩ rằng chính bởi vì các triết gia Hindu và các nhà huyền môn Hindu đã bác bỏ Phật, đó là lí do tại sao Phật giáo lại biến mất khỏi Ấn Độ - điều đó là sai. Nó không thể nào bị bác bỏ. Không ai đã bao giờ bác bỏ được nó. Không có khả năng nào bác bỏ nó, bởi vì ngay chỗ đầu tiên nó không dựa trên logic.

Nếu cái gì đó dựa trên logic, bạn có thể phá huỷ nó bằng logic. Nếu cái gì đó dựa trên bằng chứng logic, bạn có thể bác bỏ nó. Phật giáo không dựa trên logic chút nào. Nó dựa trên kinh nghiệm - bạn không thể nào bác bỏ được nó. Nó mang tính rất tồn tại. Nó không tin vào bất kì cái gì siêu hình - làm sao bạn có thể bác bỏ được nó? Và nó chẳng bao giờ khẳng định cái gì về bất kì khái niệm nào. Nó chỉ mô tả kinh nghiệm bên trong nhất. Nó không có triết lí cho nên các triết gia không thể nào bác bỏ nó được.

Nhưng điều này là đúng, rằng Phật giáo đã biến mất khỏi Ấn Độ. Nguyên nhân của biến mất này, nguyên nhân cơ bản là: Phật và các tín đồ của ông ấy cứ nhất định đòi giữ tính thuần khiết của nó. Chính sự khẳng khái này về tính thuần khiết của nó đã trở thành lỗi hổng không thể vượt qua nổi. Quần chúng không thể nào hiểu nổi nó - chỉ rất hiếm người, những người rất, rất có văn hoá, thông minh, mang dòng dõi quý tộc, vài người, vài người được chọn mới có khả năng hiểu nó, điều Phật ngụ ý. Và những người hiểu nó, trong chính việc hiểu của mình, họ được biến đổi. Nhưng với quần chúng điều đó là vô nghĩa. Nó mất sức bám vào quần chúng.

Tại Trung Quốc nó đã thành công. Tại Tây Tạng, tại Ceylon, tại Miama, tại Thái Lan, tại Nhật Bản, nó đã thành công - bởi vì các nhà truyền Phật giáo, những người đi khỏi Ấn Độ, khi thấy điều đã xảy ra ở Ấn Độ, đã trở nên rất thoả hiệp, họ đã thoả hiệp. Họ bắt đầu nói theo ngôn ngữ khẳng định. Họ bắt đầu nói về thành đạt, phúc lạc, cõi trời - từ cửa sau họ đã đem lại mọi thứ mà Phật đã phủ định.

Lần nữa quần chúng lại sung sướng. Toàn thể Trung Quốc, toàn thể châu Á đều được chuyển sang Phật giáo - trừ Ấn Độ. Tại Ấn Độ họ đã cố gắng chỉ giữ thuần khiết, không có bất kì thoả hiệp nào; điều đó là không thể được. Tại Trung Quốc, Phật giáo đã trở thành tôn giáo của quần chúng, nhưng thế thì nó làm mất đi chân lí của nó.

Để tôi kể cho các bạn một giai thoại:

Một con quỷ non đã được phái lên trái đất để xem xét xung quanh và xem mọi sự diễn tiến ra sao. Nó nhanh chóng trở về địa ngục, khiếp hãi, và xin tiếp kiến với Beelzebub, đích thân chúa quỷ.

"Thưa ngài," nó lắp bắp, "điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra! Có một người có râu đang đi khắp trái đất, nói về Chân Lí, và mọi người bắt đầu nghe ông ta. Phải làm ngay điều gì đó đi."

Beelzebub mỉm cười hài lòng, hút cái tẩu của mình mà chẳng bình luận gì.

"Thưa ngài! Ngài không nhận ra sự nghiêm trọng của tình huống này sao" con quỷ non mất trí tiếp tục nói. "Ngay đây thôi mọi sự sẽ mất hết!"

Beelzebub từ từ bỏ tẩu ra, gõ tẩu vào cái gạt tàn, và ngồi lại vào trong ghế quay, tay bó sau đầu.

"Đừng lo, con," nó chỉ bảo. "Chúng ta sẽ để cho điều đó diễn ra lâu thêm chút nữa rồi, khi điều đó tiến đủ xa thì chúng ta sẽ bước vào và giúp họ tổ chức lại!"

Và một khi tôn giáo được tổ chức lại, nó chết - bởi vì bạn có thể tổ chức một tôn giáo chỉ khi bạn thoả hiệp với quần chúng. Bạn có thể tổ chức ra tôn giáo chỉ khi bạn tuân theo ham muốn của quần chúng thông thường. Bạn có thể tổ chức ra tôn giáo chỉ khi bạn sẵn sàng làm nó thành chính trị và bạn sẵn sàng đánh mất tính tôn giáo của nó.

Tôn giáo có thể được tổ chức chỉ khi nó không còn là tôn giáo nữa. Điều đó nói lên rằng: tôn giáo không thể được tổ chức như tôn giáo. Được tổ chức lại nó không còn là tôn giáo nữa. Tôn giáo về cơ bản vẫn còn không được tổ chức, vẫn còn chút ít hỗn loạn, vẫn còn chút ít mất trật tự - bởi vì tôn giáo là tự do.

Bây giờ đến lời kinh:

Phật nói:

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương.

Một lời kinh rất có ý nghĩa. Điều thứ nhất Phật nói: Buông xuôi! Điều cơ sở nhất là: buông xuôi theo thực tại. Bạn càng tranh đấu, bạn càng xung đột với nó, bạn sẽ càng tạo ra chướng ngại. Bạn càng tranh đấu với thực tại, bạn sẽ càng là người thua. Tất nhiên, qua tranh đấu bạn có thể đạt tới bản ngã, bạn có thể trở thành một bản ngã rất mạnh, nhưng bản ngã của bạn sẽ là cản trở.

Phật nói:

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy.

Họ phải hoàn toàn buông xuôi theo dòng sông cuộc sống, hoàn toàn buông xuôi theo dòng sông của sự tồn tại. Trong buông xuôi sâu sắc, bản ngã biến mất. Và khi bản ngã không có đó, lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về cái bao giờ cũng có đó.

Bản ngã vận hành như tấm khăn bịt mắt bạn. Bản ngã giữ bạn mù quáng; nó không cho phép bạn thấy chân lí. Nó tạo ra quá nhiều khói và lửa có khuynh hướng bị mất đi trong khói. Bản ngã giống như quá nhiều mây đen quanh mặt trời - mặt trời mất tăm. Không phải là mây có thể phá huỷ được mặt trời, nhưng chúng có thể che khuất mặt trời.

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ...

... họ nên trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Bạn có quan sát mẩu gỗ trôi theo dòng sông không? - không ý tưởng gì của riêng mình, thậm chí không cố gắng đạt tới đâu cả, thậm chí không biết dòng sông này đi đâu. Nếu sông đi về phương bắc, mẩu gỗ đi về phương bắc. Nếu sông đi về phương nam, mẩu gỗ đi về phương nam. Mẩu gỗ hoàn toàn hài hoà với dòng sông. Việc hài hoà với dòng sông này là điều buông xuôi tất cả là gì.

Nhưng ý tưởng về việc trở thành mẩu gỗ trôi giạt lại không hấp dẫn. Mọi người tới tôi và họ nói: "Xin giúp chúng tôi, Osho, để có sức mạnh ý chí hơn nữa. Xin giúp chúng tôi để trở nên tự tin hơn. Sao chúng tôi bỏ lỡ sức mạnh ý chí? Làm sao chúng tôi có ý chí mạnh hơn?"

Mọi người - nếu bạn quan sát bên trong mình, bạn sẽ thấy cùng ham muốn đó ẩn kín ở kia: làm sao có sức mạnh ý chí hơn. Mọi người đều muốn trở thành toàn năng, toàn trí, toàn diện; mọi người

đều muốn trở thành quyền lực. Ai đó muốn trở thành có quyền lực qua việc có nhiều tiền hơn; tất nhiên, tiền đem tới quyền lực. Ai đó muốn có quyền lực qua việc trở thành thủ tướng hay tổng thống một nước; tất nhiên, chính trị đem tới quyền lực. Ai đó muốn trở thành có quyền lực bằng việc trở nên mang đức hạnh, bởi vì đức hạnh đem lại sự kính trọng. Ai đó muốn trở thành có quyền lực bằng việc trở nên mang tính tôn giáo, bởi vì tôn giáo cho bạn hào quang của quyền lực, của quyền lực thiêng liêng. Ai đó muốn có được quyền lực bằng việc trở nên hiểu biết nhiều hơn; tri thức là quyền lực. Nhưng dường như là mọi người đều muốn quyền lực; điều này dường như là ham muốn thông thường của tâm trí con người.

Còn Phật nói: Trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy muốn truyền đạt điều gì? Ông ấy đang nói: Vứt bỏ cái ý tưởng trở nên có quyền lực này đi. Đó là cản trở của bạn. Đó là lí do tại sao bạn đã trở thành không có quyền lực - chính ý tưởng rằng "Mình phải trở nên có quyền lực" chẳng chứng tỏ cái gì ngoài việc không có quyền lực của bạn. Mọi người không có quyền lực đều muốn trở thành toàn năng; họ muốn có mọi quyền năng trong tay mình - nhưng tại sao? Bản ngã là ốm yếu, hoang tưởng tự đại.

Phật nói: Trở thành mẩu gỗ trôi giạt - không quyền lực, không tự lo liệu. Quan sát mẩu gỗ trôi theo dòng nước: không tự lo liệu thế, không vật lộn, không xung đột, chỉ hợp tác. Trong thực tế, nói 'hợp tác' cũng không phải. Mẩu gỗ trôi giạt không có đó theo bất kì nghĩa bản ngã nào, cho nên chẳng có ích gì mà nói nó hợp tác. Nó không xung đột, nó không có việc hợp tác. Nó đơn giản không có đó. Chỉ dòng sông là có đó. Mẩu gỗ hoàn toàn buông xuôi.

Đây là cách đệ tử phải hiện hữu. Và khi ai đó trở nên buông xuôi nhiều như thế, Phật nói người đó đã trở thành một srotapanna - dự lưu. 'Srotapanna' nghĩa là người đã đi vào dòng, nhập lưu.

Tại phương Đông, khái niệm về buông xuôi đã được phát triển rất kĩ lưỡng, rất chi tiết. Nhưng ví dụ này về mẩu gỗ trôi giạt thì gần hoàn hảo; bạn không thể cải tiến thêm được nữa. Đôi khi, ngồi cạnh dòng sông, quan sát mẩu gỗ trôi xuôi. Thấy mẩu gỗ trôi giạt an bình làm sao, thanh thoi làm sao, tin cậy làm sao. Không hoài nghi. Nếu dòng sông đi về phương Nam, thì việc đi về phương Nam phải là tốt. Không ham muốn riêng của nó, không mục tiêu riêng tư - "mục tiêu của dòng sông là mục tiêu của tôi." Dòng sông đã sắp đi ra đại

dương. Dòng sông đang sắp tan biến vào cái vô hạn bao la của đại dương. Nếu bạn có thể buông xuôi theo nó, điều đó sẽ là đủ.

Tới thầy và buông xuôi theo thầy không là gì ngoài đi vào dòng, nhập lưu. Thầy là người đã buông xuôi theo dòng sông của sự tồn tại. Với bạn thì khó thấy được dòng sông của sự tồn tại, nó là rất vô hình. Nó không mang tính vật chất, nó là rất không vật chất. Khó mà giữ nó trong tay bạn, nhưng khi bạn đứng bên cạnh vị phật, ít nhất bạn cũng có thể nắm lấy bàn tay phật.

Và ông ấy đã trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Ông ấy đang nổi trên dòng sông. Bạn không thể thấy được dòng sông ngay bây giờ; bạn chưa có tâm thức tinh luyện nhiều thế. Mắt bạn còn chưa sẵn sàng để thấy dòng sông đó. Nhưng bạn có thể thấy Phật, bạn có thể cầm tay ông ấy. Bạn có thể thấy Christ, bạn có thể cầm tay ông ấy.

Phật đã buông xuôi theo dòng sông vô hạn của cuộc sống - ít nhất bạn cũng có thể đứng cảm và buông xuôi theo Phật. Bởi buông xuôi theo Phật bạn sẽ buông xuôi theo dòng sông mà Phật đã buông xuôi theo. Thầy chỉ là lối đi giữa đường, là lối cồng.

Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói đi nói lại mãi "Ta là lối cồng." Tương truyền Jesus đã nói: "Không ai đạt tới chừng nào người đó chưa đi qua ta." Người Ki tô giáo đã diễn giải sai điều đó. Họ nghĩ không ai đạt tới được Thượng đế chừng nào người ta không theo Christ. Đây không phải là ý nghĩa. Khi Jesus nói: "Không ai đạt tới chừng nào người đó chưa đi qua ta," ông ấy đang nói, "Chừng nào người đó chưa đi qua một người đã đạt tới." Ông ấy không nói về Jesus con của Mary và Joseph; ông ấy đang nói về Christ - không về Jesus. Ông ấy đang nói về trạng thái của tâm thức.

'Christ' là tên của trạng thái tâm thức. 'Phật' cũng là cái tên cho trạng thái tâm thức. Khi ai đó chứng ngộ, người đó không còn nữa - người đó chỉ là lối cồng. Nếu bạn buông xuôi theo người đó, bạn sẽ có khả năng buông xuôi theo cách vòng tròn, theo cách gián tiếp, vào dòng chảy của bản thân cuộc sống.

Trở thành đệ tử nghĩa là sẵn sàng nổi với thầy. Và nếu bạn có thể nổi với một người, với thầy, bạn sẽ bắt đầu tận hưởng, bạn sẽ bắt đầu mở hội - bởi vì mọi lo âu sẽ tan biến, mọi phiền não sẽ tan biến. Và thế thì bạn sẽ sẵn sàng buông xuôi toàn bộ.

Trước hết cần chút ít ném trái. Ném trái đó tới thông qua thầy - ném trái đạo, ném trái pháp, ném trái con đường.

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại...

Bây giờ, Phật nói, đôi điều cần phải ghi nhớ lấy. Bạn nên buông xuôi, buông xuôi nên toàn bộ, nhưng có vài chương ngại phải liên tục được quan sát.

Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương.

Bây giờ, bạn có thể bắt đầu níu bám thầy. Thay vì buông xuôi bạn có thể bắt đầu níu bám - và cả hai điều này có vẻ giống nhau, nhưng khác biệt lại bao la. Níu bám thầy không phải là buông xuôi theo thầy. Níu bám thầy nghĩa là bạn vẫn níu bám bản ngã của mình, bởi vì tất cả mọi việc níu bám đều là của bản ngã.

Níu bám là của bản ngã. Cái bạn níu bám là phi vật chất. Nếu bạn níu bám thế thì bạn đang cố gắng cứu lấy mình. Tôi quan sát điều đó. Nếu tôi nói với ai đó 'làm điều này', nếu điều đó hợp với ham muốn của người đó thì người đó nói, "Osho ơi, tôi buông xuôi theo thầy. Bất kỳ điều gì thầy nói tôi đều sẽ làm." Còn nếu điều đó không hợp theo ham muốn của người đó, thì người đó chẳng hề nói, "Tôi buông xuôi theo thầy." Thế thì người đó nói, "Điều đó khó lắm." Và thế rồi người đó đưa ra cả nghìn lẽ một lí do tại sao người đó không thể làm được điều đó. Bây giờ người đó đang chơi trò chơi với chính mình.

Bạn không thể lừa tôi được; bạn chỉ cứ tự lừa mình thôi. Khi điều đó khớp với ham muốn của bạn, bạn nói, "Tôi buông xuôi theo thầy - bất kỳ điều gì thầy nói." Khi điều đó không khớp với ham muốn của bạn, bạn quên hoàn toàn việc buông xuôi. Nhưng câu hỏi thực chỉ nảy sinh khi điều đó không khớp với ham muốn của bạn. Nếu bạn có thể nói có thì thế nữa khi tâm trí thông thường của bạn cứ nói không, thế thì không có níu bám, thế thì đấy là buông xuôi thật. Bằng không, bạn có thể trốn đằng sau thầy - và bản thân việc trốn đó có thể trở thành bảo vệ, an toàn.

Thầy là nguy hiểm. Thầy được nhân cách hoá theo kiểu bất an.
Thầy là cuộc phiêu lưu.

Ta có thể đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương - chỉ nếu nó không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần.

Phật không tin vào bất kì thần nào. Ông ấy nói những người tin vào thần chỉ bị ngăn cản bởi ý tưởng của họ; chính ý tưởng của họ về Thượng đế trở thành chướng ngại cho họ. Như ai đó bị ngáng trở bởi giáo điều triết lí, bởi lời, bởi lí thuyết....

Chẳng hạn một phụ nữ trẻ mới hai ba ngày trước đây tới và cô ấy nói với tôi, "Tôi yêu thầy, Osho, nhưng tôi là đệ tử của Christ. Thầy đã giúp đỡ tôi vô cùng. Thầy đã làm mạnh cho tôn giáo của tôi: bất kì điều gì tôi vẫn hằng tin, bây giờ tôi còn tin sâu sắc hơn. Thầy đã giúp tôi vô cùng. Tôi phải tới để nói với thầy lời cảm ơn."

Bây giờ, tôi không ở đây để làm mạnh cho tôn giáo của bạn. Tôi không ở đây để hoàn thành triết lí của bạn. Nếu bạn nghĩ rằng tôi đang làm mạnh cho tôn giáo của bạn, thế thì bạn phải nghe cái gì đó khác với điều tôi nói rồi.

Vâng, tôi có thể đem bạn lại gần với Christ, nhưng cách duy nhất là nếu bạn đi qua tôi - không có cách khác. Nếu bạn nghĩ bạn đã biết Christ, nếu bạn nghĩ rằng Christ của bạn là Christ đúng, thì Christ sẽ trở thành rào chắn. Làm sao bạn có thể diễn giải được Christ? Hai nghìn năm đã qua, hai nghìn năm diễn giải sai đang có đấy; hàng nghìn chuyên luận, hàng nghìn diễn giải - làm sao bạn có thể diễn giải được Christ bây giờ? Những diễn giải đó sẽ chẳng bao giờ cho phép bạn.

Người Tin lành có ý tưởng khác về Christ; người Cơ đốc giáo lại có ý tưởng khác về Christ; người Mô ha mét giáo có ý tưởng hoàn toàn khác về Christ. Từ đâu bạn sẽ có ý tưởng của mình? Những ý tưởng đó sẽ là từ quá khứ. Bạn sẽ không đạt tới Christ - bởi vì Christ không phải là người đã xảy ra hai nghìn năm trước. Christ là trạng thái của tâm thức bao giờ cũng có sẵn cho những người thực sự muốn tìm kiếm.

Tôi nói với bạn: Tâm thức của tôi là trạng thái của Christ. Nếu bạn nghe tôi và bạn vẫn nghĩ rằng tôi hoàn thành cho ý tưởng của bạn về Christ, bạn bỏ lỡ tôi rồi. Nếu bạn đã hiểu điều tôi nói, bạn sẽ có

khả năng thấy Christ trong tôi - ngay lập tức. Christ sẽ trở thành sự hiện diện - ở đây bây giờ. Điều đó chẳng liên quan gì tới Christ người đã xảy ra hai nghìn năm trước đây. Đó đã là một con người, Jesus, đi tới trạng thái của tính Christ. Tại đây lại là một con người khác đã đi tới cùng trạng thái đó.

Bây giờ, bạn tới và nghe tôi và bạn nghĩ tôi ở đây để hoàn thành ý tưởng của bạn về Christ sao? Ý tưởng của bạn nhất định là ý tưởng của bạn. Nó không thể lớn hơn bạn, nó không thể cao hơn bạn. Nó sẽ ngu xuẩn như bạn vậy. Nó sẽ xuẩn ngốc như bạn vậy. Nó sẽ đờ đẫn và ngu si như bạn vậy. Nó sẽ dốt nát như bạn vậy. Tất nhiên ý tưởng của bạn nhất định là ý tưởng của bạn.

Tôi không ở đây để hoàn thành các ý tưởng của bạn. Tôi không giúp bạn trở thành người Ki tô giáo tốt hơn, người Hindu tốt hơn và người Mô ha mét giáo tốt hơn. Tôi đang cố gắng vứt bỏ đi mọi chướng ngại trên con đường của bạn để cho bạn có thể trở thành cái bạn đang là. Nếu bạn có thể nở hoa thành tính toàn bộ của bạn, thì bạn sẽ là một Christ, bạn sẽ là một Phật.

Nhưng chướng ngại có đó, Phật nói. Đôi khi là đôi bờ. Đôi khi là người xung quanh bạn. Đôi khi là thần, triết lí, thượng đế học. Đôi khi là cái xoáy riêng của tâm trí bạn. Và đôi khi bản thân bạn có thể suy đồi.

Nếu bạn không tỉnh táo và thông minh, thì bạn đang suy đồi rồi, bạn đã chết rồi. Mọi ngày trí thông minh của chúng ta đều trở nên ngày một đờ đẫn hơn. Quan sát đứa trẻ: thông minh làm sao! tươi tắn làm sao! Và quan sát ông già: đờ đẫn làm sao, cứng nhắc, chết! Mọi khoảnh khắc thông minh đều đang tụt dần đi, cuộc sống tuột ra khỏi tay bạn.

Cho nên Phật nói những điều này phải được ghi nhớ lấy. Nếu những điều này được ghi nhớ lấy, và bạn không bị cái gì bắt giữ, chỉ buông xuôi theo dòng nước và dòng nước sẽ đưa bạn ra đại dương.

Nếu các sự bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sự đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Nếu các sự bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào... bởi vì đam mê là của thân thể, đam mê là của giác quan.

Chúng rất ngu xuẩn!

Mọi người tới tôi và họ nói, "Phải làm gì đây, Osho? Tôi ăn quá nhiều, tôi cứ tọng mọi thứ vào mình - tôi không thể dừng lại được! Cả ngày tôi chỉ nghĩ tới thức ăn." Bây giờ người nói điều này đơn giản nói rằng người đó đã đánh mất mọi thông minh. Thức ăn là cần thiết, nhưng thức ăn không phải là mục tiêu. Bạn cần thức ăn để tồn tại, nhưng có nhiều người tồn tại chỉ để ăn nhiều hơn nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Ai đó liên tục bị ám ảnh bởi dục. Chẳng có gì sai với dục, nhưng ám ảnh thì bao giờ cũng sai. Bạn bị ám ảnh với cái gì không thành vấn đề - cứ ám ảnh là sai, bởi vì thế thì nó bắt đầu làm khô kiệt năng lượng của bạn. Thế thì bạn liên tục đi vào cơn xoáy lốc của việc làm riêng của mình, và bạn cứ xoay lòng vòng lòng vòng, và bạn làm phí hoài năng lượng của mình.

Rồi một ngày bỗng nhiên bạn thấy cái chết đã tới và bạn vẫn chưa sống được chút nào cả, bạn thậm chí còn chưa biết cuộc sống là gì. Bạn đã sống ấy vậy mà bạn lại không biết cuộc sống là gì. Bạn đã ở đây ấy vậy mà bạn lại không biết mình là ai. Lãng phí làm sao! Và một cách sống bất kính làm sao! Tôi gọi điều đó là báng bổ Thượng đế.

Ăn là tốt, yêu là tốt, nhưng nếu bạn ăn hai mươi tư tiếng một ngày thì bạn điên. Có cân bằng. Khi cân bằng bị mất, bạn rơi xuống dưới chuẩn con người.

Nếu các sự bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào...

Cám dỗ có đó - và điều đó sẽ là lớn hơn khi bạn bắt đầu bước đi trên đường. Thông thường thì điều đó có thể không như vậy, nhưng khi bạn bắt đầu bước đi trên đường, thân thể sẽ tranh đấu. Đây là cách sự việc xảy ra.

Những người đã tới thiền ở đây, họ chưa hề nhận biết rằng họ đã bị ám ảnh với thức ăn. Đang thiền, bỗng nhiên một hôm một ám ảnh lớn nảy sinh về thức ăn. Họ liên tục cảm thấy đói; họ ngạc nhiên bởi vì chưa bao giờ như thế cả. Điều gì đã xảy ra? Vì thiền sao? Vâng, điều đó xảy ra vì thiền, bởi vì khi bạn đi vào thiền thì thân thể bắt đầu cảm thấy bạn đang đi xa, bạn đang xa rời. Thân thể bắt đầu cám dỗ bạn. Thân thể sẽ không cho phép bạn trở thành người chủ.

Thân thể vẫn là người chủ trong nhiều, nhiều kiếp sống; bạn đã là nô lệ. Bây giờ, bỗng nhiên bạn lại cố gắng thay đổi toàn bộ trạng thái: bạn đang cố gắng làm nô lệ thành chủ, và chủ thành nô lệ. Bạn đang cố gắng đứng lên trên đầu - với thân thể điều đó có vẻ đích xác giống thế, rằng bạn đang lộn ngược mọi thứ. Thân thể nổi dậy, thân thể tranh đấu, thân thể kháng cự. Thân thể nói, "Ta sẽ không cho phép mi dễ dàng thế đâu."

Tâm trí bắt đầu tranh đấu! Khi thân thể bắt đầu tranh đấu bạn sẽ cảm thấy ám ảnh lớn về thức ăn nảy sinh trong bạn. Và khi tâm trí bắt đầu tranh đấu, bạn sẽ cảm thấy ám ảnh lớn về dục nảy sinh trong bạn. Dục và thức ăn, hai thứ này đang thành vấn đề. Đây là hai đam mê cơ sở.

Thân thể sống bằng thức ăn. Khi bạn bắt đầu đi vào trong thiền, thân thể muốn nhiều thức ăn hơn để trở nên mạnh hơn để cho nó có thể tranh đấu với bạn nhiều hơn. Thân thể muốn tất cả sức mạnh bây giờ, để cho nó có thể kháng cự lại sự xâm lấn đã tới với nó. nỗ lực mà bạn đang tiến hành để chinh phục nó, để trở thành người chủ của nó, phải bị phá hủy. Thân thể cần mọi năng lượng có thể có. Thân thể trở nên điên trong ăn.

Thân thể tồn tại bởi vì thức ăn, và khi sự tồn tại lâm nguy, thân thể bắt đầu ăn một cách điên cuồng. Tâm trí tồn tại qua dục. Tại sao tâm trí lại tồn tại qua dục? Bởi vì tâm trí tồn tại bằng cách phóng chiếu vào tương lai; tâm trí là sự phóng chiếu vào tương lai. Để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Bạn là sự phóng chiếu của bản năng dục của bố mẹ bạn. Con bạn sẽ là sự phóng chiếu của bạn vào tương lai. Nếu bạn không ăn thì bạn sẽ chết. Nếu bạn bỏ bản năng dục thì con bạn sẽ chẳng bao giờ được sinh ra. Cho nên hai điều là rõ ràng: nếu bạn bỏ bản năng dục, chẳng cái gì lâm nguy khi có liên quan tới bạn; bạn sẽ không chết bằng việc bỏ bản năng dục. Người ta chưa từng nghe nói tới ai bị chết bởi việc trở thành vô dục. Bạn có thể sống hoàn toàn mạnh khỏe. Chỉ khi bạn bỏ thức ăn thì bạn sẽ chết - trong vòng ba tháng, nhiều nhất là bạn có thể tồn tại được ba tháng nếu bạn hoàn toàn mạnh khỏe, thế rồi bạn sẽ chết. Bỏ thức ăn sẽ là cái chết của bạn. Bỏ dục chẳng liên quan gì tới bạn cả. Có thể con bạn sẽ không bao giờ được sinh ra; điều đó sẽ là cái chết của chúng - chết trước khi chúng được sinh ra - nhưng không phải là cái chết của bạn.

Qua dục mà giống nòi tồn tại; qua thức ăn, cá nhân tồn tại. Cho nên thân thể chỉ liên quan với thức ăn. Thân thể này chỉ liên quan tới thức ăn, nhưng tâm trí bạn lại liên quan tới dục - bởi vì chỉ qua dục, tâm trí nghĩ, mới có một loại bất tử nào đó. Bạn sẽ chết, điều đó dường như là chắc chắn. Bạn không thể lừa dối được - mọi người một ngày nào đó sẽ chết. Và mọi lúc chuông điểm thì nó đều điểm ba lần. Mọi lúc cái chết xảy ra, bạn đều trở nên run rẩy: cái chết riêng của bạn đang tới gần hơn. Nó sẽ tới. Vấn đề chỉ là thời gian, nhưng nó đang tới; không có cách nào để thoát khỏi nó. Và dù bạn có trốn đi bất kì chỗ nào, thì bạn cũng sẽ thấy nó đang đợi bạn.

Tôi đã nghe một câu chuyện rất nổi tiếng, câu chuyện Sufi:

Một ông vua ngủ mơ. Trong đêm trong giấc mơ của mình ông ta thấy Thần chết. Ông ta trở nên sợ hãi. Ông ta hỏi, "Có chuyện gì vậy? Sao ông làm cho tôi hãi hùng thế?"

Thần chết nói, "Ta tới để báo cho ông rằng ngày mai vào lúc mặt trời lặn ta sẽ tới, cho nên sẵn sàng đi. Chỉ do từ bi mà ông có thể được chuẩn bị."

Nhà vua bị choáng thế, giấc ngủ của ông ta bị phá vỡ. Lúc đó là nửa đêm; ông ta gọi các quan thượng thư vào và nói, "Các ông tìm ra người có thể giải đoán giấc mơ này, bởi vì thời gian còn ngắn lắm. Có thể điều đó là đúng!"

Thế rồi những người đoán mộng tới, nhưng như những người đoán mộng bao giờ cũng thế, họ đều là các học giả lớn. Họ đem tới nhiều sách vở lớn và họ bắt đầu thảo luận và tranh luận và biện luận. Và mặt trời bắt đầu lên, lúc đó là buổi sáng. Rồi một ông già vốn là người hầu rất tin cậy của nhà vua, ông ta tới gặp nhà vua và thì thào vào tai vua, "Bệ hạ đừng ngu xuẩn nữa! Nhưng người này sẽ cãi nhau mãi, và họ sẽ chẳng bao giờ đi tới kết luận nào cả."

Bây giờ, mọi người đều cố cho rằng diễn giải của mình là đúng, và nhà vua lại còn bị lẫn lộn hơn bao giờ hết. Cho nên nhà vua hỏi ông già này, "Thế thì ta nên làm gì đây?"

Ông già nói, "Thì cứ để cho họ tiếp tục cuộc thảo luận của họ đi. Họ không định kết luận sớm đâu - mà mặt trời sẽ lặn, bởi vì một khi nó đã mọc thì việc lặn là không xa mấy. Thay vì thế, bệ hạ nghe lời khuyên của kẻ hạ thần và trốn đi - ít nhất cũng trốn khỏi cung điện

này. Đi đâu đó khác! Trước tối bệ hạ đến đâu đó xa nhất có thể được."

Logic này có vẻ phải. Nhà vua có một con ngựa chạy rất nhanh, nhanh nhất thế giới. Ông ta lao đi, ông ta trốn đi. Ông ta đã đi hàng trăm dặm đường. Vào lúc ông ta tới một thành phố nhỏ thì mặt trời cũng sắp lặn xuống. Ông ta rất sung sướng. Ông ta vồ về ngựa và nói, "Mi đi cừ lắm. Chúng ta đã đi được rất xa."

Và khi ông ta đang vồ về con ngựa thì bỗng nhiên ông ta cảm thấy ai đó đang đứng sau mình. Ông ta ngoái lại - vẫn cùng cái bóng của Thần chết. Và Thần chết bắt đầu cười. Còn nhà vua thì nói, "Có chuyện gì vậy? Sao ông lại cười?"

Thần chết nói, "Ta đang lo bởi vì ông đã được định mệnh sẽ chết dưới cái cây này - và ta lo làm sao ông xoay sở mà tới được. Con ngựa của ông thực là vĩ đại đấy! Nó đi cừ lắm. Để ta vồ về con ngựa của ông. Đó là lí do tại sao ta tới trong giấc mơ của ông: ta muốn ông thoát khỏi cung điện bởi vì ta rất lo làm sao điều đó sẽ xảy ra, làm sao ông có thể tới được. Cung điện ở xa thế, và chỉ còn lại mỗi một ngày. Nhưng ngựa của ông đi cừ lắm, ông đã tới đúng giờ."

Dù bạn đi bất cứ đâu thì bạn đều sẽ thấy cái chết đang chờ đợi bạn. Theo mọi hướng cái chết đang chờ đợi. Tại mọi chỗ cái chết đang chờ đợi. Cho nên, điều đó bạn không thể nào tránh khỏi - thế thì tâm trí bắt đầu tưởng tượng cách nào đó để tránh né nó.

Trước hết nó xoay ra các triết lí rằng "linh hồn là bất tử," rằng "thân thể sẽ chết - mình sẽ không chết." Bạn thậm chí còn yếu ớt hơn thân thể. Bản ngã này nghĩ "mình sẽ không chết" còn nông cạn hơn, còn giống giấc mơ hơn thân thể. Thân thể ít nhất cũng là thực; bản ngã này hoàn toàn không thực. Cho nên bạn xoay ra các triết lí: "Linh hồn sẽ không bao giờ chết - mình sẽ còn trên cõi trời, trên thiên đường, trong moksha." Nhưng sâu bên dưới bạn biết rằng đây chỉ là lời, chúng không làm thoả mãn.

Thế rồi bạn tìm cách khác nào đó: kiếm tiền, làm đại tướng niệm lớn, cung điện lớn - làm điều gì đó có tính lịch sử, để lại một chỗ trong lịch sử! Nhưng điều đó nữa cũng dường như vô nghĩa. Trong lịch sử lớn lao thế, cho dù bạn có làm mọi nỗ lực thì bạn cũng sẽ chỉ trở thành một lời chú thích cuối trang, chẳng nhiều nhận gì. Và phỏng có ích gì mà trở thành một lời chú thích cuối trang trong cuốn

sách sử? Đẳng nào thì bạn cũng sẽ qua đời; mọi người có nhớ tới bạn hay không thì cũng chẳng thành vấn đề. Trong thực tế, ai bạn tâm tới việc nhớ ấy? Bạn cứ hỏi học sinh phổ thông đang phải đọc về lịch sử: những vị vua vĩ đại... và họ phải đã làm những nỗ lực rất lớn bằng cách nào đó để đi vào trong các sách lịch sử, và bây giờ trẻ con thì lại chẳng bận tâm tới họ chút nào. Chúng kết án. Chúng chẳng sung sướng rằng những vị vua vĩ đại đó đã tồn tại. Chúng chắc sẽ sung sướng hơn nếu không ai đã tồn tại và không có lịch sử để phải đọc và bị nhồi nhét luyện thi. Cho nên phỏng có ích gì?

Thế rồi tâm trí có một ý tưởng rất tinh vi. Ý tưởng này là: "Mình sẽ chết nhưng con mình có thể sống; con mình sẽ là đại diện của mình. Nó sẽ sống và bằng cách nào đó, sâu bên trong nó; mình sẽ sống, bởi vì nó sẽ là sự kéo dài của mình." Chính tế bào dục của bạn sẽ sống trong con bạn - trong con trai, trong con gái. Tất nhiên, thế thì con trai trở nên quan trọng hơn, bởi vì con gái sẽ đi vào dòng đời của ai đó khác, còn con trai sẽ tiếp tục dòng đời của bạn. Con trai trở nên rất quan trọng; nó sẽ là sự liên tục của bạn. Và tâm trí bắt đầu bị ám ảnh với dục, phát điên với dục.

Bất kì khi nào bạn tới gần hơn với thiên, hai điều này lại sẽ xảy ra: bạn sẽ bắt đầu nhồi nhét vào mình thức ăn và bạn sẽ bắt đầu nhồi nhét vào mình với bản năng dục - và bạn sẽ bắt đầu trở thành hâm.

Phật nói:

Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sư đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Bạn phải tỉnh táo không bị phân tán bởi đam mê của mình, không bị sao lãng khỏi Đạo, không bị phân tán khỏi việc thiên của mình. Dù nguyên nhân của sao lãng là bất kì cái gì, nó đều phải được tránh ra. Bạn phải mang đi mang lại năng lượng của mình vào cốt lõi bên trong nhất của mình. Bạn phải làm cho bản thân mình được thanh thoi, buông xuôi, không căng thẳng.

Phật nói:

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn

sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Đây là một phát biểu rất có ý nghĩa. Phật chưa bao giờ nói rằng bạn cần thầy, nhưng theo một cách tinh tế thì ông ấy phải thừa nhận điều đó - bởi vì thầy là cần thiết.

Phật là người chống lại các thầy, bởi vì đất nước này đã bị lừa bịp thế, bị khai thác nhân danh mối quan hệ guru-đệ tử. Có biết bao nhiêu kẻ bịp bợm và dối trá - bao giờ cũng có và sẽ luôn có những kẻ như vậy. Và Phật rất lo nghĩ về điều đó, rằng mọi người bị khai thác, cho nên ông ấy đã nói không cần bất kì ai trở thành đệ tử của bất kì ai. Nhưng làm sao ông ấy có thể tránh được một điều rất cơ sở? Có thể có tới chín mươi chín phần trăm gian trá - điều đó không thành vấn đề. Cho dù một thầy đứng tồn tại, thì thầy có thể là sự giúp đỡ vô biên.

Cho nên theo cách rất gián tiếp, theo cách đi vòng, Phật thừa nhận. Ông ấy nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ông ấy nói: Nếu các ông thực sự dựa vào ý chí riêng của mình thì các ông sẽ chẳng bao giờ đạt tới đâu cả. Ý chí riêng của bạn yếu ớt thế. Ý chí riêng của bạn không thông minh thế. Ý chí riêng của bạn tự nó đã chia rẽ thế trong nó. Bạn không có một ý chí; bạn có nhiều ý chí trong mình. Bạn là đám đông!

Gurdjieff hay nói bạn không có một cái 'tôi', bạn có nhiều cái 'tôi' nhỏ. Và những cái 'tôi' đó cứ thay đổi mãi. Mới vài phút cái tôi này trở thành toàn quyền, và thế rồi nó bị mất quyền lực, cái tôi khác trở thành toàn quyền. Và bạn có thể quan sát điều đó! Đây là sự kiện đơn giản. Nó chẳng liên quan gì tới bất kì lí thuyết nào.

Bạn yêu một người, và bạn yêu thế. Một cái tôi thống trị: cái tôi đang yêu. Thế rồi cái gì đó đi sai và bạn ghét người đó - trong một khoảnh khắc yêu đã biến thành hận thù. Bây giờ bạn muốn phá huỷ người đó - ít nhất, bạn bắt đầu nghĩ tới cách phá huỷ người đó. Bây giờ hận thù đã bước vào: cái tôi khác, hoàn toàn khác, đang trên ngai vàng.

Bạn sung sướng, bạn có cái tôi khác. Bạn bất hạnh, lại nữa... nó cứ thay đổi mãi. Hai mươi bốn giờ, ngày tới ngày đi, cái tôi của bạn cứ thay đổi. Bạn không có một cái tôi.

Đó là lí do tại sao việc xảy ra là đêm nay bạn có thể quyết định: "Sáng mai mình sẽ dậy lúc ba giờ; dù bất kì cái gì xảy ra thì mình cũng sẽ dậy." Bạn đặt báo thức và vào lúc ba giờ bạn tắt báo thức đi vì bạn bị việc báo thức làm khó chịu. Và bạn nghĩ, "Một ngày - có thành vấn đề gì? Thôi để mai...." và bạn lại ngủ tiếp. Và lần nữa khi bạn dậy lúc tám giờ sáng bạn lại tự giận mình. Bạn nói, "Làm sao mà điều này lại có thể xảy ra được? Mình đã quyết định dậy rồi. Làm sao mình lại cứ ngủ tiếp thế nhỉ?"

Có hai cái tôi khác nhau: một cái tôi đã quyết định và một cái tôi bị khó chịu với việc báo thức, đây là những cái tôi khác nhau. Có thể cái tôi thứ nhất quay lại vào buổi sáng và hối hận. Bạn trở nên giận dữ và thế rồi bạn hối hận: đây là hai cái tôi khác nhau - chúng chưa bao giờ gặp nhau! Chúng không biết cái tôi kia làm gì. Cái tôi tạo ra giận dữ thì cứ tạo ra giận dữ, còn cái tôi hối hận thì cứ hối hận - còn bạn chẳng bao giờ thay đổi.

Gurdjieff hay nói rằng chừng nào bạn còn chưa có một cái tôi kết tinh thường hằng thì bạn không nên tin cậy vào chính mình. Bạn không phải là một người, bạn là đám đông: bạn mang đa tâm lí.

Đó là điều Phật nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của mình. Thế thì dựa vào ai? Dựa vào ai đó có ý chí, người có cái tôi toàn vẹn, người đã đạt tới, người đã trở thành một trong bản thể mình, không còn bị phân chia nữa, người thực sự là một cá nhân.

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Khi bạn đã đi tới biết mình là ai, khi bạn đã trở thành linh hồn nhận biết, khi chứng ngộ đã xảy ra, thế thì cái tôi của bạn trở thành đáng tin cậy - chưa hề có điều đó trước đây. Nhưng thế thì chẳng còn chuyện gì nữa. Thế thì bạn đã về nhà. Nó vô dụng bây giờ. Khi có nhu cầu, nó không có đó. Cho nên bạn cần ai đó để bạn có thể buông xuôi, bạn cần ai đó để sự tin cậy vào người đó có thể nảy sinh trong bạn. Đó là toàn bộ mối quan hệ của thầy và đệ tử.

Đệ tử chưa có ý chí riêng của mình, còn thầy thì có. Đệ tử là đám đông còn thầy là cái một thống nhất. Đệ tử buông xuôi. Đệ tử nói, "Tôi không thể tin cậy vào bản thân mình được, do đó tôi sẽ tin cậy

vào thầy." Tin cậy vào thầy, dần dần đám đông bên trong của đệ tử sẽ biến mất.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng khi tôi bảo bạn làm điều gì đó và bạn muốn làm nó, và bạn làm nó, thì điều đó là vô nghĩa - bởi vì điều đó vẫn là theo cái tôi của bạn, ý chí của bạn. Khi tôi nói làm điều gì đó, và điều đó ngược lại bạn, và bạn buông xuôi và bạn nói có, thế thì bạn đang di chuyển, thế thì bạn đang trưởng thành, thế thì bạn trở nên chín chắn. Thế thì bạn thoát ra khỏi đống lộn xộn mà bạn vẫn là từ trước tới giờ.

Chỉ bằng việc nói không với tâm trí mình là bạn nói có với thầy.

Nhiều lần tôi chỉ nói điều bạn thích, bởi vì tôi thấy rằng bạn sẽ không có khả năng làm điều tôi thích. Tôi phải thuyết phục bạn dần dần. Bạn không sẵn sàng lấy bước nhảy bất thần. Trước hết tôi nói đổi quần áo bạn, thế rồi tôi bắt đầu đổi thân thể bạn. Thế rồi tôi bắt đầu đổi tâm trí bạn.

Mọi người tới tôi và họ nói, "Sao chúng tôi lại phải thay đổi quần áo? Phỏng có ích gì?" Họ thậm chí không sẵn sàng đổi quần áo của mình; không thể nào trông đợi điều hơn nữa từ họ. Họ nói họ sẵn sàng thay đổi linh hồn mình, nhưng họ lại không sẵn sàng thay đổi quần áo mình - nhìn vào cái ngớ ngẩn của điều đó đi. Nhưng với linh hồn, có một điều: nó là vô hình, cho nên chẳng ai biết cả.

Nhưng tôi có thể thấy linh hồn của bạn, tôi có thể thấy nơi bạn đang đứng và điều bạn đang nói tới; tôi có thể thấy qua việc hợp lí hoá của bạn. Bạn nói, "Có cái gì trong quần áo đâu?" nhưng đấy không phải là vấn đề. Tôi cũng biết chẳng có gì trong quần áo cả, nhưng tôi vẫn nói, "Đổi đi." Tôi muốn bạn làm điều gì đó theo tôi, không theo bạn. Đó là sự bắt đầu.

Thế rồi, dần dần, trước hết tôi nắm lấy ngón tay bạn, rồi cả bàn tay bạn - hừ? - thế rồi toàn bộ bạn. Bạn nói, "Sao thầy nắm ngón tay tôi? Phỏng có ích gì mà nắm ngón tay tôi?" Tôi biết vấn đề là cái gì - đó là sự bắt đầu. Rất chậm rãi tôi phải tiến hành. Nếu bạn sẵn sàng thì không có nhu cầu đi chậm, thế thì tôi cũng có thể đi vào bước nhảy bất thần, nhưng mọi người đều không sẵn sàng.

Phật nói:

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy.

Tìm ra một người mà trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy điều gì đó đã xảy ra. Tìm ra một người mà trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy hương thơm của điều thiêng liêng, trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy trầm tĩnh, trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy tình yêu, từ bi, trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy cái im lặng - cái không biết, cái chưa kinh nghiệm, nhưng nó bao quanh bạn, tràn ngập bạn. Thế buông xuôi theo người đó. Thế thì, dần dần, người đó sẽ đem bạn tới điểm mà buông xuôi sẽ là không cần thiết - bạn sẽ nhận ra cốt lõi bên trong nhất của bản thể của riêng mình, bạn sẽ trở thành một A la hán. A la hán là trạng thái cuối cùng của chứng ngộ.

Bạn trở thành bản thân mình chỉ khi tất cả những cái ngã mà bạn đã từng mang theo, tất cả đều tan biến. Bạn trở thành bản thân mình chỉ khi thực sự không cái ngã nào còn lại ngoài cái không thuần khiết. Thế thì vòng tròn là đầy đủ. Bạn đã đi tới cái không tối thượng, nhận biết đầy đủ. Bạn đã trở thành một nhân chứng của toàn bộ vở kịch của cuộc sống, sự tồn tại, tâm thức.

Trạng thái này là có thể nếu bạn không tạo ra chướng ngại. Trạng thái này chắc chắn là có thể nếu bạn tránh các chướng ngại. Tôi cũng có thể quả quyết với bạn rằng nếu bạn trở thành mẫu gỗ trôi giạt và không níu bám lấy đôi bờ, và không bị gắn vào xoáy nước, và không bắt đầu mục nát trong cái vô nhận biết của mình, thì bạn chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn, đạt tới đại dương.

Đại dương đó là mục tiêu. Chúng ta tới từ đại dương đó và chúng ta phải đạt tới đại dương đó. Cái bắt đầu là cái kết thúc - và khi vòng tròn đầy đủ thì có sự hoàn hảo, có cái toàn thể, có phúc lạc và phúc lành.

Chương 6. Khi hai số không gặp nhau

Câu hỏi thứ nhất:

Quan điểm của thầy về thành công trong cuộc sống đời thường là gì? - tôi sợ thầy chống lại thành công!

Tôi không chống cái gì mà cũng không ủng hộ cái gì. Bất kì cái gì xảy ra thì cứ xảy ra. Người ta không nên chọn lựa - bởi vì với chọn lựa là khổ. Nếu bạn muốn thành công bạn sẽ vẫn còn khổ. Bạn có thể thành công, bạn có thể không thành công; nhưng một điều là chắc chắn: bạn sẽ vẫn còn khổ.

Nếu bạn muốn thành công, và bạn ngẫu nhiên thành công, bởi tình cờ, điều đó sẽ không thoả mãn cho bạn - bởi vì đây là cách thức của tâm trí. Bất kì cái gì bạn có được đều trở thành vô nghĩa, và tâm trí bắt đầu tiến lên trước bạn. Nó ham muốn thêm nữa, nữa và nữa - tâm trí không là gì ngoài ham muốn thêm nữa. Và ham muốn này chẳng bao giờ có thể được thoả mãn, bởi vì bất kì cái gì bạn có được, bạn bao giờ cũng có thể tưởng tượng ra hơn nữa. Và khoảng cách giữa cái 'nữa' đó và cái bạn đã có sẽ vẫn cứ là một hằng số.

Đây là một trong những điều bất biến nhất trong kinh nghiệm con người: mọi thứ đều thay đổi, nhưng khoảng cách giữa cái bạn có và cái bạn muốn có vẫn cứ là một hằng số.

Albert Einstein nói: Tốc độ của thời gian vẫn còn là hằng số - đó là hằng số duy nhất. Còn Phật nói: Tốc độ của tâm trí vẫn còn là hằng số. Và chân lí là ở chỗ tâm trí và thời gian không phải là hai thứ - chúng cả hai đều là một; hai cái tên cho cùng một thứ.

Cho nên nếu bạn muốn thành công, bạn có thể thành công, nhưng bạn sẽ không vừa lòng. Và ý nghĩa của thành công là gì nếu bạn không vừa lòng? Và điều này, tôi nói, chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà bạn mới có thể thành công; khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ thất bại, bởi vì bạn không sẵn đuổi thành công một mình - hàng triệu người cũng đang sẵn đuổi.

Trong một đất nước sáu trăm triệu người chỉ một người mới có thể trở thành thủ tướng - và sáu trăm triệu người đều muốn là tổng

thống hay thủ tướng. Cho nên chỉ một người thành công, còn toàn thể đám đông thất bại. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ thất bại; về mặt toán học điều đó dường như còn chắc chắn hơn là thành công.

Nếu bạn thất bại, bạn cảm thấy thất vọng; cả đời bạn dường như là cực kì lãng phí. Nếu bạn thành công, bạn lại chẳng bao giờ thành công; nếu bạn thất bại, thì bạn thất bại - đây là toàn bộ trò chơi.

Bạn nói rằng bạn ngờ là tôi chống lại thành công - không, tôi đâu có chống lại. Bởi vì nếu bạn chống lại thành công, thế thì bạn lại có ý tưởng khác về việc thành công; đó là: làm sao vứt bỏ cái vô nghĩa này của việc thành công. Thế thì bạn có ý tưởng khác... lại một khoảng cách, lại ham muốn.

Bây giờ, đây là điều làm cho mọi người thành sự, làm cho mọi người vào tu viện. Họ chống lại thành công. Họ muốn đi ra khỏi thế giới này, nơi có cạnh tranh - họ muốn trốn thoát khỏi nó để cho không có khiêu khích, không có cám dỗ; họ có thể nghỉ ngơi trong mình. Và họ cố gắng không ham muốn thành công - nhưng đây là một ham muốn! Bây giờ họ có ý tưởng về thành công tâm linh: làm sao thành công và trở thành một Phật, làm sao thành công và trở thành một Christ, làm sao thành công và trở thành một Mahavira. Lại một ý tưởng, lại khoảng cách, lại ham muốn - lại toàn bộ trò chơi.

Tôi không chống lại thành công; đó là lí do tại sao tôi ở trong thế giới này bằng không tôi đã trốn đi rồi. Tôi không ủng hộ nó, tôi không chống lại nó. Tôi nói: Là mẫu gỗ trôi giạt - bất kì cái gì xảy ra, cứ để cho nó xảy ra. Đừng có chọn lựa của riêng bạn. Bất kì cái gì đến trên con đường của bạn, đón chào nó. Đôi khi nó là ngày, đôi khi nó là đêm; đôi khi nó là hạnh phúc, đôi khi nó là bất hạnh - bạn vô chọn lựa, bạn chấp nhận bất kì cái gì đang là hoàn cảnh.

Đây là điều tôi gọi là phẩm chất của con người tâm linh. Đây là điều tôi gọi là tâm thức tôn giáo. Không ủng hộ không chống đối - bởi vì nếu bạn ủng hộ, thì bạn sẽ chống đối; nếu bạn chống đối, thì bạn sẽ ủng hộ. Và khi bạn ủng hộ cái gì đó hay chống đối cái gì đó, bạn đã chia sự tồn tại ra làm đôi. Bạn có chọn lựa, và chọn lựa là địa ngục. Vô chọn lựa mới là thoát khỏi địa ngục.

Để cho mọi sự hiện hữu đi. Bạn chỉ di chuyển, tận hưởng bất kì cái gì trở nên sẵn có. Nếu thành công có đó, tận hưởng nó. Nếu thất bại

có đó, tận hưởng nó - bởi vì thất bại cũng đem lại vài niềm vui mà không thành công nào có thể đem lại được. Thành công cũng đem lại vài niềm vui mà không thất bại nào có thể đem lại. Và một người không có ý tưởng nào của riêng mình thì có khả năng tận hưởng mọi thứ, bất kì cái gì xảy ra. Nếu người đó mạnh khỏe, người đó tận hưởng mạnh khỏe; nếu người đó ốm yếu, người đó nghỉ trên giường và tận hưởng ốm yếu.

Bạn đã bao giờ tận hưởng ốm yếu chưa? Nếu bạn chưa tận hưởng nó thì bạn bỏ lỡ nhiều đấy. Chỉ nằm ra trên giường không làm gì cả, không lo nghĩ về thế giới, và mọi người chăm sóc bạn, và bạn bỗng nhiên trở thành quốc vương - mọi người chú ý, lắng nghe, yêu mến. Và bạn chẳng có gì mà làm cả, không lo nghĩ trong thế giới. Bạn chỉ nghỉ ngơi. Bạn nghe chim hót, bạn nghe nhạc, hay bạn đọc một chút, rồi ngủ lơ mơ. Điều đó thật tuyệt! Nó có cái đẹp riêng của nó. Nhưng nếu bạn có ý tưởng rằng bạn bao giờ cũng phải mạnh khỏe, thế thì bạn sẽ khổ.

Khổ tới bởi vì chúng ta chọn lựa. Phúc lạc là khi chúng ta không chọn lựa.

"Quan điểm của thầy về thành công trong cuộc sống đời thường là gì?" Quan điểm của tôi là: Nếu bạn có thể bình thường, thì bạn thành công.

Bệnh nhân phàn nàn với bạn bè mình: "Sau khi mất một năm và ba nghìn đô la với nhà tâm thần kia, ông ấy bảo tôi đã được chữa khỏi rồi. Chữa khỏi rồi! Một năm trước đây tôi còn là Abraham Lincoln - bây giờ tôi chẳng là ai cả."

Đây là ý tưởng của tôi về thành công: Là không ai cả. Không cần phải là Abraham Lincolns, không cần là Adolf Hitlers. Chỉ là người thường, không ai cả, và cuộc sống sẽ cực kì vui vẻ với bạn. Đơn giản. Đừng tạo ra phức cảm quanh mình. Đừng tạo ra đòi hỏi. Bất kì cái gì tới theo cách riêng của nó, bạn đón nhận nó như món quà, ân huệ của Thượng đế, và tận hưởng và vui sướng trong nó. Và niềm vui có hàng triệu vẫn mưa rào lên bạn, nhưng bởi vì tâm trí đòi hỏi của mình mà bạn không thể thấy được chúng. Tâm trí bạn vội vã để được thành công, để là ai đó đặc biệt, đến mức bạn bỏ lỡ mọi niềm vinh quang đang có sẵn.

Bình thường là phi thường. Đơn giản tức là đã về nhà.

Nhưng điều đó còn tùy: chính với từ 'bình thường' và bạn bắt đầu cảm thấy vị đắng hơn - thường thế sao? mình mà lại bình thường sao? Có thể người nào đó khác là bình thường nhưng bạn đặc biệt. Cái điên khùng này, cái loạn thần kinh này tồn tại trong tâm trí mọi người.

Người Arabs có một chuyện cười đặc biệt về điều đó. Họ nói rằng khi Thượng đế tạo ra con người, ông ấy thì thào điều gì đó vào tai từng cá nhân và ông ấy nói: "Ta chưa bao giờ làm một người đàn ông giống như con hay người đàn bà giống như con - con là đặc biệt. Mọi người khác đều chỉ là người thường."

Ông ấy cứ chơi cái trò đùa này và mọi người tới thế giới đầy những chuyện nhằm nhí này - rằng "Mình là đặc biệt. Đích thân Thượng đế đã nói thế, rằng mình là duy nhất." Bạn có thể không nói thế bởi vì bạn nghĩ những người thường này sẽ không có khả năng hiểu nó; bằng không sao phải nói? - không có nhu cầu nói. Và sao lại tạo ra rắc rối cho bản thân mình? Bạn biết, và bạn tuyệt đối chắc chắn về điều đó.

Và mọi người đều trong cùng một con thuyền: chuyện đùa này không chỉ được chơi trên bạn. Thượng đế cứ chơi cùng trò đùa này cho mọi người. Có thể ngài đã dừng việc làm điều đó và ngài chỉ gắn cái máy tính vào cứ lặp lại cùng một điều, một thiết bị máy móc.

Điều đó tùy thuộc vào cách bạn diễn giải. Từ 'bình thường' là cực kỳ có ý nghĩa - nhưng điều đó còn tùy! Nếu bạn hiểu... Những cây này là bình thường. Chim chóc này là bình thường. Mây là bình thường. Các ngôi sao là bình thường. Đó là lí do tại sao chúng không loạn thần kinh. Đó là lí do tại sao chúng không cần tràng kỉ của nhà tâm thần nào. Chúng lành mạnh, chúng đầy nhựa sống và cuộc sống. Chúng đơn giản là bình thường! Không cây nào điên mà đi cạnh tranh, và không chim chóc nào bận tâm tới con chim quyền lực nhất trên thế giới - không chim chóc nào quan tâm tới điều đó. Nó đơn giản cứ làm việc của mình, và tận hưởng nó. Nhưng điều đó tùy thuộc vào diễn giải của bạn.

Một ông bố đưa đứa con trai nhỏ tới nhà hát thành phố để mở mang văn hoá. Người chỉ huy bước ra với que chỉ huy, rồi một nữ danh ca lớn cũng bước ra, và cô ấy bắt đầu hát bản aria. Khi người chỉ huy vẫy que chỉ huy, đứa bé nói, "Bố ơi, sao ông kia lại đánh cô kia?"

Người bố nói, "Ông ấy không đánh cô ấy đâu - đây là người chỉ huy."

"Thế nếu ông ấy không đánh cô ấy thì sao cô ấy lại hét lên?" đứa bé hỏi.

Bất kì điều gì bạn thấy trong cuộc sống đều là diễn giải của bạn. Với tôi, từ 'thông thường' là cực kì có ý nghĩa. Nếu bạn nghe tôi, nếu bạn nghe thấy tôi, nếu bạn hiểu tôi, bạn sẽ muốn chỉ là bình thường. Và, là bình thường thì không cần tranh đấu cho nó. Nó đã có rồi.

Thế thì mọi tranh đấu biến mất, mọi xung đột biến mất. Bạn đơn giản bắt đầu tận hưởng cuộc sống khi nó tới, khi nó hiển lộ ra. Bạn tận hưởng tuổi thơ, bạn tận hưởng tuổi thanh xuân, bạn tận hưởng tuổi già - bạn tận hưởng cuộc sống của mình và bạn cũng tận hưởng cái chết của mình. Bạn tận hưởng mọi mùa quanh năm - và từng mùa có cái đẹp riêng của nó, và từng mùa có cái gì đó cho bạn, niềm cực lạc nào đó của riêng nó.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy không bao giờ mệt vì nói sao? Sao thầy cứ nói đều đặn mọi sáng vậy? Đôi khi thầy không cảm thấy thích đi nghỉ sao?

Tôi không phải là Thượng đế của người Ki tô giáo. Thượng đế của Ki tô giáo đã tạo ra thế giới trong sáu ngày và ngày thứ bảy ông ấy nghỉ; do đó, chủ nhật là ngày nghỉ. "Holiday" - ngày nghỉ, nghĩa là ngày linh thiêng, ngày nghỉ của Thượng đế.

Tại phương Đông chúng ta chưa bao giờ biết tới bất kì Thượng đế nào nghỉ cả. Chính cái ý tưởng này là ngu xuẩn: Thượng đế và nghỉ ngơi sao? Nghỉ ngơi là cần nếu điều bạn đang làm không phải là của trái tim bạn; thế thì bạn mệt mỏi. Khi nó là từ trái tim bạn và từ tình yêu của bạn, bạn không mệt; trong thực tế, bạn được nó nuôi dưỡng.

Nói với các bạn, tôi cảm thấy được nuôi dưỡng. Sau khi nói với bạn tôi cảm thấy nhiều năng lượng hơn bao giờ - bởi vì đây là tình yêu của tôi. Tôi tận hưởng nó! Đây không phải là làm việc.

Bạn có thể bị mệt nếu bạn làm việc. Nếu bạn chơi, làm sao bạn bị mệt được? Người ta chưa từng nghe nói về người bị mệt bởi vì chơi cả. Trong thực tế, khi mọi người bị mệt vì công việc, họ đi chơi xem như việc nghỉ - họ thư giãn. Sáu ngày họ đã làm việc trong văn

phòng, trong xưởng máy, tại chợ; ngày thứ bảy họ đi câu cá, hay họ đi chơi golf - họ chơi. Họ mời bạn bè đi picnic; họ đi xe bò trên núi. Đó là nghỉ ngơi.

Với tôi, mọi ngày đều là ngày nghỉ. Nếu bạn yêu bất kì cái gì mình đang làm, bạn chẳng bao giờ mệt vì nó cả; nó là việc nuôi dưỡng, nó là việc cho năng lượng, nó là việc truyền sức sống.

Nhưng tôi có thể hiểu được câu hỏi này. Câu hỏi này là từ Yoga Chinmaya - toàn bộ khái niệm của anh ấy về làm việc là sai. Anh ấy làm việc rất miễn cưỡng. Anh ấy cố gắng vất vả để tránh công việc. Anh ấy tìm ra các cách thức và phương tiện để thoát khỏi công việc. Anh ấy cứ trì hoãn và anh ấy bao giờ cũng sẵn sàng ở đó với cái cớ tại sao công việc của mình lại bị trì hoãn. Anh ấy không yêu công việc. Do đó mới có câu hỏi này.

Câu hỏi này không liên quan tới tôi - các bạn bao giờ cũng nhớ - câu hỏi là của bạn, không phải của tôi. Nó chỉ ra điều gì đó về bạn.

Một hôm Mulla Nasruddin nói với tôi: "Osho ơi, thầy có biết khác biệt giữa phản ứng của phụ nữ Pháp, phụ nữ Anh và phụ nữ Do Thái khi cô ấy được chồng hôn trên giường không?"

Tôi nói, "Không, tôi không biết - bạn nói cho tôi đi."

Anh ta nói, "Phụ nữ Pháp sẽ nói: 'Ô là la, Pierre, cái hôn của anh là ô là la.'"

"Phụ nữ Anh nói, 'Hôn cừ lắm - em nói, Winston ơi cái hôn của anh hôn cừ lắm!'"

"Phụ nữ Do Thái nói, 'Anh biết đấy, Sam, trần nhà cần sơn lại.'"

Điều đó tùy thuộc vào cách bạn nhìn vào mọi sự... Bây giờ, Yoga Chinmaya giống như phụ nữ Do Thái. Cái nhìn của anh ấy về cuộc sống không phải là cái nhìn của tâm thức vui sướng. Anh ấy chỉ tránh né. Anh ấy chỉ cứ đi tìm thật nhiều cớ. Năng lượng mà anh ấy đặt vào việc đi tìm cớ sẽ đủ để làm việc. Và thế rồi anh ấy cảm thấy mặc cảm và xấu hổ.

Công việc là sự tôn thờ. Công việc là lời cầu nguyện.

Trong khi tôi đang nói với các bạn, đấy là việc cầu nguyện với tôi, đấy là việc tôn thờ. Bạn là ngôi đền của tôi, thượng đế của tôi. Bất kì điều gì tôi nói, tôi không chỉ nói để thuyết giảng điều gì đó. Thuyết

giảng là sản phẩm phụ, là hệ quả. Bất kì điều gì tôi nói cũng đều là lời cầu nguyện - nó là tình yêu, nó là sự quan tâm. Tôi quan tâm tới các bạn; tôi quan tâm cũng như họa sĩ quan tâm tới bức vẽ của mình.

Bạn đã bao giờ nghe nói tới Van Gogh đi nghỉ không? Bạn đã bao giờ nghe nói tới Picasso đi nghỉ không? - vâng, bạn phải đã nghe nói rồi. Ông ấy hay đi nhiều kì nghỉ, nhưng bao giờ cũng cùng với vải vẽ và bút vẽ của mình; vào kì nghỉ ông ấy cũng sẽ vẽ. Đây không phải là ngày nghỉ không vẽ.

Khi bạn yêu cái gì đó, thì không có ngày nghỉ - và thế thì mọi ngày của bạn đều là ngày nghỉ. Từng ngày với tôi đều là chủ nhật, đầy ánh sáng - đó là lí do tại sao tôi gọi nó là chủ nhật. Từng ngày với tôi đều là chủ nhật bởi vì nó đầy tính thiêng liêng.

Thái độ của Chinmaya với cuộc sống là thái độ của người theo thuyết thực lợi. Điều đó không phải là vui đùa. Anh ấy lo nghĩ về công việc, căng thẳng về nó. Điều đó nữa cũng có lí do: anh ấy là người cầu toàn - và chủ nghĩa cầu toàn là căn nguyên gốc rễ của mọi chứng loạn thần kinh. Người cầu toàn là người thần kinh; chẳng chóng thì chầy người đó sẽ tạo ra ngày càng nhiều chứng thần kinh xung quanh mình.

Tôi không phải là người cầu toàn. Tôi không bận tâm chút nào về việc là người cầu toàn. Tôi là người mang tính toàn thể. Tôi thích mọi thứ trong tính toàn bộ của nó, nhưng tôi chưa bao giờ bận tâm về tính toàn thiện của chúng. Chẳng cái gì có thể hoàn hảo trong thế giới này - và trong thực tế không cái gì nên hoàn hảo trong thế giới này, bởi vì bất kì khi nào một thứ hoàn hảo thì nó đều chết.

Một nhà thơ đã sống với tôi trong vài năm. Ông ấy viết đi, viết lại, lại xoá bỏ nó đi, viết lại lần nữa - trong nhiều ngày cuối cùng ông ấy sẽ tra chuốt thơ của mình. Và vào lúc ông ấy cảm thấy nó đã hoàn hảo, tôi sẽ công bố nó đã chết.

Thoáng nhìn đầu tiên là cái gì đó sống động - nó không hoàn hảo, có những khiếm khuyết trong nó. Thế rồi ông ấy cứ cải tiến nó, loại bỏ mọi khiếm khuyết, đem vào ngày một nhiều nhịp thơ, văn phạm, cách diễn đạt hay hơn, lời đẹp hơn, lời mang âm hưởng hơn, nhiều nhạc tính hơn. Trong nhiều tháng ông ấy sẽ tra chuốt và sửa chữa, và vào lúc ông ấy cho là đã đến lúc đưa ra báo chí thì tôi tuyên bố,

"Bây giờ, ông đưa nó tới bác sĩ để làm giải phẫu tử thi đi - nó chết rồi! ông đã giết chết nó."

Quan sát xem: bố mẹ cầu toàn bao giờ cũng giết chết con cái mình. Các thánh nhân cầu toàn tự giết chết chính mình và giết chết các tín đồ của họ. Rất khó sống với thánh nhân cầu toàn - ông ấy chán thế, đơn điệu và luôn kết án. Bất kì khi nào bạn tới ông ấy thì ông ấy sẽ nhìn theo thái độ cầu toàn của mình, và bạn sẽ bị rút xuống dưới tính người của mình. Và ông ấy sẽ tận hưởng việc kết án bạn - bạn là tội nhân. Điều này là sai, điều kia là sai - mọi thứ đều sai.

Tôi không phải là người cầu toàn. Tôi chấp nhận bạn với mọi nhược điểm con người của bạn, với mọi khiếm khuyết con người của bạn, với mọi giới hạn con người của bạn. Tôi yêu bạn như bạn đang thế.

Tôi không nói cứ cầu thả - đó lại là một cực đoan khác. Điều đó nghĩa là bạn không quan tâm chút nào tới mọi điều bạn làm. Người cầu toàn quan tâm quá nhiều - người đó không lo nghĩ về công việc, người đó lo nghĩ về hoàn hảo. Người đó có ý tưởng phải hoàn thành. Còn người cầu thả lại chẳng quan tâm chút nào. Với người cầu thả, thơ ca sẽ chẳng bao giờ được viết ra, còn với người cầu toàn nó sẽ được viết ra cả nghìn lẻ một lần - và vào lúc người đó công bố rằng người đó thoả mãn, thơ sẽ chết.

Chỉ giữa hai điều này, ở đâu đó mới là cách tiếp cận toàn thể. Đừng là người cầu thả, đừng là người cầu toàn - là con người thôi!

Chinmaya đã bị ung thư dạ dày bởi vì thái độ cầu toàn của mình. Anh ấy trở nên lo lắng quá nhiều; anh ấy phải làm mọi thứ hoàn hảo nhất có thể được - đây là ám ảnh. Khi nó là ám ảnh, thế thì tất nhiên bạn bị mệt mỏi, mệt đến chết vì nó. Bạn muốn tránh né nó, bởi vì một khi bạn đem bất kì việc nào vào tay mình thì bạn sẽ phát điên, bạn sẽ trở nên bị ám ảnh.

Người ta cần cân bằng. Cân bằng là lành mạnh, cân bằng là mạnh khoẻ.

Tôi không mệt chút nào. Và nếu ngày nào đó tôi mệt, tôi sẽ không nói với các bạn - bởi vì tôi sẽ không bao giờ ép buộc cái gì lên mình cả. Tôi không ép buộc điều gì lên bạn, làm sao tôi có thể ép buộc cái gì lên tôi được? Nếu tôi mệt thì kết thúc thôi! Nếu tôi không cảm thấy thích nói, thế thì tôi có thể dừng ngay giữa bài nói của mình, hay thậm chí ngay giữa câu - tôi sẽ không hoàn thành nó, nhớ lấy.

Khoảnh khắc tôi cảm thấy rằng tôi mệt, đây là chỉ dẫn, một chỉ dẫn chắc chắn, rằng bây giờ tôi phải dừng. Và tôi sẽ không đợi dù chỉ một khoảnh khắc để dừng. Đó là cách tôi sống.

Tôi không ép buộc cái gì lên bản thân mình. Bất kì cái gì tự nhiên cũng đều tốt. Thoải mái là phải!

Câu hỏi thứ ba:

Tôi đang đánh mất đi mọi ý nghĩa, mục đích, cảm giác trong mọi thứ. Thế giới này là một đồng những đốm sáng lấp lánh. Tôi đang... tôi không đang... tôi đang... tôi không đang quay, xoay tròn, một cơn lốc xoáy... trong không gian đó không có ý nghĩa. Tôi không hạnh phúc, tôi không buồn. Thậm chí chẳng có gì để hiểu, dường như vậy. Thế rồi, khi tôi quay về thực tại thường lệ, tôi thấy tôi đi tìm ý nghĩa để cho cuộc sống một chất liệu nào đó. Ý nghĩa đó là tình yêu. Phải chăng tình yêu là cái gì đó đi đôi với chiều hướng con người? Phải chăng nó là cái gì đó chúng ta tạo ra, hay nó là tất cả những cái đang có đó và ở đây cho chúng tôi khám phá? Xin cảm ơn thầy về việc tạo ra không gian tình yêu cho chúng tôi!!

Câu hỏi này là từ Divya.

Ý nghĩa tôi thường bao giờ cũng giống như vô nghĩa. Điều tôi thường chắc chắn là sự trống rỗng của tất cả những cái có nghĩa mà bạn có thể tưởng tượng ra, tất cả những cái có nghĩa mà bạn muốn nó có - đây là sự trống rỗng của tất cả những cái đó. Nó là sự trống rỗng của các ý tưởng con người. Nó là sự trống rỗng của các triết lí con người, thường để học. Nó là sự trống rỗng của tôn giáo con người, các ý thức hệ. Nó là sự trống rỗng của ngôn ngữ con người và việc lí thuyết hoá của con người.

Cho nên khi bạn bắt đầu tới gần hơn với điều tôi thường, với hiện thực thực sự, bạn bắt đầu cảm thấy rằng tất cả mọi ý nghĩa đều bị mất. Vâng, ý nghĩa của bạn bị mất đi. Điều tôi thường không có gì giống như ý nghĩa của bạn cả, nó chẳng có gì để hoàn thành các ý tưởng của bạn về ý nghĩa - nhưng điều đó không có nghĩa là nó không có ý nghĩa chút nào. Nó có ý nghĩa của riêng nó.

Một khi bạn đã đi tới điểm mà ý nghĩa của bạn biến mất, thế thì ý nghĩa thực xuất hiện. Trong thực tế, thậm chí gọi nó là 'ý nghĩa' cũng không đúng bởi vì nó không hoàn thành bất kì khái niệm nào của

con người. Nhưng dầu vậy tôi vẫn muốn gọi nó là ý nghĩa bởi vì không có từ khác về bản chất; ý nghĩa không mang tính bên ngoài.

Ý nghĩa của con người là bên ngoài, chưa bao giờ bên trong cả. Bạn làm điều gì đó, bạn kiếm tiền, và ai đó hỏi, "Ý nghĩa của việc kiếm tiền là gì?" Và bạn nói, "Tôi muốn có ngôi nhà riêng của mình - đó là lí do tại sao. Đó là lí do tại sao tôi lại kiếm tiền." Ý tưởng về việc có ngôi nhà riêng của mình đem lại ý nghĩa cho nỗ lực mà bạn phải làm để kiếm tiền. Tiền bản thân nó dường như là vô nghĩa. Ý nghĩa tới từ đâu đó khác. Tất cả các hoạt động của con người đều giống thế.

Hoạt động của con người được phân chia ra giữa phương tiện và mục đích. Mục đích có ý nghĩa, và bạn cứ làm hoạt động thành ý nghĩa bởi vì không có nó thì sẽ không có mục đích. Nhưng ý nghĩa tối thượng lại không có sự phân chia, không chia chẻ. Thượng đế là không chia chẻ được theo bất kì cách nào; Thượng đế không phân liệt theo bất kì cách nào. Thượng đế là sự thống nhất, nhất trí. Ý nghĩa là thực chất. Phương tiện và mục đích không có đó. Bản thân phương tiện là mục đích và bản thân cuộc hành trình là mục tiêu.

Chẳng hạn, tôi đang nói với bạn - bây giờ, nếu tôi đang nói với bạn để được cái gì đó từ nó, thế thì đây là hoạt động trần tục, thế thì nó chẳng liên quan gì với tôn giáo cả. Nghe điều đó một cách thật sâu sắc đi. Nếu tôi nói ở đây để kiếm được cái gì đó từ việc nói của mình như một mục đích - tiền bạc, quyền lực, uy tín, kính trọng... bất kì cái gì - thế thì hoạt động của tôi là trần tục.

Nếu tôi nói chỉ từ tình yêu của tôi, nếu tôi tận hưởng bản thân việc nói - không phải là vì cái gì đó bên ngoài đang chờ đợi tôi mà sẽ làm cho tôi hạnh phúc - nếu tôi hạnh phúc trong khi nói, nếu tôi hạnh phúc khi tôi đang nói, nếu việc nói của tôi là hoạt động toàn bộ trong chính nó, phương tiện và mục đích là cùng nhau, thế thì đây là hoạt động tâm linh.

Đó là khác biệt giữa tu sĩ và thánh nhân. Tu sĩ nói để kiếm cái gì đó từ việc nói; thánh nhân nói để chia sẻ. Thánh nhân cảm thấy biết ơn bạn rằng bạn đã nghe ông ấy, rằng bạn trở thành có sẵn cho ông ấy, rằng bạn cởi mở trái tim mình cho ông ấy, rằng bạn cho phép ông ấy được làm nhẹ lòng ông ấy - ông ấy có của cải và kho báu vô biên và ông ấy muốn chia sẻ nó. Ông ấy giống như đoá hoa muốn chia sẻ

hương thơm của nó cho gió - chẳng để thu được cái gì từ việc đó cả.

Điều tối thượng có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa này lại không bị hoen ố bởi ý tưởng con người về ý nghĩa - nó là điều bản chất. Đó là lí do tại sao người Hindu lại nói rằng đây là một hoạt động vui đùa.

Bạn đi dạo buổi sáng, thế thì bạn không có ý tưởng nào; bạn chỉ tận hưởng việc đi dạo buổi sáng. Bạn vẫn đi qua cùng con đường đó, theo cùng hướng đó, tới văn phòng của mình nữa, nhưng thế thì nó không phải là bản chất - bạn phải đi trên con đường này bởi vì bạn phải tới văn phòng. Bạn đang vội vã, hối hả - thế thì bạn không thấy cây cối hai bên đường, bạn không thấy mây bay qua bầu trời, bạn không thấy trẻ con chơi đùa, bạn không thấy chó sủa - bạn chỉ xô đi. Cái nhìn của bạn rất hẹp. Nó bị hội tụ vào mục tiêu: bạn phải tới văn phòng vào đúng mười một giờ. Bạn không quan tâm tới mọi thứ đang diễn ra xung quanh. Nhưng khi bạn đi dạo buổi sáng, bạn không định đi đâu cả - bạn đơn giản tận hưởng. Chính hoạt động đi dạo sung sướng thế: làn gió thoảng, mặt trời buổi sáng, chim chóc, trẻ con, tiếng động - mọi thứ! Và bạn không đi đâu cả.

Thượng đế không đi đâu cả. Ngài đơn giản ở đây bây giờ. Hoạt động của ngài không mang tính mục đích. Phương tiện và mục đích là cùng một điều. Hành trình là mục tiêu.

Bạn hỏi: Tôi đang đánh mất đi mọi ý nghĩa ... - tuyệt vời thế! Thành thạo thế! Vĩ đại thế! Đánh mất nhanh nhất có thể được, đừng níu bám - ... vào mục đích và ý nghĩa trong mọi thứ. Tuyệt vời! Khi tất cả ý nghĩa, mục đích và nghĩa đều mất đi, thì điều thiêng liêng sẽ gửi mục đích thiêng liêng, ý nghĩa thiêng liêng được hiển lộ ra. Bạn đang trở nên sẵn sàng - sẵn sàng nhận được món quà.

Thế giới này là một đồng những đốm sáng lấp lánh. Tôi đang... tôi không đang... tôi đang... tôi không đang.

Tốt! Đây là cách thức đây, nếu bạn trở nên nhận biết, bạn sẽ đi tới việc cảm: khi hơi thở đi ra, bạn sẽ cảm thấy 'mình không có', khi hơi thở đi vào, bạn sẽ cảm thấy 'mình có'. Có nhịp điệu. Đây là nhịp điệu của cuộc sống và cái chết. Từng khoảnh khắc bạn chết đi và bạn được tái sinh. Từng khoảnh khắc bạn biến mất và bạn lại xuất hiện lại. Từng khoảnh khắc bạn đi vào trong cái không và bạn đi ra từ nó lần nữa. Từng khoảnh khắc bạn trở thành cái không, và từng

khoảnh khắc bạn lại vật chất hoá. Đây là phép màu ảo thuật của sự tồn tại - đây là điều bí ẩn.

Đây là nhịp điệu bên trong của bạn. Nếu bạn trở nên nhận biết, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy nó. Điều đó là tốt. Cứ quan sát nó. Đừng sợ và đừng cố gắng trốn thoát khỏi nó - bởi vì khi bỗng nhiên bạn cảm thấy 'mình không có', thì nỗi sợ phát sinh; bạn bắt đầu níu bám lấy mọi thứ. Bằng cách nào đó, bạn muốn cảm thấy bạn có. Bạn không muốn biến mất, bạn không muốn chết. Nếu nỗi sợ này có đó, bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội lớn lao này - cái chết đã trở thành sẵn có cho bạn.

Khi bạn không có, thì bạn không có - thế thì đơn giản là không hiện hữu thôi! Còn khi bạn có, thì lại hiện hữu. Và đừng cho rằng có mâu thuẫn trong nó. Bạn phải đang nghĩ có mâu thuẫn đây; đó là lí do tại sao bạn nói: ... quay, xoay tròn, một cơn xoáy lốc... Không, đấy đơn giản là nhịp điệu. Tận hưởng nó đi! Biến mất khi bạn biến mất; xuất hiện khi bạn xuất hiện. Và đừng khao khát cái khác, chỉ là cái đang đó.

Và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy hiện tượng mới nảy sinh trong mình: nhân chứng - cái không bao giờ biến mất và không bao giờ xuất hiện. Khi bạn không có, thì thế nữa nhân chứng vẫn có đó; bằng không ai sẽ biết 'mình không có'? Khi bạn có, thì thế nữa nhân chứng cũng có đó, bằng không ai sẽ biết 'mình có đây'?

'Tôi đang, tôi không đang' là giống như việc thở - thở vào, thở ra. Cho phép nó.... Nghĩ ngợi sâu sắc trong nó. Và xoay tròn và cuộn xoay và xoay lốc, tất cả những cảm giác đó sẽ biến mất và an bình lớn lao sẽ giáng xuống bạn - như nó đã giáng xuống ngày nào đó vào Jesus như một sứ giả hoà bình. An bình lớn sẽ giáng xuống bạn, và trong an bình đó cái gì đó mới mẻ sẽ được biểu lộ ra - đó là nhân chứng. Bạn không phải là cái đó. Nhân chứng đó là điều Thượng đế là gì - nhân chứng cho tất cả mọi sự.

Tôi không hạnh phúc, tôi không buồn. Thậm chí chẳng có gì để hiểu, dường như vậy. Đây là thời kì chuyển tiếp Trước khi bạn thực sự trở nên hạnh phúc, trước khi bạn thực sự đạt tới anand - phúc lạc - thì khoảnh khắc này tới khi bạn không buồn cũng chẳng hạnh phúc. Khác biệt lớn nảy sinh. Bạn đơn giản cảm thấy không bị gắn bó vào bất kì cái gì: hạnh phúc, bất hạnh - bạn trở thành người bàng quan với cả hai điều này.

Chẳng chóng thì chầy, khi thời gian chín muồi và mùa vụ đã tới với bạn, bỗng nhiên bạn sẽ thấy phúc lạc nảy sinh trong mình. Phúc lạc đó chẳng liên quan gì tới hạnh phúc thông thường của bạn cả. Hạnh phúc thông thường của bạn bao giờ cũng mang hạt mầm của bất hạnh trong nó. Hạnh phúc thông thường của bạn bao giờ cũng biến thành bất hạnh - và bạn biết điều đó! Bạn đã kinh nghiệm điều đó cả nghìn lẻ một lần rồi. Bất hạnh của bạn mang bên trong nó hạt mầm của hạnh phúc. Trong tiếng cười của bạn có cả nước mắt - có thể là không thấy được, nhưng chúng có đó. Và trong nước mắt của bạn cũng có tiếng cười.

Tôi đã nghe, nhiều lần, tiếng cười trong nước mắt của bạn, và tôi đã thấy nước mắt nhiều lần trong tiếng cười. Bạn mang nhị nguyên.

Thời kì chuyển tiếp này tới khi bạn trở nên ít bị gắn bó với nhị nguyên, khi bạn bắt đầu hiểu rằng tiếng cười và nước mắt không phải là hai thứ tách biệt. Không có gì để chọn lựa cả: tiếng cười sẽ đem lại nước mắt, nước mắt đem lại tiếng cười, cho nên phỏng có ích gì mà chọn lựa? Bạn trở thành ít kén cá chọn canh hơn, thế thì bạn không buồn cũng không hạnh phúc.

Đây là điều được gọi là im lặng, an bình. Nếu bạn được hài hoà với nó một cách toàn bộ, thế thì phúc lạc, cực lạc sẽ nảy sinh. Cực lạc đó không có hạt mầm của cái gì cả. Nó là thuần khiết. Nó không có nhị nguyên. Nó không thể biến thành cái đối lập của nó được - nó không có cái đối lập cho nó. Đó là điều chúng ta gọi là phúc lạc, anand, cực lạc. Nó không có cái đối lập; nó đơn giản một mình có đó trong sự thuần khiết, hồn nhiên tuyệt đối.

Ban đầu con người phải sống trong nhị nguyên - lúc thì buồn, lúc thì vui, rồi lại buồn, lại vui - và người đó cứ xoay tròn. Thế rồi nảy sinh an bình nếu bạn bắt đầu trở nên mang tính quan sát. Đây là giai đoạn thứ hai: an bình. Nhị nguyên đang mất dần việc nắm giữ bạn. Thế rồi cực lạc nảy sinh. Cực lạc là mục tiêu.

Thượng đế không chỉ im lặng. Có vài tôn giáo đã dừng lại ở im lặng; họ không phải là tôn giáo hoàn chỉnh. Chẳng hạn, Jaina giáo đã dừng lại ở an bình, im lặng. Tôi không cho rằng Mahavira đã dừng lại ở đó - ông ấy là người cực lạc, vô cùng cực lạc, cực lạc điên rồ. Nhưng người Jaina đã dừng lại ở an bình. Phật đã dừng lại ở an bình. Phật tử cũng đã làm điều đó, họ đã dừng lại ở an bình. Phật

không chỉ là con người của an bình - chắc chắn ông ấy là con người của an bình, nhưng ông ấy còn hơn thế, ông ấy còn thêm nữa.

Điểm thêm nữa đó bị mất đi trong Phật giáo; nó đã có trong Phật, nhưng nó lại mất đi trong Phật giáo. Cho nên bất kì khi nào một người bắt đầu thiền theo đường lối Phật giáo thì người đó trở thành có chút ít dừng dưng với hạnh phúc, bất hạnh. Người đó chắc chắn trở nên an bình hơn, nhưng an bình của người đó có phẩm chất nào đó của nỗi buồn trong nó, phẩm chất nào đó của cái không sống. Trông có vẻ đông cứng, người đó trông có vẻ hơi chết. Người đó không rộn ràng, cuộc sống không tưng bừng trong người đó. Người đó không đầy nhựa sống, người đó không đậm màu. Người đó dường như khô héo, như sa mạc, không nở hoa. Đó là nguy cơ của thiền Phật giáo. Người ta phải vượt ra ngoài nó.

Bao giờ cũng nhớ rằng an bình không phải là mục tiêu. Mục tiêu là cực lạc. Chừng nào bạn còn chưa thể nhảy múa, chừng nào bạn còn chưa thể bỏ bản thân mình trong điệu vũ, chừng nào điệu vũ của bạn còn chưa thể trở thành cực thích sâu sắc, chừng nào bạn còn chưa thể nở hoa, đừng dừng bản thân mình lại ở giữa cuộc hành trình.

Thậm chí chẳng có gì để hiểu, dường như vậy. Bạn nói 'dường như' - trong thực tế nó là vậy. Chẳng có gì để hiểu cả. Cuộc sống là bí ẩn siêu việt lên trên việc hiểu. Tất cả mọi việc hiểu đều chỉ là trò chơi trẻ con. Bạn có thể chơi quanh! Người thực sự chín chắn đi tới hiểu biết rằng không có gì để hiểu cả. Trong thực tế, không có ai để hiểu và chẳng có gì để được hiểu. Cuộc sống là bí ẩn để được sống, không để được hiểu.

Thế rồi, khi tôi quay về thực tại thường lệ, tôi thấy tôi đi tìm ý nghĩa để cho cuộc sống một chất liệu nào đó. Đó là chỗ bạn đi sai. Bạn sẽ phải đem im lặng và an bình trở lại với lẽ thói thường ngày của mình, về cuộc sống bình thường. Nếu bạn lại bắt đầu tìm cách thức và phương tiện nào đó để làm tròn số không đang nảy sinh trong bạn, để rút đầy cái trống rỗng đang nảy sinh trong bạn; nếu bạn bắt đầu tìm cách thức, sự bận bịu, phương pháp, quan hệ, để rót vào lỗ hổng đang tới trong bạn, để có chất liệu nào đó - thế thì bạn sẽ trong đồng lộn xộn. Bởi vì một mặt một quá trình vĩ đại đang diễn ra, và mặt khác bạn bắt đầu phá huỷ quá trình đó. Vẫn còn trong vô chất liệu đi! bởi vì đó là cách thực tại hiện hữu.

Đó là một trong những thông điệp của Phật, rằng không có chất liệu gì cả. Vật chất là vô vật chất và con người không có cái ngã. Chất liệu không tồn tại. Mọi ham muốn đều có chất liệu nào đó bắt nguồn từ dốt nát, từ sợ hãi. Bạn là cái không! Cái không sâu lắng, vực thẳm không đáy. Cho nên đừng sợ hãi - rơi vào trong nó, cứ rơi vào trong nó đi. Đừng cố gắng treo bám vào cái rễ nào đó ở đâu đó, vào cành cây nào đó, hay vào ai đó, vào mối bận tâm nào đó, vào cái gì đó này khác. Đừng cố gắng treo vào đâu cả - chỉ thả mình vào trong vực thẳm không đáy này. Thả mình vào trong đó... thả vào trong đó... bạn biến mất. Bạn biến mất như làn khói.

Và cái ngày bạn hoàn toàn biến mất chính là ngày của Niết bàn - thế thì bạn biết mình thực sự là ai.

Con người giống như số không.

Khái niệm số không được sinh ra tại Ấn Độ. Trong thực tế, chín chữ số và số không là do người Ấn Độ phát minh ra. Nhưng số không trong bản thân nó là vô nghĩa. Nó chỉ có nghĩa khi bạn gắn nó với chữ số nào đó. Nếu bạn đặt nó sau số một, nó trở thành có nghĩa - một trở thành mười; số không mang ý nghĩa của việc tương đương với chín. Nếu bạn đặt nó sau hai, thì nó trở thành hai mươi; bây giờ số không mang nghĩa của mười chín. Bạn cứ đặt các con số lớn hơn trước nó và số không cứ trở nên lớn hơn và lớn hơn mãi, và số không cho cảm giác rất chất liệu.

Đó là điều chúng ta đang làm trong cuộc sống. Con người được sinh ra giống như số không. Thế rồi đặt thêm số dư ngân hàng vào trước người đó - người đó trở thành có giá trị. Thế rồi bảo người đó rằng "Anh đã trở thành tổng thống của đất nước chúng ta" - người đó trở thành rất quan trọng. Số không bây giờ mang nhiều ý nghĩa: người đó có tiền bạc, quyền lực, uy tín, tên tuổi, danh vọng - thế thì số không trở nên ngày một mang tính chất liệu hơn. Đó là lí do tại sao chúng ta khao khát tên tuổi, danh vọng, tiền bạc, uy tín: đặt cái gì đó vào để cho chúng ta không cảm thấy trống rỗng.

Nhưng bất kì cái gì bạn làm cũng là vô tích sự, bởi vì bạn là sự trống rỗng. Cái trống rỗng là bản tính của bạn. Bạn có thể lừa dối, nhưng bạn không thể thay đổi được thực tại.

Cho nên đây là gợi ý của tôi, rằng cho dù trong thực tại bình thường của mình, khi bạn hạ xuống từ trạng thái thiền, đem theo con số

không đó - và đừng cố gắng rót đầy nó bằng bất kì cái gì, bởi vì điều đó rất bạo hành. Điều đó là giống như con voi; đó là điều kinh sách Ấn Độ nói: Con voi đi ra sông, nó tắm, phun nước lên mình, và rồi bước ra khỏi dòng sông và ném bụi đất lên mình. Đây là cách kinh sách Ấn Độ mô tả người đi vào thiền, đạt tới sự thuần khiết của cái không, quay trở lại, và ném bụi đất lên mình. Điều đó là ngu xuẩn, điều đó là tự tử. Tránh điều đó. Điều đó là khuynh hướng tự nhiên, nhưng tránh nó ra. Đừng là con voi.

Tôi thấy tôi đi tìm ý nghĩa để cho cuộc sống một chất liệu nào đó. Ý nghĩa đó là tình yêu. Phải chăng tình yêu là cái gì đó đi đôi với chiều hướng con người?

Tình yêu đi đôi với chiều hướng con người thì không thực là tình yêu; nó chỉ là thôi thúc sâu sắc để rót đầy bản thân mình bằng sự hiện hữu của người khác, để đặt ai đó khác lên trước số không của bạn để cho bạn trở thành có nghĩa. Người đàn bà một mình cảm thấy không có gì; đi cùng chồng, nhìn người đàn bà này - cô ấy đang đi với một con số, số không đi với một con số. Người đàn ông một mình cảm thấy trống rỗng; đi cùng với một người đàn bà anh ta cảm thấy là ai đó. Người chồng là ai đó! Người chưa vợ là không ai cả.

Chúng ta cứ đi tìm bằng cách nào đó, với cái gì đó, để ngáng trở kinh nghiệm về cái không này.

Không, tình yêu của con người không thực sự là tình yêu. Nó chỉ là thủ đoạn lừa dối. Tình yêu thực là cái gì đó vượt ra ngoài con người. Và tình yêu thực là cái gì đó chẳng liên quan gì tới việc rót vào không gian bên trong - chính là điều ngược lại. Nó có cái gì đó liên quan tới việc chia sẻ không gian bên trong. Bạn không đi như kẻ ăn mày tới người khác; bạn đi như hoàng đế. Bạn không đi ăn xin; bạn đi chia sẻ. Và nhớ hai từ này.

Nếu bạn xin cái gì đó từ ai đó, thế thì đấy không phải là tình yêu. Nếu bạn chia sẻ, thế thì đấy là tình yêu. Việc chia sẻ theo cách nào đó vượt ra ngoài con người, và vậy mà theo cách nào đó lại ở bên trong khả năng của con người. Chia sẻ là cây cầu nối con người với điều thiêng liêng. Đó là lí do tại sao tình yêu lại là cây cầu nối con người với điều thiêng liêng.

Cho nên đừng cố gắng tìm người bạn, bạn gái, ai đó để rót vào không gian bên trong của mình. Không. Tìm ai đó để chia sẻ cùng. Đừng tìm con số - một, hai, ba - đừng tìm con số. Tìm ai đó cũng là số không. Khi hai số không gặp nhau, có tình yêu. Khi hai cái trống rỗng gặp nhau, có tình yêu.

Và nhớ lấy: khi hai số không gặp nhau, không có hai số không - chỉ có một số không thôi. Không cộng với không cộng với không - bạn có thể cứ đặt nhiều số không tùy thích, nhưng nó bao giờ cũng đi tới một số không. Tổng số không bao giờ nhiều hơn một số không.

Tình yêu là khi hai người biến mất. Tình yêu là khi người yêu không có và người được yêu cũng không có. Ngay cả trong những chuyện tình vĩ đại, thì cũng chỉ hiếm khi mới có những khoảnh khắc mà tình yêu hiện hữu.

Để tôi nói với các bạn theo cách này: Tôi đã đọc nhiều bài thơ vĩ đại, nhiều thiên anh hùng ca vĩ đại, thậm chí trong Shakespeare, trong Kalidas, trong Tulsidas, trong Milton, trong Dante, chỉ hiếm khi mới có vài dòng mang tính thơ ca. Thậm chí một đoạn của một dòng là mang tính thơ ca; đôi khi chỉ một lời, chỉ một sắc thái là mang tính thơ ca. Thậm chí trong chuyện tình lớn thì đây cũng là cách nó hiện hữu: chỉ vài khoảnh khắc hiếm hoi mới là từ tình yêu. Nhưng chỉ khi bạn hoàn toàn biến mất và hai người không phải là hai và bất nhị tồn tại, và các cá tính không còn va chạm nữa, các cá tính đã bị vứt bỏ - thế thì tình yêu xuất hiện. Tình yêu đó có phẩm chất của vô thời gian. Tình yêu đó có phẩm chất của cầu nguyện. Tình yêu đó là Thượng đế.

Phải chăng tình yêu là cái gì đó đi đôi với chiều hướng con người? Nó có thể đi đôi với chiều hướng con người - nếu bạn làm việc vì nó, nếu bạn tạo ra cơ hội cho nó, nếu bạn trở thành mong manh với nó. Một cách tự nhiên, nó không sẵn có. Thông thường nó không sẵn có. Thông thường chỉ dục là sẵn có, và dục lại chẳng là gì ngoài phương tiện - upaya - để quên bản thân mình.

Tình yêu là việc cực kì đáng ghi nhớ lấy, nhận biết vĩ đại, ngọn lửa rực rỡ không khói. Nhưng nó tồn tại như hạt mầm trong bạn. Bạn có thể làm nó lớn lên, bạn có thể lớn lên trong thực tại tình yêu đó. Bạn có tiềm năng, nhưng nó phải được làm thành thực tại.

Phải chăng nó là cái gì đó chúng ta tạo ra, hay nó là tất cả những cái đang có đó và ở đây cho chúng ta khám phá? Không, chúng ta không tạo ra nó - tình yêu không thể được tạo ra. Nó không thể được chế tạo; nó không do con người làm ra. Tình yêu được tạo ra là tình yêu giả; nó cũng giống như hoa nhựa vậy. Tình yêu được khám phá là tình yêu thực. Bạn không tạo ra nó - bạn trôi giạt vào trong nó. Bạn phải thành thoi trong nó.

Vâng, Phật là đúng khi ông ấy nói: Trở thành giống như mẩu gỗ nổi trôi theo dòng nước - ông sẽ đạt tới đại dương. Tôi đảm bảo với bạn, bạn sẽ đạt tới đại dương. Đại dương đã có đó rồi: dòng sông phải phát hiện ra nó; sông không tạo ra đại dương. Làm sao dòng sông có thể tạo ra được đại dương? Chỉ là suy nghĩ về một ý tưởng khôi hài! - một dòng sông sao? Làm sao nó có thể tạo ra đại dương được? Nếu dòng sông tạo ra đại dương, thì đại dương sẽ chỉ là vũng nước nhỏ, nó sẽ không phải là đại dương, nó sẽ không vô hạn. Còn nếu dòng sông mà tạo ra đại dương, thì nó sẽ trở thành bản thủ, nó sẽ trở thành tù đọng, nó sẽ trở thành chết.

Dòng sông phải tìm kiếm và khám phá. Đại dương đã tồn tại rồi. Đại dương tồn tại từ trước khi dòng sông tồn tại. Trong thực tế, dòng sông bắt nguồn từ đại dương, qua mây. Đến cuối cùng chúng ta đạt tới cội nguồn nguyên thủy, không ở đâu khác. Dòng sông rơi vào trong đại dương bởi vì dòng sông đã bắt nguồn từ đại dương. Chúng ta trở thành thượng đế bởi vì chúng ta bắt nguồn từ Thượng đế.

Tình yêu phải được khám phá - nó đã có đó rồi. Và làm sao khám phá ra nó? Bạn càng có thì càng ít có khả năng để khám phá nó; bạn càng ít có, thì lại càng nhiều khả năng khám phá nó. Khi dòng sông biến mất trong đại dương, nó khám phá ra đại dương, nó trở thành đại dương.

Câu hỏi thứ tư:

Có phải bởi vì quyết định của thầy mà thầy không đi chơi ra khỏi chỗ ở không? Hay việc đi ra đó chỉ đơn giản không xảy ra?

Không có đâu mà đi bây giờ. Mọi việc đi chơi đã chấm dứt - bởi vì người quen đi chơi đã biến mất rồi. Dù tôi ở đâu thì tôi cũng ở đây và bây giờ. Căn phòng của tôi cũng hoàn hảo như bất kì chỗ nào khác, cho nên phỏng có ích gì mà đi đâu? Điều đó là lạc lõng.

Bạn cứ đi tìm, bạn cứ đi mãi: đôi khi tới câu lạc bộ, đôi khi đi xem phim, đôi khi tới khách sạn, lúc chỗ này, lúc chỗ nọ. Bạn cứ đi chơi liên tục, bởi vì dù bạn ở bất kì đâu thì bạn cũng không vừa lòng. Dù bạn ở bất kì đâu, bạn cũng đều cảm thấy mình đang bỏ lỡ cái gì đó mà phải đang xảy ra ở đâu đó khác.

Tất nhiên, bạn trở nên lo nghĩ về tôi nữa: Con người này cứ làm gì thế nhỉ, cứ ngồi mãi trong phòng của ông ấy? Thỉnh thoảng ông ấy có phát ngán không? Sao ông ấy lại không đi chơi nhỉ? Thay vì hỏi tôi sao tôi không đi chơi, xin hãy bắt đầu hỏi tại sao bạn cứ đi chơi mãi.

Chuyện xảy ra: Rabiya al-Adabiya đang ngồi trong phòng cô ấy thien, cầu nguyện. Một nhà huyền môn khác, Hassan, trọ cùng cô ấy. Anh ta đi chơi, lúc đó là sáng sớm, mặt trời mới ở đường chân trời. Trời thì đẹp. Trời đầy âm nhạc. Trời thật kì diệu. Và anh ta gọi to: "Rabiya, sao chị không ra chơi?! Thượng đế đã tạo ra một buổi bình minh tuyệt vời."

Và Rabiya cười to và nói, "Hassan, khi nào thì anh mới trở nên chín chắn? Đi vào đi! thay vì gọi ta ra. Bình minh thật đẹp, nhưng ở đây bên trong ta đang đối diện với Đấng sáng tạo ra bình minh."

Phải đấy, Rabiya là phải: bên ngoài là đẹp, nhưng chẳng có gì so sánh được với bên trong. Một khi bạn đã có cái nhìn bên trong về mọi thứ, ai còn bận tâm với bên ngoài nữa? Bên ngoài là đẹp, chẳng có gì sai trong nó, nhưng nếu bạn cứ đi từ chỗ này sang chỗ nọ và chẳng bao giờ về nhà, bạn sẽ vẫn còn trong khổ.

Tôi không đi chơi, không phải bởi vì đấy là quyết định về phần tôi: trong hai mươi hai hay hai mươi ba năm qua tôi đã không quyết định điều gì cả. Cái ngày tôi chết đi, 21 tháng ba năm 1953, việc quyết định cũng chết rồi. Tôi không có đó, cho nên ai quyết định? Cho nên bất kì điều gì xảy ra thì cứ xảy ra - và điều đó cực kì đẹp. Nhiều hơn nữa cũng không thể trông đợi được. Điều đó còn nhiều hơn cái mà con người có thể ham muốn.

Ông già tám mươi sáu tuổi Harry Hershfield được cô gái làm tiền ga gấm bên ngoài câu lạc bộ Cừu. Harry bảo cô gái: "Có ba lí do tại sao tôi không thể đi với cô. Thứ nhất, tôi không có tiền."

Quý cô này ngắt lời, "Thế thì hai lí do kia chẳng thành vấn đề."

Tôi cũng có ba lí do tại sao tôi không đi ra ngoài chơi. Lí do thứ nhất là tôi không có - và hai lí do kia chẳng thành vấn đề.

Câu hỏi thứ năm:

Osho kính yêu,

Vì hậu thế đời sau, vì các nhà viết sử và những người ghi chép sử biên niên, và vì tôi nữa, xin thầy thật thà một lần trong đời mình - và xin thầy cắt bớt những lời bình giảng về cái gì là chân lí và cái gì phi chân lí. Chẳng phải đó là trường hợp chiếc khăn vốn chẳng liên quan gì tới nước đệm Tây Tạng hay với các loại ý nghĩa bí truyền bắt nguồn từ một căn phòng nào đó trong nhà Jesus sao? Chẳng phải chỉ đơn giản là thầy dùng chiếc khăn để xua đuổi sự xâm lấn của muỗi vô hình khỏi Jabalpur đó sao?

Điều thứ nhất: cái có thể được nói ra tất cả đều là phi chân lí; cái mà không thể nói ra được mới là chân lí. Tất cả mọi kinh sách đều là những lời dối trá đẹp đẽ. Và tất cả mọi buổi thuyết pháp của các Phật và Christ đều là những lời dối trá được tô điểm đẹp đẽ.

Bạn hỏi tôi: "Xin thầy thật thà một lần trong đời mình." Bạn đòi hỏi điều không thể được. Điều đó tôi không thể nào làm được; không ai đã bao giờ làm được điều đó - và không ai có thể làm được việc đó. Chân lí không thể nào được diễn đạt. Và bằng việc nói nó ra thật rõ ràng cho bạn, tôi tới gần nhất với chân lí mà có thể được. Nó không thể nào được nói ra. Và tất cả những cái có thể được nói ra sẽ vẫn còn là một loại phi chân lí nào đó.

Lời phá huỷ chân lí. Việc diễn đạt làm biến chất chân lí.

Và bạn hỏi tôi về chiếc khăn: "Chẳng phải đó là trường hợp chiếc khăn vốn chẳng liên quan gì tới nước đệm Tây Tạng...?"

Nó chẳng liên quan gì tới nước đệm hay bất kì Tây Tạng nào. Ít nhất ngày nay nó chẳng liên quan gì tới điều đó cả. Tôi không thể hứa với bạn về ngày mai được, và tôi đã quên mọi điều về hôm qua.

Và tất cả mọi nghĩa bí truyền đang được gán cho nó đơn giản là ngu xuẩn. Nhưng có những người ngu vẫn cần bịa đặt bí truyền, các cách lí thuyết hoá bí truyền.

Chủ nghĩa bí truyền tồn tại trên thế giới này bởi vì tâm trí ngu xuẩn của con người. Bằng không, thì mọi thứ bao giờ cũng để mở, ngay trước bạn; chẳng có gì bị che giấu ngay từ chính ban đầu. Làm sao

chân lí có thể bị che giấu? Nó có thể không được diễn đạt, nhưng điều đó không có nghĩa là nó bị che giấu. Nó ở ngay trước mắt bạn. Nó ở khắp mọi chỗ. Nó ở mọi nơi, bên trong và bên ngoài.

Nhưng cũng tốt để hiểu cách thức những việc lí thuyết hoá ngu xuẩn lại có thể được phát sinh ra từ những điều đơn giản. Đây chỉ là chuyện cười - nhưng có những người thậm chí sẽ không tin vào điều này. Họ sẽ tìm ý nghĩa bí truyền nào đó trong nó, tại sao tôi gọi nó là chuyện cười. Có những người khó tính.

Nó chẳng liên quan tới cái gì cả. Đây là điều duy nhất mà tôi có. Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Một kẻ hippie đang đi trên phố cấp hộp xì gà dưới nách thì gặp một kẻ hippie khác hỏi, "Này, anh bạn, giấu điếm cái gì thế? Anh đi đâu với cái hộp xì gà kia?"

"Tớ đang di chuyển," kẻ hippie thứ nhất nói.

Cho nên đây là cái gì đó mà bất kì khi nào tôi muốn đi thì ít nhất tôi cũng có thể mang đi cùng mình. Và tôi sẵn sàng vứt nó, tôi đã vứt nó rồi - nhưng Maneesha sẽ không cho phép điều đó. Thế là cô ấy bắt đầu hỏi về áo choàng.

Tôi có thể vứt cả cái đó nữa, nhưng điều đó sẽ tạo ra nhiều khó khăn - không phải cho tôi mà cho bạn. Chỉ vì bạn, tôi mới không vứt bỏ áo choàng.

Một ông già sáu mươi tuổi và một ông già tám mươi tuổi gặp nhau. Ông già sáu mươi nói, "Tôi không biết: tôi dường như không thể nào thoả mãn được vợ mình. Tôi đã cố gắng nhưng - chẳng có gì."

Ông già tám mươi trả lời, "Tôi không có vấn đề về bất kì cái gì. Mọi đêm tôi về nhà và cởi quần áo ngay trước vợ tôi và tôi nói, 'Nhìn đây này. Em thoả mãn chưa?' Bà ấy nhún vai 'rồi' và nó là vậy!"

Mọi người có thể cứ tìm cách hợp lí hoá - bây giờ đây là kiểu hợp lí hoá gì vậy? Mọi việc giải thích bí truyền đều giống thế này, chúng không thoả mãn bạn - bởi vì làm sao chỉ những ý tưởng bịa đặt miệng lại thoả mãn được? Chỉ chân lí mới có thể thoả mãn. Và chân lí là ở chỗ nó chỉ là chuyện cười.

Tôi thích chuyện cười. Và không cần tìm bất kì nghĩa bí truyền nào trong chúng. Chúng là đơn giản. Nhưng lại khó chấp nhận cái gì đơn giản.

Giáo hoàng Pius XII của Rome đang tới cổng trời. Thánh Peter ra mở cửa, hỏi tên ông này và lắc đầu, "Chưa hề nghe thấy tên này."

'Thế thì vào hỏi Thượng đế cha đi, ông ấy sẽ nhận ra tôi," Giáo hoàng yêu cầu.

Thánh Peter đi hỏi. "Này ông chủ, ông có biết một người tên là Giáo hoàng Pius XII của Rome không? "

"Chưa hề nghe nói về ông ta," là câu trả lời của Đức chúa cha.

Peter, quay lại cổng trời: "Ông ấy không biết ông."

"Thế thì đi hỏi Jesus vậy."

Thánh Peter, đã chút ít mất kiên nhẫn, lại đi hỏi: "Này Đức chúa con, ông ấy có biết một người tên là Giáo hoàng Pius XII của Rome không?"

Đức chúa con: "Chưa bao giờ nghe nói, chưa bao giờ gặp ông ta."

Thánh Peter quay lại để nói cho ông Giáo hoàng thất vọng thông điệp này. "Xin ông cho tôi ân huệ cuối cùng," Giáo hoàng nói, "ông đi hỏi Thánh Thần."

Peter gật đầu và quay lại trời ông ấy hỏi Đức Thánh thần: "Xin chào Đức Khói toả, ông ấy có biết Giáo hoàng Pius XII của Rome không?"

Đức Khói toả lầm rầm: "Giáo hoàng Pius, Giáo hoàng Pius XII của Rome... tống ông ta xuống Địa ngục! Đây là thằng cha đã kể câu chuyện bần thiêu về Mary và ta!"

Đây là người đã bịa ra câu chuyện về cách Mary trở nên mang thai - chẳng hề yêu người đàn ông nào. Có những bác học và học giả, nhưng nhớ lấy: không ai sẽ nhận ra bạn ở cổng trời.

Các lí thuyết là vô tích sự, nhưng tâm trí nài xin và tâm trí muốn xoay tròn - quanh bất kì cái gì! Nhìn xem... quanh chiếc khăn. Bạn đang tạo ra biết bao nhiêu ồn ào về nó. Trong phòng của Chinmaya những cuộc họp lớn vẫn tiếp diễn, và mọi người đến thăm anh ta và hỏi anh ta, còn anh ta cứ giải thích...

Câu hỏi cuối cùng:

Chiếc khăn rơi xuống đất ngay trước Maitreya và chiếc khăn anh ta lấy làm sở hữu của mình đã biến mất một cách bí ẩn. Thầy phải nói

gì về điều này?

Những chiếc khăn này là rất thất thường. Tôi biết chúng: một chuyện tình dài... hai mươi năm năm là quá nhiều trên thế giới này nơi thậm chí sống với một người đàn bà lâu như thế đã trở thành không thể được - ba năm là nhiều nhất. Hai mươi năm năm tôi đã sống với chiếc khăn đó. Chúng là rất thất thường.

Và tôi đã làm hỏng chúng nữa. Tôi đã yêu chúng, kính trọng chúng, tôn thờ chúng. Bây giờ, Maitreya là một người đơn giản. Anh ấy phải để chiếc khăn ở đâu đó - chiếc khăn sẽ không thích điều đó theo cách đó. Nó ở trong căn phòng này, tôi đảm bảo với bạn, nhưng anh ấy sẽ phải trải qua chút ít thời gian tìm hiểu. Anh ấy sẽ phải thì thầm và tán tỉnh. Và chiếc khăn đặc biệt đó là chiếc khăn tắm cho phụ nữ. Hôm nay tôi có một khăn tắm con trai, cho nên tôi đưa nó cho Maitreya: giữ chúng cùng nhau. Chúng sẽ cảm thấy sượng hơn và hạnh phúc hơn.

Chương 7. Chỉ làm việc cho những hạt lạc

Phật nói:

Này các sư, các ông không nên nhìn đàn bà. (Nếu các ông phải nhìn họ), hãy bớt việc nói với họ. (Nếu các ông phải nói), các ông nên suy nghĩ theo tinh thần đúng: 'Ta bây giờ là kẻ hành khất vô gia cư. Trong thế giới tội lỗi này tự ta phải cư xử như đoá hoa sen có sự thuần khiết không bị ô nhiễm bởi bùn. Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình; người lớn hơn thì như chị mình, người trẻ hơn như em gái mình; và bé gái như con gái mình.' Và trong tất cả những điều này các ông phải không nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu, mà nghĩ về giải thoát.

Phật nói:

"Những người bước đi trong đạo phải tránh dục vọng như những người mang cỏ khô tránh gần lửa."

Ngôi đền vĩ đại mà Phật xây dựng bao gồm ba lầu; giáo huấn của ông ấy có ba chiều cho nó, hay ba tầng. Và bạn sẽ phải rất kiên nhẫn để hiểu ba tầng này. Tôi nói vậy bởi vì chúng đã bị hiểu lầm suốt trong nhiều thế kỉ.

Lầu thứ nhất của giáo huấn của Phật được biết là hinayana - tiểu thừa; lầu thứ hai được biết tới là mahayana - đại thừa, và lầu thứ ba được biết tới là vajrayana - kim cương thừa. Hinayana nghĩa là 'phương tiện nhỏ', 'con đường hẹp'. Mahayana nghĩa là 'phương tiện lớn', 'con đường lớn'. Còn vajrayana nghĩa là 'phương tiện tối cao', 'con đường tối thượng', 'con đường siêu việt'. Hinayana là bắt đầu còn vajrayana là đỉnh cao, cực đỉnh.

Tiểu thừa bắt đầu từ chỗ bạn đang hiện hữu. Tiểu thừa cố gắng giúp bạn thay đổi thói quen máy móc; nó giống như Hatha Yoga - rất hướng thân thể, tin vào kỉ luật lớn; nghiêm khắc, gần như kìm nén - ít nhất thì nó cũng có vẻ như kìm nén. Nó không kìm nén, nhưng toàn bộ công việc của hinayana bao gồm việc thay đổi thói quen hàng thế kỉ của bạn.

Giống như người đi trên dây bắt đầu nghiêng về bên trái nếu người đó cảm thấy rằng mình sắp ngã sang bên phải, để giữ cân bằng người ta phải chuyển sang phía đối lập. Bằng việc chuyển sang phía đối lập, cân bằng nảy sinh - nhưng cân bằng đó là tạm thời, nhất thời. Lần nữa bạn sẽ cần giữ cân bằng và bạn sẽ phải chuyển sang phía đối lập.

Dục là vấn đề rất cơ bản. Và tất cả mọi thói quen mà con người đã tạo ra về cơ bản đều hướng dục. Đó là lí do tại sao không xã hội nào cho phép dục được tự do toàn bộ. Tất cả mọi nền văn hoá đã từng tồn tại - phức tạp, không phức tạp, phương Đông, phương Tây, nguyên thủy, văn minh - tất cả mọi nền văn hoá đều cố gắng theo cách nào đó kiểm soát năng lượng dục của con người. Dường như là nếu con người được phép tự do toàn bộ về dục, thì người đó sẽ chỉ phá huỷ bản thân mình.

Skinner báo cáo về vài thực nghiệm mà ông ấy đã tiến hành với chuột. Ông ấy đã phát minh ra một lí thuyết mới, rằng điện cực có thể được đặt vào trong não người hay con vật, được gắn với những trung tâm đặc biệt trong não và bạn chỉ nhấn một nút và trung tâm đó sẽ bị kích thích bên trong bạn.

Có trung tâm dục trong não. Trong thực tế, bạn bị trung tâm dục trong não kiểm soát nhiều hơn là trung tâm dục thực tại của thân thể bạn. Đó là lí do tại sao tưởng tượng lại làm việc nhiều thế. Đó là lí do tại sao tranh ảnh khiêu dâm lại có sức hấp dẫn thế. Tranh ảnh khiêu dâm không thể hấp dẫn được bản thân trung tâm dục; nó kích thích trung tâm não gắn với trung tâm dục. Ngay lập tức trung tâm dục, trung tâm dục vật lí, bắt đầu hoạt động một khi tâm trí hoạt động.

Ông ấy gắn điện cực vào não chuột và dạy cho chúng cách nhấn nút bất kì khi nào chúng muốn kích thích dục và cực thích bên trong. Ông ta lấy làm ngạc nhiên, ông ta không ngờ rằng điều này lại xảy ra: những con chuột đó hoàn toàn quên hết mọi thứ - thức ăn, ngủ, chơi - mọi thứ chúng đều quên hết. Chúng liên tục nhấn nút đó! Sáu nghìn lần! Nó quên mọi thứ... thế thì chẳng cái gì khác thành vấn đề nữa.

Chẳng chóng thì chày, một Skinner hay một ai đó khác sẽ cho bạn cũng một cái hộp nhỏ trong túi bạn, và bất kì khi nào bạn cảm thấy muốn có dục thì chỉ nhấn nút và trung tâm não bạn sẽ trở nên kích

hoạt và sẽ cho bạn cực thích thú, và không ai biết điều gì xảy ra bên trong bạn. Nhưng bạn sẽ gần như theo con chuột kia - thế thì phỏng có ích gì mà đi làm cái gì khác nữa? Bạn sẽ tự giết chết mình.

Dục là hấp dẫn lớn đến mức nếu không có giới hạn cho nó... Thứ nhất có giới hạn mà thân thể đặt lên nó. Con người không thể có quá nhiều cực thích trong một ngày; nếu bạn còn trẻ, ba, bốn lần; nếu bạn già hơn, thì một; khi bạn trở nên già hơn chút nữa, thì thậm chí điều đó cũng trở thành khó - một lần một tuần, một tháng một lần. Và, dần dần, thân thể bạn đặt ra biết bao nhiêu giới hạn lên điều đó.

Đàn bà tự do hơn theo cách đó. Thân thể không có giới hạn. Đó là lí do tại sao, trên khắp thế giới, đàn bà đã hoàn toàn bị kìm nén. Cô ấy đã không được phép tự do; cô ấy đã không được phép tự do có cực thích trong quá khứ - bởi vì cô ấy có thể có nhiều cực thích. Trong vài giây cô ấy có thể có nhiều cực thích - sáu, mười hai. Thế thì không đàn ông nào có thể thoả mãn cho đàn bà; thế thì không đàn ông nào có khả năng thoả mãn cho bất kì đàn bà nào. Đàn bà sẽ cần ít nhất mười hai chồng - điều đó sẽ tạo ra cực kì phức tạp.

Đó là lí do tại sao, trong nhiều thế kỉ, trong hàng nghìn năm, đàn bà đã được nuôi dưỡng theo cách họ hoàn toàn quên mất rằng họ có thể có cực thích. Chỉ mới trong vòng năm mươi năm nay đàn bà mới lại bắt đầu biết cực thích là gì. Và với hiểu biết của mình, vấn đề đã nảy sinh trên khắp thế giới. Hôn nhân như treo trên tảng đá. Hôn nhân không thể tồn tại với đàn bà có khả năng nhiều cực thích. Và đàn ông chỉ có khả năng một cực thích. Không thể có tương hợp giữa hai bên. Thế thì chế độ một vợ một chồng không thể tồn tại được. Điều đó sẽ trở thành khó khăn.

Xã hội này và hình mẫu đã tiến hoá cho tới giờ phải chịu số phận bi đát. Con người đã xả ra năng lượng nào đó mà bao giờ cũng bị giữ dưới kiểm soát chặt chẽ nào đó. Nhưng hấp dẫn bao giờ cũng có đó - dù bạn kìm nén, dù bạn kiểm soát, ghép vào kỉ luật, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Hấp dẫn có đó - hai mươi bốn giờ, sâu bên dưới như lớp nền, bản năng dục cứ đi như dòng sông chảy. Nó là sự liên tục. Bạn có thể ăn, bạn có thể kiếm tiền, bạn có thể làm việc, nhưng bạn đang làm mọi thứ cho dục.

Tại đâu đó, dục vẫn còn là mục tiêu... và hình mẫu này phải được thay đổi, bằng không năng lượng của bạn sẽ cứ bị cạn kiệt đi, năng

lượng của bạn sẽ cứ bị tiêu tán đi, năng lượng của bạn sẽ cứ đi vào trong đất. Nó sẽ không đi lên hướng tới trời. Nó sẽ không có sự trào dâng lên trên.

Tiểu thừa làm việc đích xác nơi bạn đang hiện hữu. Bạn liên tục bị ám ảnh bởi dục sao? - Tiểu thừa cố gắng loại bỏ sự ám ảnh này. Nó cho bạn kỉ luật nào đó, kỉ luật rất nghiêm khắc, cách loại bỏ dục.

Tiểu thừa nói có bốn bước để loại bỏ dục. Bước thứ nhất được gọi là làm thuần khiết. Bước thứ hai được gọi là làm giàu. Bước thứ ba được gọi là kết tinh. Bước thứ tư được gọi là phá huỷ.

Thứ nhất bạn phải chuyển toàn bộ năng lượng sang chống lại dục, để cho thói quen dục đã phát triển trong nhiều kiếp không còn can thiệp nữa - điều đó được gọi là làm thuần khiết. Bạn thay đổi tâm thức của mình, bạn dịch chuyển. Từ ám ảnh dục bạn chuyển sang chống dục.

Bước thứ hai được gọi là làm giàu. Khi bạn đã đi sang vô-dục, bạn phải tận hưởng vô-dục; bạn phải mở hội với vô dục của mình. Bởi vì nếu bạn không mở hội cho vô dục của mình, lần nữa dục sẽ bắt đầu kéo bạn lùi lại. Một khi bạn bắt đầu mở hội cho vô dục của mình, thế thì lực kéo của dục sẽ hoàn toàn bị trôi qua, và trôi qua mãi mãi.

Bạn bị ám ảnh với dục bởi vì bạn không biết loại vô dục nào khác. Cho nên vấn đề thực sự không phải là dục; vấn đề là ở chỗ bạn không biết bất kì việc mở hội nào khác. Tự nhiên chỉ cho bạn một hoan lạc, đó là từ dục. Tự nhiên cho phép bạn chỉ có một khoái lạc, đó là từ dục. Tự nhiên cho phép bạn chỉ một xúc động, đó là từ dục.

Tiểu thừa nói có xúc động còn lớn hơn đang chờ đợi bạn - nếu bạn tiến tới vô dục. Nhưng vô dục không nên bị ép buộc một cách bạo hành. Nếu bạn ép buộc nó một cách bạo hành bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó. Người ta chỉ phải nhận biết về thói quen dục, và qua nhận biết người ta phải dịch chuyển dần hướng tới vô dục.

Vô dục nên được đem tới một cách rất chậm rãi. Tất cả điều đó đem đi đem lại bạn tới bản năng dục phải bị loại bỏ đi dần dần, theo từng bước. Và một khi bạn bắt đầu tận hưởng năng lượng đã trở thành sẵn có, khi bạn không bị ám ảnh với dục, năng lượng thuần khiết đó trở thành diệu vũ trong bạn - điều đó được gọi là làm giàu. Bây giờ, năng lượng của bạn không bị phí hoài. Năng lượng của bạn cứ mưa rào lên bạn.

Nhớ lấy, có hai kiểu vô dục. Một: người đơn giản áp đặt vô dục lên mình - người đó là kiểu sai, người đó đang làm bạo hành lên mình. Kiểu kia: người đã cố gắng hiểu bản năng dục, nó là gì, tại sao lại có nó; người đã theo dõi, quan sát, đã sống qua nó, và, dần dần, đã trở nên nhận biết về cái vô tích sự của nó; dần dần, đã trở nên nhận biết về thất vọng sâu sắc thường tới sau mỗi hành động dục.

Trong hành động dục bạn có xúc động nào đó, một khoảnh khắc của quên lãng, một khoảnh khắc của không nhớ lấy. Bạn cảm thấy thoải mái - trong vài giây, bạn vứt bỏ thế giới thường lệ này. Dục cho bạn một cánh cửa để thoát vào trong thế giới khác nào đó - không căng thẳng; không có lo âu; bạn đơn giản được thanh thoi và tan chảy. Nhưng bạn có quan sát không? Sau mỗi hành động dục bạn cảm thấy thất vọng.

Dục đã hứa hẹn quá nhiều, nhưng nó lại không được tiếp tế. Khó mà tìm được người đàn ông hay đàn bà không cảm thấy chút ít thất vọng sau hành động dục, người không cảm thấy chút ít mặc cảm. Tôi không nói về mặc cảm mà các tu sĩ đã áp đặt vào bạn. Cho dù không ai áp đặt mặc cảm nào lên bạn, bạn vẫn cảm thấy chút ít mặc cảm - đó là một bộ phận, cái bóng của hành động dục. Bạn đã mất năng lượng, bạn cảm thấy suy yếu, và chẳng thu được cái gì cả. Cái thu được không phải rất bản chất. Bạn đã bị lừa, bạn đã bị xỏ, bởi thói miên tự nhiên - bạn đã bị mắc mưu của thân thể, bạn đã bị lừa gạt. Do đó thất vọng tới.

Tiểu thừa nói: Quan sát thất vọng này sâu sắc hơn. Quan sát hành động dục và cách năng lượng bạn đi vào trong hành động dục; trở nên nhận biết về nó - và bạn sẽ thấy chẳng có gì trong nó cả. Và thất vọng. Bạn càng trở nên nhận biết, bạn càng ít hoan lạc và sẽ càng nhiều thất vọng hơn. Thế thì dịch chuyển đã bắt đầu xảy ra: tâm thức của bạn đang rời đi, và theo cách tự nhiên, và theo cách tự phát. Bạn không ép buộc nó.

Bước thứ hai trở thành sẵn có: làm giàu. Năng lượng riêng của bạn cứ nuôi dưỡng cho bản thể bạn. Bạn không còn ném nó vào thân thể người khác nữa, bạn không còn ném nó ra nữa. Nó trở thành tích lũy bên trong bạn. Bạn trở thành cái ao. Và từ cảm giác năng lượng đó bạn cảm thấy rất bình thản. Dục là rất nóng. Giai đoạn làm giàu là rất bình thản, êm đềm, bình tĩnh. Có lẽ hội, nhưng rất im

lặng. Có điều vũ trong nó, nhưng nó rất duyên dáng; có thanh nhã cho nó.

Thế rồi tới bước thứ ba: kết tinh. Khi năng lượng này bên trong bạn đã bắt đầu điều vũ bên trong, thì dần dần, với việc tận hưởng nó ngày một nhiều hơn, với việc trở nên nhận biết về nó ngày một nhiều hơn, kết tinh hoá học nào đó xảy ra trong bạn. Đích xác cùng từ mà Gurdjieff đã dùng trong công việc của mình: kết tinh. Những mảnh mẩu của bạn gắn lại với nhau, bạn trở thành một. Một đơn vị nảy sinh trong bạn. Trong thực tế, lần đầu tiên bạn có thể nói "Tôi có một cái tôi." Bằng không, có nhiều cái tôi; bây giờ bạn có một cái tôi, cái tôi lớn kiểm soát mọi thứ. Bạn đã trở thành người chủ của mình.

Và bước thứ tư là phá huỷ. Khi bạn có một cái tôi, thế thì nó có thể bị phá huỷ; khi bạn có nhiều cái tôi chúng không thể nào bị phá huỷ. Khi năng lượng của bạn đã trở thành một và được định tâm, nó có thể bị diệt trừ, nó có thể hoàn toàn bị phá huỷ. Khi nó là đám đông thì khó phá huỷ được nó. Bạn phá huỷ mảnh này, có hàng nghìn mảnh khác. Khi bạn đuổi theo những mảnh khác đó, mảnh đầu lại mọc lại. Cũng giống như cách cây cối mọc cành ra: bạn cắt một cành, ba cành mọc ra từ nó.

Bạn có thể phá huỷ bản năng dục toàn bộ chỉ khi nó đã trở thành hiện tượng kết tinh. Khi một người đã tích lũy quá nhiều năng lượng và đã trở thành một, không còn phân mảnh nữa, không còn chia chẻ, không còn phân liệt, thế thì Phật tử có một thuật ngữ đặc biệt cho nó, họ gọi nó là 'lưỡi kiếm của Manjushree*'.
*<http://www.dhammadownload.com/Manjushree.htm>

Tương truyền khi Manjushree đạt tới giai đoạn thứ ba này - ông ấy là đệ tử của Phật, một đại đệ tử của Phật - khi ông ấy đạt tới giai đoạn thứ ba này của việc kết tinh, trong một khoảnh khắc ông ấy tuốt kiếm ra và phá huỷ nó hoàn toàn, toàn diện, trong một khoảnh khắc. Nó không phải là quá trình dần dần. Điều đó đã được biết tới qua nhiều thế kỉ là 'lưỡi kiếm của Manjushree'.

Khi một người đạt tới giai đoạn thứ ba, người đó có thể giơ kiếm lên và phá huỷ nó hoàn toàn - trong một nhát chém. Bởi vì bây giờ kẻ thù có đó, bây giờ kẻ thù không còn lảng tránh nữa, bây giờ không còn nhiều kẻ thù nữa - chỉ một kẻ thù đương đầu với bạn. Và lưỡi kiếm chỉ là lưỡi kiếm của nhận biết hoàn hảo, lưu tâm, tự nhớ lấy. Nó là lưỡi kiếm rất sắc bén.

Khi Phật phá huỷ bản năng dục riêng của mình, tương truyền rằng ông ấy gầm lên như sư tử - bởi vì lần đầu tiên toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó trở thành rõ ràng. Và biết bao nhiêu kiếp sống đã phí hoài! biết bao nhiêu kiếp sống của ngu xuẩn tội bực - đã trôi qua mãi mãi. Ông ấy sung sướng tới mức ông ấy gầm lên như sư tử.

Đây là bốn bước, và lời kinh của ngày hôm nay liên quan tới bốn bước này. Trước khi chúng ta đi vào trong lời kinh này, vài điều nữa cần phải được hiểu.

Phương tiện thứ hai là đại thừa. Khi năng lượng của bạn không còn bị ám ảnh với thân thể của người khác, khi bạn hoàn toàn tự do với nó, đại thừa trở thành có thể - lần thứ hai của ngôi đền của Phật.

Đại thừa làm năng lượng này thành có thể cho bạn để trở thành việc yêu. Thông thường chúng ta nghĩ dục làm cho mọi người thành việc yêu - dục không bao giờ có thể làm cho mọi người thành việc yêu được. Trong thực tế, chính bản năng dục ngăn cản tình yêu phát triển - bởi vì nó là cùng năng lượng trở thành tình yêu. Nó bị phá huỷ trong dục. Để trở thành tình yêu, cùng năng lượng này phải đi vào trung tâm trái tim. Đại thừa thuộc vào trung tâm trái tim.

Tiểu thừa làm việc tại trung tâm dục - muladhar. Đại thừa làm việc tại trung tâm trái tim - nó nói tình yêu, lời cầu nguyện, bây giờ phải được phát triển. Năng lượng có đó, bây giờ bạn có thể cầu nguyện.

Đại thừa là nỗ lực yêu. Người ta phải yêu vô điều kiện - cây và đá và mặt trời và mặt trăng và mọi người - nhưng bây giờ tình yêu không có bản năng dục trong nó. Nó rất trầm tĩnh, nó rất an bình.

Nếu bạn tới gần người có năng lượng đang chuyển vào trung tâm trái tim mình, bạn bỗng nhiên sẽ cảm thấy mình đang đi dưới bóng mát sâu sắc, không có năng lượng nóng. Bạn sẽ bỗng nhiên cảm thấy làn gió thoảng bao quanh mình. Con người của tình yêu này, người sống tại trung tâm trái tim, là trở thành một lữ khách như cây có bóng mát, hay như nước chảy mát mẻ, hay như làn gió thoảng mang hương thơm của nhiều hoa nở.

Đại thừa không sợ dục. Tiểu thừa sợ dục. Tiểu thừa sợ dục bởi vì bạn quá bị ám ảnh với dục. Bạn phải đi tới cái đối lập. Đại thừa không sợ dục - nó đã đạt tới cân bằng; không có sợ cái đối lập. Đại thừa là khi người đi trên dây giữ cân bằng; người đó không nghiêng sang trái không nghiêng sang phải.

Thế rồi tới giai đoạn thứ ba và thứ tư, lần thứ ba của ngôi đền của Phật là vajrayana - kim cương thừa. Vajra nghĩa là kim cương - nó là giáo huấn quý báu nhất; chắc chắn rất khó hiểu. Kim cương thừa là Mật tông Phật giáo.

Kim cương thừa được gọi là vajra, kim cương, bởi vì kim cương cắt đứt mọi vật. Phương tiện kim cương, cách thức của kim cương, kim cương thừa, cắt mọi thứ hoàn toàn, xuyên thấu - mọi vật chất, mọi ham muốn, mọi gấn bó. Ngay cả ham muốn được sinh ra trên trời, ham muốn được trong trạng thái an bình, ham muốn trở thành phật, ham muốn có niết bàn, chứng ngộ - ngay cả những ham muốn đẹp đẽ đó cũng bị cắt đi hoàn toàn.

Kim cương thừa không biết tới khác biệt giữa thế gian và niết bàn, không biết tới khác biệt giữa dốt nát và tri thức, không biết tới khác biệt, phân biệt - mọi phân biệt đều bị loại bỏ - không biết tới phân biệt đàn ông và đàn bà.

Bây giờ để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Trong giai đoạn tiểu thừa, đàn ông là đàn ông, đàn bà là đàn bà. Và đàn ông bị hấp dẫn về đàn bà, và đàn bà bị hấp dẫn về đàn ông - họ đều đi ra; hấp dẫn của họ là ở đâu đó bên ngoài họ. Tất nhiên, họ sẽ là nô lệ. Khi hấp dẫn của bạn là ở đâu đó bên ngoài bạn, bạn không thể độc lập với nó được.

Đó là lí do tại sao những người yêu chưa bao giờ tha thứ cho nhau, họ không thể tha thứ được. Họ bị khó chịu. Bạn yêu một người và bạn bị người đó làm cho giận đồng thời. Có lí do cho điều đó. Có tranh chấp thường xuyên giữa những người yêu nhau. Lí do là: bạn không thể tha thứ được cho người yêu, bởi vì bạn biết bạn bị phụ thuộc vào người đó. Làm sao bạn có thể tha thứ cho cảnh nô lệ của mình được? Bạn biết người đàn bà của mình làm cho mình hạnh phúc, nhưng nếu cô ấy quyết định không làm cho bạn hạnh phúc, thì sao?... thì bỗng nhiên bạn thành bất hạnh. Hạnh phúc của bạn ở trong tay cô ấy. Hạnh phúc của cô ấy ở trong tay bạn. Bất kì khi nào ai đó khác kiểm soát hạnh phúc của bạn, bạn đều không thể tha thứ được cho người kia.

Jean-Paul Sartre nói: "Người khác là địa ngục" - và ông ấy cũng phải. Ông ấy có sáng suốt lớn trong điều đó. Người khác là địa ngục bởi vì bạn phải phụ thuộc vào người khác. Dục không thể làm cho

bạn tự do; bằng cách nào đó nó đem bạn ra khỏi bản thân mình; nó đem bạn đi ngày càng xa hơn khỏi bản thân mình. Mục tiêu là người khác.

Gurdjieff hay nói đùa là mũi tên một chiều, mũi tên hướng tới người khác. Đích xác cùng biểu dụ đó đã được Kim cương thừa sử dụng: đùa là mũi tên một chiều - nó đi tới người khác. Yêu là mũi tên hai chiều - nó đi tới người khác và tới bạn nữa. Trong yêu có cân bằng.

Mũi tên một chiều hướng tới người khác, thế thì bạn phải làm việc với hinayana. Mũi tên hai chiều: một mũi tên hướng tới người khác, một mũi tên hướng tới bạn - bạn đã đạt tới cân bằng; thiên lệch không còn nữa.

Con người của tình yêu không bao giờ giận dữ với người khác, bởi vì người đó không thực sự phụ thuộc vào người khác. Người đó có thể hạnh phúc một mình nữa; mũi tên của người đó là hai chiều - người đó có thể hạnh phúc một mình nữa. Tất nhiên, người đó vẫn chia sẻ hạnh phúc của mình cho người khác, nhưng người đó không còn phụ thuộc vào người khác. Bây giờ không còn mối quan hệ phụ thuộc nữa: nó là quan hệ của liên thuộc. Nó là tình bạn lẫn nhau. Họ chia sẻ năng lượng, nhưng không ai là nô lệ của ai cả.

Trong kim cương thừa mũi tên hoàn toàn biến mất. Không có bạn và không có người khác; ta và người, cả hai đều bị loại bỏ. Cơ chế này cần phải được hiểu.

Khi bạn tìm người đàn bà hay người đàn ông, bạn không biết một nhân tố rất quan trọng: rằng người đàn bà của bạn là ở bên trong bạn và người đàn ông của bạn cũng là ở bên trong bạn. Mỗi đàn ông đều là cả đàn ông và đàn bà, và mỗi đàn bà đều là cả đàn bà và đàn ông. Điều đó phải là như vậy!... bởi vì bạn được sinh ra từ hai bố mẹ. Một người là đàn ông, một người là đàn bà; họ đã đóng góp cho con người bạn mỗi bên năm mươi phần trăm. Bạn có cái gì đó của bố bạn và bạn có cái gì đó của mẹ bạn. Một nửa của bạn thuộc về năng lượng nam; một nửa của bạn thuộc về năng lượng nữ - bạn là cả hai.

Trong tiểu thừa bạn phải làm việc vất vả để đem năng lượng của mình về người đàn bà bên trong hay người đàn ông bên trong; đó là toàn bộ công việc của nó.

Chỉ mới gần đây, trong thế kỉ này, Carl Gustav Jung đã trở nên nhận biết về sự kiện này - về sự kiện lưỡng dục, rằng không đàn ông nào là thuần đàn ông và không đàn bà nào là thuần đàn bà cả. Trong mỗi người đàn ông đều tồn tại người đàn bà, và trong thực tế mọi đàn ông đều đi tìm đàn bà này ở đâu đó bên ngoài.

Đó là lí do tại sao bỗng nhiên một hôm bạn bắt gặp một người đàn bà và bạn cảm thấy, "Đúng, đây đúng là người đàn bà dành cho mình." Làm sao bạn lại cảm thấy điều đó? Tiêu chuẩn là gì? Bạn đánh giá như thế nào? - điều đó không hợp lí, bạn không suy luận ra nó. Nó xảy ra bất thần thế, như chớp loé. Bạn đã không nghĩ về điều đó, bạn đã không lập luận ra điều đó. Bỗng nhiên nếu ai đó hỏi bạn, "Sao anh lại yêu người đàn bà này?" thì bạn sẽ nhún vai. Bạn sẽ nói, "Tôi cũng chẳng biết - nhưng tôi đã yêu. Cái gì đó đã xảy ra."

Cái gì đã xảy ra? Jung nói bạn có hình ảnh của người đàn bà bên trong mình; hình ảnh đó bằng cách nào đó khớp với người đàn bà này. Người đàn bà này dường như tương tự với hình ảnh đó theo cách này hay cách khác. Tất nhiên, không người đàn bà nào có thể hoàn toàn tương tự với người đàn bà bên trong - đó là lí do tại sao không người yêu nào có thể hoàn toàn được thoả mãn. Một chút ít tương tự thì có thể: cách cô ấy đi; có thể tiếng cô ấy, giọng cô ấy; có thể cách cô ấy nhìn, có thể là đôi mắt xanh của cô ấy; có thể là cái mũi cô ấy, có thể là màu tóc cô ấy.

Bạn có một hình ảnh bên trong mình, hình ảnh bắt nguồn từ mẹ bạn, từ mẹ của mẹ bạn, từ mẹ của mẹ của mẹ của bạn - tất cả mọi đàn bà đã đi trước bạn, họ đã đóng góp cho hình ảnh đó. Nó không đích xác giống như mẹ bạn, bằng không mọi sự đã đơn giản rồi. Mẹ bạn được bao gồm trong đó, mẹ của mẹ bạn cũng được bao hàm trong đó - và cứ như thế mãi. Họ tất cả đã đóng góp chút ít này.

Và điều đó cũng là như vậy với người đàn ông của bạn: bố bạn đã đóng góp, bố của bố bạn, và cứ như vậy mãi. Từ bố bạn tới Adam, và từ mẹ bạn tới Eve, toàn bộ sự liên tục này đã đóng góp cho nó. Không ai biết đích xác, không có cách nào thực sự để biết, bạn đang đi tìm ai. Đàn ông đi tìm đàn bà, đàn bà đi tìm đàn ông - việc tìm kiếm rất mơ hồ. Không có hình ảnh rõ rệt, nhưng ở đâu đó trong trái tim mình bạn mang nó; trong góc tối của linh hồn mình bạn giữ nó, nó có đó.

Cho nên nhiều đàn bà và nhiều đàn ông sẽ có vẻ dường như đáp ứng cái gì đó của nó, nhưng chỉ cái gì đó thôi. Cho nên mỗi người yêu sẽ cho bạn một chút ít thoả mãn và nhiều bất mãn. Phần khớp sẽ thoả mãn, còn mọi phần khác không khớp sẽ chẳng bao giờ thoả mãn cả.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Bất kì khi nào bạn yêu một người đàn ông hay đàn bà, bạn ngay lập tức bắt đầu thay đổi người đàn ông hay đàn bà ấy tương ứng theo cái gì đó mà bạn cũng không biết là cái gì Vợ cứ đi thay đổi chồng mình cả đời: "Đừng là cái này! Phải giống cái này, cư xử thế này!"

Mới hôm nọ, vợ của Mulla Nasruddin đã nói với tôi, "Osho ơi, cuối cùng thì tôi cũng thành công."

Tôi hỏi, "Về cái gì?"

Bà ấy nói, "Tôi đã làm cho Mulla Nasruddin thôi không cắn móng tay nữa."

Tôi nói, "Cắn móng tay à? Năm mươi năm các bạn đã cưới nhau - Mulla bảy mươi - bây giờ bạn mới có thể làm được sau năm mươi năm sao?"

Bà ấy nói, "Vâng!"

Tôi hỏi, "Nhưng làm sao bạn lại thành công, kể cho tôi xem nào?"

Bà ấy nói, "Bây giờ tôi chỉ giấu bộ răng của ông ấy đi thế là ông ấy không thể cắn được."

Mọi người cứ cố gắng thay đổi. Chẳng ai đã từng thay đổi cả - tôi chưa bao giờ thấy, tôi chưa bao giờ bắt gặp điều đó. Mọi người thậm chí còn giả vờ rằng "Vâng, chúng tôi đã thay đổi," nhưng không ai có thể thay đổi được. Mọi người vẫn còn là chính mình. Toàn bộ nỗ lực là vô tích sự, nhưng thôi thúc thay đổi vẫn có đó. Tại sao thôi thúc thay đổi lại có đó?

Thôi thúc thay đổi là vì một nhu cầu thực: người đàn bà đang cố gắng làm cho chồng mình khớp với hình ảnh mơ hồ nào đó bên trong cô ấy. Thế thì cô ấy sẽ hạnh phúc - rằng anh ấy không uống rượu, rằng anh ấy không hút thuốc, rằng anh ấy không theo người đàn bà khác... và cả nghìn lẻ một thứ... rằng anh ấy bao giờ cũng đi đền chùa, rằng anh ấy nghe các thánh nhân. Cô ấy có một hình ảnh

chắc chắn: cô ấy muốn chồng mình là anh hùng, thánh nhân, người vĩ đại. Người bình thường không thoả mãn cô ấy.

Và người chồng cũng đang cố gắng theo cả nghìn lẻ một cách: đem tới quần áo đẹp, kim cương, đá quý và ngọc trai, và cứ trang điểm cho vợ mình. Anh ta đang cố gắng tìm ra một Cleopatra. Đâu đó anh ta có hình ảnh nào đó về người đàn bà đẹp, người đàn bà đẹp nhất. Bây giờ anh ta cố gắng - ngay từ chính thời thơ ấu.

Tôi đã nghe:

Ông già hỏi đứa bé sáu tuổi sớm phát triển làm sao nó lại thích cô bé mới ở nhà bên cạnh.

"Thế này," đứa bé nói, "Nó không phải là Elizabeth Taylor, nhưng nó đẹp."

Bây giờ thậm chí trẻ nhỏ cũng nghĩ về Hema Malini và nghĩ về Elizabeth Taylor. Và nó nói, "Nó không phải là Elizabeth Taylor, nhưng nó đẹp." Và xung đột này cứ tiếp diễn. Lí do là ở chỗ chúng ta bao giờ cũng tìm ai đó - người không ở bên ngoài.

Tiểu thừa quay bạn lại để không nhìn ra bên ngoài. Nó nói: nhắm mắt nhìn bên ngoài của bạn lại. Đại thừa làm cho bạn tỉnh táo và nhận biết hơn, căn phòng bên trong của bạn nhiều ánh sáng hơn, để cho bạn có thể nhìn thấy người đàn bà bên trong. Còn kim cương thừa làm điều đó thành có thể cho bạn, để cho bạn có thể có cực thích bên trong với người đàn ông bên trong hay người đàn bà bên trong. Cái cực thích bên trong đó sẽ thoả mãn bạn, không cái gì khác. Ba bước này là cực kì có ý nghĩa.

Cho nên đừng lo nghĩ về những lời kinh này mà chúng ta sẽ thảo luận hôm nay.

Mới hai hôm trước đây, một nữ sannyasin đã viết cho tôi, "Osho ơi, điều gì đang xảy ra cho tôi? Khi thầy nói về Hasids tôi nở hoa thế, bông bình với nó - từng bài nói - và tôi thấy hạnh phúc và nhảy múa và vui sướng. Còn bây giờ thầy đang nói về Phật, thì tôi thấy rất chán. Tôi yêu người đàn ông của mình và anh ấy là người đàn ông rất đẹp, mà Phật lại nói: Chẳng có gì trong thân thể cả - nó chỉ là cái bị đầy rác. Tôi không muốn nghe những điều như thế đâu."

Tôi biết không ai muốn nghe cả, nhưng chúng là đúng. Và chừng nào bạn còn chưa đi qua Phật thì bạn sẽ chẳng bao giờ đạt tới

Hassid đầu. Hassid giáo là vajrayana, nó là việc nở hoa tối thượng. Nghe nói về Hassid bạn cảm thấy rất hạnh phúc - bạn nghĩ bạn tất cả đều là người mật tông. Vấn đề không đơn giản thế, vấn đề không rõ ràng thế. Là người mật tông là việc nở hoa tối thượng của tôn giáo - bạn đừng tự lừa dối mình. Đạt tới điểm đó là vất vả, gian nan lắm.

Kim cương thừa là Mật tông, Mật tông Phật giáo, Mật tông thuần khiết. Nhưng nhìn vào cách thu xếp mọi việc đi! Tiểu thừa là bước thứ nhất, và tiểu thừa dường như hoàn toàn kìm nén. Nhưng Phật nói: Chừng nào ông còn chưa thay đổi những hình mẫu cũ của mình, thì ông có thể cứ hợp lý hoá và ông có thể cứ sống trong vô ý thức của mình, cuộc sống người máy, và ông có thể cứ lặp đi lặp lại nó mãi. Bạn đã làm nó nhiều lần rồi.

Bao nhiêu lần bạn đã yêu người đàn ông đẹp hay người đàn bà đẹp, và điều đó kéo dài được bao lâu? Một ngày nào đó Phật đã chứng minh là đúng: người đàn bà đẹp của bạn, Elizabeth Taylor của bạn, một hôm nào đó bỗng nhiên bạn thấy đấy là cái bị đầy rác - và ông ấy nói điều đó ngay lúc ban đầu. Nhưng tất nhiên khi bạn còn đang trong tuần trăng mật thì những lời kinh này sẽ không hấp dẫn bạn.

Đừng bao giờ đọc những lời kinh này của Phật khi bạn đang đi trong tuần trăng mật. Nhưng khi bạn đã tiến gần tới tòa án li dị thì những lời kinh này sẽ rất liên quan! Bạn ngay lập tức sẽ thấy điều ông ấy đang nói. Một ngày nào đó li dị tối thượng sẽ tới. Li dị tối thượng này là ngày mà bạn đơn giản hiểu ra toàn bộ cái ngớ ngẩn của việc tìm kiếm người khác.

Li dị đã xảy ra nhiều lần cho bạn, nhưng bạn cứ quên đi quên lại mãi. Li dị này kết thúc - thậm chí nó còn chưa kết thúc, phiên tòa có thể còn đang tiếp diễn - bạn đã lao vào cuộc tình khác. Trong thực tế có thể là bởi vì bạn lao vào cuộc tình khác, đó là lí do tại sao bạn lại yêu cầu li dị. Trước khi bạn ra khỏi nhà tù đầu tiên, bạn đã đi vào nhà tù khác.

Bạn đã trở nên quen sống trong xiềng xích đến mức tự do mang vị đắng hơn.

Với nữ sannyasin đó, người cảm thấy rất chán nản, tôi muốn nói điều này, rằng chán nản đó chỉ ra điều gì đó đang đánh vào đúng tâm điểm: Phật có chân lí nào đó - bạn không thể né tránh nó. Bạn

muốn tránh nó. Ai muốn chân lí? Mọi người đều thích đối trá. Đối trá là rất thoải mái; chân lí bao giờ cũng mang tính phá hủy, làm tan nát.

Nhưng bạn chớ đưa ra bất kì đánh giá nào quá sớm - đây là tầng thứ nhất của giáo huấn của Phật. Tầng thứ hai còn thanh thoi hơn. Tầng thứ nhất là của tranh đấu lớn lao. Tiểu thừa là vật lộn, lực ý chí cực cao - bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể thoát ra khỏi đồng lộn xộn mà bạn đã từng ở đó lâu thế - vật lộn mãnh liệt để thoát ra khỏi nó. Bước thứ hai là được thanh thoi hoàn toàn, đại thừa là rất thanh thoi và duyên dáng. Bước thứ ba là của lễ hội tượng bưng. Tại bước thứ ba bạn siêu việt lên trên mọi kỉ luật.

Đây là cái đẹp của con đường của Phật; nó rất khoa học. Từng bước đều là điều phải làm. Nếu bạn bỏ lỡ một bước, toàn bộ tòa nhà sẽ sụp đổ, toàn thể ngôi đền sẽ biến mất.

Tiểu thừa là kỉ luật rất vĩ đại. Đại thừa là kỉ luật thanh thoi. Còn kim cương thừa là không kỉ luật - người ta đã đi tới điểm có thể có tự do toàn bộ. Nhưng bạn phải kiếm được tự do toàn bộ đó.

Tiểu thừa dựa vào thân thể, phần vật chất của sự hiện hữu của bạn. Khi bạn còn trong thân thể, bạn có thể tận hưởng cuộc sống chỉ theo từng giọt. Trong thực tế, ở phương Đông, tinh dịch được gọi là bindu - bindu nghĩa là giọt. Bạn có thể tận hưởng dục chỉ từng giọt một. Và bạn lại bao la đến mức việc tận hưởng từng giọt này còn thất vọng hơn là việc hoàn thành.

Tôi đã nghe:

Những con voi quá cỡ đứng gác cho vườn thú. Một con sư tử ngẫu nhiên đi tản bộ qua và hỏi, "Sao chúng mày lại đứng gác thế?" và một con voi trả lời, "Chúng tao phát mệt vì làm việc cho những hạt lạc."

Đây chính là dục là gì - chỉ làm việc cho những hạt lạc.

Tại Tây Tạng họ có một biểu dụ cho điều đó; họ gọi nó là preta. Preta nghĩa là ma đói. Họ mô tả ma đói theo cách nào đó: nó có cái bụng to như con voi, và cái cổ khẳng khiu như sợi chỉ, và cái mồm bé như trôn kim. Tất nhiên, nó phải vẫn còn đói mãi mãi, bởi vì cái mồm nhỏ đó giống như trôn kim. Nó cứ ăn cả hai mươi bốn giờ, nhưng nó có cái bụng như con voi - cho nên nó cứ ăn mãi và ăn mãi và bao giờ cũng đói.

Đó là bản năng dục là thế nào. Bạn bao la; bạn không có biên giới, không giới hạn. Chừng nào phúc lạc của bạn còn chưa bao la như bản thể bạn thì nó không cho bạn bất kì mãn nguyện nào. Và dục chỉ là nhỏ giọt, từng giọt.... Bạn có thể áp ủ bản thân mình; bạn có thể cứ hi vọng hảo huyền - nhưng điều đó sẽ chẳng đáp ứng cho bạn.

Dục tạo ra chứng thần kinh, nó là thần kinh, bởi vì nó không bao giờ có thể thoả mãn bạn được. Bây giờ, tới nhà thương điên của thế giới và chỉ quan sát người điên, và bạn bao giờ cũng sẽ thấy rằng ở đâu đó chỗ này chỗ khác đều có vấn đề dục. Đó là điều Freud nói, rằng tất cả các bệnh lí bằng cách nào đó đều có gắn với dục. Quá nhiều ám ảnh dục trở thành thần kinh.

Nếu bạn sống trong thân thể, bạn nhất định trở nên thần kinh. Bạn phải đi sâu thêm và cao thêm chút nữa so với thân thể.

Tầng thứ hai Phật tử gọi là trái tim; bạn có thể gọi nó là tâm trí nhưng trái tim là từ hay hơn. Trái tim bao gồm tâm trí; nó lớn hơn, thoả mãn hơn, nhiều không gian có sẵn hơn. Bạn cảm thấy tự do hơn. Yêu còn tự do nhiều hơn dục. Trong yêu ít có xung đột hơn trong dục. Thế rồi còn có tầng cao hơn nữa... bầu trời rộng mở bao la của kim cương thừa. Phật cho nó cái tên là từ bi. Bạn sống trong đam mê và bạn phải đạt tới từ bi.

Đam mê là ám ảnh, loạn thần kinh. Từ bi là khi năng lượng của bạn đã nở hoa. Bạn mãn nguyện thế bên trong bản thân mình, bạn đủ thế với chính mình, bây giờ bạn có thể chia sẻ, bạn có thể mưa rào phúc lạc của mình. Bây giờ bạn phải cho. Thần kinh là khi bạn cứ đòi hỏi và không ai sẵn sàng để cho bạn, còn bạn lại là con ma đói. Đòi hỏi của bạn là lớn, và tất cả những gì thế giới này cung cấp cũng chỉ là hạt lạc.

Tại giai đoạn kim cương thừa, khi bạn là bao la, tràn đầy năng lượng, bình chứa năng lượng lớn, cái ao, cái ao cực kì lớn, thế thì bạn có thể cho được. Trong dục bạn hỏi xin. Đam mê có nghĩa là đòi hỏi, đam mê có nghĩa là cầu xin.

Bạn chưa quan sát điều đó sao? Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn về dục tới một người đàn bà, bạn đi quanh cô ấy và vẫy đuôi mình - bạn là kẻ ăn mày. Trong từ bi bạn là hoàng đế, bạn chia sẻ, bạn cho; bạn cho bởi vì bạn có. Trong dục bạn hỏi xin bởi vì bạn không có.

Và dục liên tục từ thời trẻ con cho tới tận cùng. Trẻ con trở nên sẵn sàng cho nó, cho cuộc hành trình ngó ngàng này. Người già mệt mỏi, ngồi bên đường - rất ghen tị với những người vẫn còn chưa mệt mỏi và còn trẻ; cảm thấy rất ghen tị. Từ ghen tị của mình họ bắt đầu thuyết giảng; từ ghen tị của mình họ bắt đầu kết án.

Nhớ lấy, thánh nhân không bao giờ kết án; nếu ông ấy kết án thế thì ông ấy không phải là thánh nhân - ông ấy vẫn quan tâm tới cùng những thứ đó. Chính là bây giờ ông ấy ghen tị. Bạn chưa từng quan sát ghen tị này sao? Một đứa trẻ trèo lên cây, và bạn lập tức nói, "Xuống ngay! Cháu có thể làm mình bị thương hay cháu có thể bị ngã đấy." Bạn có quan sát không? - trong giọng nói của mình có cái gì đó của ghen tị. Bạn không thể trèo lên cây được bây giờ; bạn già rồi, chi của bạn cứng ngắc hơn; chúng đã mất linh hoạt. Bạn ghen tị nhưng bạn không thể nói bạn ghen tị. Bạn che giấu ghen tị của mình.

Bất kì khi nào một người bắt đầu lên án dục, ở đâu đó người đó phải đang mang ghen tị. Phật không kết án. Ông ấy chỉ mang tính sự kiện. Ông ấy chỉ nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Và ông ấy muốn bạn thoát ra khỏi nó bởi vì định mệnh của bạn còn lớn hơn, tiềm năng còn cao hơn.

Một người đàn bà, một bà già, tới văn phòng công ty bảo hiểm. "Nhưng bà ơi, bà không thể lấy tiền bảo hiểm nhân mạng của chồng bà được - ông ấy đã chết đâu," nhân viên bảo hiểm nói.

"Tôi biết điều đó - nhưng không còn cuộc sống trong ông ấy."

Bà ấy đã tới lấy tiền bảo hiểm....

Khi không còn cuộc sống nào trong bạn, bạn bắt đầu che giấu sự kiện đó; bạn bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo. Tôn giáo của bạn có thể chỉ là chộp giật. Phật không nói rằng bạn phải trở nên mang tính tôn giáo khi bạn già. Phật nói bạn phải trở nên mang tính tôn giáo khi đam mê còn sống động, khi ngọn lửa còn sống động - bởi vì chỉ khi ngọn lửa còn sống động nó mới có thể được biến đổi, bạn có thể cưỡi lên năng lượng này.

Phật đã đưa cái gì đó hoàn toàn mới vào trong tâm thức Ấn Độ. Tại Ấn Độ, tính chất sannyas đã là dành cho người già - già lão, chết; gần như chết, một chân trong nắm mồ, thế thì người ta hay lấy tính chất sannyas. Tính chất sannyas Hindu là giống như thế: chỉ dành

cho người già. Khi bạn không còn gì trong mình, thử tính chất sannyas - đó là mục cuối cùng. Phật đã đưa vào yếu tố mới: ông ấy nói điều đó là ngu xuẩn - chỉ người trẻ mới có thể thực sự mang tính tôn giáo, bởi vì khi năng lượng có đó thì bạn mới có thể cưỡi lên nó. Ông ấy đã giới thiệu tính chất sannyas cho người trẻ.

Và tất nhiên, khi bạn giới thiệu tính chất sannyas cho người trẻ, bạn phải chắc chắn rằng họ không hướng tới dục. Với người già bạn không cần bận tâm quá nhiều. Cho nên trong shastras Hindu, trong kinh sách Hindu, không tồn tại cái gì giống như Hinayana - bởi vì không có nhu cầu! Người già trở thành sannyasins; vấn đề là gì? Không có nhu cầu lo nghĩ về họ. Họ có thể sống tùy ý. Nhưng khi người trẻ trở thành sannyasin, thế thì cần phải có nhiều quan tâm. Người đó có năng lượng, người đó có lửa, và lửa đó có thể bị tắt nữa; nó có thể đưa người đó theo hướng sai. Và người đó còn rất tươi tắn, không kinh nghiệm. Với người đó những lời kinh này là rất có ích.

Mulla Nasruddin kể lại chuyện này:

Mẹ vợ tôi là quả phụ; bà ấy tám hai tuổi rồi. Một đêm, chỉ để cho bà ấy ra khỏi nhà, tôi đã thu xếp một cuộc hẹn gặp cho bà ấy với một ông tám mươi năm tuổi. Bà ấy trở về nhà từ chỗ hẹn rất muộn vào buổi tối đó, và còn bực dọc hơn một chút.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

"Anh có trẻ con không đấy?" bà ấy cắn cẩu. "Tôi phải tát vào mặt ông ta ba lần."

"Mẹ định nói," tôi trả lời, "ông ta số sàng à?"

"Không," bà ấy trả lời, "tôi cứ tưởng ông ta chết rồi!"

Bây giờ nếu bạn điếm đạo cho những người chết như vậy mang tính sannyas, thế thì chẳng cần những lời kinh này.

Phật phải làm điều đó thành chắc chắn, bởi vì ông ấy đã nhận lấy nguy cơ lớn. Ông ấy rất dũng cảm: ông ấy đã giới thiệu cho hàng nghìn thanh niên mang tính sannyas. Ông ấy phải tuyệt đối chắc chắn rằng năng lượng của họ đi từ thân thể tới trái tim, từ trái tim tới linh hồn. Và mọi chăm nom phải được tính tới.

Lời kinh thứ nhất:

Phật nói:

Này các sư, các ông không nên nhìn đàn bà. (Nếu các ông phải nhìn họ), hãy bớt việc nói với họ. (Nếu các ông phải nói), các ông nên suy nghĩ theo tinh thần đúng: 'Ta bây giờ là kẻ hành khất vô gia cư. Trong thế giới tội lỗi này tự ta phải cư xử như đoá hoa sen có sự thuần khiết không bị ô nhiễm bởi bùn. Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình; người lớn hơn thì như chị mình, người trẻ hơn như em gái mình; và bé gái như con gái mình.' Và trong tất cả những điều này các ông phải không nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu, mà nghĩ về giải thoát.

Phật nói:

"Những người bước đi trong đạo phải tránh dục vọng như những người mang cỏ khô tránh gần lửa."

Điểm đạo cho thanh niên là điểm đạo cho ai đó đang mang rơm - người đó phải tránh lửa.

Bây giờ, cố hiểu đi. Những lời đơn giản này lại không đơn giản - chúng có nhiều chiều sâu và nhiều tầng.

Thứ nhất: chúng dành cho các sư, không cho người thường. "Này các sư," Phật nói. Từ 'sư' là rất hay; nó có nghĩa là người đã quyết định sống một mình. Sư - monk, chính từ này, có nghĩa là cô độc. Những từ như 'monopoly - độc quyền', 'monogamy - độc vợ độc chồng', đều có cùng gốc. 'Độc vợ độc chồng' nghĩa là một vợ một chồng; 'độc quyền' nghĩa là quyền lực của một người; 'monastery - tu viện' nghĩa là nơi các sư sống, những người đã quyết định sống một mình.

Thông thường, bạn đi tìm người khác. Sư là người đã quyết định rằng việc tìm kiếm người khác là vô tích sự, người đã quyết định ở một mình. Người đó đã tìm kiếm đủ trong quan hệ, nhưng cái mà người đó tìm thì người đó lại không thể tìm thấy nó ở đó. Thất vọng là điều duy nhất thu được. Người đó đã thất bại - người đó đã thử, nhưng vô vọng. Bây giờ người đó quyết định, "Thử một mình vậy. Nếu mình không thể hạnh phúc trong mối quan hệ, thế thì để mình ra ngoài quan hệ, để mình lọt ra ngoài cấu trúc xã hội. Mình sẽ cố gắng bây giờ để ở một mình. Mình đã thử bên ngoài, bây giờ mình thử bên trong. Có thể là điều mình mong muốn lại có đó."

Làm sư nghĩa là một quyết định rằng "Tình yêu đã thất bại, mối quan hệ đã thất bại, xã hội đã thất bại, bây giờ mình sẽ thử thiên, bây giờ mình sẽ thử cốt lõi bên trong nhất của mình. Bây giờ mình định sống với thế giới duy nhất của mình, thế giới duy nhất có đó. Mình sẽ nhắm mắt lại và vẫn còn trong bản thân mình." Làm sư là một quyết định lớn lao. Con đường của sư là con đường của đơn độc, cô đơn.

Ngày nọ hay ngày kia, mọi người đều đi tới cảm giác đó - rằng mối quan hệ đã thất bại. Bạn có thể không còn đủ dũng cảm để dứt bỏ nó - đấy là chuyện khác. Hay bạn có thể không đủ thông minh - đó lại là vấn đề khác. Dũng cảm lớn là cần; thậm chí một chút táo tợn trơ tráo, điều người Do Thái gọi là táo tợn trơ tráo, ngay cả điều đó cũng là cần thiết. Không chỉ chút ít dũng cảm, mà chút ít liều lĩnh dám làm - bằng không người ta không thể thoát ra khỏi hình mẫu cũ; cái quen thuộc lại quen thuộc thế. Và cái quen thuộc, có thể nó không thoải mái, nhưng dầu thế nó vẫn là quen thuộc; người ta đã trở thành có thói quen với nó.

Mọi người hút thuốc đều biết rõ rằng lao phổi có đó, biết rõ rằng ung thư đang lại gần - họ cứ ho, cứ đau, và cứ hỏi cách loại bỏ nó. Bây giờ không có hài lòng trong nó, nhưng dầu vậy họ vẫn không thể bỏ được nó - chỉ thói quen cũ, chỉ thói quen máy móc. Họ là những người không thông minh. Khi bạn hỏi cách bỏ thuốc lá, bạn đang tuyên bố bạn là kẻ ngu xuẩn. Bạn không có thông minh nào, bạn không có dũng cảm nào để chuyển vào một hình mẫu mới của cuộc sống. Vâng, một chút ít táo tợn trơ tráo sẽ là tốt. Để tôi giải thích điều đó cho bạn, táo tợn trơ tráo là gì.

Một người vào ngân hàng với một khẩu súng. Hắn ta buộc viên thủ quỹ phải đưa cho hắn \$50,000. Tất nhiên, không có chọn lựa nào cho người thủ quỹ bởi vì người này đang đứng đó và hắn nói, "Đưa ngay nó cho tao, bằng không sẵn sàng chết đi!"

Ông ta đưa cho hắn \$50,000. Hắn đi sang cửa sổ kế bên và cố gắng mở tài khoản bằng số tiền này.

Đây là táo tợn trơ tráo!

Hoặc còn có câu chuyện hay hơn.

Một người đã giết chết bố và mẹ mình, bị bắt quả tang, và chống án xin khoan hồng. Và khi quan tòa nói, "Khoan hồng sao, cho anh sao? Lí do của anh là gì?" Anh ta nói, "Bây giờ tôi là đứa con cô."

Đây là táo tợn trơ tráo!

Dũng cảm là cần thiết, dũng cảm lớn là cần thiết. Và mang tính tôn giáo thì gần như là dũng cảm điên cuồng. Bằng không, có hàng triệu thói quen; người ta bị vướng mắc hoàn toàn. Không phải là bạn có một xiềng xích trên thân thể mình - hàng triệu xiềng xích. Và mọi sự trở nên ngày một phức tạp hơn bởi vì bạn đã trang điểm cho các xiềng xích đó và bạn cho rằng chúng là đồ trang sức. Trong thực tế, bạn đã làm chúng thành vàng và chúng dường như có giá trị. Bạn không nghĩ chúng là xiềng xích. Nhà tù bạn đã trang hoàng quá lâu và đẹp đến mức bạn đã quên mất rằng nó là nhà tù, bạn cho rằng nó là nhà của mình.

Một ngày nhất định sẽ tới trong cuộc sống của mọi người khi người ta hiểu ra rằng "Mọi điều mình cố gắng đều đã thất bại." Dũng cảm là cần thiết để nhận ra rằng "Mình đã hoàn toàn thất bại." Để tôi nhắc lại điều đó: chỉ người dũng cảm mới có thể chấp nhận được rằng "Mình đã thất bại hoàn toàn." Kể hèn nhất bao giờ cũng cứ hợp lí hoá. Họ nói, "Có thể chúng ta đã thất bại trong lần này, nhưng chúng ta sẽ thử lần khác. Thêm một lần nữa," họ nói, "thế rồi chúng ta kết thúc. Thêm một cuộc hôn nhân nữa, thế rồi chúng ta kết thúc."

Đó là điều các nhà tâm lí gọi là tâm lí con bạc. Người đó cứ thua mãi, nhưng người đó nghĩ, "Thêm một lần nữa... may ra lần này mình sẽ thắng." Nếu người đó bắt đầu thắng, thì thế nữa người đó cũng không thể rời đi được, bởi vì người đó nghĩ, "Bây giờ mình đang thắng. Bây giờ mình đang gặp vận may, bây giờ Thượng đế đang phù hộ, số phận đang hên - mình không nên bỏ lỡ cơ hội này. Liều một lần nữa xem sao...."

Nếu người đó thua, người đó vẫn cứ chơi. Nếu người đó thắng, người đó vẫn cứ chơi. Và kết quả cuối cùng bao giờ cũng là thất bại. Dù bạn thắng hay thua thì kết quả cuối cùng bao giờ cũng là thất bại. Dù bạn thắng hay thua ở giữa thì cũng chẳng có nghĩa gì: thất bại chung cuộc vẫn tới trong tay bạn.

Dũng cảm là cần thiết để thừa nhận rằng "Mình đã thất bại." Sự là người đã nhận ra sự kiện rằng "mọi cách sống của mình đều đã thất bại," rằng "mọi ý tưởng của mình đều đã thất bại," rằng "tâm trí mình đã chứng tỏ bất lực. Bây giờ mình định thay đổi cơ bản trong cuộc sống của mình. Mình định đem lại biến đổi triệt để. Mình sẽ quay vào trong." Việc quay vào trong này làm người ta thành sự.

Sự là người nổi dậy. Người đó hoàn toàn vứt bỏ xã hội, mối quan hệ.

Phật nói: Ông có thể quay lại xã hội tại giai đoạn thứ ba, khi ông là một kim cương tử - vajrayanist, khi ông đã tới giai đoạn thứ ba của việc nở hoa - nhưng không trước đó.

Cho nên nhớ lấy, những lời này không được thốt ra cho người chủ gia đình. Những lời này không được thốt ra cho những người vẫn còn trong thế giới và vẫn đang mơ. Những lời này được thốt ra cho một nhóm đặc biệt những người đã vứt bỏ thế giới, và người đã quyết định tìm kiếm bên trong, khám phá linh hồn riêng của mình. Họ đã khám phá thân thể người khác - bởi vì khi có liên quan tới người khác thì bạn chỉ có thể khám phá thân thể; bạn không thể đi sâu hơn điều đó. Những người này đã quay lưng lại điều đó. Bây giờ họ đang cố gắng khám phá trái tim của mình, họ đang cố gắng khám phá cái ngã chứng kiến siêu việt của mình.

"Này các sư, các ông không nên nhìn đàn bà."

Chớ nhìn đàn bà! Bạn sẽ ngạc: Phật hay nói với các sư của mình rằng ngay cả trong mơ lời kinh này cũng phải được tuân thủ - ngay cả trong mơ bạn cũng phải vẫn còn tỉnh táo thế!

Lời kinh này là lời kinh của nhận biết. Sự việc thực xảy ra theo cách này: một trong những đại đệ tử của Phật, Ananda, đi sang một thành phố khác để thuyết giảng. Ông ấy hỏi Phật, "Bạch Phật, nếu tôi gặp đàn bà trên đường, tôi nên xử sự thế nào?" Đây là câu chuyện về lời kinh này được sinh ra.

Phật nói, "Ông không nên nhìn đàn bà. Ông nhắm mắt lại. Ông tránh đi" - bởi vì con mắt là tiếp xúc đầu tiên với người khác. Khi bạn nhìn người đàn bà hay khi bạn nhìn người đàn ông, bạn chạm vào thân thể người khác bằng mắt của mình. Con mắt có việc chạm riêng của nó.

Đó là lí do tại sao người ta không muốn bạn nhìn chăm chăm vào ai đó. Nếu bạn nhìn thế, điều đó chỉ ra bạn không văn minh, không lịch sự. Có giới hạn thời gian nào đó: ba giây bạn có thể nhìn; điều đó là được phép. Nhưng nhiều hơn thế có nghĩa là bạn không văn minh, không lịch sự, không lịch thiệp. Nếu bạn nhìn vào người đàn bà trong ba giây thì được; bên ngoài điều đó người đàn bà này sẽ bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Và nếu bạn cứ nhìn, thì cô ấy sẽ báo

với cảnh sát, hay cô ấy sẽ bắt đầu la lối hay cô ấy sẽ làm điều gì đó. Bởi vì việc nhìn không chỉ là việc nhìn - mắt chạm vào; không chỉ là việc chạm, có những cách để xuyên thấu vào thân thể người khác bằng mắt. Mắt có thể vận hành như dao. Và mắt có thể mang tính thèm khát, thế thì người khác cảm thấy bạn đã thu cô ấy hay anh ấy về một đối tượng của sự thèm khát - và bạn là ai mà lại thu người khác lại? Đây là xúc phạm.

Trong tiếng Hindu chúng ta có một từ rất hay nói về người như vậy, chúng ta gọi người đó là luchcha. Luchcha nghĩa là người cứ nhìn chăm chăm. Luchcha bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn lochan. Lochan nghĩa là mắt. Luchcha nghĩa là người cứ nhìn trừng trừng vào bạn, nhìn chăm chăm vào bạn, và người có cái nhìn trở thành sắc như dao, người có cái nhìn trở thành thèm khát, người có cái nhìn trở thành bạo hành; người dùng mắt mình cứ như là mắt là cơ quan dục - người đó là một luchcha.

"...Ông không nên nhìn đàn bà". Khi Phật nói điều này, ông ấy đang nói bạn không nên nhìn chăm chăm. Tất nhiên, khi bạn bước đi trên đường trong thành phố, đôi khi bạn có thể phải nhìn đàn bà - nhưng điều đó không phải là vấn đề. Bạn không nên nhìn: bạn không nên thử nhìn; không nên có nỗ lực có chủ ý nào để nhìn đàn bà; điều đó không nên có chủ ý. Bạn chỉ đi qua.

Phật hay nói với đệ tử của mình: Các ông không nên nhìn, thực tế, quá một mét phía trước. Mắt nên vẫn còn chỉ nhìn vào quãng một mét phía trước - nhiều hơn là vô dụng, nhiều hơn là không cần thiết, là phí hoài năng lượng. Chỉ bước đi im lặng, nhìn quãng một mét phía trước; thế là đủ.

Và đừng nhìn chăm chăm, bởi vì việc nhìn chăm chăm đơn giản chỉ ra rằng sâu bên dưới thèm khát đang sôi sục. Và một khi bạn nhìn cái gì đó, thì ngay lập tức ham muốn nảy sinh. Nếu bạn không nhìn, ham muốn không nảy sinh. Bạn đang bước đi trên đường; bạn không nghĩ tới kim cương, trong nhiều năm bạn có thể đã không nghĩ tới nó, và bỗng nhiên bạn thấy viên kim cương ở đó cạnh đường đang đợi bạn. Bỗng nhiên nó đập vào mắt bạn - ham muốn nảy sinh. Bạn nhìn quanh: Có ai thấy hay không? Bạn đã trở thành tên trộm. Và bạn đã không nghĩ tới kim cương; không có ham muốn chút nào. Chỉ mắt tiếp xúc và ham muốn đã nảy sinh từ vô thức. Nó phải đã ở trong vô thức, bằng không nó không thể nảy sinh được.

Phật nói: Ông biết rõ, vô thức của ông đầy những bản năng dục, cho nên tốt hơn cả là đừng nhìn chăm chăm; bằng không điều đang trong vô thức sẽ cứ khuấy động lên mãi. Và cái cứ khuấy động đi khuấy động lại thì lại được làm mạnh thêm. Cái cứ khuấy động đi khuấy động lại và không bao giờ cho phép nghỉ ngơi và biến mất thì lại trở nên mạnh hơn. Và sự là người đã quyết định vứt bỏ mối quan hệ.

"...Ông không nên nhìn đàn bà". Tương truyền Ananda đã hỏi, "Nhưng nếu tình huống nảy sinh mà người ta phải nhìn đàn bà, thì sao?" Cho nên Phật nói:

"(Nếu ông phải nhìn họ),
hãy bớt việc nói với họ."

Bởi vì nếu bạn không nói với đàn bà, bạn không thể có quan hệ với cô ấy được. Mối quan hệ nảy sinh qua việc nói. Trao đổi nảy sinh qua việc nói. Bạn có thể ngồi bên cạnh một người đàn bà hàng giờ, và nếu bạn không nói gì thì cũng chẳng có cây cầu nào; bạn vẫn xa vời như vì sao vậy. Bạn có thể ngồi bên cạnh, thậm chí thân thể bạn chạm nhau, nhưng nếu bạn mà không nói thì không có cây cầu, các cá tính của bạn vẫn còn xa nhau.

Bạn có thể thấy trong chuyến tàu chở người đi vé tháng biết bao nhiêu người tụ tập đông đúc trong toa, mọi người đều chạm vào thân thể nhau, nhưng chẳng ai nói cả. Họ vẫn xa nhau. Một khi bạn nói, khoảng cách biến mất; lời đem các bạn lại với nhau.

Một nhân vật nhút nhát để ý tới một cô gái tóc hung cắt ngắn ngồi một mình ngay cạnh anh ta tại quán rượu. Anh ta thu hết can đảm và nâng cốc mời cô ấy. Cô ấy gật đầu cảm ơn. Anh ta lặp lại cử chỉ đó sáu lần. Cuối cùng, những cốc rượu trong anh ta đã nói hết và anh ta ráng hết sức thu lấy mọi can đảm và lẩm bẩm, "Em có bao giờ làm tình với người lạ không?"

"Này," cô ấy mỉm cười, "Em chưa bao giờ làm điều đó trước đây - nhưng em nghĩ anh đã nói với em về điều đó - anh láu lỉnh, con quỉ bạc, anh ấy."

Bây giờ, anh ta còn nói chưa nhiều - chỉ mỗi một câu.... Thậm chí một cử chỉ trao đổi cũng có thể tạo ra mối quan hệ. Nếu bạn không nói thì bạn vẫn còn tách biệt. Đó là lí do tại sao với mọi người, nếu

bạn ngồi im lặng, điều đó chỉ ra cái gì đó đã đi sai. Nếu chồng im lặng và vợ im lặng, thế thì dường như cái gì đó đã đi sai. Điều đó nghĩa là việc trao đổi đã bị phá vỡ, cây cầu đã bị phá đổ. Khi bạn cười và nói, có cây cầu, có trao đổi.

Con vật có dục nhưng không có tâm dục. Con người có dục thêm cả tâm dục. Dục mang tính vật lí, tâm dục mang tính tâm trí - và khi bạn nói, việc nói của bạn có thể mang tính tâm dục. Con vật có dục, đó là hành động sinh lí. Chúng không nói, chúng không có ngôn ngữ nào; nhưng con người có ngôn ngữ, và ngôn ngữ là một trong những công cụ mạnh nhất trong tay con người. Các bạn trao đổi qua nó, các bạn quan hệ qua nó. Bạn cảm dỗ qua nó, bạn sỉ nhục qua lời; bạn bày tỏ tình yêu qua lời, bạn bày tỏ ghét bỏ qua lời. Bạn xua đuổi hay hấp dẫn qua lời mình.

Phật biết rằng lời mang rất nhiều tiềm năng.

Trong Kinh Thánh họ nói: "Ban đầu là Lời" - có thể nó là vậy hoặc không - nhưng ngay lúc ban đầu của mọi quan hệ đều có lời. Có thể lúc bắt đầu của thế giới nó là vậy, có thể không, nhưng trong mọi quan hệ - quan hệ đều bắt đầu bằng lời. Bạn có thể bắt đầu bất kì quan hệ nào mà không bằng lời được không? Điều đó sẽ rất khó, rất, rất khó. Im lặng sẽ bao quanh bạn như bức thành lũy.

Cho nên Phật nói: Nếu ông phải nhìn họ.... Nếu tình huống nào đó có đó, chẳng hạn, một sư đang đi qua và có một tai nạn và một chiếc xe bò kéo bị đổ bên đường trong cái hố và một người đàn bà có đó, bị thương, gãy xương, sư đó phải làm gì? Ông ta cứ đi mà không giúp đỡ sao? Không, từ bi là cần thiết. Phật nói: Giúp đỡ nhưng đừng nói, nhìn nhưng đừng nói.

Ananda hỏi, "Nhưng có thể có những tình huống mà người ta phải nói."

(Nếu các ông phải nhìn họ), hãy bớt việc nói với họ. (Nếu các ông phải nói), các ông nên suy nghĩ theo tinh thần đúng: 'Ta bây giờ là kẻ hành khát vô gia cư...'

Đừng bao giờ quên điều này, rằng ông đã rơi ra ngoài mối quan hệ. Thói quen cũ còn mạnh. Lực hút của quá khứ còn mạnh. Cho nên nhớ rằng ông là kẻ hành khát, rằng ông là sư, rằng ông là khát sĩ.

'Trong thế giới tội lỗi này tự ta phải cư xử như đoá hoa sen có sự thuần khiết không bị ô nhiễm bởi bùn.'

Cho nên Phật nói: Nếu các ông phải nhìn, nếu các ông phải nói, nếu các ông phải chạm thì được thôi, nhưng nhớ một điều, rằng các ông nên vẫn còn như bông sen, vươn lên trên bùn - các ông phải vẫn còn nhận biết. Nhận biết của các ông là chỗ trú ngụ duy nhất của các ông.

Bạn có quan sát không? Bất kì khi nào bạn nhận biết, bạn đều một mình. Bất kì khi nào bạn nhận biết, bạn đều cất bỏ toàn bộ thế giới. Bạn có thể ở bãi chợ, nhưng bãi chợ biến mất. Bạn có thể trong cửa hàng, trong xưởng máy, trong văn phòng - nếu bạn nhận biết, bỗng nhiên bạn một mình.

Khi tôi còn học trường phổ thông, tôi đã có một thầy giáo rất lập dị, một thầy giáo theo Mô ha mét giáo - tôi yêu ông ấy. Tôi yêu ông ấy bởi vì ông ấy rất lập dị; ông ấy có vài ý tưởng kì quái. Chẳng hạn ông ấy sẽ không cho phép bất kì học sinh nào nói, "Có, thưa thầy," khi điểm danh. Ông ấy cứ đòi: "Phải nói, 'Hiện diện thưa thầy.'" Chúng tôi hay chọc tức ông ấy bằng cách nói "Có, thưa thầy," nhưng ông ấy sẽ không cho phép điều đó. Chừng nào bạn chưa nói "Hiện diện thưa thầy," thì ông ấy sẽ không cho phép bạn vào lớp. Ông ấy sẽ bắt bạn phải đứng ở ngoài.

Bây giờ, điều là là kì lạ. Bạn nói "Có thưa thầy" hay bạn nói "Hiện diện thưa thầy" thì có thành vấn đề gì. Nhưng tôi bắt đầu cảm thấy rằng ông ấy có điều gì đó trong nó, và tôi bắt đầu suy ngẫm về nó. Và bất kì khi nào ông ấy gọi tên tôi, thì tôi đều nói "Hiện diện thưa thầy," và tôi không chỉ nói điều đó - tôi còn cảm thấy rằng "Mình chỉ hiện diện, nhận biết, tỉnh táo." Và tôi có những khoảnh khắc đẹp; chỉ nửa phút. Tôi trở nên hiện diện tới mức cả lớp biến mất, tới mức thầy giáo biến mất. Ông ấy cũng trở nên nhận biết về điều đó.

Một hôm ông ấy gọi tôi lại; ông ấy nói, "Em làm gì vậy? Em đang làm gì? Bởi vì khi em nói 'Hiện diện thưa thầy' thì tôi thấy một sự thay đổi bất thần trên khuôn mặt em, mắt em ngậy ra. Em định giờ trò gì ra với tôi thế?" Bởi vì ở trường mọi người đều biết rằng trước khi tôi vào trường, nếu đứa bé nào đó mà bị gọi lên phòng hiệu trưởng thì đứa đó gặp rắc rối. Khi tôi vào trường, lời quả quyết đó đã phải thay đổi. Bất kì khi nào tôi bị gọi vào phòng hiệu trưởng, thì cả trường đều biết: "Thầy hiệu trưởng gặp rắc rối rồi!"

Cho nên ông ấy nói, "Cái gì! Em đang tạo ra rắc rối gì vậy? Và tôi cảm thấy rất khó xử khi em nói 'Hiện diện thừa thầy.' Còn em thay đổi quá nhiều, cứ dường như em được đem vào một thế giới khác. Em làm đích xác cái gì vậy? Em làm tôi lúng túng. Nếu em còn tiếp tục làm điều này, thế thì tôi sẽ cho phép em nói 'Có, thừa thầy.'"

Tôi nói, "Bây giờ thì điều ấy cũng chẳng tạo ra mấy khác biệt - em đã học được nó rồi. Và em sẽ dùng nó trong cả đời mình. Và em cảm ơn thầy rằng thầy đã nhất quyết đòi như thế. Từ 'hiện diện' đã mở ra một cánh cửa."

Thử điều đó mà xem! Đang bước đi trên đường, bỗng nhiên trở nên hiện diện. Chỉ nói với thượng đế không biết nào đó "Hiện diện thừa ngài," và thực sự hiện diện đi; chỉ trở thành ngọn lửa của nhận biết. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình không trong thế giới này: bạn đã trở thành đoá hoa sen. Bùn không thể nào dính vào bạn được. Bạn trở thành không thể động chạm tới được, bạn trở thành cái gì đó của cõi bên kia, không thể làm hư hỏng được.

Phật nói: Nếu ông phải nhìn, nếu ông phải nói, thậm chí nếu ông phải chạm, thế thì hiện diện, nhớ lấy, lưu tâm, rằng ông là kẻ hành khát, rằng ông là nhận biết thuần khiết.

Và ông ấy nói:

'Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình...'

Bạn đã bao giờ nhìn vào tâm lí của con người chưa? Bạn có bao giờ có thể nghĩ tới chuyện làm tình với mẹ mình không? Ngay cả việc nghĩ cũng là không thể được. Một cái gì đó bỗng nhiên cắt bỏ đi toàn bộ ý tưởng này. Toàn bộ ý tưởng này dường như xấu xí - làm tình với mẹ mình sao? hay làm tình với chị mình sao? Toàn bộ vấn đề dường như không thể được, không thể quan niệm nổi. Nhưng chị bạn cũng là đàn bà như chị của bất kì ai khác. Ai đó khác sẽ yêu chị bạn - nhất định là như vậy - nhưng bạn không bao giờ yêu chị mình cả. Ai đi yêu chị của riêng mình? Khoảnh khắc bạn nói 'chị' thì một khoảng cách nào đó phát sinh. Thế thì việc lại gần dục trở thành không thể được. Chính từ này vận hành như một điều kiện - bạn đã được huấn luyện. Từ còn thời thơ ấu bạn đã được huấn luyện; điều đó đã được lặp đi lặp lại thường xuyên và nhiều đến mức mối quan hệ giữa chị và anh là mối quan hệ thiêng liêng, đến mức nghĩ tới dục là điều không thể nghĩ tới được.

Phật nói: Người đã trở thành sư thì phải tạo ra, ít nhất từ lúc đầu, những rào chắn này, để cho người đó không trượt theo những thói quen cũ. Và ông ấy phải là nhà tâm lý vĩ đại, ông ấy phải đã biết tới luật của huấn luyện. Ông ấy phải đã biết bất kỳ cái gì Pavlov đã biết trong thời hiện đại; ông ấy phải đã biết mọi điều về phản xạ có điều kiện. Đây là phản xạ có điều kiện: khoảnh khắc bạn nói tới 'chị', cái gì đó đơn giản biến mất. Dục trở thành không liên quan. Bạn có thể gọi ai đó là 'chị' và dục trở thành không tồn tại.

Phật nói:

'Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình; người lớn hơn thì như chị mình, người trẻ hơn như em gái mình; và bé gái như con gái mình.' Và trong tất cả những điều này các ông phải không nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu, mà nghĩ về giải thoát.

Và các ông lấy từng tình huống này như thách thức cho nhận biết của các ông, như thách thức mà các ông phải làm việc để xuyên thấu tới giải thoát của các ông.

Phật nói:

"Những người bước đi trong đạo phải tránh dục vọng như những người mang cỏ khô tránh gần lửa."

Đây là bước thứ nhất. Bước thứ hai: bạn được phép yêu - bởi vì thói quen cũ đã bị phá vỡ, bây giờ không có nỗi sợ. Tại bước thứ ba bạn được hoàn toàn tự do khỏi mọi kỷ luật, bởi vì bây giờ không có nhu cầu nghĩ rằng "người đàn bà này là mẹ mình, hay người đàn bà này là chị mình."

Tại bước thứ ba, bước của kim cương thừa, bạn đã đi tới tiếp xúc với người đàn bà bên trong của mình; hấp dẫn của bạn về người đàn bà bên ngoài đã biến mất. Chính khoảnh khắc bạn đi tới tiếp xúc với người đàn bà bên trong của mình, bạn đã gặp người đàn bà hoàn hảo mà mình bao giờ cũng cứ đi tìm kiếm mãi mà chẳng bao giờ thấy. Bạn đã gặp người đàn ông bên trong của mình - bạn đã tìm thấy người đàn ông hoàn chỉnh. Âm và dương, họ đã trở thành vòng tròn, họ đã gắn với nhau.

Đó là lý thuyết về ardhhanarishwar trong huyền thoại Hindu. Trong Shiva, một nửa là đàn ông và một nửa là đàn bà. Và Shiva tương truyền được coi là vị thần vĩ đại nhất - mahadeva. Tất cả các thần

khác đều là thần nhỏ; Shiva là thần vĩ đại. Tại sao ông ấy lại được gọi là vị thần vĩ đại? Bởi vì ông ấy đã đi tới gặp người đàn bà bên trong, ông ấy đã trở thành sự thống nhất tối thượng; đàn bà và đàn ông đã biến mất.

Cùng hiện tượng này đã xảy ra trong vị phật. Bạn thấy đấy!... cái duyên dáng làm sao bao quanh vị phật, cái đẹp nữ tính làm sao - và mạnh mẽ thế, quyền uy thế! Quyền uy tới từ đàn ông còn duyên dáng tới từ đàn bà. Phật là cả hai: cực kì quyền uy và vậy mà cũng cực kì mong manh, như đoá hoa; có thể đối diện với bão tố, sẵn sàng đối diện với cả thế giới, vậy mà lại cởi mở thế, mỏng manh thế, mềm mại thế, tinh tế thế - gần như nữ tính.

Nhìn vào khuôn mặt của Phật - nữ tính thế. Tại Ấn Độ chúng ta thậm chí không đặt râu cằm hay râu mép lên ông ấy - hử? - chỉ để biểu lộ rằng khuôn mặt này đã trở thành hoàn toàn nữ tính. Không phải là ông ấy không mọc râu, không phải là ông ấy thiếu hooc môn nào đó, nhưng chúng ta đã không đặt râu vào. Chúng ta đã không đặt râu vào cho Mahavira, cho hai mươi bốn tirthankaras, cho Ram, cho Krishna - chúng ta đã không đặt râu vào. Không phải là tất cả họ đều thiếu hooc môn; thậm chí có thể một hai người thiếu hooc môn, nhưng tất cả thì không thể thiếu được - họ phải đều có râu chứ, và họ phải có râu đẹp là đằng khác, nhưng đấy là một biểu tượng rằng con người này đã đi tới gặp người đàn bà bên trong, đàn ông và đàn bà đã trộn vào nhau và hoà nhập và trở thành một.

Đây là ý nghĩa của cái tên mà tôi đã cho những bài nói này trong hai mươi bốn chương này - Kỷ luật của Siêu việt. Nó bắt đầu bằng kỉ luật của tiểu thừa, thế rồi với thành thoi của đại thừa, rồi không kỉ luật của kim cương thừa. Nhưng người ta phải bắt đầu từ đầu, người ta phải bắt đầu bằng gieo mầm, thế rồi cây tới, và rồi nở hoa.

Chương 8. Đường cấm

Câu hỏi thứ nhất:

Tôi mong mỗi con rắn trở nên sống động trong tôi, thắp lên trong tôi ngọn lửa....

Tôi có đang trên đường cấm không? Tôi sợ hãi.

Đường cấm cũng là đường. Không có đường nào khác. Có một qui tắc chắc chắn cho tiến hoá, một nguyên tắc chắc chắn cho nó. Và nguyên tắc đó là: trước khi bạn có thể trở thành thực sự hồn nhiên bạn phải đánh mất mọi sự hồn nhiên. Trước khi bạn có thể thực sự trở nên thuần khiết bạn phải đi theo mọi loại không thuần khiết. Trước khi bạn có thể về nhà, bạn phải vẫn vợ, đi lạc lối.

Đó là toàn bộ ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn Ki tô giáo về Adam bị đuổi khỏi thiên đường của Thượng đế. Anh ta phải bị đuổi ra. Không phải là Adam chịu trách nhiệm cho việc bị đuổi đó - đấy là một qui tắc nào đó của cuộc sống.

Thượng đế bảo Adam rằng "Cây tri thức là cây cấm, con không được ăn trái của nó." Chỉ một mệnh lệnh được trao cho anh ta, rằng anh ta không được ăn từ cây tri thức này. Nhưng điều này lại tác động như kêu gọi.

Nếu Thượng đế thực sự muốn anh ta không ăn quả của cây tri thức này, cách tốt nhất đáng phải là đừng bao giờ nói cho Adam về điều đó. Thiên đường vô hạn... hàng triệu và hàng triệu cây. Thậm chí đến giờ, Adam cũng sẽ không có khả năng phát hiện ra điều đó - cây tri thức. Nhưng khoảnh khắc Thượng đế nói: "Đừng chạm vào cây đó, đừng tới gần nó, đừng ăn quả nó," thì cây đó trở thành cây quan trọng nhất. Chắc chắn. Hiển nhiên.

Adam phải đã bắt đầu mơ về nó. Một cám dỗ - đi vào rừng, vào vườn, cái cây này cứ vẫy gọi anh ta mãi. Anh ta phải đã lại gần nó, nhìn nó, chờ đợi, nghiền ngẫm; nhiều lần anh ta phải đã ở gần nó, ngay bên bờ miệng phạm tội, không tuân lệnh, sắp nổi dậy.

Có một luật nền tảng cho điều đó. Adam phải bị đuổi ra. Chừng nào mà Adam còn chưa bị đuổi thì Adam sẽ chẳng bao giờ trở thành một

Christ được. Anh ta phải đi lạc lối để trở về nhà. Rất mâu thuẫn!
Nhưng chừng nào bạn còn chưa đi vào trong tội lỗi, bạn không biết thánh thiện là gì.

Mọi đứa trẻ đều là thánh nhân, nhưng tính thánh thiện đó lại rất rẻ. Bạn chưa kiếm được nó; nó mới chỉ là món quà tự nhiên - và ai bận tâm tới món quà tự nhiên đó? Bạn phải đánh mất nó đi. Khi bạn làm mất nó thế thì bạn bắt đầu đau khổ, thế thì bạn cảm thấy cơn đói lớn về nó. Khi bạn làm mất nó, thế thì bởi tương phản sự việc trở thành rõ ràng nó là gì.

Nếu bạn muốn thấy buổi bình minh đẹp, bạn phải lang thang trong đêm tối. Chỉ sau đêm tối, buổi sáng mới đẹp. Nếu bạn thực sự muốn giàu có, bạn phải trở thành nghèo. Chỉ sau cái nghèo bạn mới bắt đầu cảm thấy cái đẹp của giàu có.

Mâu thuẫn là rõ ràng duy nhất - chúng là phần bù.

Người Ki tô giáo có một lí thuyết; họ gọi nó là *felix culpa* - lỗi làm hạnh phúc. Tội lỗi của Adam đã được biết tới đối với thượng đế học Ki tô giáo như *felix culpa* - lỗi làm hạnh phúc - vì nó đem lại nhu cầu Chúa Cứu thế Christ. Nếu như không có bất tuân lệnh về phần của Adam thì đã không có Christ.

Adam là tâm thức con người đi xa khỏi Thượng đế. Christ là cùng tâm thức con người đó trở về nhà. Adam và Christ không phải là hai người. Adam đi xa, Christ trở về. Đây là cùng một năng lượng.

Bất tuân lệnh là cần thiết để trở nên tuân lệnh. Nổi dậy là cần thiết để biết buông xuôi là gì. Bản ngã là cần thiết để trở thành vô ngã. Mọi thánh nhân đều có quá khứ và mọi tội nhân đều có tương lai. Nhớ điều đó, và đừng bao giờ sợ điều cấm.

Điều cấm là con đường. Bạn đi vào trong nó! Đi một cách dũng cảm. Đi một cách toàn bộ - để cho bạn có thể chấm dứt hấp dẫn này. Và bạn không định tìm gì trong nó cả. Bạn sẽ đi tới cái trống rỗng từ nó - đó sẽ là kinh nghiệm lớn, chín muồi lớn. Tội lỗi không bao giờ có thể đáp ứng, cho nên sao lại sợ?

Nếu có khả năng nào mà tội lỗi có thể đáp ứng cho ai đó, thế thì sẽ có nguy cơ lớn. Nhưng tội lỗi chưa bao giờ đáp ứng cho bất kì ai. Bạn càng đi vào trong nó, bạn càng biết nó chỉ là ngu xuẩn, nó chỉ là không thông minh, nó chỉ là già cỗi, lối mòn thường lệ, cái vòng luẩn

quần. Bạn chẳng đi đâu cả. Bạn không đi đâu cả, bạn không trưởng thành.

Bạn càng hiểu sâu sắc điều đó, khả năng càng lớn là bạn sẽ bắt đầu cuộc hành trình đi trở lại - bạn sẽ bắt đầu đi tới cội nguồn nguyên thủy. Tất nhiên, khi tôi nói trở lại cội nguồn nguyên thủy, tôi không ngụ ý rằng bạn sẽ thực sự thoái lui. Bạn sẽ vẫn tiến lên, nhưng cuộc hành trình sẽ hướng về cội nguồn. Không có việc đi lùi. Thời thơ ấu thứ hai sẽ tới. Tại Ấn Độ, khi một người đi qua thời thơ ấu lần thứ hai thì chúng ta gọi người đó là được sinh ra hai lần - dwij - sinh ra lần nữa. Người đó lại trở thành trẻ thơ, lại hồn nhiên.

Cho nên đừng sợ. Thế giới này là cám dỗ - cám dỗ mà bạn phải trải qua, cám dỗ phải chịu đựng. Và Quỷ là đối tác với Thượng đế - quỷ không phải là kẻ thù, quỷ là đối tác. Quỷ cám dỗ bạn, quỷ đưa bạn vào đường cám, quỷ giúp bạn bất tuân lệnh. Quỷ khêu gợi bạn, quỷ mê hoặc bạn, quỷ cám dỗ bạn. Nếu bạn toàn tâm toàn ý đi với quỷ, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ hiểu rằng quỷ là kẻ lừa dối. Ngay lập tức quỷ biến mất.

Khoảnh khắc bạn nhận ra rằng quỷ là kẻ lừa dối, thì quỷ biến mất. Trong việc nhận ra đó là cái chết cho quỷ. Bỗng nhiên bạn bắt đầu cười to. Tiếng cười lớn nảy sinh trong bạn. Bạn bắt đầu gầm như sư tử, tiếng gầm lớn. Bây giờ bạn đã thấy chân lí, tại sao Thượng đế đã bảo bạn đừng ăn trái của cây nào đó - ông ấy muốn bạn ăn nó.

Tất nhiên, Thượng đế không thể ngu ngốc thế. Nếu ông ấy không muốn thì ông ấy đã giữ im lặng. Ông ấy có thể đã loại bỏ cây đó đi! - bất kì người làm vườn bình thường nào cũng có thể làm được điều đó. Ông ấy đã không loại bỏ cây đó đi, ông ấy đơn giản ra lệnh. Và đây chính là tâm lí. Chuyện ngụ ngôn này thực sự là một trong những chuyện tâm lí hay nhất.

Bất kì khi nào bạn không được phép đi, bạn sẽ muốn đi. Nếu phim nào đó đang chiếu trong thành phố và có quảng cáo 'dành riêng cho người lớn' thì mọi trẻ con sẽ xô tới - thế thì phải có cái gì đó cho chúng. Nếu chỉ dành riêng cho người lớn, thế thì nó có khêu gợi.

Nói với mọi người: "Đừng làm điều này," và họ sẽ làm điều đó. Bạn có thể chắc chắn về điều đó. Và Thượng đế làm cho điều đó thành hoàn toàn chắc chắn. Ông ấy phải đã có chút ít hoài nghi về Adam, cho nên Ông ấy đã tạo ra Eve. Đàn ông là kẻ hèn nhất - trừ phi đàn

bà cảm dỗ anh ta. Anh ta có thể ngần ngại, nhưng khi đàn bà có đó để cảm dỗ, đàn ông trở nên rất bạo dạn. Khi vợ có đó, thì chồng trở nên rất bạo dạn. Đừng bao giờ đánh nhau với chồng khi vợ hiện diện - anh ta sẽ giết bạn. Anh ta phải tự chứng minh về mình bởi vì vợ có đó. Khi anh ta một mình, bạn có thể đánh nhau; anh ta sẽ không bận tâm - anh ta sẽ nói thế là tốt.

Khi bạn có người đàn bà cùng mình, bạn trở nên liều lĩnh. Bạn phải chứng tỏ cho người đàn bà rằng bạn là anh hùng, người vĩ đại, người dũng cảm, bạo dạn. Thế thì bạn có thể phát điên, bạn có thể làm bất kì cái gì.

Nhưng ngay cả thế Thượng đế cũng hoài nghi: có thể đàn bà cũng không đủ. Ông ấy đã tạo ra con rắn: rắn cảm dỗ đàn bà, đàn bà cảm dỗ Adam. Và tất nhiên điều đó được lập kế hoạch rất kĩ lưỡng - hử? - đây là một vở kịch hay, lập kế hoạch chu đáo. Tất cả các nhân vật đều có đó. Adam bao giờ cũng có thể nói, "Tôi không chịu trách nhiệm. Eve, cô ấy chịu trách nhiệm." Cô ấy bao giờ cũng có thể nói, "Tôi không chịu trách nhiệm - rắn ấy." Và tất nhiên rắn thì không thể nói được, cho nên câu chuyện này chấm dứt ở đó. Nếu mà rắn có thể nói được thì nó đã nói, "Thượng đế chịu trách nhiệm." Chẳng ai đã hỏi rắn - ai chịu trách nhiệm? Rắn hoàn toàn im lặng.

Xem đây: bất kì khi nào bạn nói ai đó khác chịu trách nhiệm, bạn đang làm gì? Bạn đơn giản đẩy trách nhiệm đi. Chồng nói vợ chịu trách nhiệm; vợ nói con chịu trách nhiệm - và con cái, tất nhiên câm lặng; chúng không thể nói được điều gì. Cho nên tại đó chuyện dừng lại. Chúng ta cứ đổ trách nhiệm lẫn cho nhau.

Bạn trở nên mang tính tôn giáo vào cái ngày bạn nhận ra "Mình chịu trách nhiệm." Dũng cảm lên. Cảm thấy trách nhiệm của mình - và đi vào trong mọi điều cảm dỗ bạn, và đi với nhận biết đầy đủ, đi có ý thức. Đi một cách có chủ ý vào trong nó.

Tôi muốn nói với các bạn một luật khác của cuộc sống: nếu các bạn đi một cách có chủ ý vào cái gì đó, nó không bao giờ có thể trở thành tù túng của bạn được. Đừng đi cứ như là bạn bị kéo vào đó. Đừng đi như kẻ nô lệ: đi như người chủ. Cho dù bạn đi vào cái gì đó bị cấm đoán, bị tất cả các tôn giáo công bố là tội lỗi, cứ đi một cách dũng cảm và đi với tinh thần trách nhiệm. Nói: "Tôi muốn đi và tôi muốn thám hiểm chiều hướng này. Và tôi đi đây." Đừng cảm thấy mặc cảm! Bởi vì nếu bạn cảm thấy mặc cảm thì bạn sẽ đi nửa vời -

và khi bạn đi nửa vời thì bạn bị mắc kẹt. Thế thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng quay lại. Nếu bạn đi toàn tâm toàn ý, bạn ngay lập tức sẽ thấy ra cái giả dối của nó, cái ngu xuẩn của nó. Đi một cách toàn tâm toàn ý đi! Và thám hiểm nó một cách đầy đủ, hoàn toàn đầy đủ. Thám hiểm mọi ngóc ngách của nó để cho nó được kết thúc. Một khi bạn đã thấy toàn thể trò chơi, bạn ra khỏi nó.

Bạn hỏi: "Tôi mong mỗi con rắn trở nên sống động trong tôi..." Con rắn có đó. Thượng đế chưa bao giờ tạo ra con người mà lại không có con rắn sẵn đó: nó đã được dựng ra rồi, nó có đó rồi. Gọi nó là dục hay gọi nó là kundalini - thì nó vẫn là con rắn đấy. Dục là con rắn đi xuống. Kundalini là cùng con rắn đó, cùng quyền năng con rắn đó, nhưng đi lên.

Thông thường, khi đứa trẻ được sinh ra, con rắn có đó cuộn tròn gần trung tâm dục - điều các nhà yoga gọi là muladhara - trung tâm cơ sở, gốc rễ: nó cuộn lại ở đó, năng lượng ngủ. Vào lúc đứa trẻ trở nên thành thực, chín muồi về dục, vào tuổi mười bốn hay gần thế, con rắn duỗi ra và bắt đầu đi xuống, hướng tới thung lũng. Đó là điều bản năng dục là gì.

Rồi một hôm, khi bạn đã thám hiểm bản năng dục của mình và đã thấy chẳng có gì - chẳng có gì đáng giá, ngoại trừ rắc rối, lo âu, phiền não, đau khổ - con rắn bắt đầu đi lên. Đấy vẫn là cùng con rắn ấy! Bây giờ nó bắt đầu đi lên đỉnh, lên núi.

Khi nó bắt đầu đi lên, biến đổi lớn xảy ra. Từ Adam bạn đang trở thành một Christ. Và khi con rắn chạm tới điều tối thượng trong bạn, sahasrara, luân xa thứ bảy của bản thể bạn, đỉnh cao nhất, đỉnh Everest, đỉnh Gourishankar, khi nó chạm tới luân xa đó, bỗng nhiên bạn không là Adam cũng chẳng là Christ - bạn là bản thân Thượng đế.

Cảm thấy bản thân mình như Adam là giấc mơ, ác mộng. Cảm thấy bản thân mình như Christ cũng vẫn là giấc mơ - có tốt hơn giấc mơ đầu, không ác mộng chút nào, rất dịu ngọt và đẹp đẽ, cực kì đẹp, nhưng vẫn là giấc mơ. Đi tới biết bản thân mình như Thượng đế là đi tới thực tại, là về nhà.

Con rắn có đó, và nó rất sống động! Bạn có thể đã trở nên sợ con rắn này. Xã hội đang làm việc để chống lại - chống lại bạn. Xã hội không muốn bạn là ngọn lửa cá nhân có năng lượng, xã hội muốn

bạn vẫn còn trong kiểm soát. Xã hội sợ hãi. Ngay cả chỉ một cá nhân cũng có thể trở thành mang tính rất bùng nổ.

Đó là điều đã xảy ra khi một Christ đi trên trái đất, hay một Phật - hết như một nguyên tử nhỏ có thể nổ và có thể phá huỷ toàn bộ thành phố lớn như Hiroshima. Hết như nguyên tử tí hon, mắt không thấy được, không ai đã từng thấy được nó, thậm chí đến máy móc cũng không thấy được - một hạt không thấy được có thể nổ và có thể sinh ra năng lượng nhiều đến thế. Còn nói gì tới tâm thức con người?

Nếu tâm thức con người bùng nổ, xã hội không biết làm sao kiểm soát nó. Cho nên xã hội giữ bạn bị gắn vào bậc thang thấp nhất. Nó không cho phép bạn di chuyển. Nó giữ bạn ngay trên trái đất; nó không bao giờ cho bạn đôi cánh. Bạn có đôi cánh, nhưng nó thậm chí làm cho bạn không nhận biết rằng mình có cánh. Nó dạy bạn mọi điều, nhưng điều cơ bản nhất lại không được dạy.

Trong trường đại học đầu bạn bị chất đầy với rác rưởi. Trong trường phổ thông, cao đẳng, đại học, đầu bạn được dùng như thùng rác: mọi người cứ ném mọi thứ vào trong nó. Họ đang trả thù với thầy giáo riêng của mình. Họ đã chất đầy đầu mình bằng rơm rác, bây giờ họ đang làm cùng điều đó với người khác - và về mặt tôn giáo, rất nghiêm chỉnh. Bạn có thấy các giáo sư, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng không? - nghiêm chỉnh thế, cứ dường như họ đang làm công việc phục vụ vĩ đại cho nhân loại. Họ chỉ đang phá huỷ.

Khi cái đầu trở nên quá nặng, bạn mất tiếp xúc với trái tim mình. Khi cái đầu trở nên quá quan trọng, bạn có khuynh hướng quên mất trái tim. Mà trái tim lại là nguồn năng lượng sống của bạn. Từ trái tim bạn được nối với trung tâm dục, và từ trái tim bạn được nối với sahasrar. Trái tim là cây cầu giữa dục và sahasrar - trái tim là cây cầu giữa thung lũng và đỉnh núi. Và họ cứ nhồi nhét vào đầu bạn. Họ huấn luyện cái đầu bạn nhiều thế, bạn trở nên láu lĩnh thế, bạn trở nên hiệu quả với cái đầu tới mức bạn đơn giản bỏ qua con đường đi qua trái tim.

Cuộc sống đi qua trái tim. Con rắn là sống động và sẵn sàng nhảy vào cuộc hành trình của nó, bạn sẽ chỉ phải mở cánh cửa trái tim mình. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói nhảy múa, ca hát, cực lạc, mở hội, tình yêu, tình cảm.

Trường đại học thật của tương lai sẽ là trung tâm huấn luyện cho trái tim, chứ không cho cái đầu. Những trường đại học này đang tồn tại hôm nay chỉ là đồ lạc hậu; chúng là tàn tích của quá khứ. Chúng có thể tồn tại trong các viện bảo tàng, nhưng chúng không nên được phép tồn tại thêm nữa trong thực tế.

Trường đại học thật phải là nơi huấn luyện lớn lao cho trái tim, cho tình cảm.

Con rắn của bạn là sống động. Cởi mở trái tim đi - con rắn của bạn đang dò dẫm. Khi tôi nhìn trong bạn lúc bạn tới với tôi và cá nhân tôi gặp gỡ bạn, tôi thấy con rắn đang dò dẫm tìm trái tim. Hướng tới cái đầu nó không thể đi được nếu không đi từ trái tim. Không có cách nào cả. Nó chỉ có thể đi lên đầu qua trái tim. Khi nó đi qua trái tim, nó không đạt tới lí lẽ của bạn, nó đạt tới trực giác của bạn. Khi nó đi qua trái tim, nó đi vào sahasrar. Sahasrar cũng là trong đầu, nhưng nó không là cái đầu mà bạn đã biết tới.

Ngay cả các nhà sinh học, các nhà sinh lí học cũng nói rằng một nửa cái đầu chỉ dường như vô dụng - chức năng của nó là gì? Chỉ một nửa mới dường như làm việc. Nửa kia mà dường như vô dụng và không vận hành là hạt mầm của sahasrar. Khi năng lượng của bạn đi qua trái tim, nó đạt tới nửa kia của cái đầu mà thường không vận hành. Nó vận hành chỉ khi con người trở thành vị phật.

Và tôi nhắc lại lần nữa: đường cảm là con đường duy nhất. Dững cảm lên! Nhớ lấy: tội lỗi là felix culpa - lỗi làm hạnh phúc - bởi vì đó là cách duy nhất người ta đi tới trở thành thánh nhân.

Câu hỏi thứ hai:

Vở kịch này đã xâm chiếm tôi từ lúc có việc chuyển chiếc khăn. Thầy đã đưa chiếc khăn của mình cho các sannyasin nói rằng nó sẽ đáp xuống như Thượng đế - nhưng nó lại tiếp đất trên sàn. Thế rồi hôm qua thầy lấy lại nó. Phật đã chuyển hoa cho Mahakashyapa, hoa vẫn trong tay ông ấy. Osho, chẳng lẽ không ai trong tất cả các sannyasin của thầy lại có thể nhận được chiếc khăn của thầy sao? Xin thầy nói điều gì đó và làm rõ điều đó ra.

Nhưng câu hỏi này lại không có chữ kí... đây phải là một người hèn nhát. Toàn bộ cảm giác của tôi là không trả lời nó. Bởi vì nếu bạn thậm chí không thể công bố tên mình, bạn sợ - thậm chí hỏi một câu hỏi bạn cũng sợ - bạn không muốn bộc lộ mình, ngay cả trước tôi....

Cảm giác của tôi là không trả lời nó, nhưng câu hỏi thì lại hay - người hỏi có thể là kẻ hèn nhát. Cho nên tôi không trả lời cho người hỏi, tôi sẽ trả lời câu hỏi.

Tâm trí có thể nhìn vào mọi thứ bao giờ cũng theo hai cách, nhớ điều đó. Tâm trí có thể nhìn theo cách tiêu cực, tâm trí có thể nhìn theo cách tích cực. Và người tôn giáo là người cố gắng tìm ra cánh cửa tích cực bởi vì qua cánh cửa tiêu cực bạn chẳng bao giờ đạt tới cái thật.

Cái thật bao giờ cũng tích cực. Và người tích cực thậm chí dùng cái tiêu cực để tìm ra cái tích cực - nhưng mục tiêu vẫn là cái tích cực.

Chẳng hạn, điều này đã xảy ra. Tôi bảo bạn: Đợi chiếc khăn. Nó sẽ đáp xuống như Thượng đế vào đầu ai đó. Nhưng nó lại hạ xuống sàn. Bây giờ có hai khả năng: một, hoặc không ai sẵn sàng nhận nó; hoặc, biết bao nhiêu người sẵn sàng đến mức chiếc khăn gặp khó khăn. Nhưng tâm trí tiêu cực bao giờ cũng nhìn từ cái tiêu cực.

Đó là điều tôi muốn nói với bạn: Tôi có nhiều Mahakashyapas hơn Phật đã có và chiếc khăn gặp khó khăn. Lo nghĩ, nó chạm vào chiếc xà - hạ xuống đâu đây? vào ai? Sẽ là không công bằng mà chọn người này và không chọn người kia.

Trong toàn bộ lịch sử nhân loại chưa bao giờ có tiếng cười như có quanh tôi. Khi Phật cầm đoá hoa trong tay mình, chỉ một sannyasin, Mahakashyapa, mỉm cười. Do đó, đoá hoa đã được trao cho ông ấy. Tất cả đều mặt dài ra, buồn bã... phải nghĩ một cách bí truyền "Điều đó nghĩa là gì?" Điều đó chẳng mang nghĩa gì cả! Đây chỉ là một cử chỉ vô nghĩa.

Mahakashyapa đã cười to, nhìn vào toàn thể cái khôi hài của nó. Ông ấy đã cười, không phải vào đoá hoa, ông ấy đã cười, không phải vào Phật - ông ấy đã cười vào tất cả những kẻ ngu đó, những người vây xung quanh ông ấy ở đó. Họ cứ nghĩ ngợi mãi, "Điều đó là gì nhỉ?" Và họ phải đi lòng vòng trong đầu mình và vặn vẹo các lí thuyết và nhìn vào các kinh sách và nhìn vào kí ức trong quá khứ: "Có điều gì trước đó không?" Và họ phải cố gắng tìm ra nghĩa ẩn kín nào đó trong nó. Chẳng có gì được giấu trong nó cả.

Vị phật cười mở như đoá hoa. Không có gì bị giấu trong nó cả. Phật tử có một ngạn ngữ của Phật rằng không có gì bị che giấu trong sự

tồn tại - từ chính lúc ban đầu không có gì bị che giấu cả. Mọi thứ đều ở ngay trước bạn. Chỉ cần bạn mở mắt ra thôi.

Thấy toàn bộ cái ngớ ngẩn của cái gọi là các học giả lớn xung quanh Phật - các bác học vĩ đại, những nhà logic vĩ đại - Mahakashyapa đã cười to. Phật gọi ông ấy lại và đưa cho ông ấy đoá hoa. Và ông ấy nói với các đệ tử: "Bất kì cái gì có thể nói ra thì ta đã nói với các ông rồi. Cái mà không thể nói ra được thì ta truyền cho Mahakashyapa."

Bây giờ, trong hai nghìn năm trăm năm những học giả và bác học ngu ngốc đó lại nghĩ: "Cái gì đã xảy ra nhỉ?" Họ lại nghĩ: "Cái gì đã diễn ra giữa Phật và Mahakashyapa? Cái gì đã được chuyển giao?"

Trong Thiền các thiền sư nêu điều này như một công án. Họ nói với các đệ tử của mình: "Ngồi im và tìm câu trả lời tại sao Phật chọn Mahakashyapa, tại sao Mahakashyapa cười, tại sao hoa đã được trao cho ông ta, và Phật ngụ ý gì khi ông ấy nói, 'Cái mà không thể nói ra được thì ta truyền trao nó cho Mahakashyapa. Và cái có thể nói ra thì ta đã nói với các ông rồi.'"

Tất nhiên, chân lí không thể được nói ra, cho nên Phật mới truyền trao nó cho Mahakashyapa. Còn tất cả những cái có thể được nói ra về chân lí thì lại là lời nói dối đẹp đẽ. Cho nên Phật đã nói những lời dối trá đó cho người khác còn chân lí thì đã được trao cho Mahakashyapa. Và Mahakashyapa không phải là một trong những đệ tử toàn trí nhất, không thể chút nào. Trong thực tế, chẳng ai biết tới tên ông ấy ngoại trừ trong câu chuyện này.

Sariputta là một học giả lớn; Maudgalyan là một học giả lớn; Ananda là đại đệ tử - và còn có nhiều người nữa. Mahakashyapa sao? Không ai đã từng nghe nói về ông ấy. Ông ấy phải đã sống một cuộc sống rất im lặng, kín đáo, khiêm nhường; ông ấy phải đã là không ai cả. Nhưng chỉ một người là không ai cả mới có thể cười được. Và người đó phải đã thấy qua toàn bộ cái ngớ ngẩn này của các học giả.

Các thiền sư nói với đệ tử của mình: "Nghĩ về điều đó, suy ngẫm về nó, suy tư về nó, và đem lại câu trả lời." Và các đệ tử đi và thiền và đem lại câu trả lời - và mọi câu trả lời đều sai. Một hôm, sau nhiều năm điều đó xảy ra, đôi khi sau hai mươi năm.

Có những câu chuyện ghi lại rằng đệ tử đã thiền trong hai mươi năm, quay đi quay lại, mỗi tháng, hai lần một năm, rồi một lần một năm; sẽ tìm ra một câu trả lời lớn, sẽ tạo ra một triết lí quanh nó, và sẽ mang nó tới thầy còn thầy sẽ nói, từ ngay ban đầu, chỉ nhìn vào đệ tử, thầy sẽ nói, "Trật rồi!" Mà anh ta thì vẫn chưa nói gì cả. Bởi vì vấn đề không phải là bạn có thể đem câu trả lời tới - khuôn mặt bạn chỉ ra điều đó, rằng bạn nghiêm chỉnh. Còn thầy sẽ nói, "Trật rồi."

Đệ tử trở nên rất lo nghĩ và anh ta nói, "Nhưng điều này nghĩa là thế nào? Tôi đã nói gì đâu." Còn thầy sẽ nói "Vấn đề không phải là việc nói hay không nói - cách ông tới, cách ông ôm giữ cái đầu mình, cách khuôn mặt ông bày tỏ ra: câu hỏi vẫn còn ở đó. Ông không thể lừa được ta."

Thế rồi hai mươi năm trôi qua, và một hôm anh ta tới; cười khúc khích, còn thầy nói, "Vậy là con đã được nó rồi?!"

Bây giờ tính nghiêm chỉnh đã biến mất. Bây giờ anh ta đã hiểu ra vấn đề: đấy không phải là vấn đề triết lí. Anh ta đã hiểu ra vấn đề rằng trong mười chín năm kia anh ta đã không theo Mahakashyapa, mà là theo Sariputta, Maudgalyan, Ananda - những khuôn mặt nghiêm nghị ấy. Bây giờ anh ta đã hiểu rằng nó là không cái gì cả... nó chỉ là chuyện đùa. Phật đã chơi trò đùa. Và chỉ vị Phật mới có thể chơi trò chơi hay thế.

Bây giờ bạn hỏi tại sao chiếc khăn lại không rơi xuống đầu ai đó. Tôi có biết bao nhiêu là Mahakashyapas cười và rất ít Sariputtas, rất ít học giả và bác học. Toàn bộ nỗ lực của tôi là đem lại tiếng cười cho tôn giáo. Tôi muốn bạn cười theo cách của mình với Thượng đế. Và chừng nào mà bạn còn chưa đạt tới việc cười thì bạn sẽ không được phép, bạn sẽ không được đón chào, bạn sẽ không được chấp nhận.

Và tôi sẽ gợi ý một điều cho bạn: nếu bạn tới Thượng đế, thì thay vì đem lời cầu nguyện đi với mình, đem chuyện đùa theo. Ngài bao giờ cũng chờ đợi những người có thể kể chuyện đùa hay cho ngài. Và thế rồi ngài cười, và trong tiếng cười của ngài là ân huệ, và trong tiếng cười của ngài là phúc lành.

Nhưng lần sau, tôi muốn người hỏi kí tên mình vào. Mọi người sẽ tận hưởng tên bạn, họ sẽ cười. Ít nhất thì cũng đừng dối trá ở đây - bạn dối trá ở mọi nơi rồi.

Một người ném ba ru pi cho một kẻ ăn mày mù, người này bắt lấy tiền một cách thật nghề. Người kia ngạc nhiên, "Tôi cứ tưởng ông mù!" Và có biển báo ngay trước người mù: tôi là người mù.

"Không, thưa ngài, tôi không phải là người mù kia vẫn thường ngồi ở đây. Hôm nay là ngày nghỉ của anh ta và anh ta đi xem phim. Thực tế, tôi là bạn anh ta; tôi chỉ phục vụ cho cửa hàng của anh ta. Thực tế, tôi điếc và câm."

Đây là cách mọi sự hiện hữu. Bạn cứ dối trá. Bạn cứ giả vờ rằng bạn là ai đó khác. Bạn có nhiều khuôn mặt - và khuôn mặt nguyên thủy của bạn bị mất hút trong biết bao nhiêu mặt nạ của bạn. Và chừng nào bạn còn chưa nhận ra khuôn mặt nguyên thủy của mình, bạn sẽ không có khả năng đạt tới đâu cả. Bạn sẽ không có nghĩa gì cho cuộc sống của mình. Bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội này.

Cuộc sống này chỉ dành cho những người thật. Mẽ ngoài của bạn, mặt nạ của bạn phải bị vứt bỏ. Toàn bộ nỗ lực của tôi là cứ nện búa vào để cho nó trở nên lỏng bớt ra và khuôn mặt thật của bạn bắt đầu tới. Bạn sẽ ngạc nhiên về chính mình, bởi vì khuôn mặt thật của bạn là khuôn mặt của bản thân Thượng đế.

Mặt nạ là của bạn, cái giả là của bạn. Thông thường bạn không tồn tại như người thật - bạn là huyền thoại, bạn là chuyện huyền hoặc, không phải thực tại. Từ này 'mythology' - huyền thoại - là hay; nó bắt nguồn từ gốc myth của chữ Latin; và myth lại bắt nguồn từ gốc mithya tiếng Phạn. Mithya nghĩa là cái giả tạo, cái không thực, cái hư cấu. Từ mithya mới có myth - huyền hoặc; từ myth mới có 'mythology - huyền thoại'.

Bạn là chuyện huyền hoặc, bạn là huyền thoại. Bạn chỉ là hư cấu, bạn không thật. Và làm sao điều hư cấu có thể gặp Thượng đế được? Điều hư cấu chỉ có thể gặp điều hư cấu khác. Chỉ cái thực mới có thể gặp cái thực, cái tương tự có thể gặp cái tương tự. Cho nên bỏ mặt nạ ra, đi tới cõi mở.

Khi tôi yêu cầu rằng câu hỏi của bạn nên có chữ kí, điều đó chỉ nghĩa là bạn chấp nhận rằng câu hỏi là của bạn, rằng bạn chấp nhận trách nhiệm về việc hỏi nó. Và nếu tôi có giấu cột câu hỏi này, tôi cũng chứng minh rằng câu hỏi là ngu xuẩn, bạn chấp nhận điều đó, rằng đấy là câu hỏi của bạn, và bạn chấp nhận giấu cột đó. Và bạn không bị tổn thương về điều đó. Bởi vì đây là ca mổ! Nếu bạn

bắt đầu kêu khóc và bạn không cho phép tôi摸摸, thế lấy lại tiền của mình đi - bởi vì thế thì điều đó là vô nghĩa! Sao bạn nằm ra trên bàn摸摸?

Cái ngày bạn trở thành sannyasin bạn sẽ vẫn còn trên bàn摸摸 - cho tới khi tôi đã thành công trong việc cắt đứt đầu bạn.

Nhưng bạn rất láu lỉnh, bạn rất chính trị. Nhưng nhớ rằng chính khách là người ngu xuẩn nhất.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin quyết định anh ta cần bộ não mới, cho nên anh ta tới ngân hàng não. Người trông nom chỉ cho anh ta não đã đóng chai của một nhà toán học lớn, chỉ với giá 6000 ru pi. "Đắt quá," Mulla nói. Người trông nom dẫn anh ta tới não của nhà vật lý hạt nhân, với giá 9000 ru pi. "Quá đắt," Mulla đáp. Cuối cùng người trông nom trình cho anh ta não của một chính khách, giá 20,000 ru pi. "Sao tôi lại phải trả ngần ấy tiền cho não của chính khách?" Mulla phản đối.

"Nhưng thưa ông ấy," người trông coi giải thích, "bộ não này chưa bao giờ được sử dụng."

Chính khách chưa bao giờ dùng trí não của mình. Để đối trá, trí não là không cần thiết. Để là thực, phải cần tới nhiều trí não. Để lừa phỉnh, không cần nhiều trí não - chỉ số IQ rất bình thường, rất thấp. Nhưng để lương thiện, để chân thực, để hoàn toàn trợ trụ, trong cõi mở, cần thông minh rất lớn.

Câu hỏi thứ ba:

Tại sao thầy dường như chú ý nhiều hơn tới người phương Tây và, về toàn thể, tới hầu hết những người Ấn Độ dốt nát? - Tôi đang đặc biệt nghĩ về lúc thầy trao cho tính chất sannyas.

Câu hỏi này là rất quan trọng và phải được cả những người Ấn Độ và không Ấn Độ hiểu.

Khi người phương Tây tới tôi, tôi phải tiếp cận tới anh ta qua cái đầu, bởi vì không có lối vào nào khác là có thể. Khi người Ấn Độ tới tôi, cách tiếp cận đơn giản hơn là có thể qua trái tim. Khi người Ấn Độ tới tôi, người đó tới vì satsang - người đó chỉ muốn hiện hữu trong sự có mặt của tôi. Người đó không có câu hỏi.

Và những người Ấn Độ có câu hỏi, họ không bao giờ tới tôi. Tôi đã tạo ra quá nhiều rào chắn để họ không tới được. Những người Ấn Độ có tâm trí bị chứa chất quá nhiều, họ không tới tôi - và tôi không muốn họ ở đây. Tôi đã làm mọi nỗ lực để ngăn cản họ khỏi tới tôi. Tôi không quan tâm tới họ.

Những người Ấn Độ tới tôi là tới để hiện hữu với tôi - một cách im lặng. Họ có thể hiểu ngôn ngữ của im lặng. Nhưng khi người phương Tây tới, người đó không thể nào hiểu được ngôn ngữ của im lặng. Người đó chỉ có thể hiểu ngôn ngữ của logic. Cho nên tôi phải nói - tôi phải nói quá nhiều với người phương Tây. Dần dần, tôi thuyết phục họ trở nên im lặng, họ cũng trở thành người Ấn Độ. Nhưng điều đó cần thời gian.

Với khán giả có thể dường như là tôi không chú ý tới người Ấn Độ. Và câu hỏi này là từ một người phương Tây - câu hỏi này là từ Anurag. Bạn có thể thấy rằng khi một người Ấn Độ tới để nhận tính chất sannyas, tôi cho người đó tính chất sannyas. Cho dù tôi có hỏi liệu người đó có điều gì cần hỏi không, người đó đều nói không. Đôi khi tôi thậm chí không hỏi người đó - tôi có thể thấy rằng người đó đã không tới để hỏi câu hỏi nào. Người đó đã tới để hiện hữu với tôi. Và đó là điều có ý nghĩa hơn cả, sâu sắc hơn cả. Người đó đã tới chỉ để gặp tôi, chỉ để hiện hữu với tôi. Người đó muốn một cây cầu trong im lặng.

Nhưng với người quan sát điều đó sẽ dường như tôi không chú ý nhiều, bởi vì khi tôi nói bạn nghĩ là tôi đang chú ý. Khi tôi nói nửa giờ cho một người, tất nhiên bạn nghĩ tôi đã quá chú ý tới người đó. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng người này còn quá nhiều trong đầu và tôi phải khuyên nhủ người đó.

Tâm trí phương Tây chỉ là tâm trí - nó đã quên mất trái tim. Tâm trí phương Đông không chỉ là tâm trí - trái tim vẫn còn chiếm ưu thế, may thay; tâm trí là phụ. Cho nên không có nhu cầu nói nhiều. Người đó chạm chân tôi và người đó sung sướng, người đó cực kì sung sướng - người đó đã chạm vào cái gì đó thật, người đó đã chạm vào cái gì đó từ cái không biết. Với người phương Tây điều đó dường như vô nghĩa: Thế thì tại sao bạn đã đến? - chỉ để chạm chân thôi sao? chỉ để ngồi im lặng thôi sao? Để im lặng thì bạn có thể ngồi nhà mình cũng được. Thế thì tại sao bạn đi xa thế?

Người phương Tây chỉ biết một cách trao đổi và đó là qua ngôn ngữ, qua logic, lí lẽ. Tôi phải thuyết phục người đó. Người Ấn Độ không cần thuyết phục. Người đó bị thuyết phục bởi sự kiện về tính chất sannyas. Nếu người đó không nhận tính chất sannyas, đấy không phải là người đó không bị thuyết phục - đấy chỉ là vì người đó không đủ dũng cảm. Người đó muốn có chút ít dũng cảm.

Người đó đã bị thuyết phục rồi! Người đó đã bị thuyết phục trong nhiều kiếp sống rồi - tính chất sannyas đó là cách duy nhất để đạt tới Thượng đế, để đạt tới chân lí, người đó đã bị thuyết phục. Điều đó đã có trong máu và trong xương rồi. Người Ấn Độ được sinh ra với ham muốn là một sannyasin. Người đó có thể không có khả năng đương đầu - đó là điều khác. Cho nên khi người đó tới tôi, người đó đã tới không để được thuyết phục - việc thuyết phục đã có đó rồi - người đó tới tôi chỉ để cảm thấy rung động của tôi, để cho người đó có thể thu được một chút ít dũng cảm thêm và lấy cú nhảy.

Khi người phương Tây tới, người đó không bị thuyết phục chút nào. Tính chất sannyas sao? Dường như kì dị, kì quái, lập dị! Với người phương Tây, tính chất sannyas đơn giản không hấp dẫn. Người đó chưa bao giờ nghĩ về nó.

Cho nên nhiều sannyasins phương Tây đang ở đây: bạn đã bao giờ có bất kì mơ ước nào trong cuộc sống rằng bạn sẽ trở thành một sannyasin không? Ngay cả bây giờ bạn đã trở thành một sannyasin, bạn vẫn còn phân vân - điều gì đã xảy ra cho mình? Mình đang làm gì ở đây? - một người thông minh thế, người đó làm gì ở đây?

Hỏi Heeren xem: anh ấy liên tục suy nghĩ, một người thông minh thế, gần như người Do Thái, anh ấy đang làm gì ở đây? Anh ấy đáng phải ở đâu đó tại thị trường London kiếm ngày một nhiều tiền hơn, có những ngôi nhà ngày một lớn hơn - anh ấy đang làm gì ở đây? Chỉ nhảy và múa như thằng ngu sao!?

Người phương Tây tới tôi mà không có sự thuyết phục nào, không có ý tưởng nào về tính chất sannyas là gì. Tôi phải nói cho người đó về nó. Tôi phải kéo người đó vào nó. Và tôi phải rất logic. Tôi dùng logic chỉ cho người phương Tây. Với người Ấn Độ tôi dùng ảo thuật. Và đây là hai cách tiếp cận khác nhau.

Câu hỏi thứ tư:

Về sau tôi cảm thấy thầy đã ném tôi trở về với chính mình ngày một nhiều.

Tôi phải ném bạn vào đâu khác được nữa? Đó là chỗ duy nhất! Đó là nơi bạn thuộc vào.

Toàn bộ nỗ lực của thầy là để đem bạn trở về nhà, để ném bạn trở lại bản thân mình, để làm bạn thành cái mà bạn được ngụ ý là, để giúp bạn là chính bản thân mình. Nếu có một thầy giáo nào đó giả vờ làm bạn thành ai đó khác, cẩn thận đấy! Trốn ngay khỏi người đó. Người đó giống như thuốc độc. Người đó sẽ phá huỷ bạn.

Tôi không cố làm cho bạn thành cái gì đó khác hơn mà bạn không phải thế. Tôi chỉ giúp bạn là chính mình - dù bạn là ai, dù Allah muốn bạn là bất kì ai. Tôi chỉ có thể hợp tác với ý chí của Allah; tôi không ở đây để can thiệp. Dù bạn định là bất kì cái gì, dù định mệnh của bạn là bất kì cái gì, tôi chỉ giúp đỡ bạn hướng tới định mệnh đó. Tôi không can thiệp.

Rồi một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình đã trở nên hoàn toàn độc lập, tuyệt đối là bản thể đích thực riêng của mình. Đó sẽ là ngày hạnh phúc cho tôi, và đó sẽ là ngày cho lòng biết ơn của bạn. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn. Ngày đó bạn sẽ hiểu tại sao tôi cứ liên tục ném bạn trở về với chính mình. Tôi không muốn trở thành cái nặng cho bạn. Tôi muốn các chi riêng của bạn đủ mạnh - tôi không muốn là cái nặng. Tôi không muốn trở thành đôi mắt của bạn, bởi vì điều đó sẽ là điều không thể được. Bạn sẽ bị lừa.

Tôi không muốn trao cho bạn điều tôi biết. Ngay chỗ đầu tiên, điều đó đã không thể được trao. Điều thứ hai, nếu như nó được trao thì nó ngay lập tức bị biến chất. Khoảnh khắc nó đạt tới bạn, nó trộn lẫn với bạn, nó bị biến chất.

Tri thức là có thể chỉ khi mắt bạn mở, khi nó là trí huệ riêng của bạn, khi bạn có sự sáng tỏ. Tôi không trao cho bạn câu trả lời - tôi chỉ cố gắng lấy đi các câu hỏi. Nhớ lấy điều đó! Tôi không trao cho bạn câu trả lời nào; đó là lí do tại sao câu trả lời của tôi lại mang tính lãng tránh thế, vòng vo thế. Tôi chỉ muốn lấy đi cái gai câu hỏi khỏi trái tim bạn.

Câu trả lời của tôi chỉ là mẹo. Một khi câu hỏi đã biến mất, bạn là câu trả lời. Và không có nhiều câu trả lời đâu, nhớ lấy - chỉ có một

câu trả lời bởi vì chỉ có một cuộc sống và chỉ có một câu hỏi. Bởi vì bạn không biết câu trả lời nên bạn cứ đi hỏi cả nghìn lẻ một câu hỏi.

Tôi không cung cấp cho bạn bất kì câu trả lời nào đâu. Thực tế, tôi đang kéo đi chính mảnh đất dưới chân bạn. Tôi sẽ để cho bạn treo trên vực thẳm, vực thẳm không đáy. Bạn sẽ hoảng sợ.

Toàn bộ công việc của tôi là giúp bạn không bị hoảng sợ, giúp bạn giữ lòng dũng cảm - bởi vì một khi bạn cho phép bản thân mình rơi vào trong vực thẳm... tâm trí vô suy nghĩ, tâm trí vô ý nghĩ là vực thẳm, bởi vì nó là vô trí. Khi câu hỏi không có, tâm trí ở đâu? Thế thì tâm trí đã biến mất. Và cùng với tâm trí bản ngã biến mất. Và cùng với tâm trí tôi và bạn biến mất. Cùng với tâm trí thầy và đệ tử biến mất. Cùng với tâm trí mọi phân biệt biến mất. Bạn bắt đầu rơi.

Nếu bạn cho phép tôi và nếu bạn hợp tác với tôi, thì tôi sẽ giúp bạn rơi như chiếc lông... dần dần vào vực thẳm trống rỗng của bản thể... Đó là câu trả lời!

Câu trả lời là bản thể bạn. Câu hỏi tới từ tâm trí bạn. Tâm trí không phải là bản thể bạn. Không có tâm trí đi. Vượt ra ngoài tâm trí đi.

Bạn sẽ muốn níu bám lấy tôi, bởi vì điều đó rất rẻ và dễ dàng. Bạn có thể đổ mọi trách nhiệm của mình lên tôi. Bạn có thể nói, "Bây giờ thầy chăm nom." Và bạn có thể cứ sống cuộc sống của mình theo cách bạn đã sống.

Đó là điều mọi người vẫn làm trên thế giới này: họ chọn một thầy, họ buông xuôi, và họ nói, "Bây giờ tôi đã kết thúc - bây giờ thầy chăm nom cho tôi." Và họ cứ sống theo cùng cách cũ! Cùng không trung thực đó, cùng nghi ngờ đó, cùng giả tạo đó, cùng hoang đường đó - họ cứ tiếp tục; cứ dường như là họ đã làm tất cả những gì họ cần phải làm. Điều này chẳng ích gì.

Buông xuôi không phải là ném đi mọi trách nhiệm. Buông xuôi đơn giản là chỉ báo về tin cậy, rằng bạn tin cậy vào con người này. Bây giờ bất kì điều gì người đó nói, bạn sẽ làm. Buông xuôi là bắt đầu của nỗ lực lớn! Buông xuôi là bắt đầu của cuộc hành trình lớn. Buông xuôi là đi vào trong dòng chảy.

Khi bạn buông xuôi theo tôi, bạn chỉ buông xuôi theo tôi để cho tôi có thể làm cho bạn thành bản thân mình. Bạn đã thử theo cách riêng của mình và bạn đã thất bại. Bạn đã thử và theo nhiều người và bạn

đã thất bại - bởi vì những người đó không thực quan tâm tới bạn; họ quan tâm tới ý tưởng riêng của họ. Ai đó đang cố làm cho bạn thành người Ki tô giáo. Ai đó đang cố làm cho bạn thành người Hindu. Ai đó đang cố đổi bạn thành người Mô ha mét giáo. Họ quan tâm theo cách riêng của họ. Họ có ý tưởng riêng của họ để áp đặt lên bạn. Bạn là nạn nhân. Với tôi, tôi không cố gắng làm bạn thành người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Jaina hay Phật tử - tôi đơn giản cố gắng làm cho bạn chỉ là người mà bạn đang là, người mà bạn được ngụ ý là, người mà Thượng đế muốn bạn là.

Đó là lí do tại sao tôi lại cứ trả lời những người khác nhau theo các cách khác nhau. Về sau bạn sẽ không có khả năng hình dung ra đây là cái kiểu người gì, đây là cái loại người gì. Nếu bạn nhìn qua tất cả các sách của tôi, bạn sẽ không có khả năng phân loại nó ra - hệ thống gì vậy? Không có hệ thống - bởi vì cách tiếp cận của tôi là cá nhân. Tôi nói điều này với người này, và ngay lập tức tôi nói chính điều đối lập với người khác.

Mới đêm qua, với người này tôi nói, "Bạn trở thành sư Phật giáo đi - hoàn toàn thoát khỏi bản năng dục của mình, quên nó đi." Và ngay lập tức sau người đó, với người khác tôi nói, "Ham mê đi - bạn đi vào trong quan hệ." Bây giờ, sẽ khó cho bất kì ai muốn rút ra đây là kiểu hệ thống gì.

Cách tiếp cận của tôi mang tính cá nhân. Tôi nói với một người, thế thì tôi quên đi cả thế giới. Và khi tôi nói với người này, thì tôi không quan trọng - người đó mới quan trọng. Khi tôi nói với một người, tôi không nói từ ý thức hệ. Tôi không có hệ thống đã làm sẵn; tôi không cố gắng áp người đó vào hệ thống đó, bởi vì điều đó sẽ là vô nhân đạo, điều đó sẽ là bạo hành.

Và bất kì khi nào bạn thấy một thánh nhân cố gắng áp bạn vào hệ thống nào đó, cố gắng bắt buộc bạn vào hệ thống nào đó, nhớ lấy, người đó là kẻ sát nhân, người đó rất bạo hành. Bạo hành của người đó có thể được bọc đường - mọi cái gọi là mahatmas của bạn đều giống thế, rất bạo hành, những người cực kì bạo hành; cố gắng ấn bạn vào khuôn đúc. Khuôn đúc đã được chế sẵn. Khuôn đúc đã có đó khi bạn còn chưa có đó; khi bạn tới, khuôn đúc đã có rồi - bạn phải khớp với khuôn đúc.

Khi bạn tới tôi, tôi không có khuôn đúc nào cả. Tôi không làm bạn khớp vào cái gì đó. Tôi chỉ nhìn vào trong bạn và tôi thử xem liệu

năng lượng bên trong nhất của bạn có chuyển động hay không, và tôi giúp nó chuyển động theo hướng đó. Đó là con đường của bạn. Đó là nơi bạn nên hiện hữu. Bạn không dừng cảm đi vào trong nó; tôi giúp bạn, tôi cho bạn dừng cảm. Tôi cho bạn lời hứa rằng "Tôi cùng với bạn, bạn cứ đi đi - bạn đừng lo nghĩ." Nhưng tôi giúp bạn là chính bạn.

Và với tôi tôn giáo có nghĩa là tự do cho từng cá nhân, tuyệt đối tự do cho từng cá nhân. Tất nhiên, trong tự do đó có bao hàm kỉ luật lớn lao - nhưng kỉ luật đó phải nảy sinh ra từ tâm thức riêng của bạn; nó phải không bị áp đặt bởi bất kì ai khác. Nhưng ngay bây giờ, khi bạn còn đang trong quá trình, bạn sẽ không có khả năng hiểu được nó một cách toàn bộ. Ngày bạn tới nơi, bạn sẽ hiểu con người này đã làm gì cho bạn. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn.

Có một câu chuyện về một sư Trung Quốc tổ chức lễ mừng thọ. Ai đó hỏi, "Sao ông lại làm lễ mừng thọ? Chuyện gì xảy ra vậy?"

Ông ta nói, "Đây là ngày sinh của thầy tôi."

Thầy đã chết rồi, nhưng người hỏi vẫn băn khoăn. Anh ta nói, "Nhưng như tôi nhớ, ông đã tới thầy đó nhiều lần và ông ấy bao giờ cũng từ chối trở thành thầy ông - vậy tại sao ông lại làm lễ mừng? Bởi vì cuộc lễ này chỉ được tổ chức bởi đệ tử đã được thầy chấp nhận. Cho nên tại sao ông bận tâm? Trong thực tế, ông ấy đã bác bỏ ông biết bao nhiêu lần!"

Người này bắt đầu cười to. Ông ta nói, "Bởi vì ông ấy đã bác bỏ tôi, nên tôi đã rơi vào chính mình. Và cái ngày tôi nhận ra bản thể mình, tôi cảm thấy biết ơn ông ấy. Ông ấy là thầy tôi. Nếu như ông ấy mà không bác bỏ tôi thì tôi đã có thể không đạt tới - bởi vì trong thực tế tôi đã cố gắng tìm hỗ trợ nào đó, tìm ai đó để dựa vào. Tôi đã không thật quan tâm tới việc trở thành tuyệt đối cá nhân và tự do.

"Tôi đã nói về giải thoát, nhưng tôi lại không thực cố gắng được giải thoát. Tôi đã cố gắng tìm cái lồng đẹp, nhà tù đẹp - nhà tù linh thiêng nào đó, hình mẫu tôn giáo nào đó. Nhưng con người này đơn giản không thể tưởng tượng nổi! Bao nhiêu lần tôi đã lại gần ông ấy! - và ông ấy cứ tống tôi ra, và ông ấy sẽ nói, 'Cút về đi! Ta không là thầy anh.' Và bây giờ tôi biết ông ấy là thầy tôi và đây là giáo huấn của ông ấy. Bác bỏ của ông ấy là chấp nhận của ông ấy, bởi vì ông ấy có thể thấy qua tôi rằng đây là cách duy nhất tôi có thể trưởng thành.

Đó là lí do tại sao ông ấy đã bác bỏ tôi. Nhưng bởi việc bác bỏ tôi thì ông ấy đã chấp nhận tôi."

Bạn có thể thấy ra vấn đề từ đó không? Tôi sẽ cứ ném bạn về bản thân mình. Đôi khi bạn sẽ cảm thấy bị tổn thương. Đôi khi một vết thương lớn sẽ nảy sinh trong bạn. Nhưng một ngày nào đó, cuối cùng khi bạn về nhà, bạn sẽ biết ơn là tôi chưa bao giờ trở thành cái nạng cho bạn.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy đã làm cho tôi nhận ra tôi là kẻ hèn nhát và tôi chấp nhận điều đó và hạnh phúc. Bây giờ tôi có cảm giác rằng tôi đang trở nên bạo dạn, và tôi sợ.

Đây là từ Raj Bharti. Anh ấy là một quân nhân, và tất nhiên anh ấy hay tin rằng mình là người bạo dạn. Nhưng anh ấy có thể đã vào quân đội chỉ để có cảm giác này về việc là người bạo dạn. Anh ấy là đại tá cho nên anh ấy có uỷ nhiệm thư; anh ấy có thể chứng minh rằng mình bạo dạn. Nhưng tôi nhìn vào bên trong anh ấy và tôi thấy anh ấy là kẻ hèn nhát - và anh ấy cũng đủ bạo dạn để chấp nhận điều đó. Anh ấy chấp nhận điều đó mà không phàn nàn gì, mà không miễn cưỡng gì. Anh ấy chấp nhận điều đó một cách toàn bộ. Điều đó là đẹp.

Khi anh ấy chấp nhận điều đó, chính khoảnh khắc đó tôi biết rằng bây giờ anh ấy sẽ trở nên bạo dạn - bởi vì đây là bắt đầu của bạo dạn. Chỉ người bạo dạn mới có khả năng chấp nhận rằng mình là kẻ hèn nhát. Người hèn nhát không bao giờ có thể chấp nhận được điều đó. Người hèn nhát cố gắng chứng minh rằng họ là bạo dạn.

Tôi đã có một thầy giáo cứ liên tục cố gắng chứng minh rằng mình là người rất bạo dạn. Tôi lại gần ông ấy và nói, "Xin thầy chấm dứt điều vô nghĩa này đi. Thầy nói quá nhiều về bạo dạn đến mức em hoài nghi rằng thầy là người hèn nhát - và nếu thầy không chấm dứt điều đó, thì em sẽ gây ra rắc rối đấy."

Ông ấy nói, "Em muốn nói gì?"

Tôi nói, "Rằng thầy phó mặc cho em - nhưng thầy chấm dứt ngay lập tức, bởi vì em biết thầy là người hèn nhát. Em đã thấy thầy run rẩy trong lớp. Khi thầy vào lớp thầy vã mồ hôi - mà thầy lại nói về bạo dạn sao?! Thầy chấm dứt điều đó ngay lập tức đi! Bằng không

thầy sẽ phải chứng minh rằng thầy là người bạo dạn, và điều đó sẽ thành khó khăn đấy."

Ông ấy không chỉ chằm dút, ông ấy đơn giản biến mất. Ông ấy từ chức của mình. Sau vài năm, khi tôi vào đại học, tôi bắt gặp ông ấy tại ga xe lửa. Tôi nói, "Thầy đã ở đâu rồi?"

Ông ấy nói, "Em thật nguy hiểm. Tôi thực sự là người hèn nhát - nhưng khi em nói rằng tôi sẽ phải chứng minh bạo dạn của mình thì tôi bắt đầu nghĩ về điều đó, tôi nói tốt hơn cả là tôi nên đi khỏi đây."

Đại tá Raj đã chấp nhận điều đó đơn giản thế, hồn nhiên thế - đến mức chính khoảnh khắc đó anh ấy bắt đầu trở nên bạo dạn. Đây là logic của cuộc sống. Đây là chính cái logic ngớ ngẩn của nó. Người hèn nhát cứ cố gắng chứng minh rằng mình là bạo dạn; người bạo dạn chấp nhận ngay tính hèn nhát của mình. Người bạo hành cố gắng trở thành vô bạo hành; người thực sự vô bạo hành chấp nhận mọi bạo hành có bên trong mình.

Người rất dục cứ cố gắng trở thành vô dục; người thực sự vô dục chấp nhận mọi bản năng dục có trong mình. Tội nhân cứ giả vờ là thánh nhân. Thánh nhân thực là người biết bao nhiêu khả năng phạm tội vẫn còn sống động trong mình.

Bây giờ anh ấy nói: "Bây giờ tôi có cảm giác rằng tôi đang trở nên bạo dạn, và tôi sợ."

Bạn lại đi vào lối mòn cũ rồi. Khi bạn là người hèn nhát thì bạn chấp nhận rằng mình là người hèn nhát và bạn bắt đầu trở nên bạo dạn. Bây giờ bạn đã bắt đầu cảm thấy rằng mình bạo dạn và bạn lại đang trở nên hèn nhát - bạn sợ. Bạn thấy cái logic của nó.

Đừng bao giờ tuyên bố rằng bạn là người bạo dạn và bạn sẽ vẫn còn bạo dạn. Đừng bao giờ tuyên bố rằng bạn đẹp và bạn sẽ vẫn còn đẹp. Đừng bao giờ tuyên bố rằng bạn trí tuệ và bạn sẽ vẫn còn trí tuệ. Khoảnh khắc bạn tuyên bố, bạn đã sa vào bẫy lần nữa.

Upanishad nói: Người biết không bao giờ nói rằng mình biết. Người nói mình biết chính là không biết.

Cho nên thấy trò chơi này của tâm trí đi. Chỉ quan sát. Đừng bắt đầu tin rằng bạn bạo dạn, bằng không bạn sẽ trở thành kẻ hèn nhát lần nữa. Nhưng nếu bạn có thể quan sát toàn thể trò chơi này, và bạn có thể vẫn chỉ là nhân chứng, thế thì hèn nhát, bạo dạn, tất cả đều

biến mất - và cái còn lại mới thực là bạn. Nó không là cả hai. Nó là siêu việt.

Câu hỏi thứ sáu:

Thầy nói cho chúng tôi hàng ngày về buông xuôi, ấy vậy mà điều đó vẫn không xảy ra - sao lại không vậy? Tôi thực sự muốn buông xuôi, vậy mà cố gắng chẳng có tác dụng, không cố gắng cũng chẳng có tác dụng. Phải làm gì và khi nào, nếu như lúc nào đó điều đó sẽ xảy ra?

Vấn đề không phải là việc làm hay không làm của bạn - bởi vì không làm lại cũng là việc làm của bạn. Vấn đề không phải là việc làm chút nào! - dù tích cực hay tiêu cực. Khi bạn không làm mà cũng không không làm, nó xảy ra.

Bạn chuyển từ cực nọ sang cực kia. Đầu tiên bạn cố gắng làm; khi nó không xảy ra bạn nói, "Thôi được, vậy bây giờ mình sẽ không làm nữa - để mình xem liệu nó có xảy ra hay không." Nhưng trông đợi vẫn như cũ. Nó ở đằng sau việc làm, bây giờ nó ở đằng sau việc không làm. Bạn đang trông đợi nó xảy ra. Bạn đang ham muốn nó xảy ra. Bạn đang hi vọng nó xảy ra.

Chừng nào ham muốn chưa biến mất, chừng nào hi vọng chưa bị bỏ đi, nó sẽ không xảy ra đâu. Buông xuôi chỉ xảy ra khi ham muốn, hi vọng, biến mất. Trong buông bỏ toàn bộ nó xảy ra.

Cho nên việc làm hay không làm của bạn đều không cần thiết, bởi vì cả hai về cơ bản không khác nhau. Đằng sau cả hai là cùng một ham muốn.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin phải lái xe đưa vợ và mẹ vợ từ Bombay về Pune, và mọi lúc trên đường hai người đàn bà trong cuộc đời anh ta cứ đưa ra những lời khuyên về cách lái xe.

Cuối cùng Nasruddin không thể nhịn được thêm nữa và kéo chiếc xe vào vệ đường, hằm hằm quay sang phía vợ ở chỗ ngồi đằng sau và rên rỉ, "Được rồi. Bây giờ nói toạc móng heo ra. Ai lái xe đây? Em... hay mẹ em?"

Nhưng dù là mẹ quyết định hay vợ quyết định thì mọi sự vẫn như nhau: ai đó khác quyết định. Dù bạn cố gắng để cho nó xảy ra bằng

việc làm, hay bạn cho phép nó xảy ra bằng không làm, bạn vẫn không cho phép Thượng đế có cơ hội nào.

Buông xuôi là món quà của Thượng đế. Khi bạn hoàn toàn vắng mặt, không làm mà cũng không không làm, nó xảy ra. Nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới bạn cả, cho nên bạn có thể quên hoàn toàn về nó đi. Bạn đơn giản làm những việc bình thường của mình: ăn, ngủ, đi, nhảy múa, hát, yêu - bạn làm những việc bình thường của mình và bạn quên mất tất cả về buông xuôi. Một hôm bỗng nhiên nó có đó.

Làm những việc bình thường của cuộc sống, không chờ đợi cái gì phi thường xảy ra, không chờ đợi phép màu nào đó, một ngày nào đó nó có đó. Nó đơn giản có đó. Một sáng bạn dậy và nó có đó - toàn bộ căn phòng của bạn đầy những phúc lành. Và sau đó, bạn không thể nào đánh mất nó được. Bởi vì, thực sự, trong buông xuôi điều thực sự xảy ra là ở chỗ bản tính riêng của bạn đi tới nở hoa. Nhưng nó là món quà từ Thượng đế. Ngay cả cầu nguyện cũng không được nó, bởi vì trong lời cầu nguyện của bạn cũng sẽ có ham muốn.

Câu hỏi thứ bảy:

Osho kính yêu,

Tôi đã đi tìm Mulla Nasruddin mà không thể nào tìm thấy anh ta. Cho nên, theo gợi ý của thầy, tôi đã tìm tới Swami Yoga Chinmaya và hỏi anh ấy sao thầy lại ném chiếc khăn. Anh ấy cho một bài nói suốt nửa tiếng đồng hồ về các lí do biểu tượng sâu sắc và bí truyền cao độ. Tôi phát phì cười. Osho, thầy lại chơi xỏ chúng tôi lần nữa rồi! Swami Yoga Chinmaya là Mulla Nasruddin.

Anh ấy đang cố gắng cần mẫn đấy nhưng anh ấy vẫn chưa là thể được đâu. Là Mulla Nasruddin là điều rất khó.

Là Mulla Nasruddin nghĩa là hai điều: ngu ngốc trong trí huệ của bạn và trí huệ trong ngu ngốc của bạn. Đây là mâu thuẫn rất lớn. Trí huệ trong ngu ngốc của bạn và ngu ngốc trong trí huệ của bạn. Yoga Chinmaya đang cố gắng - cần mẫn đấy; nhưng anh ấy chỉ mới có khả năng làm phần thứ hai từ trước tới giờ. Phần thứ nhất còn khó hơn. Nếu anh ấy cứ làm việc cần mẫn về nó, anh ấy có thể thành công.

Bạn nên nhận biết về sự kiện là Mulla Nasruddin là một phương cách Sufi. Nó là để làm cho bạn rõ ràng rằng cuộc sống là trí huệ trong cái ngu ngốc của nó. Và khi bạn cố gắng là trí huệ thì bạn trở thành ngu ngốc. Người trí huệ vĩ đại nhất giống như kẻ ngu ngốc. Và người ngu ngốc vĩ đại nhất là người giả vờ rằng họ trí huệ.

Socrates đã nói, "Khi tôi không nhận biết, khi tôi là kẻ dốt nát, tôi thường nghĩ rằng tôi đã biết. Khi tôi là kẻ dốt nát tôi thường nghĩ rằng tôi đã biết! Bây giờ tôi biết, tôi biết chỉ mỗi một điều - rằng tôi không biết."

Trong việc nở hoa vô cùng của trí huệ, người ta trở thành kẻ ngu ngốc. Jesus là thằng ngốc! Thánh Francis là thằng ngốc! Phật là thằng ngốc! Cái dốt nát của họ là sâu sắc, cái dốt nát của họ là tối thượng. Trong dốt nát của mình họ tuyên bố rằng cuộc sống này là điều bí ẩn - không đo được, vô hạn. Không có ai để giải quyết nó. Nó không phải là vấn đề để được giải quyết: nó là bí ẩn để được sống. Trong dốt nát của mình họ đã trở thành hoàn toàn hồn nhiên. Đó là trí huệ của họ.

Thế rồi tới các triết gia vĩ đại - Hegel, Kant, Aristotle, Plato - họ chứng tỏ rằng họ là những người rất trí huệ. Đó là cái ngu ngốc của họ.

Nếu bạn phải chọn, chọn làm người ngu ngốc và bạn sẽ trở thành trí huệ. Đừng chọn giả vờ trí huệ, bằng không bạn sẽ trở thành kẻ ngu ngốc.

Một hôm tôi đi cùng Mulla Nasruddin trên đường. Trời bỗng nhiên bắt đầu mưa. Tôi bảo Mulla Nasruddin, "Mulla, trời mưa rồi. Dương ô lên đi!"

Anh ta nói, "Cũng chẳng hơn gì - nó thủng đày lỗ."

Thế là tôi ngạc nhiên. Tôi nói, "Vậy sao, sao anh lại mang nó đi? Sao ngay chỗ đầu tiên anh lại mang nó đi?"

Anh ta nói, "Tôi đâu có nghĩ trời sẽ mưa."

Có một phòng khám bệnh lâm sàng nhận nhiệm nơi các bệnh nhân có thể tới chữa thuốc không mất tiền. Nhiều người già chẳng có gì làm cũng tới để nói với bác sĩ về những trục trặc của họ. Mulla Nasruddin hàng ngày tới đó. Chẳng có sai sót gì với anh ta cả. Nhưng bác sĩ chiều ý anh ta, lắng nghe kiên nhẫn, và thực tế cũng

trông đợi việc thăm viếng của anh ta. Một hôm anh ta không đến. Hôm sau, bác sĩ của anh ta hỏi, "Hôm qua anh đi đâu? - chúng tôi vắng anh."

"Tôi sẽ nói với ông sự thật," anh ta đáp. "Tôi bị ốm."

Mulla Nasruddin vừa lòng và hạnh phúc thế, một hôm tôi hỏi, "Triết lí của anh là gì, Nasruddin? Làm sao anh tránh lo nghĩ?"

Anh ta nói, "Đây là tóm lược triết lí của tôi. Cuộc sống rất đơn giản. Điều đầu tiên phải ghi nhớ về cuộc sống là - đừng lo nghĩ về nó. Thực sự, chỉ có hai điều đáng lo nghĩ tới: hoặc là bạn thành công hoặc là bạn không thành công. Nếu bạn thành công, thì chẳng có lo nghĩ gì. Nếu bạn không thành công, thì chỉ có hai điều để lo nghĩ: hoặc là bạn mạnh khoẻ hoặc là bạn không mạnh khoẻ. Nếu bạn mạnh khoẻ thì tốt, chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Nếu sức khoẻ của bạn xấu, cũng chỉ có hai điều để lo nghĩ: hoặc là bạn sẽ sống hoặc là bạn sẽ không sống. Nếu bạn sống, thì chẳng có gì phải lo nghĩ cả; còn nếu bạn không sống, thì sao, thì bạn chỉ có hai điều để lo nghĩ. Hoặc là bạn sẽ lên thiên đường hoặc bạn không lên thiên đường. Nếu bạn lên thiên đường, thì không có gì phải lo nghĩ - còn nếu bạn đi tới nơi khác, thì quỷ tha ma bắt bạn sẽ phải nhận nhạo đi bắt tay mọi bạn cũ, bạn sẽ không có thời gian để mà lo nghĩ."

Tôi phù hộ cho Swami Yoga Chinmaya và hi vọng rằng một ngày nào đó anh ấy sẽ trở thành Mulla Nasruddin. Cái ngày người ta trở thành Mulla Nasruddin, người ta đã về tới nhà.

Mulla Nasruddin say khướt bị cảnh sát chặn lại khi anh ta đang khật khưỡng trên phố quảng ba giờ sáng.

"Anh có thể giải thích được tại sao anh lại ở ngoài phố vào giờ này không?" viên cảnh sát hỏi.

"Nếu mà tôi có thể," Mulla nói, "thì tôi đã ở nhà lúc này rồi."

Nếu bạn biết cuộc sống là gì, thì bạn đã ở nhà ngay bây giờ rồi. Mọi giải thích bí truyền, mọi lời giải thích như vậy đều ngu xuẩn.

Chinmaya đang làm tốt đến năm mươi phần trăm khi có liên quan tới Mulla Nasruddin. Mọi lời giải thích đều ngu xuẩn, bởi vì mọi cái gọi là trí huệ đều ngu xuẩn. Nhưng đây là cách người ta trưởng thành. Năm mươi phần trăm kia cũng sẽ tới - khi cái ngu xuẩn trở thành trí huệ.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu,

Những điều rất bí ẩn đang xảy ra... Chiếc khăn đã được tìm thấy trong hộp câu hỏi và chúng tôi không biết nó đã tới từ đâu! Xin thầy làm sáng tỏ cho chúng tôi.

Chắc chắn rồi, những điều bí ẩn đang xảy ra. Đó là điều Swami Yoga Chinmaya đã nói với đại đệ tử của mình, Priya, mới hai ngày trước đây - rằng nhiều điều bí ẩn đang xảy ra. Và anh ấy nói ngày hôm kia, "Ngày kia nhiều điều bí ẩn nữa sẽ xảy ra." Hôm nay là ngày hôm kia đó, và bây giờ điều này đã xảy ra.

Bây giờ rất khó mà dùng logic - tôi sẽ phải dùng ảo thuật. Cho tôi một chút khoảnh khắc, một chút thời gian, tôi dùng ảo thuật của mình....

Chiếc khăn này là từ một phụ nữ - người Ấn Độ chứ không phải người phương Tây; có chồng chứ không phải không có chồng; một sannyasin. Tên cô ấy bắt đầu bằng 'u'. và nếu bạn muốn biết thêm thông tin về cô ấy, thì bạn có thể hỏi mối quan tâm của Đại tá Raj Bharti.

Chương 9. Bao giờ cũng với đăm mê!

Phật nói:

*Ngày xưa có một người,
thất vọng về bất lực không kiểm soát được
đăm mê của mình,
đã muốn làm mình què cụt đi.*

*Phật nói với người đó,
'Tốt hơn cả là phá huỷ những ý nghĩ ác của ông
đừng làm hại con người ông.*

Tâm trí là chúa tể.

*Khi bản thân chúa tể được bình thản,
thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.*

*Nếu tâm trí ông mà không được dọn sạch những đăm mê ác,
thì tự làm què cụt mình đi có ích lợi gì?'*

Do đó, Phật trích dẫn gatha:

*"Đăm mê lớn lên từ ý chí,
ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng:
khi cả hai được bình lặng,
thì không có dục vọng lẫn luân hồi.*

Phật nói,

Gatha này đã được Kashyapadbuddha dạy trước đây.

Phật nói:

*"Từ đăm mê nảy sinh lo nghĩ,
và từ lo nghĩ nảy sinh sợ hãi.*

Xa khỏi đăm mê

và không sợ hãi, không lo nghĩ."

Con người trong khổ, và con người vẫn còn trong khổ hàng thế kỷ nay. Hiếm khi bạn có thể tìm thấy một người không khổ. Điều đó hiếm hoi đến độ gần như không thể tin nổi. Đó là lí do tại sao người ta chưa bao giờ tin vào chư phật. Mọi người không tin rằng họ đã bao giờ tồn tại. Mọi người không thể tin được vào điều đó. Họ không thể tin được vào điều đó bởi vì khổ riêng của họ. Khổ đến mức, và họ bị dính mắc vào nó sâu đến mức họ chẳng thấy lối thoát nào là có thể cả.

Chư phật phải đã được tưởng tượng ra - mọi người nghĩ - phật là giấc mơ của nhân loại. Đó là điều Sigmund Freud nói: Phật là việc hoàn thành ước muốn. Con người muốn được là cách đó, con người ham muốn thoát khỏi khổ, con người muốn có cái im lặng đó, cái an bình đó, cái phúc lành đó - nhưng điều đó đã không xảy ra. Và Freud nói không có hi vọng - điều đó không thể nào xảy ra được bởi chính bản chất của mọi vật. Con người không thể nào trở nên hạnh phúc được.

Freud phải đã được mọi người nghe rất say mê và rất sâu sắc. Ông ấy không thể nào bị bác bỏ dứt khoát được; ông ấy là một trong những tâm trí xuyên thấu nhất đã từng có. Và khi ông ấy nói rằng hạnh phúc là không thể được, và khi ông ấy nói rằng việc hi vọng về hạnh phúc là hi vọng về điều không thể được, thì ông ấy ngụ ý điều đó. Quan sát riêng của ông ấy về khổ của con người đã dẫn ông ấy tới kết luận này. Kết luận này không phải là kết luận của triết gia. Freud không phải là người bi quan. Nhưng khi quan sát hàng nghìn người, đi sâu hơn vào trong con người họ, ông ấy đã nhận ra rằng con người được tạo ra theo cách con người là một quá trình có sẵn của việc bị khổ. Nhiều nhất thì con người có thể trong thoải mái, nhưng không bao giờ trong cực lạc. Nhiều nhất thì chúng ta có thể làm cho cuộc sống chút ít thuận tiện hơn - qua công nghệ khoa học, qua thay đổi xã hội, qua nền kinh tế tốt hơn, và qua những thứ khác - nhưng con người sẽ vẫn còn khổ hết như trước.

Làm sao Freud tin được vị phật đã bao giờ tồn tại? Thanh thân như thế dường như chỉ là giấc mơ. Nhân loại đã từng mơ về Phật.

Ý tưởng này nảy sinh bởi vì Phật hiếm thế, ngoại lệ thế. Ông ấy không phải là qui tắc. Tại sao con người vẫn còn trong nhiều khổ thế? Và phép màu là ở chỗ mọi người đều muốn hạnh phúc. Bạn

không thể nào tìm ra được một người muốn khổ, và vậy mà mọi người vẫn đang khổ. Mọi người đều muốn hạnh phúc, phúc lạc, an bình, im lặng, mọi người đều muốn trong vui sướng, mọi người đều muốn mở hội - nhưng dường như điều đó là không thể được. Bây giờ, phải có nguyên nhân rất sâu sắc nào đó, sâu đến mức phân tích của Freud cũng không thể nào đạt tới nó được, sâu tới mức logic không thể nào thấm vào nó được.

Trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này, những điều cơ sở cần phải được hiểu: Con người muốn hạnh phúc, đó là lí do tại sao con người khổ. Bạn càng muốn được hạnh phúc hơn, bạn sẽ càng khổ hơn. Bây giờ điều này là rất ngớ ngẩn, nhưng điều này là nguyên nhân gốc rễ. Và khi bạn hiểu quá trình tâm trí con người vận hành, bạn sẽ có khả năng hiểu nó.

Con người muốn hạnh phúc, do đó con người tạo ra khổ. Nếu bạn muốn thoát khỏi khổ, bạn sẽ phải thoát khỏi ham muốn về hạnh phúc của mình - thế thì không ai có thể làm cho bạn khổ được. Đây là điều Freud đã bỏ lỡ. Ông ấy đã không thể nào hiểu được rằng chính ham muốn về hạnh phúc có thể là nguyên nhân của khổ. Làm sao mà điều đó lại xảy ra được? Tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn ham muốn hạnh phúc? Và nó làm gì cho bạn, ham muốn về hạnh phúc đó?

Khoảnh khắc bạn ham muốn hạnh phúc, bạn đã đi xa khỏi hiện tại, bạn đã đi xa khỏi sự tồn tại, bạn đã đi vào tương lai - cái không ở đâu cả, cái còn chưa tới. Bạn đã đi vào trong mơ. Bây giờ, mơ không bao giờ có thể được hoàn thành. Ham muốn của bạn về hạnh phúc là mơ. Mơ này không thật. Qua cái không thật, chẳng ai đã bao giờ đạt tới được cái thật. Bạn đã đáp chuyến tàu sai.

Ham muốn về hạnh phúc đơn giản chỉ ra rằng bạn không hạnh phúc vào khoảnh khắc này. Và khổ là những phóng chiếu vào tương lai để một lúc nào đó, một ngày nào đó, theo cách nào đó, người đó sẽ hạnh phúc. Từ khổ phóng chiếu của bạn mới sinh ra. Nó mang chính hạt mầm của khổ. Nó tới từ bạn - nó không thể khác với bạn được. Nó là con của bạn: khuôn mặt của nó sẽ giống bạn; trong thân thể nó máu bạn sẽ tuần hoàn. Nó sẽ là sự liên tục của bạn.

Bạn bất hạnh hôm nay; bạn phóng chiếu ngày mai sẽ hạnh phúc, nhưng ngày mai là phóng chiếu của bạn, của hôm nay của bạn, của bất kì cái gì bạn đang là. Bạn bất hạnh - ngày mai sẽ tới từ cái bất

hạnh này và bạn sẽ bất hạnh hơn. Tất nhiên, từ nhiều bất hạnh hơn bạn lại sẽ ham muốn nhiều hạnh phúc hơn trong tương lai. Và thế thì bạn trong cái vòng luẩn quẩn: bạn càng trở nên nhiều bất hạnh hơn, bạn lại càng ham muốn hơn về hạnh phúc; bạn càng ham muốn hơn về hạnh phúc, bạn càng trở nên bất hạnh hơn. Bây giờ điều đó giống như con chó cứ bắt cái đuôi của mình.

Trong Thiên họ có câu nói nào đó cho điều này. Họ nói: Đánh xe. Nếu ngựa của bạn không đi và bạn cứ đánh xe, thì điều đó chẳng ích gì. Bạn khổ, thế thì bất kì cái gì bạn có thể mơ và bất kì cái gì bạn có thể phóng chiếu đều sẽ đem tới nhiều khổ hơn.

Cho nên điều thứ nhất là không mơ, không phóng chiếu. Điều thứ nhất là ở đây bây giờ. Dù nó là cái gì, cứ ở đây bây giờ - và khái lộ vô cùng đang chờ đợi bạn. Khái lộ này là ở chỗ không ai có thể bất hạnh trong khi ở đây bây giờ.

Bạn đã bao giờ bất hạnh ở đây và bây giờ chưa? Ngay khoảnh khắc này bạn đang đối diện với tôi: có khả năng nào bất hạnh ngay bây giờ không? Bạn có thể nghĩ về hôm qua và bạn có thể trở nên bất hạnh. Bạn có thể nghĩ tới ngày mai và bạn có thể trở nên bất hạnh. Nhưng ngay khoảnh khắc này, cái đập tim này, nhịp đập này, khoảnh khắc thực này - bạn có thể bất hạnh ngay bây giờ được không? không quá khứ nào, không tương lai nào?

Bạn có thể đem khổ tới từ quá khứ, từ kí ức. Ai đó xúc phạm bạn hôm qua và bạn có thể vẫn mang vết thương ấy, bạn có thể vẫn mang vết đau ấy, và bạn có thể vẫn cảm thấy bất hạnh về nó: Tại sao? Tại sao điều đó đã xảy ra cho bạn? Tại sao người đó đã xúc phạm bạn? Và bạn đã làm biết bao nhiêu điều tốt lành cho người đó, và bạn bao giờ cũng giúp đỡ, bạn giờ cũng bạn bè - mà người ấy lại xúc phạm bạn! Bạn đang chơi với cái gì đó không còn nữa. Hôm qua đã qua rồi.

Hay bạn có thể bất hạnh vì ngày mai. Ngày mai tiền của bạn sẽ hết - bạn định ở đâu đây? Bạn sẽ đi ăn ở đâu đây? Ngày mai tiền sẽ hết! - thế thì bất hạnh bước vào.

Hoặc nó tới từ hôm qua, hoặc nó tới từ ngày mai, nhưng nó chưa bao giờ ở đây bây giờ. Ngay khoảnh khắc này, ngay lúc này, bất hạnh là không thể được. Nếu bạn đã biết điều này nhiều, bạn có thể trở thành vị phật. Thế thì không ai cản trở con đường của bạn cả.

Thế thì bạn có thể quên tất cả về Freuds. Thế thì hạnh phúc không chỉ là có thể - nó đã xảy ra rồi, nó chỉ ở ngay trước bạn. Và bạn đang bỏ lỡ nó bởi vì bạn cứ nhìn sang bên.

Hạnh phúc là nơi bạn đang hiện hữu, dù bạn ở bất kì đâu, hạnh phúc đều có đó. Nó bao quanh bạn. Nó là hiện tượng tự nhiên. Nó giống như không khí, giống như bầu trời. Hạnh phúc không phải đi tìm: nó là chính chất liệu làm nên vũ trụ này. Vui vẻ là chính chất liệu làm nên vũ trụ này. Nhưng bạn phải có cái nhìn thẳng, bạn phải có cái nhìn trực tiếp. Nếu bạn nhìn sang bên, bạn lỡ.

Bạn lỡ bởi vì bạn. Bạn lỡ bởi vì bạn có cách tiếp cận sai.

Đây là chân lí nền tảng nhất Phật đem tới cho thế giới. Đây là đóng góp của ông ấy. Ông ấy nói: Cứ để quá khứ chết đi và đừng bao giờ nghĩ tới tương lai - và thế rồi thử khổ xem. Bạn sẽ thất bại. Bạn không thể nào khổ được. Thất bại của bạn là tuyệt đối chắc chắn; điều đó có thể dự đoán trước được. Bạn không thể nào xoay sở được, dù bạn hiệu quả đến đâu trong khổ, dù bạn được huấn luyện thế nào, nhưng bạn không thể tạo ra được khổ vào chính khoảnh khắc này.

Ham muốn hạnh phúc giúp cho bạn nhìn đi đâu đó khác, và bạn cứ bỏ lỡ. Hạnh phúc không phải được tạo ra - hạnh phúc chỉ là để được thấy. Nó đã hiện diện rồi. Chính khoảnh khắc này, bạn có thể trở nên hạnh phúc, cực kì hạnh phúc.

Đây là cách thức điều đó đã xảy ra cho Phật. Ông ấy là con vua. Ông ấy có mọi thứ nhưng không hạnh phúc. Ông ấy đã trở nên ngày càng bất hạnh hơn - bạn càng có nhiều, bạn càng trở nên bất hạnh hơn. Đó là khổ của người giàu. Đó là điều đang xảy ra ở Mỹ ngày nay: họ càng giàu hơn, họ càng trở nên bất hạnh hơn, họ càng trở nên giàu hơn, họ càng lúng túng hơn phải làm gì.

Người nghèo bao giờ cũng chắc chắn về cái gì phải làm: họ phải kiếm tiền, họ phải làm nhà tốt, họ phải mua xe, họ phải cho con vào đại học. Họ bao giờ cũng có chương trình đang chờ đợi mình. Họ bận bịu. Họ có tương lai. Họ có hi vọng: ngày này hay ngày khác.... Họ vẫn khổ, nhưng hi vọng có đó.

Người giàu khổ và hi vọng cũng mất luôn. Khổ của người đó là gấp đôi. Bạn không thể nào tìm được người nào nghèo hơn người giàu; người đó là nghèo gấp đôi. Người đó vẫn còn phóng chiếu vào

tương lai, và bây giờ người đó biết tương lai không định đem lại cái gì cả - bởi vì bất kì cái gì người đó cần, người đó đều có rồi. Người đó trở nên bị rắc rối, tâm trí người đó trở nên ngày một lo âu hơn, sợ hãi hơn. Người đó trở nên khổ não. Đó là điều đã xảy ra cho Phật.

Ông ấy giàu. Ông ấy có mọi thứ mà người ta có thể có. Ông ấy đã trở nên rất bất hạnh. Một hôm ông ấy trốn khỏi cung điện, bỏ lại tất cả mọi giàu sang, vợ đẹp, con mới sinh - ông ấy trốn đi. Ông ấy trở thành kẻ ăn mày. Ông ấy bắt đầu tìm kiếm hạnh phúc. Ông ấy đã tới hết guru này tới guru kia; ông ấy đã hỏi mọi người phải làm gì để hạnh phúc - và tất nhiên có cả nghìn lẻ một người sẵn sàng khuyên ông ấy và ông ấy đã theo lời khuyên của mọi người. Và ông ấy càng theo lời khuyên của họ, ông ấy càng trở nên bị lẫn lộn hơn.

Phật đã cố gắng làm bất kì điều gì mọi người nói với ông ấy. Ai đó nói: "Tập Hatha yoga đi" - ông ấy đã trở thành nhà hatha yogi. Ông ấy đã tập các động tác yoga và ông ấy đã làm chúng tới chính cực điểm. Chẳng cái gì nảy ra từ đó cả. Có thể bạn được thân thể tốt bằng hatha yoga, nhưng bạn không thể trở nên hạnh phúc được. Chỉ thân thể tốt hơn, thân thể mạnh khỏe hơn, cũng chẳng tạo nên khác biệt gì. Với nhiều năng lượng hơn bạn sẽ có nhiều năng lượng trong tay hơn để trở nên bất hạnh - nhưng bạn sẽ trở nên bất hạnh. Bạn sẽ làm gì với nó? Nếu bạn có nhiều tiền, bạn định làm gì với nó? - bạn sẽ làm cái mà bạn có thể làm. Và nếu ít tiền làm cho bạn khổ thế, thì nhiều tiền sẽ làm cho bạn còn khổ hơn. Nó là số học đơn giản.

Phật đã vứt bỏ mọi yoga. Ông ấy đã tới thầy giáo khác, nhà raja yogis, người không dạy về điều bộ thân thể, người chỉ dạy mật chú, tụng niệm, thiền. Ông ấy đã làm điều đó nữa, nhưng chẳng có gì xảy ra đến từ nó cả. Ông ấy đã thực sự trong tìm kiếm. Khi bạn thực sự trong tìm kiếm thì chẳng cái gì có thể giúp được, thế thì vô phương cứu chữa.

Người xoàng xĩnh dừng lại ở đâu đó trên đường; họ không phải là người tìm kiếm thực. Người tìm kiếm thực là người đi tới tận cùng của tìm kiếm, và đi tới nhận ra rằng tất cả mọi tìm kiếm đều vô nghĩa. Bản thân việc tìm kiếm là con đường của ham muốn - điều đó ông ấy đã nhận ra một ngày nào đó. Một ngày nào đó ông ấy đã rời bỏ cung điện, ông ấy đã rời bỏ cửa cải trần gian; sau sáu năm tìm kiếm tâm linh, ông ấy đã vứt bỏ mọi tìm kiếm. Tìm kiếm vật chất đã

bị bỏ trước đây, bây giờ ông ấy vớt nốt tìm kiếm tâm linh. Thế giới này đã bị vớt bỏ trước đây, bây giờ ông ấy vớt bỏ nốt thế giới bên kia.

Ông ấy đã hoàn toàn gạt bỏ ham muốn... và chính khoảnh khắc đó nó đã xảy ra. Chính khoảnh khắc đó đã có phúc lành. Khi ông ấy đã hoàn toàn gạt bỏ ham muốn, khi ông ấy đã bỏ mọi hi vọng, tương lai biến mất - bởi vì tương lai tồn tại vì hi vọng của bạn. Tương lai không phải là một phần của thời gian, nhớ lấy. Tương lai là một phần của hi vọng của bạn, ham muốn của bạn; tương lai là một phần của tham lam của bạn. Tương lai không phải là một phần của thời gian.

Thời gian bao giờ cũng hiện tại. Thời gian không bao giờ là quá khứ, không bao giờ là tương lai. Thời gian bao giờ cũng ở đây. Bây giờ là vô hạn. Thời gian không bao giờ đi đâu và không bao giờ tới từ bất kì chỗ nào. Nó đã ở đây và bao giờ cũng ở đây. Nó là tham lam của bạn, nó là ham muốn của bạn, nó là hi vọng của bạn, rằng bằng cách nào đó, trong tình huống nào đó, bạn sẽ hạnh phúc.

Mọi ham muốn bị vớt bỏ, mọi hi vọng bị vớt bỏ, mọi hi vọng bị gạt bỏ, bỗng nhiên Gautama Siddhartha trở thành vị phật. Điều đó đã có đấy nhưng ông ấy lại đi tìm ở đâu đó khác. Nó đã có đấy, bên trong, bên ngoài. Nó là cách vũ trụ này được tạo ra. Nó là phúc lạc, nó là chân lí, nó là điều thiêng liêng.

Con người vẫn còn khổ bởi vì con người cứ bỏ lỡ chân lí nền tảng này về ham muốn của mình. Điều này cần phải được hiểu, thế thì những lời kinh này sẽ rất đơn giản.

Phật nói:

Ngày xưa có một người,
thất vọng về sự bất lực không kiểm soát được
đam mê của mình,
đã muốn làm mình què cụt đi.

Phật nói với người đó,

'Tốt hơn cả là phá huỷ những ý nghĩ ác của ông
chứ đừng làm hại con người ông.'

Tâm trí là chúa tể.

Khi bản thân chúa tể được bình thản,

thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.

Nếu tâm trí ông mà không được dọn sạch những đam mê ác,

thì tỳ làm què cụt mình đi có ích lợi gì?

Nhiều điều cần được hiểu. Thứ nhất: một hiểu lầm lớn vẫn tồn tại về Phật rằng ông ấy phản thân thể. Điều đó là hoàn toàn sai. Ông ấy không bao giờ phản thân thể. Ông ấy không ủng hộ thân thể, điều đó đúng; nhưng ông ấy không bao giờ phản thân thể. Lời kinh này sẽ làm điều đó thành rõ ràng. Ông ấy nói:

Ngày xưa có một người,

thất vọng về sự bất lực không kiểm soát được

đam mê của mình,

đã muốn làm mình què cụt đi.

Và đã từng có nhiều người giống thế, không chỉ một người. Hàng triệu người đã phá huỷ thân thể mình trong việc tìm kiếm chân lí, Thượng đế, cực lạc, hay bất kì cái gì bạn gọi nó. Hàng triệu người đã kết luận rằng thân thể là kẻ thù. Có logic nào đó trong điều này.

Mọi người nghĩ chính vì thân thể mà bạn khổ. Mọi người nghĩ chính vì thân thể mà bạn có bản năng dục; chính vì thân thể mà bạn có tham lam; chính vì thân thể mà bạn cần tiền; chính vì thân thể mà bạn cần quan hệ. Mọi người nghĩ chính vì thân thể mà toàn bộ rắc rối nảy sinh, cho nên sao không phá huỷ thân thể đi? sao không tự tử?

Đã có nhiều giáo phái mang tính tự tử, thực sự thuyết giảng tự tử; có giáo phái nói, "Thân thể này phải bị vứt bỏ. Nếu bạn đủ dũng cảm, thế thì trong một bước nhảy, vứt bỏ thân thể này. Nếu bạn không dũng cảm, thì từ từ, từng phần một, cắt thân thể này, vứt thân thể này."

Đã có một giáo phái rất phổ biến ở Nga trước cách mạng - nó rất phổ biến - giáo phái đó dạy mọi người cắt cơ quan dục của mình đi. Và đã có hàng nghìn và hàng nghìn người theo nó - chỉ làm què cụt cơ quan dục. Ý tưởng là ở chỗ bằng việc cắt đi cơ quan dục thì bạn

sẽ vượt ra ngoài dục. Điều này chỉ là ngu xuẩn, bởi vì dục không tồn tại trong cơ quan dục - nó tồn tại trong tâm trí. Bạn có thể cắt cơ quan dục và dục vẫn cứ tồn tại trong thực tế, bây giờ nó sẽ trở thành thần kinh hơn bởi vì sẽ không có cách nào đáp ứng cho nó.

Đã có những giáo phái trên khắp thế giới dạy nhịn ăn. Thỉnh thoảng, một lần một tháng, nhịn ăn có thể có ích, có thể rất lành mạnh, có thể là quá trình tẩy rửa. Nhưng cứ nhịn ăn lâu dài thì lại phá hủy chính thân thể. Nhưng đã có những giáo phái: trong thời của Phật đã có giáo phái này của người Jaina luôn bị ám ảnh bởi ý tưởng về nhịn ăn. "Cứ nhịn ăn đi - một tháng, hai tháng, ba tháng - và nếu bạn chết trong khi bạn đang nhịn ăn, thì bạn sẽ đạt tới tầng trời cao nhất."

Tại sao ý tưởng nhịn ăn này lại trở thành bắt rễ sâu thẳm? Thức ăn và dục dường như là hai ám ảnh của con người. Và những người nghĩ, "Làm sao thoát khỏi khổ?" coi hai điều này là lí do vì sao họ lại khổ. Trong thực tế, chính điều đối lập mới là hoàn cảnh.

Tôi đã từng nghe:

Một hãng hàng không đã nhận được bức thư này: "Thưa quý ông - tôi xin gợi ý rằng phi công của các ông đừng bật đèn báo 'Thắt dây an toàn', bởi vì mọi lúc họ làm điều đó, thì máy bay cứ xóc lên xóc xuống."

Bây giờ bạn có thể hiểu làm hậu quả là nguyên nhân và nguyên nhân là hậu quả - và điều đó có vẻ logic. Người đã viết bức thư này, phải đã quan sát đi quan sát lại: bất kì khi nào có thông báo rằng bạn phải thắt dây an toàn thì bỗng nhiên máy bay lại bị xóc, chao đảo. Anh ta đã quan sát điều đó nhiều lần. Anh ta phải là một giáo sư logic học. Quan sát điều đó mãi: bất kì khi nào đèn bật sáng và có thông báo, thì ngay lập tức điều gì đó đi sai. Gợi ý của anh ta rất logic - vậy mà ngớ ngẩn. Thông báo chỉ được đưa ra bởi vì máy bay sắp bị chao đảo. Thông báo này không phải là nguyên nhân; thông báo này không tạo ra điều đó. Máy bay sắp chao đảo - thông báo cố giúp cho bạn.

Nhưng điều đó xảy ra trong cuộc sống bình thường nữa. Tâm trí bạn mang dâm dục. Nguyên nhân có đó. Thân thể đơn giản tuân theo nó. Nhưng khi thân thể theo, bạn trở nên nhận biết. Nhận biết của

bạn không sắc bén. Bạn không thể bắt được nó trong nguyên nhân. Khi nó đã đi vào trong hậu quả, thế thì bạn mới bắt nó.

Bạn bắt nó khi nó đã ở ngoài sự kiểm soát. Bạn chỉ bắt nó, bạn chỉ trở nên tỉnh táo về nó, khi nó đã trở thành cứng nhắc.

Có ba trạng thái của bất kỳ ý tưởng nào nảy sinh trong bạn. Thứ nhất, ý tưởng là vô lời; nó không được phát biểu trong ý nghĩ. Đó là điều tinh tế. Nếu bạn có thể bắt giữ nó ở đó, bạn sẽ trở nên tự do với nó. Tầng thứ hai là khi nó đã đi vào trong lời, nó được phát biểu ra - có một ý nghĩ nảy sinh trong bạn. Mọi người ngủ đến mức họ không trở nên nhận biết ngay cả ở giai đoạn thứ hai này. Khi ý nghĩ đã trở thành một vật, khi nó đã đi vào trong thân thể thô và thân thể đã trở nên sở hữu nó, thế thì bạn trở nên nhận biết. Điều đó đơn giản chỉ ra vô nhận biết của bạn.

Do đó Phật nói nếu bạn thực sự muốn gạt bỏ khổ, đau đớn, cuộc sống gần như địa ngục này, bạn phải trở nên ngày một nhận biết hơn. Bạn càng trở nên nhận biết hơn, bạn càng có thể thấy nguyên nhân sâu sắc hơn. Nguyên nhân được biết càng sâu sắc hơn, bạn càng có khả năng hơn để trở nên thoát ra khỏi nó. Nếu bạn có thể bắt được ham muốn nào đó khi nó thậm chí còn chưa đi vào trong tâm trí có ý thức của bạn, và nó vẫn chỉ là một cảm giác không lời, chỉ là một cố gắng vô ý thức để đi vào ý thức, việc dừng nó lại là rất đơn giản.

Nó cũng giống thế này: bạn có thể ném một hạt mầm nhỏ đi rất dễ dàng. Chẳng có rắc rối gì trong điều đó cả. Nhưng khi nó đã bắt rễ và đã trở thành cái cây lớn, thì sẽ khó mà bắt rễ nó đi được.

Đầu tiên ý tưởng nảy sinh trong cốt lõi bên trong nhất. Thế rồi nó đi vào trong tâm trí. Thế rồi nó đi vào trong thân thể. Bạn cảm thấy nó chỉ khi nó đã đi vào trong thân thể. Thậm chí có những người còn ngủ nhiều không cảm thấy nó ở đấy nữa. Khi nó đã đi vào thành lời, thế thì họ mới cảm thấy nó.

Chẳng hạn, giận dữ phát sinh đầu tiên trong cốt lõi sâu nhất của bạn, không lời, không xác định. Thế rồi nó tới thành ý nghĩ. Thế rồi nó đi vào thân thể bạn; adrenaline và các chất độc khác được tiết ra trong máu - bạn sẵn sàng giết chết ai đó hay đánh ai đó, cắn ai đó. Bạn phát điên. Nhưng bạn thậm chí có thể trở nên không nhận biết.

Khi bạn đánh ai đó, nó đã đi vào trong thế giới rồi. Đó là giai đoạn thứ tư. Thế thì bạn trở nên nhận biết: "Mình đã làm gì đây?"

Bạn chưa quan sát nó nhiều lần sao? Khi bạn đã đánh ai đó rồi - con bạn, bạn bạn, vợ bạn - bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết: "Mình đã làm gì thế này? Mình chưa bao giờ muốn làm điều đó cả! Nó đã xảy ra bất chấp cả mình," bạn nói. Điều này đơn giản chỉ ra cái vô nhận biết của bạn.

Bạn đi sâu hơn và bắt giữ lấy bất kì cái gì nảy sinh ngay bước đầu tiên. Và thế thì điều đó dễ dàng vậy - giống như bạn có thể phá huỷ hạt mầm rất dễ dàng, nhưng phá huỷ cái cây sẽ rất khó khăn. Và khi cây đã tung hàng triệu hạt mầm của nó vào không trung, thế thì điều đó gần như nằm ngoài sự kiểm soát của bạn. Gió đã đem những hạt mầm đó tới những cánh đồng xa xăm; bây giờ không thể nào tìm ra được chúng rơi xuống đâu. Bây giờ cây không chỉ là một; nó đã tạo ra nhiều khả năng của sự hiện hữu riêng của nó. Nó sẽ tái tạo trên nhiều cánh đồng.

Phật nói rằng phá huỷ thân thể sẽ không ích gì. Nếu mắt bạn làm cho bạn ham muốn đàn bà đẹp hay đàn ông đẹp, thì chẳng ích gì mà đi phá huỷ đôi mắt bạn.

Có câu chuyện ở Ấn Độ về một thánh nhân, Surdas. Tôi không cho rằng nó là đúng. Nếu nó là đúng thì Surdas không phải là thánh nhân. Surdas chỉ có thể là thánh nhân nếu câu chuyện này không đúng. Tôi sẵn sàng nói rằng câu chuyện này là không đúng; tôi không thể nói rằng Surdas là không đúng. Ông ấy chân thực thế, sự sáng suốt của ông ấy thuần khiết thế - thế thì câu chuyện này phải sai.

Câu chuyện là: Surdas rời bỏ thế giới. Ông ấy đi vào thành phố. Ông ấy thấy một người đàn bà đẹp - ông ấy theo cô ấy gần như bị thanh nam châm hút. Rồi bắt đầu cảm thấy mặc cảm nữa! Ông ấy là một sannyasin, đã từ bỏ thế giới - ông ấy đang làm gì vậy? Nhưng ông ấy không có khả năng kiểm soát bản thân mình, cho nên mới có câu chuyện này.

Ông ấy đi tới người đàn bà kia, ông ấy hỏi xin thức ăn - nhưng đây chỉ là cái cớ. Thế rồi ông ấy bắt đầu đi tới người đàn bà đó hàng ngày: chỉ để nhìn vào khuôn mặt cô ấy, chỉ để nhìn vào mắt cô ấy, chỉ để có chút ít tiếp xúc. Ông ấy bắt đầu mơ về cô ấy. Cả ngày ông

ấy cứ liên tục nghĩ ngợi và tưởng tượng, và chờ đợi đến ngày hôm sau khi ông ấy có khả năng lại đi tới cô ấy lần nữa.

Thế rồi, dần dần, ông ấy trở nên nhận biết rằng ông ấy đang bị rơi vào bẫy. Và câu chuyện nói rằng bởi vì chính mắt ông ấy đã làm cho ông ấy nhận biết về cái đẹp của đàn bà, nên ông ấy đã phá huỷ đôi mắt mình và trở thành người mù.

Tôi nói, và tôi nói điều đó một cách thẳng thừng, câu chuyện này đơn giản là bịa đặt - bởi vì điều này ngu xuẩn thế! Surdas không thể nào làm điều đó được. Chuyện này phải đã được những người mù khác bịa ra; nó phải đã được những kẻ ngu khác bịa ra, những người bao giờ cũng cứ bịa ra những điều ngu xuẩn. Nó là ngu xuẩn bởi vì mắt không thể làm được gì cả - chính là tâm trí chứ. Chính tâm trí tiếp cận thông qua mắt. Chính tâm trí tiếp cận thông qua tay.

Khi bạn đánh ai đó hay bạn giết ai đó, không phải tay là kẻ giết người - nó là bạn. Và sẽ chẳng ích gì nếu bạn chặt tay mình đi. Và bạn không thể ra toà và nói với quan toà, "Nó là tay tôi."

Chuyện xảy ra một lần trong toà án là một người đã biện minh theo cách này. Anh ta nói, "Chính tay tôi đã giết người." Quan toà cũng rất láu lỉnh và tinh ranh - họ phải láu lỉnh và tinh ranh thôi bởi vì họ phải xử lí với những người láu lỉnh và tinh ranh. Họ có cùng logic.

Quan toà nói, "Anh phải đấy, anh hoàn toàn logic: anh đã không giết người - tay anh mới giết người. Cho nên tay anh sẽ bị tù. Anh có thể về nhà, nhưng tay thì không được đi." Thế là tay bị xiềng lại và quan toà nói, "Sao bây giờ anh không đi đi?"

Anh ta nói, "Làm sao tôi có thể đi được mà không có tay?"

Còn quan toà nói, "Nếu anh không thể đi được mà không có tay, thì làm sao tay có thể làm điều gì đó mà không có anh? Các anh cả hai đều là đối tác. Và trong thực tế tay đơn giản chỉ là kẻ hầu - anh mới là ông chủ."

Ngày xưa có một người,

thất vọng về sự bất lực không kiểm soát được

đam mê của mình,

đã muốn làm mình què cụt đi.

Phật không chống lại thân thể; ông ấy không phản thân thể. Ông ấy không thể thế được! - bởi vì thân thể hồn nhiên thế. Nó chưa bao giờ làm cái gì sai cả. Nó thuần khiết thế; bạn không thể nào tìm ra cái thuần khiết hơn nó trong sự tồn tại.

Vâng, một điều là chắc chắn, rằng bất kì cái gì bạn làm, thân thể đều theo bạn. Nó là người hầu và rất vâng lời. Thậm chí bạn có định giết ai đó, thân thể cũng theo; nó chưa bao giờ nói không. Nếu bạn định đến đền chùa để cầu nguyện, thân thể theo liền. Nó chưa bao giờ nói không cả. Dù bạn có định phạm tội hay đi cầu nguyện trong đền chùa, thân thể cũng vẫn theo bạn một cách rất vâng lời, như cái bóng.

Không, thân thể không bao giờ chịu trách nhiệm.

Và một điều cần phải được hiểu về thân thể. Thân thể là cái duy nhất trên thế giới này; không cái gì có thể so sánh với nó được. Nó có vị thế duy nhất và đó là: nó là vật duy nhất trên thế giới mà bạn có thể nhìn cả từ hai phía, từ bên ngoài và từ bên trong. Nếu bạn nhìn tảng đá, bạn nhìn từ bên ngoài. Nếu bạn nhìn mặt trăng, bạn nhìn từ bên ngoài. Ngoại trừ thân thể, thân thể bạn, mọi thứ khác bạn đều nhìn từ bên ngoài. Thân thể bạn là vật duy nhất trên thế giới này mà bạn có thể nhìn từ bên ngoài và bạn có thể nhìn từ bên trong.

Do đó, thân thể là cánh cửa cho cái bên trong, thân thể là cánh cửa cho cuộc hành trình bên trong - làm sao Phật có thể chống lại nó được? Và bạn có thể thấy thân thể Phật - đẹp thế, duyên dáng thế - làm sao ông ấy có thể chống lại nó được? Ngắm tượng Phật mà xem: ông ấy đã phải yêu mến thân thể mình, ông ấy phải đã có từ bi vô biên với thân thể mình. Thân thể ông ấy tựa đoá hoa - nó là đoá hoa hồng hay đoá hoa sen. Không, ông ấy không thể chống lại thân thể được.

Và nếu mọi người diễn giải rằng Phật chống lại thân thể, thì những người đó đang đặt diễn giải riêng của mình vào ông ấy.

Phật nói với người đó,

'Tốt hơn cả là phá huỷ những ý nghĩ ác của ông
chứ đừng làm hại con người ông.

Tâm trí là chúa tể.

Khi bản thân chúa tể được bình thản,
thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.'

Toàn bộ nỗ lực của Phật là làm cho bạn nhận biết rằng dù bạn là bất kỳ cái gì, nguyên nhân là tâm trí bạn. Nếu bạn khổ, tâm trí vận hành theo hình mẫu sai. Nếu bạn hạnh phúc, tâm trí vận hành theo hình mẫu đúng.

Hạnh phúc không là gì ngoài hoạt động mạnh của cỗ máy tâm trí khi nó hoạt động hoàn hảo. Khi tâm trí đơn giản hài hoà với vũ trụ, bạn hạnh phúc. Khi tâm trí đi ngược lại tự nhiên, ngược lại luật tự nhiên - điều Phật gọi là pháp dhamma - khi tâm trí đi ngược lại Đạo, khi tâm trí đi ngược dòng, khi tâm trí cố gắng bơi ngược dòng, thế thì có vấn đề, có khổ. Khi tâm trí đơn giản trôi theo dòng chảy như mẫu gỗ trôi giạt, chỉ đi với dòng chảy tới bất kỳ chỗ nào nó đưa tới, đó là hạnh phúc. Và một ngày nào đó nó đạt tới điều tối thượng, niềm phúc lạc đại dương. Không có nhu cầu đạt tới đó, không có nhu cầu làm bất kỳ nỗ lực nào - một cách vô nỗ lực, nó xảy ra.

Cho nên Phật nói vấn đề căn bản không phải là thân thể, và đây không phải là vấn đề của linh hồn. Linh hồn không có vấn đề gì, và thân thể cũng không có vấn đề gì. Vấn đề chỉ ở giữa hai điều này. Tâm trí này nối thân thể và linh hồn mới là vấn đề; tâm trí này bắc chiếc cầu từ cái không biết sang cái biết, từ cái không thấy được sang cái thấy được, từ vô dạng sang hình dạng - chiếc cầu này mới là vấn đề. Nếu bạn có thể giải quyết tâm trí thì bỗng nhiên bạn ở nhà.

Tâm trí mới là vấn đề. Chúng ta có thể làm gì để thay đổi tâm trí? Chúng ta có thể làm gì để tâm trí vận hành tốt hơn? Lần nữa ham muốn nổi lên, và lần nữa bạn lại trong bẫy của tâm trí.

Nếu tôi dạy bạn rằng bạn nên trở thành vô ham muốn và bạn sẽ hạnh phúc, thì ngay lập tức ham muốn lại nảy sinh trong tâm trí: làm sao trở nên vô ham muốn? Ngay lập tức bạn bắt đầu tìm manh mối, phương pháp, kỹ thuật, cách để trở thành vô ham muốn. Bây giờ, trở thành vô ham muốn lại là ham muốn. Nếu tôi nói tâm trí là vấn đề, bạn lập tức hỏi cách giải quyết nó, cách làm tan biến nó, cách gạt bỏ nó - nhưng người đang hỏi câu hỏi này lại chính là tâm trí. Và người cứ cố gắng đó lại chính là bản thân tâm trí. Và người định thử là bản thân tâm trí. Cho nên dù bạn làm bất kỳ cái gì thì bạn cũng không

bao giờ thoát ra khỏi tâm trí bằng việc làm cái gì đó. Câu hỏi của bạn vẫn còn liên quan: Thế thì chúng ta phải làm gì?

Chúng ta nên nhìn vào bản chất của tâm trí và không cố gắng làm gì cả. Chỉ cái nhìn lớn lao vào bản chất của tâm trí bạn là tất cả những điều cần thiết. Để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Phật nói: Ham muốn và ông sẽ khổ. Bỗng nhiên một ham muốn nảy sinh: "Làm sao vô ham muốn đây? bởi vì chúng ta muốn hạnh phúc và chúng ta không muốn khổ." Và ham muốn nảy sinh và khổ nảy sinh. Khi Phật nói ham muốn tạo ra khổ, ông ấy ngụ ý đơn giản quan sát cách ham muốn nảy sinh, cách nó tạo ra khổ. Chỉ cứ quan sát. Mỗi ham muốn đều đem tới khổ riêng của nó.

Bạn đi qua đường; bạn thấy một chiếc xe đẹp đi qua - một chớp loé - và một ham muốn nảy sinh để sở hữu chiếc xe này. Bây giờ bạn trở nên khổ rồi. Chỉ mới khoảnh khắc trước bạn còn hoàn toàn thoải mái, không có khổ, và ở đây chiếc xe này đi qua và khổ nảy sinh. Phật nói, "Quan sát."

Mới khoảnh khắc trước bạn còn làm rằm bài ca và đi dạo buổi sáng. Và mọi thứ đều đẹp: chim hót, cây xanh, gió sáng mát mẻ, và mặt trời vĩ đại - mọi thứ đều đẹp. Bạn đã trong thế giới thơ ca đầy niềm vui và cảm hứng và thích thú, và bạn đầy nhựa sống và bạn là một phần của buổi sáng đẹp này. Mọi thứ đơn giản như nó phải thế...và có chiếc xe đi qua.

Không phải là người chủ chiếc xe đã tới quấy rầy bạn; người đó có thể thậm chí không nhận biết về bạn. Người đó không cố gắng tạo ra khổ gì cho bạn - đừng giận người đó. Không phải là chiếc xe tạo ra khổ trong bạn, bởi vì làm sao chiếc xe có thể tạo ra khổ trong bạn được? Đây chính là ham muốn của bạn.

Thấy chiếc xe một ham muốn nảy sinh: "Mình phải trở thành người sở hữu chiếc xe này; chiếc xe này phải trong nhà xe của mình." Và bỗng nhiên, cây không còn xanh nữa, chim không còn hót nữa, mặt trời không còn đó nữa - nó đã lặn mất rồi. Từ sáng nó đã biến mất; mọi thứ ảm đạm và tối tăm. Bạn đầy những ham muốn, bạn bị bao quanh bởi làn khói. Bạn đã mất tiếp xúc với cuộc sống - ngay lập tức! Chỉ một cảm giác thoáng qua của ham muốn và bạn đã xa hàng triệu dặm với cái đẹp, với chân lí, với niềm vui.

Quan sát. Phật nói đơn giản quan sát. Đứng bên cạnh đường - quan sát: điều gì vừa xảy ra? Chỉ một ham muốn nhỏ nảy sinh và bạn đã bị ném vào địa ngục, và bạn đã gần như ở trong thiên đường. Bạn thay đổi từ thiên đường sang địa ngục biết bao nhiêu lần trong hai mươi bốn giờ; bạn không quan sát.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Có cõi trời nào không? Có địa ngục nào không?" Và tôi ngạc nhiên bởi vì họ cứ bẻ ghi đường tàu giữa cõi trời và địa ngục - liên tục! Chỉ cần một giây, một phần giây - họ vừa trong địa ngục và họ trong cõi trời ngay.

Quan sát cách ham muốn đem địa ngục tới, ham muốn là địa ngục thế nào. Và thế rồi đừng hỏi cách đạt tới vô ham muốn, không có nhu cầu. Nếu bạn đã nhìn vào trong bản chất của ham muốn và bạn đã cảm thấy nó đem tới khổ, chính hiểu biết đó sẽ là việc vứt bỏ ham muốn. Chỉ quan sát. Nếu nó không bị vứt bỏ thì điều đó đơn giản chỉ ra rằng cái nhìn của bạn vẫn còn chưa đủ sâu, cho nên làm cho cái nhìn của bạn thành sâu sắc vào.

Và vấn đề không phải là ai đó khác có thể làm sáng tỏ cho bạn - nó là ham muốn của bạn và chỉ bạn mới có thể quan sát nó được. Tôi không thể quan sát ham muốn của bạn được. Bạn không thể quan sát ham muốn của bất kì ai khác. Nó là thế giới riêng tư của bạn. Địa ngục hay cõi trời đều là những thứ riêng tư. Và trong một phần giây bạn có thể dịch chuyển từ cái nọ sang cái kia.

Chỉ quan sát....

Lời của Phật là 'quan sát'. Mang tính quan sát đi. Đừng tạo ra bất kì ham muốn nào về vô ham muốn, bằng không bạn đơn giản cư xử theo cách rất ngu xuẩn. Bây giờ bạn đang tạo ra ham muốn mới - và điều này sẽ tạo ra khổ. Bạn đơn giản đi vào trong bản chất của ham muốn, nhìn sâu vào trong nó. Quan sát... cách nó tạo ra bóng tối, cách nó đem tới khổ, cách nó bỗng nhiên chiếm lấy bạn, chế ngự bạn. Cứ quan sát.

Một ngày nào đó sẽ xảy ra: một chiếc xe sẽ đi qua và trước khi ham muốn nảy sinh thì bạn sẽ trở nên mang tính quan sát, và bỗng nhiên tiếng cười sẽ tới với bạn. Bạn đã trở nên mang tính quan sát; ham muốn đã không nảy sinh. Nó chỉ mới hiện hữu, nó chỉ mới sẵn sàng nhảy lên bạn và đưa bạn tới địa ngục - nhưng bạn đã mang tính quan sát. Và bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc thế.

Lần đầu tiên bạn sẽ có chìa khoá. Bạn sẽ biết bây giờ rằng chỉ mang tính quan sát, ham muốn không nảy sinh, chiếc xe đã đi qua. Chiếc xe chẳng liên can gì tới ham muốn cả. Ham muốn nảy sinh bởi vì bạn vô ý thức, không nhận biết, ngủ; bạn đang sống cuộc sống của người mộng du, người say.

Nhận biết là vô ham muốn. Nhận biết về ham muốn đem lại vô ham muốn. Và chìa khoá này phải được dùng để mở nhiều ổ khoá.

Nếu bạn tham lam, đừng hỏi cách gạt bỏ nó - bởi vì đấy lại là tham lam, dưới cái tên khác, dưới dạng khác. Bạn đã nghe nói tới các thánh nhân, mahatmas, bạn đã đọc kinh sách, và họ nói nếu bạn tham lam thì bạn sẽ xuống địa ngục. Bây giờ tham lam nảy sinh để lên cõi trời. Và những kinh sách đó cứ nói rằng trên thiên đường mọi thứ đều đẹp đẽ, thần thoại. Họ tạo ra tham lam. Và bây giờ bạn hỏi cách gạt bỏ tham lam bởi vì một tham lam mới đã nảy sinh trong bạn: làm sao đạt được cõi trời? làm sao vào cõi trời? làm sao sống ở đó mãi mãi, vĩnh hằng, ngất ngây, phúc lạc? Bây giờ đây là tham lam mới.

Điều này không phải là cách thức. Cách thức của Phật thực sự là cách thức tốt nhất đã từng được đem tới trái đất này. Cách thức của Phật là cách thức xuyên thấu nhất và cách mạng nhất có thể được. Ông ấy nói: quan sát tham lam. Chỉ quan sát tham lam và thấy nó là gì và nó tạo ra khổ thế nào cho bạn. Trong quan sát đó, ánh sáng sẽ bắt đầu nảy sinh trong bạn; ngọn lửa bên trong của bạn sẽ bùng sáng, và bóng tối của tham lam sẽ tan biến.

Và cũng làm thế với bạo hành, với giận dữ, với sở hữu - và với mọi thứ làm cho bạn khổ.

Cô hầu ngẫu nhiên ợ lên một tiếng ngay trước ông chủ - tất nhiên, ông chủ phải là người phương Tây bởi vì ở Ấn Độ không ai chú ý gì tới việc ợ cả - ông chủ trở nên rất giận và định đánh cô ấy, nhưng thấy thân thể trẻ và đẹp của cô ấy thì cơn giận của ông ta bỗng nhiên dịu đi, và ông ấy làm cú giải trí với cô ấy.

Hôm sau khi ông ta đang trong phòng làm việc thì có tiếng gõ cửa. Đó là cô hầu. "Cái gì thế? Cô muốn gì?"

"Thưa ông ấy, con vừa mới ợ nữa ạ."

Bây giờ, một khi bạn thường thức cái gì đó, dù là bất kì cái gì, ham muốn cứ nảy sinh đi nảy sinh lại để lặp lại nó. Bất kì điều gì bạn đã biết trong quá khứ, bạn cứ đòi hỏi nữa trong tương lai. Tương lai của bạn chẳng là gì ngoài quá khứ của mình được sửa đổi. Tương lai của bạn chẳng là gì ngoài ham muốn lặp lại quá khứ của mình.

Và, tất nhiên, nếu bạn sống một cuộc sống chán chường, thì không ai khác chịu trách nhiệm điều đó ngoài bạn. Bạn hỏi xin chán chường. Và chán chường là khổ. Bạn hỏi xin chán chường bởi vì bạn hỏi xin việc lặp lại. Cái gì đó đã xảy ra; chẳng hạn, bạn đang ngồi, và bỗng nhiên ngôi sao đầu tiên của buổi tối trở nên thấy được. Và bạn quan sát. Và đó là buổi chiều êm đềm; trời mát mẻ và chim đang quay về tổ. Và lúc đó có im lặng và rất nhiều nhạc điệu và bạn đã trong hài hoà. Chỉ quan sát ngôi sao đang trở nên thấy được bạn cảm thấy cái đẹp. Bây giờ, bạn đã thường thức cái gì đó - bạn sẽ thu lấy nó như một kho báu. Kho báu này sẽ làm bạn khổ.

Trước hết, bạn sẽ khao khát nó lần nữa và lần nữa. Khao khát đó sẽ tạo ra khổ. Và nó không thể được lặp lại bởi khao khát của bạn, nhớ lấy - bởi vì nó đã xảy ra chỉ bởi vì đã không có khao khát trong bạn. Bạn đơn giản đã ngồi đó không biết cái gì sẽ xảy ra. Nó đã xảy ra bởi vì bạn không trông chờ nó. Đó là chất liệu cơ sở trong nó. Bạn đã không nhìn, bạn đã không hỏi. Trong thực tế, bạn đã không ham muốn - bạn đơn giản có đó. Bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết: ngôi sao đầu tiên. Và trong khoảnh khắc đó khi bạn trở nên nhận biết về ngôi sao đầu tiên, bạn đã không nghĩ rằng nó là hạnh phúc, nhớ điều đó nữa. Điều đó tới sau; đó là tóm tắt lại. Trong khoảnh khắc đó bạn đơn giản ở đó - không hạnh phúc, không bất hạnh, không gì cả. Những lời này không mang nghĩa gì. Sự tồn tại bao la đến mức không lời nào mang nghĩa về nó cả.

Nhưng thế rồi nó trôi qua và còn lại kí ức. Và bạn nói đi nói lại, "Nó đẹp thế - đẹp làm sao! thiêng liêng làm sao!" Bây giờ một ham muốn nảy sinh để lặp lại nó vào mọi chiều. Hôm sau bạn lại chờ đợi nó, nhưng bây giờ toàn bộ tình huống đã thay đổi: bạn đang chờ đợi nó, bạn đang trông đợi nó. Bạn muốn lặp lại kinh nghiệm cũ. Bây giờ, đây là điều gì đó mới mà không hiện diện trong kinh nghiệm trước. Cho nên điều này sẽ không cho phép bạn. Bạn trông đợi quá nhiều. Bạn không thành thạo; bạn căng thẳng - bạn sợ mình có thể bỏ lỡ ngôi sao thứ nhất. Bạn sợ hãi. Bạn lo nghĩ liệu nó có xuất hiện lần nữa hay không. Nó sẽ không có đấy.

Thứ nhất, điều đó là không thể được bây giờ bởi vì bạn đã đánh mất cái hồn nhiên đó, cái trạng thái không kinh nghiệm mà không kí ức nào tồn tại, nơi quá khứ không có, nơi tương lai không có. Thứ hai, nếu một ngày nào đó nó lặp lại thì nó sẽ thành chán bởi vì nó sẽ là sự lặp lại. Bạn đã biết nó. Cái đẹp là trong cái mới, nó chưa bao giờ trong cái cũ cả. Cái đẹp là trong cái tươi tắn, nó chưa bao giờ trong cái chết cả. Cái đẹp thuộc về nguyên bản, chưa bao giờ thuộc về bản sao. Cái đẹp là khi kinh nghiệm trực tiếp, không phải gián tiếp. Bây giờ, nếu nó xảy ra tất cả, nó sẽ không làm bạn hạnh phúc; nó sẽ là kinh nghiệm gián tiếp. Và nhớ lấy: Thượng đế không bao giờ gián tiếp cả. Thượng đế bao giờ cũng tươi tắn.

Biết rằng Thượng đế trong cái đẹp của buổi tối, hay trong cái đẹp của con chim tung cánh, nghĩa là bạn phải tuyệt đối hồn nhiên. Quá khứ phải hoàn toàn bị loại bỏ và tương lai không được phép can thiệp vào. Thế thì, và chỉ thế thì, mới có cái đẹp và có phúc lành, có ân huệ, có hạnh phúc và phúc lạc.

Một khi bạn kinh nghiệm điều gì đó, bạn bắt đầu đòi hỏi nó, bạn trở thành kẻ ăn xin. Thế thì nó sẽ không bao giờ xảy ra. Và bạn sẽ mang kí ức đó như vết thương.

Bạn có quan sát điều đó không? Quan sát nó xem: bất kì khi nào bạn hạnh phúc, trong khoảnh khắc đó bạn không biết nó là hạnh phúc. Chỉ mãi về sau, khi kinh nghiệm đó qua đi, mờ đi, không còn nữa, thế thì tâm trí mới tới và bắt đầu tìm nó, bắt đầu so sánh, ước lượng, đánh giá, và nói, "Đúng, nó đẹp thật! đẹp thế!" Khi bản thân kinh nghiệm đang hiện diện, tâm trí không hiện diện.

Hạnh phúc là khi tâm trí không có.

Và khi tâm trí tới, hạnh phúc không còn đó nữa. Bây giờ chỉ có kí ức, kí ức chết. Người yêu của bạn qua đời; bạn đang mang một bức thư của người đó viết. Đoá hoa đã tàn; chỉ hình ảnh còn trong tâm trí bạn. Hình ảnh này sẽ không cho phép hạnh phúc đi vào lần nữa trong bản thể bạn - hình ảnh này sẽ là rào chắn, sẽ là tảng đá.

Phật nói: Đừng mang quá khứ và đừng chờ đợi tương lai - chỉ ở đây bây giờ. Và thế thì có vô trí. Và thân thể đơn giản theo vô trí đó.

Ngay bây giờ thân thể theo tâm trí, và tâm trí là thủ phạm - và bạn cứ trừng phạt thân thể. Điều đó cũng giống như đứa trẻ nhỏ: nó tới

chạy trong phòng, đâm vào cửa, giật cái cửa, bắt đầu đánh cửa - cứ dường như cửa là thủ phạm.

Không chỉ trẻ con mà ngay cả người lớn cũng làm những điều như vậy. Bạn viết và bút máy của bạn không trơn; bạn trở nên tức giận và bạn ném nó xuống sàn - bạn trừng phạt cái bút máy! Và bạn vẫn coi con người là có lí trí sao? Và bạn vẫn tin con người là sinh linh có lí trí sao?

Khi bạn về nhà trong giận dữ, bạn có quan sát không? Bạn mở cửa trong giận dữ thế, bạn sập cửa. Bây giờ, cái cửa đã chẳng làm gì bạn cả.

Có lần chuyện xảy ra: Một người tới gặp một thiền sư; anh ta sầm cửa, anh ta quăng giày. Anh ta tới thầy, cúi lạy, chạm chân thầy. Thầy nói, "Ta không thể chấp nhận lời chúc mừng của anh được. Trước hết đi ra xin lỗi cánh cửa, và đôi giày nữa."

Người này nói, "Thầy nói gì vậy? Thầy muốn tôi trở thành trò cười cho thiên hạ sao?" - và có biết bao nhiêu người ngồi quanh đó.

Thầy nói, "Nếu anh không làm điều này ta sẽ không cho phép anh ở đây - anh đi đi! Nếu anh có thể xúc phạm cửa và nếu anh có thể xúc phạm đôi giày, thế thì anh phải xin lỗi chúng. Khi anh xúc phạm chúng, anh chẳng bao giờ cảm thấy rằng anh đang làm điều gì đó lố bịch? Bây giờ anh có cảm thấy lố bịch không? Đi ra và làm điều đó đi!"

Và người này đi ra. Anh ta xin - đầu tiên anh ta có vẻ chút ít xuẩn ngốc, cảm thấy chút ít xuẩn ngốc, và mọi người đều nhìn - nhưng anh ta đã xin được tha thứ. Anh ta nói, "Thưa ngài, tôi đã không có ý thức và tôi đã làm điều gì đó sai một cách vô ý thức, xin tha thứ cho tôi." Và anh ta nói với đôi giày và với cái cửa, và khi anh ta quay lại, anh ta đã thành một con người hoàn toàn khác.

Thầy kéo anh ta lại gần và ôm ghì lấy anh ta. Và người này nói, "Điều đó lớn lao vô cùng! Khi tôi hỏi xin tha thứ, ban đầu tôi có vẻ xuẩn ngốc, thế rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy thoải mái thế - tôi chưa bao giờ cảm thấy thế. Tôi thực tế đã cảm thấy chúng đã tha thứ cho tôi. Tôi đã cảm thấy lòng từ bi của chúng và tình yêu của chúng."

Bạn cứ cứ xử theo cách vô ý thức thế. Cái thói cầu kì vô ý thức của hành vi của bạn là tất cả những điều Phật ngụ ý qua từ 'tâm trí'. Tâm

trí là giấc ngủ của bạn. Tâm trí là sự vắng mặt của bạn. Và nếu thân thể theo tâm trí, tâm trí ngủ này, tâm trí say này, thì chớ có giận thân thể.

Tâm trí là chúa tể.

Khi bản thân chúa tể được bình thản,

thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.

Khi tâm trí bình thản, nó trở thành vô trí. Vô trí và bình thản mang nghĩa đích xác một điều; chúng không mang nghĩa hai điều khác nhau. Tâm trí bình thản, tâm trí bình tĩnh, là vô trí - bởi vì tâm trí là cơn sốt. Tâm trí là lo âu liên tục, căng thẳng, bệnh hoạn - vâng, bệnh tật là tâm trí. Khi tâm trí biến mất, bạn vận hành từ trạng thái của vô trí, và thế thì thân thể tuân theo nó.

Thân thể là kẻ theo sau. Nếu bạn có tâm trí, thì thân thể theo tâm trí; nếu bạn có vô trí, thân thể theo vô trí.

Nhưng đừng đánh nhau với thân thể. Đừng ngu xuẩn.

"Nếu tâm trí ông mà không được dọn sạch những đam mê ác, thì tự làm què cụt mình đi có ích lợi gì?"

Do đó, Phật trích dẫn Gatha:

'Đam mê lớn lên từ ý chí,

ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng:

khi cả hai được bình lặng,

thì không có dục vọng lẫn luân hồi.'

Phật nói,

"Gatha này đã được Kashyapabuddha dạy trước đây."

Phật nói, "Đã có hàng triệu vị phật trước ta và sẽ có hàng triệu vị phật sau ta."

Đây là điều gì đó rất mới trong thế giới tôn giáo.

Mahavira nói, "Chỉ có hai mươi ba tirthankaras trước ta, và sẽ không có tirthankara nào thêm nữa."

Mohammed nói, "Chỉ có bốn nhà tiên tri trước ta và sẽ không có nhà tiên tri nào sau ta."

Jesus nói, "Ta là đứa con duy nhất của Thượng đế."

Phật là hiếm hoi. Ông ấy nói, "Đã có hàng triệu vị phật trước ta và hàng triệu vị phật sẽ có sau ta." Và điều này dường như đúng hơn - bởi vì chỉ hai mươi tư tirthankaras trong cái vô hạn toàn thể này sao? Thế Ram thì sao, thế Krishna thì sao? Họ không được tính vào các tirthankaras Jaina.

Mohammed nói, "Chỉ có bốn nhà tiên tri trước ta" - thế Mahavira thì sao? và Krishna thì sao? và Phật thì sao? Họ không được tính trong đó.

Và Jesus nói, "Ta là đứa con duy nhất." Điều này có vẻ vô lí, rằng Thượng đế mà chỉ có mỗi một con. Và ngài đã làm gì sau đó? Theo kiểm soát sinh đẻ sao? Điều này có vẻ ngớ ngẩn, và tạo ra chủ nghĩa cuồng tín. Thế thì người Ki tô giáo nghĩ họ là siêu đẳng bởi vì họ là tín đồ của đứa con duy nhất mà Thượng đế có. Những người khác nhiều nhất chỉ là nhà tiên tri, nếu họ thừa nhận tất cả. Nhưng nhà tiên tri của họ là đứa con duy nhất của Thượng đế. Điều đó tạo ra bản ngã, tính siêu đẳng.

Người Hindu nói họ chỉ có hai mươi bốn hoá thân avataras. Vài thế kỉ trước đây họ đã có ý tưởng về mười avataras. Thế rồi họ đã mở rộng thêm một chút - hừ? - bởi vì người Jaina đã công bố hai mươi bốn tirthankaras cho nên có ganh đua lớn. Cho nên họ nói, "Được rồi, chúng tôi cũng sẽ có hai mươi bốn." Số hai mươi bốn trở thành rất chuẩn; ngay cả các Phật tử cũng bắt đầu nói rằng chỉ có hai mươi bốn vị phật. Và khi tirthankaras có hai mươi bốn và phật có hai mươi bốn thì mười avataras có vẻ nghèo nàn một chút. Cho nên người Hindu đã mở rộng ý tưởng này; họ đã vứt bỏ ý tưởng về mười avataras; họ cũng công bố họ có hai mươi bốn avataras. Nhưng Mahavira thì sao? Adinatha thì sao? Họ đã không tính tới.

Phật bao hàm tất cả. Ông ấy cực kì bao hàm. Và ông ấy không tạo ra siêu đẳng nào; ông ấy nói hàng triệu vị phật đã có trước và hàng triệu vị phật sẽ có sau. Thế giới này chưa bao giờ thiếu chư phật - và đó là cách nó phải thế! bởi vì là vị phật chỉ là nhận biết về bản tính của bạn. Điều đó không có gì đặc biệt cả. Điều đó có vẻ đặc biệt

bởi vì bạn đã không thử nó; bằng không nó là kho báu riêng của bạn, nó chỉ phải được công bố ra.

Và nhìn vào cái đẹp của nó đi: Phật không công bố điều gì đặc biệt về bản thân mình. Ông ấy nói nhiều vị phật đã có rồi, hàng triệu; và hàng triệu vị phật sẽ tới sau đó. Nhìn vào cái đẹp của lời công bố của ông ấy: về bản thân mình ông ấy nói, "Ta chỉ là một trong hàng triệu - chẳng có gì đặc biệt về ta cả!" Đây là cách người tôn giáo thực sự phải là: không có gì đặc biệt, rất bình thường. Khi có hàng triệu vị phật thì làm sao bạn có thể đặc biệt được? Bạn có thể đặc biệt nếu có một số giới hạn.

Đã có nhiều xung đột, bởi vì khi Mahavira công bố rằng ông ấy là người thứ hai mươi bốn, đã có tám người khác cũng công bố rằng họ là người thứ hai mươi bốn. Có rắc rối! Không ai sẵn sàng tin vào người khác, và không có cách nào để chứng minh điều đó một cách thực sự. Làm sao bạn có thể chứng minh ai là tirthankara thực?

Vài người đã chọn Goushalak và theo ông ấy; vài người chọn Mahavira và theo ông ấy. Vài người chọn những người khác - Ajit Keshkambal, Sanjay Vilethiputta, và có những người công bố khác nữa - làm sao bạn quyết định được? Người Ki tô giáo nói rằng Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế - và người Do Thái đã đóng đinh ông ấy. Bạn quyết định thế nào? Họ đã coi ông ấy là kẻ lừa đảo.

Người Do Thái cũng muốn có Đấng Cứu thế, họ đã chờ đợi hàng thế kỷ, nhưng họ chưa bao giờ cho phép bất kỳ ai trở thành Đấng Cứu thế đó - bởi vì thế thì họ sẽ chờ đợi ai? Họ hi vọng, hi vọng và hi vọng, và họ đã đợi lâu đến nỗi bây giờ điều đó đã trở thành thói quen của người Do Thái - họ không cho phép bất kỳ ai. Jesus đã công bố; nhiều người khác đã công bố sau Jesus - nhưng bất kỳ ai công bố rằng "Ta là Đấng Cứu thế" thì đều phải bị tiêu diệt, phải bị chứng minh là kẻ lừa đảo.

Đấng Cứu thế chắc chắn tới, nhưng họ không cho phép bất kỳ ai công bố về điều đó. Hàng thế kỷ chờ đợi và họ đã trở thành nghiện. Bây giờ họ sẽ đợi - cho dù Thượng đế có tới thì họ cũng sẽ đóng đinh ông ấy, bởi vì họ sẽ nói, "Ai cần ông? Chúng ta thích chờ đợi, chúng ta tồn tại trong hi vọng." Người Do Thái cứ hi vọng mãi.

Nhưng mọi người đều thử - người Do Thái nghĩ họ là giống nòi được chọn lựa, rằng Thượng đế đặc biệt đã chọn họ; người Hindu nghĩ họ là giống nòi được chọn lựa; người Jaina nghĩ họ là giống nòi được chọn lựa. Phật là hiếm. Phật nói có hàng triệu vị phật trước đây, vô số. Trong thực tế, ông ấy đã nói rằng nếu bạn đếm hạt cát sông Hằng, thì số phật trước đây còn nhiều hơn thế, và sẽ có nhiều hơn nữa về sau. Điều này làm cho tầm cỡ của ông ấy rất bình thường, nhưng điều này lại là cái đẹp của ông ấy.

Không công bố về bất kì sự phi thường nào lại chính là điều phi thường. Và khi bạn công bố, khi bạn công bố mình là siêu đẳng, bạn đơn giản chỉ ra rằng bạn đang chịu phức cảm tự ti.

Bây giờ, Mohammed nói sẽ không có nhà tiên tri nào thêm nữa. Sao bạn đóng cửa lại? Bây giờ nếu ai đó công bố "Ta là nhà tiên tri," thì người Mô ha mét giáo sẽ giết chết người đó - bởi vì Mohammed đã đóng cửa rồi. Nhưng ông ấy là ai mà đóng cửa lại? Cửa không thuộc vào ai cả, hay nó thuộc vào tất cả mọi người. Làm sao ông ấy có thể đóng cửa lại được?

Và tại sao ngay chỗ đầu tiên lại có ý tưởng này? Mahavira nghĩ ông ấy là người cuối cùng, Mohammed nghĩ ông ấy là người cuối cùng, Jesus nghĩ ông ấy là người cuối cùng - thế thì bạn ngụ ý gì bởi điều này? Bạn đơn giản không cho phép sự tiến hoá, bạn không cho phép bất kì ý tưởng mới nào tiến hoá. Bạn đóng cửa lại, bạn làm ra giáo điều đóng kín, để cho không ai có thể quấy rối giáo điều đó.

Phật để mở tất cả mọi cánh cửa: ông ấy nói hàng triệu.... Ông ấy nhớ tới gatha này từ vị phật quá khứ nào đó, Kashyapabuddha là tên ông ấy. Ông ấy nói, gatha này do Kashyapabuddha nói.

"Đam mê lớn lên từ ý chí,

ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng:

khi cả hai được bình lặng, thì không có dục vọng lẫn luân hồi."

Ý chí nghĩa là bản ngã. Ý chí nghĩa là tranh đấu chống lại sự tồn tại. Bất kì khi nào bạn thấy ai đó tranh đấu ngược dòng, bạn nói, "Anh ta là con người của sức mạnh ý chí." Bạn ngụ ý gì bằng sức mạnh ý chí? Mọi ý chí đều chống lại Thượng đế. Bạn tranh đấu với nó. Bạn cố gắng làm điều gì đó mà không có trong bản chất của mọi vật. Bạn

cố gắng áp đặt cái gì đó. Nếu bạn bạo hành với tự nhiên, thì bạn có ý chí.

Nhiều người tới tôi và họ nói, "Osho ơi, bằng cách nào đó giúp chúng tôi có nhiều sức mạnh ý chí hơn." Tại sao? Tôi là kẻ thù của bạn sao? Tôi phải giúp bạn trở nên điên hơn sao? Sức mạnh ý chí sao? Nhưng ở phương Tây, sức mạnh ý chí rất quan trọng; bởi vì toàn bộ phương Tây nghĩ rằng có bản ngã mạnh là điều phải thế, bạn phải có sức mạnh ý chí, bạn phải phát triển sức mạnh ý chí. Hàng nghìn sách có trên thị trường về cách phát triển sức mạnh ý chí. Và chúng được bán, bởi vì mọi người muốn ngày một được tinh luyện hơn trong bản ngã của mình.

Phật nói: "Đam mê lớn lên từ ý chí... ham muốn lớn lên từ ý chí." Cái tôi, bản ngã, là gốc rễ của tâm trí bạn. Toàn thể tâm trí bạn được định tâm quanh cái tôi.

"Ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng..." Ý nghĩ tới từ quá khứ; tưởng tượng nghĩa là đi vào tương lai. Bất kỳ cái gì bạn đã kinh nghiệm, suy nghĩ, đã học, đó là bản ngã của bạn. Và bất kỳ cái gì bạn muốn kinh nghiệm trong tương lai của mình, sẽ muốn có trong tương lai của mình, đều là ý chí của bạn. Đây là hai khía cạnh của cùng một hiện tượng.

"Khi cả hai được bình lặng..." khi ý nghĩ không còn đó nữa, nghĩa là khi quá khứ không còn đó nữa, và khi tưởng tượng, phóng chiếu, mơ, tương lai không còn đó nữa: "Khi cả hai được bình lặng, thì không có dục vọng lẫn luân hồi." Phật nói thế thì tất cả dục vọng đều biến mất; thế thì người ta không còn tham lam về cảm giác và kinh nghiệm của cảm giác nữa.

Nhớ lấy: bằng việc biến mất của dục cảm ông ấy không ngụ ý rằng nhạy cảm của bạn biến mất - bạn trở nên cực kỳ nhạy cảm. Con người dục cảm thì không phải là người nhạy cảm; người dục cảm rất thô thiển, rất thô sơ, rất nguyên thủy. Người nhạy cảm rất phát triển, phát triển cao; người đó rất cảm nhận. Người dục cảm đuối theo hoan lạc, người nhạy cảm là người biết phúc lạc đang ở đây và người đó cởi mở với nó, và người đó cứ được mưa rào bởi phúc lạc thiêng liêng. Người đó thấm đẫm nó như miếng bọt biển. Người đó nhạy cảm.

Người dục cảm bao giờ cũng theo đuổi cái gì đó, cố gắng đạt tới - tiền bạc, quyền lực, uy thế. Người nhạy cảm đơn giản sống ở đây bây giờ, tận hưởng cái đẹp đang có sẵn. Khi ngày mai tới thì ngày mai sẽ chăm nom cho nó.

Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói, "Đừng nghĩ tới mai." Đó là điều Jesus nói khi ông ấy chỉ cho các đệ tử hoa loa kèn trên cánh đồng và nói, "Nhìn kìa, chúng đẹp làm sao! Và chúng không một nhọc. Chúng đơn giản ở đây; chúng không lo nghĩ về cái gì sẽ xảy ra ngày mai. Ngay cả Solomon, trong mọi vinh quang của ông ấy, cũng không đẹp đến thế," Jesus nói, "như những đoá hoa loa kèn nghèo nàn này."

Người nhạy cảm là người như đoá hoa, cởi mở với sự tồn tại, tận hưởng nó - tận hưởng nó vô cùng - nhưng không tìm kiếm điều gì cả. Việc tìm kiếm của người đó đã tan biến. Người đó không săn đuổi điều gì.

Tôi đã từng nghe:

Một người bị mất sạch mọi thứ tại sòng bạc ở Vegas. Anh ta đã thử mọi thứ và lần nào cũng là thảm họa. Tất cả mọi thứ anh ta còn lại là một đồng năm mươi xu Kennedy. Anh ta tung nó lên không trung - chơi trò may mắn - khi đi dọc theo phố cố gắng hình dung ra cách thu được món tiền đặt cược khác, thì đồng tiền tụt khỏi ngón tay anh ta và rơi vào lưới sắt trên phố.

Nhân vật của chúng ta ngay lập tức lao theo, nhưng trước khi anh ta có thể tóm được nó thì anh ta đã bị một chiếc taxi đâm phải và được mang tới bệnh viện với một chân bị gãy.

Anh ta ra viện vài tháng sau đó, và với sự dàn xếp của công ti bảo hiểm anh ta bắt đầu quay trở lại sòng bạc. Trên đường, anh ta đi khắp khiêng qua cũng chỗ lưới sắt nơi anh ta đã làm mất đồng xu của mình. Anh ta bắt đầu nhìn xuống để xem liệu mình có tìm được nó không thì anh lại bị chiếc taxi khác đâm phải, và anh ta lại được chở vào bệnh viện với cái chân kia bị gãy.

"Làm sao anh lại có thể bị đâm hai lần tại đích xác một nơi như vậy?" cô y tá hỏi anh ta. "Tôi muốn nói, cái gì trên thế giới lại làm anh quay lại cái lưới sắt ngu xuẩn ấy?"

"Đây là cái bùa mê vận may của tôi," anh ta giải thích, "và tôi không muốn mất nó."

Mọi người cứ săn đuổi, cứ bị đâm vào mọi lúc. Toàn bộ cuộc đời họ trở thành đầy những vết thương và vết thương và vết thương, nhưng lặp đi lặp lại họ cứ săn đuổi cùng mọi thứ - cứ dường như họ không thấy điều đang xảy ra cho họ.

Con người của nhạy cảm vẫn còn ở bất kì đâu người đó hiện hữu - và Thượng đế tìm người đó. Còn con người của dục cảm thì chạy xô chỗ nọ chỗ kia, săn đuổi và săn đuổi. Và đây là cái đẹp của toàn bộ quá trình này: nếu bạn săn đuổi Thượng đế, bạn sẽ không bao giờ gặp được ông ấy, bởi vì bạn không biết ông ấy ở đâu cả. Nếu bạn săn đuổi hạnh phúc, bạn sẽ không bao giờ gặp nó, bởi vì bạn không biết nó ở nơi đâu, bạn thậm chí không biết khuôn mặt của hạnh phúc - cho dù bạn có bắt gặp nó, bạn sẽ không có khả năng nhận ra nó. Người nhạy cảm đơn giản ngồi tại bất kì nơi đâu mình hiện hữu và hạnh phúc tới với người đó, và phúc lạc tới với người đó, và Thượng đế tới với người đó.

Điều này cần được ghi nhớ: Không chỉ bạn mới đang tìm kiếm Thượng đế - Thượng đế cũng đang tìm kiếm bạn. Và tình thế là ở chỗ ngài tới và gõ cửa nhà bạn, nhưng bạn lại chẳng bao giờ ở đó. Bạn ở đâu đó khác. Ngài cứ gõ cửa nhà bạn nhưng chẳng bao giờ tìm thấy bạn ở đó - bởi vì cánh cửa đang trong hiện tại còn bạn lại trong tương lai hay trong quá khứ.

Phật nói:

"Từ đam mê nảy sinh lo nghĩ,

và từ lo nghĩ nảy sinh sợ hãi.

Xa khỏi đam mê

và không sợ hãi, không lo nghĩ."

Quan sát điều đó. Đây không phải là lí thuyết. Đây là những sự kiện của cuộc sống. Phật không phải là nhà lí thuyết, không phải là nhà siêu hình - không chút nào. Ông ấy chỉ là nhà khoa học về các sự kiện cơ sở của cuộc sống. Ông ấy nói chỉ về các sự kiện. Bạn không cần tin vào điều đó. Bạn chỉ cần quan sát và bạn sẽ thấy chân lí của nó.

Ông ấy nói: "Từ đam mê nảy sinh lo nghĩ...." Bất kì khi nào ham muốn nảy sinh, lo nghĩ nảy sinh: làm sao với tới nó? làm sao đạt được? Bạn lo nghĩ. Khi bạn lo nghĩ, có cả nghìn lẻ một phương án. Thế thì nhiều lo nghĩ nữa nảy sinh: phương án nào là phải để đạt tới nó? phương án nào là đường phải? Và thế thì nỗi sợ nảy sinh: liệu mình có khả năng đạt tới không? Có quá nhiều kẻ cạnh tranh trên thế giới này, và biết bao nhiêu người đã cố gắng và đã thất bại. Nhìn Alexander và Thành Cát Tư Hãn và Nadir Shah đấy - và biết bao nhiêu người đã cố gắng, và đã cố gắng một cách mạnh mẽ thế, cố gắng vất vả thế, vậy mà họ đã thất bại. Cái gì đảm bảo rằng bạn sẽ thành công? Thế thì nỗi sợ nảy sinh. Đây là những sự kiện đơn giản!

Một người vào một cửa hiệu mua bộ com lê. Người bán hàng thử cho anh ta hết áo com lê này tới áo com lê khác. Anh ta nói với vị khách hàng, "Quay lại đi, ông nhìn nó trong ánh sáng này; bây giờ nhìn nó trong tấm gương hậu, bây giờ thì từ góc này, bây giờ góc này." Vậy mà người này vẫn đòi thử các áo khác.

Cuối cùng ông chủ tới chỗ họ và nhặt ra một chiếc com lê. Ông khách mặc nó vào và mua ngay lập tức. Ông chủ nói, "Anh xem đây bán hàng dễ làm sao?"

"Thôi được," người bán hàng nói, "ông bán hàng đi - nhưng ai làm cho ông ta chóng mặt hoa mắt lên?"

Một khi đam mê có đó, nó sẽ làm cho bạn chóng mặt hoa mắt lên - lo nghĩ, sợ hãi; chọn cái gì, không chọn cái gì; đi đâu, đi thế nào; kĩ thuật đúng, phương pháp đúng, cách tiếp cận đúng là gì? Và thế rồi nỗi sợ: liệu bạn có khả năng làm được nó không? Nỗi sợ thường xuyên. Người ta trở nên chóng mặt.

Đam mê là người bán hàng. Và thế rồi điều ác tới: ông chủ. Thế thì bạn bị ném vào địa ngục. Ham muốn làm cho bạn chóng mặt hoa mắt. Và không ai có thể chắc chắn được, không người nào.

Tôi mới đọc một giai thoại hay:

Cha O'Malley và giáo sĩ Rabbi Cohen đang chơi gôn. Tại lỗ thứ ba, Cha O'Malley đánh một cú vào đất, và ông ta la lên, "Ồ, cú thật!" Và ông ta nhìn lên trời và nói, "Lạy Chúa, con rất tiếc. Đây là sơ suất." Đến lỗ thứ năm ông ta lại đánh một cú khủng khiếp khác vào đất. Ông ta lại kêu lên, "Ồ, cú thật!" Ông ta lại nhìn lên trời và nói, "Lạy

Chúa, con lại phải xin lỗi. Con rất tiếc." Đến lỗ thứ chín, lại cùng điều đó, lại vào đất. Ông ta la lên "Ồ, cúrt thật!"

Thế rồi có một tiếng sét nổ vang và giáo sĩ Rabbi Cohen bị đánh trúng lãn ra chết. Người ta nghe thấy một tiếng ầm ầm rền vang trên trời và một giọng nói, "Ồ, cúrt thật!"

Ngay cả Thượng đế cũng có thể lỡ! cho nên có gì đảm bảo bạn thành công được? Người ta cứ sợ hãi, run rẩy, run lên vì sợ.

Đam mê tạo ra lo nghĩ; lo nghĩ tạo ra sợ hãi - Xa khỏi đam mê và không sợ hãi, không lo nghĩ.

Nhưng mọi người chỉ có đam mê trong các kiếp sống của mình, đó là lí do tại sao họ chỉ có lo nghĩ và sợ hãi mà không cái gì khác. Họ tới tôi - biết bao nhiêu người - và họ muốn được an bình của tâm trí, họ muốn thoát ra khỏi các lo nghĩ của mình. Nhưng nếu bạn bảo họ, "Thoát khỏi đam mê của ông đi," họ lại không sẵn sàng theo bạn. Họ muốn câu mật chú nào đó, cái gì đó rẻ thôi, cho nên họ có thể cứ ham muốn, họ có thể cứ săn đuổi đam mê của mình - và vậy mà vẫn còn không lo nghĩ.

Một chính khách hay tới tôi, và ông ta bao giờ cũng nói, "Osho ơi, bằng cách nào đó giúp tôi an tâm đi."

Tôi nói, "Là chính khách thì bạn không nên đòi hỏi điều đó - nó chẳng bao giờ tới trên con đường của chính khách cả. An tâm sao? Nếu nó có thể xảy ra được cho chính khách, thì thánh nhân là thằng ngu à? Họ đang làm gì? Thế thì tại sao họ lại phải bỏ tham vọng? Điều đó không bao giờ có thể tới được. Tham vọng tạo ra căng thẳng, lo nghĩ. Bạn thoát khỏi chính trị của mình đi!"

Còn ông ta nói, "Thầy có thể đúng, nhưng ngay bây giờ thì tôi không thể thoát ra khỏi nó được."

Thế là tôi bảo ông ta, "Thế thì bạn cứ thoải mái với căng thẳng của mình, chấp nhận chúng. Bạn đang cố gắng làm điều gì đó không thể được. Bạn muốn ăn cái bánh và vẫn còn nó nữa."

Thế là ông ta bắt đầu đi sang Maharishi Mahesh Yogi. Trong nhiều ngày ông ta đã không quay lại. Một hôm, bỗng nhiên chúng tôi gặp nhau trên một chuyến tàu hoả. Tôi hỏi ông ta, "Bạn đã không tới tôi nhiều ngày rồi."

Ông ta nói, "Phỏng có ích gì mà tới thầy? Thầy nói thoát ra khỏi chính trị. Mahesh Yogi còn tốt hơn. Ông ấy nói, 'Dù bạn ở đâu, tôi sẽ làm cho bạn hiệu quả hơn. Bạn là chính khách à? Bạn sẽ trở thành một chính khách tốt hơn - chỉ cần làm TM.'"

Bây giờ điều đó khớp, điều đó hoàn toàn khớp. Bạn không thay đổi cái gì cả; chỉ lặp lại điều ngu xuẩn nào đó - blah, blah, blah - và có thể thôi. Hai mươi phút bạn lặp lại nó và dù bạn ở đâu, mọi thành công đều được đảm bảo cho bạn, mọi hiệu quả đều được đảm bảo cho bạn. Ngay cả kẻ trộm cũng làm TM, kẻ buôn lậu cũng làm TM, chính khách đang làm TM. Kẻ buôn lậu nghĩ rằng nếu mình làm TM thì mình sẽ không bao giờ bị bắt, người đó sẽ trở nên hiệu quả hơn.

Thiền không rẻ thế đâu. Thiền là biến đổi hoàn toàn con người bạn. Và hiểu biết lớn và thông minh lớn là cần thiết.

Lời kinh này của Phật chỉ dành cho những người thực sự thông minh và người sẵn sàng muốn thoát ra khỏi khổ mà họ đã tạo ra xung quanh mình. Nó chỉ dành cho những người thực sự đã chán ngán với khổ và sẵn sàng thoát ra khỏi cái bẫy.

Điều đó là tùy ở bạn, điều đó phụ thuộc vào bạn. Bạn đã tạo ra nó! Một khi bạn hiểu cách mình đã tạo ra nó, nó sẽ biến mất - bởi vì thế thì bạn sẽ không có khả năng tạo ra nó thêm nữa.

Chương 10. Trong khi tôi đang ở đây, tận hưởng tôi

Câu hỏi thứ nhất:

Chính ước ao của các thần là thấy rằng biết bao nhiêu đàn ông và đàn bà, hầu hết đều trẻ trung và thông minh, từ khắp trên hoàn cầu, đã tụ tập tại đạo tràng của thầy để tìm kiếm chân lí và tôn giáo thực. Nhưng thầy lại không đồng thời đặt nền tảng cho một tôn giáo có tổ chức khác, lần này là một tôn giáo toàn cầu, mà sẽ lại biến thành sự trở ngại trên con đường của chân lí và bản thân tôn giáo sao, hay là tôn giáo có tổ chức cũng đóng một vai trò tích cực?

Điều thứ nhất và quan trọng nhất cần phải nhớ là: đừng bao giờ nghĩ về tương lai, và đừng bao giờ bị vướng víu với quá khứ. Trong khi tôi đang ở đây, bạn tận hưởng tôi. Trong khi tôi đang ở đây, bạn đừng bỏ lỡ cơ hội này.

Đây là tâm trí đang giở trò. Bạn không tận hưởng tôi. Bạn không vui mừng - bạn đang tạo ra lo nghĩ cho chính mình. Bây giờ lo nghĩ là về tương lai - bạn là ai mà phải lo nghĩ về tương lai? Và làm sao bạn có thể xoay xở quản lí được nó? - không có cách nào cả. Tương lai sẽ lấy quá trình riêng của nó. Chúng ta không thể xoay xở tương lai theo một cách chắc chắn, rằng nó phải như thế hay phải không như thế. Mọi nỗ lực bao giờ cũng thất bại.

Phật đã cố gắng rằng không nên tồn tại bất kì tôn giáo có tổ chức nào nhân danh ông ấy. Ông ấy đã cố gắng rằng không nên có hình ảnh nào được tạo ra về ông ấy, nhưng lại có nhiều hình ảnh về Phật hơn bất kì ai khác trên thế giới. Có vài ngôi đền được gọi là 'đền nghìn Phật' - một nghìn lẻ một ảnh. Có một ngôi đền ở Trung Quốc, một ngôi đền hang động, có mười nghìn ảnh Phật.

Ngay cả Phật cũng không thể xoay xở được điều đó. Không có cách nào để xoay xở điều đó cả. Cách duy nhất là dùng hiện tại, và để tương lai cho tương lai. Sẽ có mọi người; chúng ta sẽ không ở đây - điều họ sẽ làm với lời của tôi, đấy là tự do của họ. Nếu họ muốn tạo ra xiềng xích từ chúng, thì đấy là tự do của họ. Nếu họ muốn được giải thoát bằng những lời này, đấy là tự do của họ. Nếu họ muốn làm

ra nhà tù từ ngôi đền mà chúng ta đang tạo ra, thế thì đây là tự do của họ! Và đây là chọn lựa của họ. Chúng ta là ai mà can thiệp vào?

Bây giờ, Krishnamurti đang cố can thiệp vào tương lai. Ông ấy liên tục nghĩ về điều sẽ xảy ra trong tương lai, để cho không manh mối nào được để lại cho tương lai, để cho tôn giáo không thể được tổ chức. Nhưng thường xuyên bận tâm quá nhiều về tương lai là sai. Chúng ta là ai? Tương lai thuộc về tương lai và sẽ thuộc về các thế hệ tương lai - họ sẽ làm bất kì điều gì họ thích làm.

Một điều tôi có thể nói: đây là tự do của họ, bất kì điều gì họ làm, và tôi chẳng có gì mà chống lại họ. Nếu họ muốn sống trong tù, thì họ sẽ sống trong tù. Họ sẽ tìm ra cách để làm ra nhà tù từ bất kì cái gì - họ bao giờ cũng làm như vậy.

Tôi không bận tâm với tương lai chút nào. Tôi hoàn toàn ở đây bây giờ. Và đây là điều tôi muốn bạn cũng vậy, ở đây và bây giờ. Bất kì điều gì đang xảy ra giữa tôi và bạn, bạn đừng cho phép bất kì can nhiễu nào. Ý tưởng này chỉ là cái bẫy của tâm trí. Đây là điều thứ nhất tôi muốn nói.

Điều thứ hai: thậm chí tôn giáo có tổ chức cũng đóng một vai trò tích cực. Vai trò tích cực bao gồm việc kêu gọi, thách thức. Ngay cả nhà tù cũng đóng vai trò tích cực: nó kêu gọi tinh thần của người dưng cảm; nó trở thành thách thức về tự do - nó có qui tắc của nó, chức năng của nó.

Tôi không nói hãy sống trong tù. Trong thực tế, bản thân nhà tù buộc bạn phải thoát ra khỏi nó. Bản thân nhà tù có thể được dùng theo cách tích cực. Nếu bạn bị tống vào tù, tinh thần bạn sẽ liên tục suy ngẫm và nghĩ cách thoát ra khỏi nó, cách tìm ra cách thức và phương tiện để trốn thoát. Trong nhà tù linh hồn dưng cảm sẽ bắt đầu nghiền ngẫm và mơ về tự do. Nhà tù càng lớn, cấu trúc ép buộc càng lớn, sẽ càng có nhiều thách thức hơn. Chỉ kẻ hèn nhát mới chấp nhận nó.

Nhưng kẻ hèn nhát, cho dù họ ở ngoài tù, vẫn sẽ còn trong tù bởi vì họ không định đi đâu cả - họ bị cầm tù trong tính hèn nhát của mình. Còn người dưng cảm, cho dù trong tù, sẽ cố gắng phá vỡ ra, họ sẽ cố gắng thoát ra. Và trong chính nỗ lực để thoát ra đó, sức mạnh được sinh ra. Trong chính cuộc vật lộn để thoát ra đó, con người

mới được sinh ra; họ có ý thức mới về sự khẩn thiết, lực và sức mới.

Không cái gì sai cả. Nhưng nhớ lấy, khi tôi nói không cái gì sai, tôi không nói thanh thoi và đi ngủ trong tù. Tôi đang nói nhà tù có thể được dùng theo cách tích cực. Thậm chí nhà bạn cũng có thể trở thành nhà tù nếu bạn dùng nó theo cách tiêu cực - đó là điều nó đã trở thành cho hàng triệu người. Họ sống trong nhà mình, nhưng họ sống trong nhà tù. Họ gọi nó là nhà mình, nhưng đây là hèn nhát của họ. Họ đã đánh mất tính phiêu lưu của linh hồn. Họ không còn mang tính phiêu lưu nữa. Họ không còn là kẻ lang thang nữa. Họ không còn quan tâm tới cái không biết, cái không quen thuộc. Họ bao giờ cũng mang theo bản đồ tới bất kì chỗ nào họ đi. Họ sống cuộc sống vay mượn. Họ không có bất kì đam mê nào để đi vào trong lãnh thổ chưa được thăm dò, để đi tới đại dương, đi vào trong nguy hiểm, và đối diện với cuộc sống.

Khi bạn trong nguy hiểm và bạn đang đối diện với cuộc sống, bạn lần đầu tiên tiếp xúc với linh hồn mình. Linh hồn là không rẻ. Bạn phải đánh cược mọi thứ. Đó là lí do tại sao tôi lại nói ngay cả tôn giáo có tổ chức cũng có thể là điều tích cực.

Phật đã được sinh là người Hindu. Hindu giáo đã trở thành nhà tù. Ông ấy đã cố gắng vất vả để thoát ra khỏi nó, và ông ấy đã thành công. Krishnamurti đã được huấn luyện theo một kỉ luật nào đó, là một bạn tù của nhà tù có tên là thông thiên học - nhưng ông ấy đã cố gắng vất vả, phá vỡ nó, trở nên tự do với nó. Nếu bạn hỏi tôi thì tôi sẽ nói một điều: nếu như không có việc tù túng thông thiên học của ông ấy trong thời thơ ấu của mình, thì sẽ khó cho ông ấy trở thành con người tự do. Annie Besant và Leadbeater và các nhà thông thiên khác đã tạo ra toàn bộ tình huống này - một cách không chủ ý, tất nhiên, họ đã không dự tính điều đó. Họ đã cố gắng làm một cái gì đó khác. Họ đã tạo ra giáo điều quanh ông ấy, sùng bái quanh ông ấy. Và họ đã nghiêm khắc với ông ấy đến mức điều đó thực sự trở thành không thể sống được trong nó. Ông ấy đã phải thoát ra khỏi nó. Danh tiếng thuộc về những người đó - Leadbeater và Annie Besant.

Nếu như nhà tù này có chút ít thoải mái hơn, nếu như nhà tù này không hà khắc thế và nếu như kỉ luật bị áp đặt này không nghiệt ngã thế, nếu những ý tưởng này không siêu nhân thế, nếu như ông ấy

không bị yêu cầu đóng vai trò phi tự nhiên thế, ông ấy có thể đã thành thoi, ông ấy có thể đã chấp nhận điều đó. Đó là điều đáng lẽ xảy ra cho ông ấy.

Người Ki tô giáo vẫn còn là người Ki tô giáo bởi vì Ki tô giáo không còn là áp lực lớn nữa. Vào chủ nhật bạn có thể tới nhà thờ - đấy là nghi lễ. Cuộc sống vẫn còn là cuộc sống của người không Ki tô giáo. Bạn cứ hoàn thành các nghi lễ của việc là người Ki tô giáo. Ki tô giáo của bạn thậm chí không sâu hơn lớp da, và nhà thờ không yêu cầu nhiều. Nhà thờ nói, "Bạn chỉ cần tới nhà thờ vào một ngày đặc biệt thôi: khi con bạn ra đời, tới nhà thờ làm lễ rửa tội; khi ai đó chết, tới nhà thờ; khi có hôn nhân, tới nhà thờ - ba điều này sẽ đủ và bạn sẽ vẫn còn là người Ki tô giáo. Đôi khi chủ nhật tới và tham dự buổi lễ."

Chẳng bị đòi hỏi gì nhiều cả. Nhà tù này không giống mấy với nhà tù. Gần như là bạn tự do, chỉ vào chủ nhật bạn mới tới trại giam và ngồi đó trong một giờ rồi về nhà và bạn lại tự do. Ai bận tâm? Ai sẽ tranh đấu lại nó? Nó thuận tiện và thoải mái thế.

Đó là lí do tại sao nhiều người thế lại là người Hindu và người Mô ha mét giáo và người Jaina giáo - không ai hỏi cả. Những tôn giáo này chỉ là nghi lễ hình thức; chúng không thách thức bạn. Chẳng cái gì lâm nguy cả. Rất khó thoát ra khỏi chúng - bởi vì nhà tù rất nhạt nhoà. Bạn đã trở nên được điều chỉnh theo nó. Nó thuận tiện và thoải mái tới mức bạn đã được điều chỉnh theo nó. Nó có vẻ gần giống như chính sách tốt, thoả hiệp tốt.

Krishnamurti đã rơi vào tay của một nhóm rất cuồng tín - những người thông thiên học. Đây là một tôn giáo mới. Bất kì khi nào một tôn giáo là mới, nó đều rất cuồng tín. Dần dần, nó lỏng ra và thoả hiệp và trở thành chỉ là hiện tượng xã hội; thế thì nó không còn là tôn giáo nữa. Thông thiên học chỉ mới trong sự bắt đầu của nó, và Krishnamurti cũng mới chỉ chín tuổi khi ông ấy rơi vào tay của những kẻ cuồng tín này. Họ đã cố gắng vất vả. Họ đã không cho phép Krishnamurti gặp gỡ và hoà lẫn vào với trẻ con bình thường - không - bởi vì họ đã có một mục đích rằng ông ấy phải trở thành Thầy Thế giới, jagatguru. Ông ấy phải trở thành Phật-sắp tới; ông ấy phải trở thành hoá thân của Di Lặc.

Ông ấy đã không được phép đi với bất kì cô gái nào, bởi vì ông ấy có thể sẽ yêu và toàn bộ giấc mơ của các nhà thông thiên sẽ bị tan

tành. Ông ấy thường xuyên bị canh gác. Ông ấy không được phép đi một mình; ai đó bao giờ cũng đi cùng ông ấy, theo dõi ông ấy. Và ông ấy bị buộc phải theo những qui tắc rất nghiêm khắc: ba giờ sáng ông ấy phải dậy và tắm nước lạnh; và thế rồi ông ấy phải học tiếng Phạn và ông ấy phải học tiếng Pháp và ông ấy phải học tiếng Anh và ông ấy phải học tiếng Latin và tiếng Hi Lạp - bởi vì Thầy Thế giới phải có giáo dục tốt, công phu. Một đứa trẻ mới chín tuổi!

Khi ông ấy mười hai tuổi, họ bắt đầu buộc ông ấy viết sách. Bây giờ một đứa trẻ mười hai tuổi thì có thể viết cái gì? Trong thực tế, ông thầy, Leadbeater, ông này đã viết nhân danh ông ấy. Krishnamurti viết và Leadbeater sửa nó và làm nó hoàn thiện. Cuốn sách vẫn tồn tại. Một cuốn sách hay, nhưng bạn không thể trông đợi nó từ một đứa trẻ chỉ mới mười hai tuổi. Nó không phải là từ ông ấy. Ngay cả Krishnamurti cũng không thể nhớ được nó. Khi được hỏi ông ấy đã nói, "Tôi không nhớ khi nào tôi viết nó - tôi không nhớ chút nào làm sao nó lại có được."

Và họ đã nói những điều vô nghĩa - vô nghĩa bí truyền: "Trong giấc mơ ông ấy lên tầng trời thứ bảy, và ở đó bản thân Thượng đế dạy cho ông ấy." Và chỉ một đứa trẻ mười hai tuổi - rất mong manh, mềm mại, nhạy cảm; ông ấy đã tin cậy. Và những người này là nổi tiếng thế giới; họ có những cái tên vĩ đại. Và phong trào này thực sự lớn và qui mô toàn thế giới; hàng nghìn và hàng nghìn phòng họp đã được mở ra trên khắp thế giới.

Chỉ một đứa trẻ mười hai tuổi đã trở thành một nhân cách nổi tiếng thế giới. Bất kì nơi đâu ông ấy tới, hàng nghìn người sẽ tụ tập để nhìn ông ấy. Nếu bạn nhìn vào những bức tranh đó, thì bạn sẽ cảm thấy thương hại cho ông ấy, thấy trác ẩn với ông ấy. Ông ấy liên tục trong giam giữ. Và điều đó là tự nhiên, tôi nghĩ điều đó sẽ xảy ra cho bất kì ai - điều đó chẳng liên quan gì với Krishnamurti. Bất kì ai ở vào địa vị của ông ấy, nếu người đó còn bất kì tinh thần nào, thì cũng sẽ từ bỏ toàn bộ cái điều vô nghĩa này, và sẽ thoát ra khỏi nó. Điều đó còn quá đáng hơn nhà tù.

Ông ấy không thể viết thư cho bất kì ai bởi vì ông ấy có thể tạo ra quan hệ qua thư từ. Người Thầy Thế giới cần phải hoàn toàn không bị ràng buộc. Ông ấy bắt đầu cảm thấy chút ít tình yêu với một người đàn bà, người đủ già để làm mẹ ông ấy, nhưng thậm chí điều đó cũng bị chấm dứt. Điều đó chẳng liên quan gì tới bản năng dục

hay bất kì cái gì; ông ấy chỉ bắt đầu cảm thấy yêu một người đàn bà. Người đàn bà đó đã là mẹ của ba đứa con - nhưng các nhà thông thiên học đã không cho phép điều đó. Họ đã chấm dứt nó.

Ông ấy đã hoàn toàn ở ẩn dật, chưa bao giờ được phép đi ra thế giới bên ngoài. Ông ấy đã không được phép vào bất kì trường học nào, bất kì đại học nào, bởi vì tại đó ông ấy sẽ gặp người thường và ông ấy sẽ trở thành bình thường. Những thầy giáo đặc biệt đã được chỉ định; ông ấy được dạy một cách đặc biệt. Và tất cả xung quanh ông ấy, một đứa trẻ mới chín tuổi, tất cả mọi người quanh ông ấy đều cao lớn thế - các bậc thầy, Thầy K.H. gửi thông báo, thư rơi từ mái nhà xuống. Chúng đã được thu xếp tất cả! Các nhà thông thiên học về sau bị bắt - họ đã thu xếp tất cả: cái mái đã được chế tạo đặc biệt và thư sẽ rơi xuống bất thần, và đây là cho Krishnamurti - một thông báo đã tới từ cái không biết.

Bạn hãy nghĩ tới một đứa nhỏ.... Không tự do nào được phép đã trở thành một thôi thúc lớn để được tự do. Một ngày nào đó - không ai trông đợi điều đó, ông ấy sẽ từ bỏ nó - các nhà thông thiên từ trên khắp thế giới đã tụ tập lại cho việc công bố lần đầu tiên mà trong đó Krishnamurti được trông đợi tuyên bố rằng mình là người Thầy Thế giới và rằng Thượng đế đã đi vào trong ông ấy.

Bỗng nhiên, không nói gì với bất kì ai.... Ông ấy có thể đã không ngủ cả đêm. Ông ấy đã nghiền ngẫm mãi về điều đó: ông ấy đã trở thành nô lệ, và họ tất cả đều là những người làm điều tốt; họ đã làm bạn thành nô lệ bởi vì họ muốn làm điều tốt cho bạn; và họ yêu bạn và tình yêu của họ thành phát buồn nôn; và ý tốt của họ thành độc hại. Cả đêm ông ấy đã nghiền ngẫm: ông ấy phải làm gì? Liệu ông ấy phải tiếp tục và trở thành một phần của điều vô nghĩa này, hay thoát ra khỏi nó?

Và may mắn với ông ấy là đến sáng khi họ đã tụ tập và họ đang chờ đợi Thượng đế giáng xuống trong ông ấy và tuyên bố rằng ông ấy bây giờ không còn là Krishnamurti nữa mà là ông ấy Di Lặc - Phật đã đi vào trong ông ấy - thì bỗng nhiên ông ấy lại từ chối và ông ấy nói, "Đây tất cả đều là điều vô nghĩa. Không ai đã giáng xuống trong tôi cả. Tôi chỉ là Krishnamurti và tôi không là thầy của ai cả. Và tôi không là jagatguru, không là Thầy Thế giới. Và tôi giải tán cái điều vô nghĩa này và cái tổ chức này và toàn bộ những cái đã được dựng lên quanh tôi."

Họ bị choáng váng! Họ không thể nào tin được vào điều đó: "Ông ấy đã phát điên, phát rồ rồi sao?" Họ đã đặt quá nhiều hi vọng vào ông ấy, nhiều tiền bạc; đây là đầu tư lớn, nhiều năm đào tạo. Nhưng nó sẽ là vậy thôi. Nếu như ông ấy mà là con người hoàn toàn chết, chỉ thế thì ông ấy mới chấp nhận điều đó. Ông ấy sống động. Họ không thể nào giết chết được cuộc sống của ông ấy, cái sống động đó bùng nổ.

Nếu như ông ấy là một tâm trí đờ đẫn, xoàng xĩnh, thì có thể ông ấy đã chấp nhận - nhưng ông ấy thông minh, nhận biết vô biên. Ông ấy đã thoát ra khỏi nó. Toàn bộ phong trào đó và toàn bộ điều được tổ chức đã vận hành như một thách thức tích cực.

Như tôi thấy, thì chẳng cái gì có thể giữ được bạn. Nếu bạn tỉnh táo, bạn sẽ dùng tôn giáo có tổ chức như một thách thức. Nếu bạn không tỉnh táo, thế thì tôn giáo có tổ chức hay tôn giáo không tổ chức, dù bạn ở đâu bạn cũng sẽ tạo ra tù túng quanh mình. Bạn mang nó quanh mình - trong hèn nhát của mình, trong nỗi sợ của mình, trong thôi thúc của mình để được an toàn và thoải mái.

Câu hỏi thứ hai:

Trong hai mươi năm qua tôi đã thuộc về tổ chức nhà thờ của những người phiêu lưu ngày thứ bảy, (Saturday Sabbath). Mặc dầu tôi tập trung vào nghe thầy, nhưng tôi vẫn chưa qua được giai đoạn xung đột. Một trong những xung đột đã là liệu Ellen G. White, người sáng lập của nhà thờ này, có là sứ giả của Thượng đế hay không.

Xin thầy giải thích điều đó cho tôi.

Mọi người đều là sứ giả của Thượng đế, hay không ai cả. Toàn bộ ý tưởng rằng ai đó là nhà tiên tri và ai đó là tirthankara và ai đó là sứ giả hay một Christ là ngớ ngẩn. Tất cả các bạn đều tới từ cùng một gốc. Không ai là đặc biệt cả. Và đây là điều người tôn giáo cố gắng sống theo.

Người tôn giáo là người thấy rằng mình là bình thường. Người tôn giáo là người thấy rằng mình đích xác là hết như người khác, và người đó không giả vờ là đặc biệt - bởi vì chính cái ý tưởng rằng "mình đặc biệt" là ngu xuẩn; chính cái ý tưởng rằng "mình là người được chọn" mang tính bản ngã. Và người tôn giáo không thể công bố điều đó được - người tôn giáo không có công bố nào.

Người đó đơn giản chấp nhận và người đó hiểu rằng mình là một phần của vũ trụ này cũng như bạn là một phần của vũ trụ này. Người đó chưa bao giờ đặt bản thân mình lên trên bạn. Đây là 'cái trên' của người đó, rằng người đó không hề nghĩ rằng mình là phi thường hay đặc biệt theo cách nào đó. Người đó không hề mang thái độ của việc 'linh thiêng hơn bạn'. Người đó biết rằng bạn cũng là thượng đế và mang tính thượng đế. Có thể bạn không nhận ra điều đó - đây lại là vấn đề khác.

Khác biệt giữa tôi và bạn chỉ là một điều: tôi nhận ra mình là ai; bạn không nhận ra - nhưng không có khác biệt khác. Bạn đích xác hết như tôi đang đây. Bạn là vị phật ngủ, nhưng không có vấn đề về bất kì khác biệt nào. Vị phật là vị phật, dù ngủ hay thức. Bạn có thể đã không bắt gặp điều thiêng liêng của mình, bạn có thể đã không thử, bạn có thể đã không mở cánh cửa của kho báu bên trong của mình, nhưng kho báu vẫn tồn tại. Bạn có thể nghĩ rằng bạn không đặc biệt còn tôi đặc biệt, nhưng làm sao tôi có thể nghĩ theo cùng cách đó được? Bạn có thể nghĩ điều đó - việc đó là tự nhiên.

Mọi người có thể nghĩ rằng Christ là đặc biệt - điều đó là tự nhiên, bởi vì Christ có vẻ đặc biệt. Ông ấy là đặc biệt theo một cách nào đó, bởi vì ông ấy đã nhận ra tính thượng đế của mình, và theo chính việc nhận ra đó thì ông ấy trở thành chói sáng, ánh sáng trong trời không khói, ngọn lửa thuần khiết. Mọi người nhận ra rằng ông ấy là đặc biệt. Nhưng làm sao Jesus có thể nói ông ấy là đặc biệt được? Trong việc nhận ra ngọn lửa bên trong riêng của mình, trong việc nhận ra tính thượng đế bên trong riêng của mình, ông ấy đã nhận ra tính thượng đế của mọi người - không chỉ về con người mà về cây cối và chim chóc và muông thú, thậm chí cả đất đá. Ngay cả đất đá ông ấy cũng biết bây giờ đều là các thần - ngủ say, ngáy. Một ngày này nọ đá sẽ thức tỉnh và sẽ trở thành thượng đế!

Bạn có thể không thấy mình là ai, nhưng tôi thì thấy bạn là ai. Cái ngày tôi nhận ra mình là ai, tôi cũng nhận ra cốt lõi bên trong nhất của mọi người. Người tôn giáo không thể nghĩ được mình là đặc biệt. Và người tôn giáo không thể nghĩ rằng bạn đáng kết án, rằng bạn là tội đồ. Người tôn giáo bắt đầu cười. Người đó cười bạn bởi vì bạn là thánh nhân mà cứ nghĩ mình là tội đồ. Người đó cười bạn vì bạn là Thượng đế mà cứ nghĩ mình là ai đó khác. Toàn bộ điều này dường như là ngớ ngẩn - có vẻ đóng kịch làm sao! Mọi người đều

đeo mặt nạ và hoàn toàn quên mất khuôn mặt nguyên thủy riêng của mình. Khuôn mặt của bạn là khuôn mặt của Thượng đế.

Cho nên bất kì ai cố gắng chứng minh rằng mình là đặc biệt, bất kì ai - Ellen G. White hay Đức Cha Moon hay Satya Sai Baba - bất kì ai nói rằng người đó đặc biệt thì đều đơn giản khẳng định rằng người đó vẫn còn chưa biết.

Satya Sai Baba nói, "Làm sao kiến có thể biết được chiều sâu của đại dương?" Bây giờ điều này là ngu xuẩn, điều này là đần độn, bởi vì kiến cũng là thượng đế như Satya Sai Baba. Nếu bạn hỏi tôi liệu Satya Sai Baba có là thượng đế hay không, thì tôi sẽ nói có, ông ấy là thượng đế - ông ấy là thượng đế giả nhưng Thượng đế tất cả đều như nhau. Ông ấy là thượng đế ảo thuật, ông ấy bị lạc trong ảo thuật. Ai đó có thể là kẻ ngu, thế thì người đó là thượng đế ngu - nhưng tôi không thể phủ nhận được rằng ông ấy là thượng đế, tôi không thể nói điều phủ nhận đó được. Mọi người đều là Thượng đế đang đóng các vai khác nhau.

Bạn không thể nói rằng ai đó khác chỉ như kiến - ngay cả kiến cũng không phải là kiến. Đó là điều người tôn giáo nhận ra. Người đó nói, "Chó có thể cứ sủa nhưng sao sẽ không rơi xuống." Bây giờ bạn đang nhìn vào chó theo cách rất kết án. Và 'chó' (dog) lại không là gì ngoài 'thượng đế' (god) đọc ngược lại. Và chó là ai? Bạn đang nói tới ai? Chó không tồn tại, bởi vì chó cũng là thượng đế - giả vờ là chó, chơi trò chơi là một con chó.

Người tôn giáo, người đã về nhà, nhận ra rằng toàn thể sự tồn tại này là thiêng liêng, thiêng liêng vô điều kiện. Không có 'thượng đế' và 'không thượng đế' - toàn thể sự tồn tại được tạo nên từ một tính và tính đó là tính thiêng liêng.

Nhưng có những người cứ đi tìm những cuộc hành trình mới cho bản ngã. Đôi khi đấy là tiền bạc, đôi khi đấy là chính trị, đôi khi đấy là tôn giáo, nhưng việc tìm kiếm thì vẫn thế - bản ngã. Và tôn giáo chỉ xảy ra khi có việc bản ngã mất đi; khi bản ngã bị mất, khi bản ngã bị tan tành, và bạn bỗng nhiên có đó mà không ý tưởng gì về bất kì cái 'tôi' nào. Bạn hiện hữu, nhưng không có 'tôi' trong nó.

Tôi không nói trở nên khiêm tốn, bởi vì bản ngã thậm chí cũng có thể thử điều đó - nó thử đấy! Nó có thể trở thành khiêm tốn. Nó có thể giả vờ là khiêm tốn, nhưng thế thì nhìn vào mắt của người khiêm

tổn kia: người đó nói "Tôi là không ai cả," nhưng người đó đang đợi bạn nói "Anh là con người vĩ đại nhất." Người đó nói, "Tôi khiêm tốn, tôi chỉ là hạt bụi dưới chân anh," nhưng bạn đừng chấp nhận người đó. Đừng nói, "Vâng, chúng tôi biết - chúng tôi bao giờ cũng biết. Anh không nói điều gì mới với chúng tôi," bằng không người đó sẽ chẳng bao giờ có khả năng tha thứ cho bạn. Người đó sẽ báo thù. Người đó không nói rằng bạn phải chấp nhận điều đó. Trong thực tế, người đó nói, "Trông đây - ta mới khiêm tốn làm sao! Trông đây, đây là con người khiêm tốn nhất trên thế giới!" Nhưng trò chơi thì vẫn là một: "Ta là người khiêm tốn nhất trên thế giới - nhưng cái 'tôi' có đây."

Ai đó nói, "Tôi là người giàu nhất trên thế giới." Ai đó nói, "Tôi là người quyền lực nhất trên thế giới." Ai đó nói, "Tôi là người khiêm tốn nhất trên thế giới." Khác biệt ở đâu?

Tôi không nói trở nên khiêm tốn. Bản ngã có thể trở nên khiêm tốn. Tôi đang nói về việc mất bản ngã. Bạn phải nhìn vào trong bản ngã: phức cảm của nó là trò chơi tinh vi. Bạn phải trở nên nhận biết về tất cả những trò chơi của nó. Một ngày nào đó khi bạn đã nhìn vào trong tất cả các trò chơi của nó, nó đơn giản biến mất. Chỉ bằng việc nhìn vào trong chúng, chỉ sáng tỏ, chỉ nhận biết, và nó biến mất. Nó biến mất như bóng tối biến mất khi bạn mang ánh sáng vào trong phòng tối. Chỉ đem nhận biết vào.

Jesus định bước đi trên nước của Biển Chết. Ông ấy bắt đầu bước đi trên biển, và ông ấy quay về các đệ tử của mình và nói, "Tin ta, theo ta, và bước trên biển." Mười một đệ tử của ông ấy theo ông ấy. Chỉ mỗi Thomas còn lại sau trên cạn.

Khi những người khác hỏi ông ấy, Thomas giải thích rằng tốt hơn cho ông ta là vẫn còn khô ráo vì nước lạnh có khả năng ảnh hưởng tới bệnh khớp của ông ấy.

Jesus quay đầu lại và nói với Thomas, "Thomas, tin ta đi, theo ta và bước trên biển."

Thế là Thomas bắt đầu bước đi và nhanh chóng bị nước ngập tới đầu gối. Thomas kêu lên, "Jesus! Jesus!"

Và Jesus một lần nữa lại nói, "Tin ta đi, theo ta và bước trên biển."

Điều này lại diễn ra với Thomas kêu Jesus cứu khi Thomas tiếp tục bước tới.

Khi nước đã ngập đến cằm Thomas, thì Peter quay sang ông ta và nói, "Thomas, sao ông bao giờ cũng cứ phải khác người thế? Sao ông không thể bước trên các mỏm đá giống như mọi người khác?"

Có những người không thể cho phép mình được giống như mọi người khác. Họ phải đặc biệt theo cách này cách khác. Đây là bệnh tật, chứng thần kinh.

Bạn không thể khác được. Về cơ bản, tất cả chúng ta đều thuộc về một tâm thức. Tất cả mọi khác biệt đều chỉ ở bề mặt, ngoài da. Tất nhiên, bạn có làn da khác và tôi có làn da khác. Ai đó da trắng và ai đó da đen, và ai đó có mũi khác, và ai đó có màu mắt khác, và ai đó có màu tóc khác - nhưng sâu bên dưới, bạn càng đi sâu hơn, thì chúng ta lại càng là một hơn.

Từ tiếng Anh 'self' - cái ngã, là rất hay. Nghĩa nguyên thủy của nó là 'như một' - self (cái ngã) nghĩa là như một. Bạn dùng các từ 'myself' bản thân tôi, 'himself' bản thân anh ta, 'herself' bản thân cô ấy, 'themselves' bản thân họ. Myself-bản thân tôi, yourself-bản thân bạn: 'my'- tôi, là khác, 'your'-bạn là khác, nhưng 'self'-bản thân lại là một. Từ 'self' nghĩa là 'là một'. Self-cái ngã thì không của tôi cũng không của bạn. Khi nó thành của tôi, đấy là 'myself'; thế thì 'self' có cái gì đấy được thêm vào nó, cộng với nó. Khi cái 'my'-tôi bị bỏ đi, thì chỉ còn lại 'self'; khi cái 'you'-bạn bị bỏ đi, chỉ còn lại cái 'self'. Khi thân thể và tâm trí và những phân biệt bên ngoài không còn đó nữa, sâu trong cốt lõi bên trong chúng ta là một - chúng ta chỉ là cái ngã self, cái một.

Bạn đừng cố gắng theo bất kì cách nào để đặc biệt bởi vì tất cả những cuộc hành trình đó đều là hành trình bản ngã và đưa bạn tới thất vọng và lo nghĩ và sợ hãi.

Nhưng khi ai đó tới và công bố, người đó bao giờ cũng tìm ra vài đệ tử. Lí do không phải ở chỗ lời công bố của người đó là đúng; lí do là ở chỗ mọi người đều rất không chắc chắn, mọi người đều trong lẫn lộn. Họ muốn có ai đó để bám vào. Họ muốn ai đó làm cho họ chắc chắn. Khi ai đó tới và nói, "Ta tới như sứ giả đặc biệt của Thượng đế"... và những người này là những người gần phát điên, và họ sẽ nói với quyền năng, với sự mạnh mẽ, với lửa cháy tới mức bạn sẽ

bắt đầu cảm thấy rằng phải có điều gì đó trong nó. Bạn bắt đầu cảm thấy bởi vì bạn bị lẫn lộn. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó nói cho bạn cách sống cuộc sống của mình. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó lãnh đạo bạn. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó chắc chắn để cho bạn có thể gạt bỏ cái không chắc chắn của mình. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó biết để bạn không lo nghĩ về cái dốt nát của mình.

Bây giờ ở đây một người tới, và khi người đó công bố một cách bắt ép, lửa cháy trong mắt người đó và ma thuật trong lời người đó, vài người nhất định trở thành nạn nhân của người đó - họ sẽ tin cậy vào người đó. Và nếu bạn nói với những người này, "Các anh là kẻ ngu," họ sẽ không nghe bạn. Bởi vì vấn đề không phải là liệu nhà tiên tri của họ sai hay đúng; khoảnh khắc bạn nói nhà tiên tri của họ sai, bạn lại đem cái không chắc chắn của họ vào, bạn lại làm cho họ lẫn lộn. Họ đã bị lẫn lộn rồi; bây giờ họ không còn lẫn lộn nữa - họ đang theo ai đó.

Ngay cả một Muktananda cũng có thể có tín đồ, có thể kiếm được tín đồ. Nhìn thấy điều đó tôi đơn giản ngạc nhiên. Tôi không thể thấy được làm sao điều đó lại có thể. Một Muktananda mà cũng kiếm được tín đồ sao? Nếu điều đó là có thể, thế thì bạn chờ đợi một cách không cần thiết - bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo lớn. Nếu Muktananda có thể trở thành thế, thì bất kỳ ai cũng có thể trở thành thế.

Tôi biết một người ở Jabalpur là tín đồ của Muktananda, và tôi bảo anh ta, "Anh đơn giản ngu ngốc. Bản thân anh có thể trở thành người lãnh đạo."

Anh ta nói, "Làm sao tôi có thể trở thành được? Tôi không biết gì về tôn giáo cả."

Tôi nói, "Bạn đi với tôi." Tôi định đi Calcutta. Tôi nói, "Bạn chỉ đi với tôi - bạn im lặng."

Anh ta nói, "Thầy ngụ ý gì?"

Tôi nói, "Chúng ta sẽ chơi một trò chơi chỉ để làm cho bạn rõ ràng về cách thức mọi sự xảy ra."

Anh ta theo tôi. Tôi nói, "Chỉ một điều thôi: bạn phải không được nói gì; bạn chỉ giữ im lặng. Khi mọi người hỏi câu hỏi nào đó, thì bạn

nhắm mắt lại, bạn bắt đầu đung đưa người, và tôi sẽ trông coi mọi sự xảy ra!"

Thế là anh ta đi với tôi. Người chủ nơi chúng tôi ở, ông ta hỏi tôi ngay lập tức, "Người này là ai vậy?"

Tôi nói, "Ông ta là paramahansa. Ông ta tịnh khẩu - ông ta là một linh hồn vĩ đại."

Người này nói, "Nhưng chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về ông ấy cả, vậy làm sao ông biết được?"

"Ông ta chưa hề ra công chúng, ông ta không phải là Mahesh Yogi, ông ta không tin vào quảng cáo. Ông ta là rất, rất bí truyền."

Người này sụp lạy dưới chân ông ta! Vòng hoa mà người này đem tới cho tôi... người này đã quên mất tôi hoàn toàn. Và ông ta, tôi đã huấn luyện ông ta trên tàu điều cần làm, cho nên ông ta bắt đầu đung đưa người - ông chủ cũng bắt đầu đung đưa theo! Tôi nói, "Xem kìa, kundalini của ông đang lên đấy!"

Người này nói, "Tôi có thể cảm thấy cái gì đó; trong xương sống của tôi có cảm giác gì đó. Tôi chưa bao giờ cảm thấy nó và tôi đã tới biết bao nhiêu thánh nhân - nhưng người này là phép màu! Ông ấy có thể nói cái gì không?"

Tôi nói, "Ông ấy không bao giờ nói."

Trong vòng ba ngày một đám đông lớn - mọi người tới và đem tới tiền bạc và hoa. Và trong đêm người này nói với tôi, "Điều này không thể nào tin được! Thầy phải làm cái gì đó rồi," anh ta nói với tôi, "bởi vì bây giờ làm sao tôi có thể nâng kundalini của họ lên được? Tôi chẳng biết gì về kundalini cả - kundalini riêng của tôi vẫn chưa lên! Thầy phải làm điều gì đó, thầy đang chơi meo - bằng không làm sao nó có thể xảy ra được? và một người có thể là kẻ ngu, nhưng biết bao nhiêu người!" Và người giàu tới trong những chiếc xe Cadillacs và Lincolns và Impalas của mình, đến thế.... Và con người này là một người bình thường.

Ba ngày sau đó khi chúng tôi quay về tôi bảo anh ta, "Bây giờ bạn muốn gì nào? Bạn muốn tiếp tục thời gian bận rộn của mình nữa không?"

Mọi người cần ai đó để hướng dẫn họ. Mọi người cần ai đó để lừa phỉnh họ. Mọi người cần ai đó để cho họ sự chắc chắn. Mọi người

hay lung lay thế, không chắc chắn về mọi điều. Chỉ công bố - lời công bố của bạn... nhưng nó phải rất, rất tuyệt đối. Nếu bạn do dự, bạn bị hết hi vọng; thế thì trong thế giới tâm linh này, trong siêu thị tâm linh này, bạn là không ai cả. Công bố một cách tuyệt đối, vô điều kiện, đừng bao giờ do dự. Và đó là một trong những phẩm chất của kẻ ngu: họ chưa bao giờ do dự cả. Người rất thông minh bao giờ cũng do dự.

Lão Tử nói: "Ta do dự ở mọi bước đi. Ta phải bị lẫn lộn rồi. Cả thành của ta, mọi người mà ta biết, đều tuyệt đối thế; mọi người đều lấu linh - ta phải u mê, bởi vì ta cảm thấy mờ mịt thế. Các phương án đều có đó: chọn cái gì, không chọn cái gì?"

Ông ấy đang mĩa mai, ông ấy đang đùa bỡn. Bao giờ nó cũng như vậy cả. Người thông minh do dự, kẻ ngốc chưa hề do dự. Bạn đã bao giờ thấy con trâu do dự chưa? Chúng đơn giản cứ đi; trên đường chúng chẳng bận tâm tới các qui tắc giao thông. Bạn bóp còi tống lên - chúng chẳng bận tâm về bạn. Chúng đơn giản đi như các thánh nhân tâm linh.

Mọi người đều bất an, không chắc chắn. Họ cần ai đó công bố. Và khi bạn cần, ai đó nhất định công bố và khai thác bạn.

Câu hỏi thứ ba:

Khi tôi cười trong chuyện đùa của thầy tôi cảm thấy nó chỉ là phản xạ, rằng tiếng cười của tôi đang xảy ra trên bề mặt và không thấm vào trong bản thể tôi. Tôi cười ngày một ít đi. Bây giờ ngay cả cái điên khùng về chiếc khăn của thầy cũng không làm tôi xúc động. Đây có là vấn đề không?

Nó là vấn đề và là vấn đề rất nghiêm chỉnh, bởi vì với tôi tiếng cười là một trong những phẩm chất tâm linh lớn nhất.

Cố hiểu đi: chỉ con người, chỉ con người mới có thể cười được - không con vật nào khác. Có thể là ở giai đoạn con người tiếng cười mới xảy ra. Nếu bạn bắt gặp lừa cười, bạn sẽ phát điên. Hay ngựa cười - thế thì bạn sẽ không có khả năng ngủ lại lần nữa. Con vật không cười. Chúng không có nhiều thông minh. Để có tiếng cười, cần có thông minh - thông minh càng lớn tiếng cười càng sâu sắc.

Tiếng cười là biểu tượng rằng bạn thực sự là con người. Nếu bạn không thể cười, bạn còn dưới con người. Nếu bạn có thể cười, bạn

đã trở thành con người. Tiếng cười là chỉ dẫn chắc chắn về nhân loại.

Aristotle nói con người là con vật có lí trí. Tôi không tin điều đó, bởi vì tôi đã quan sát con người và tôi không thấy lí trí nào trong con người cả. Định nghĩa của tôi là: con người là con vật biết cười.

Tiếng cười nghĩa là bạn có thể trở nên nhận biết về cái lỗ bịch của mọi vật.

Và cũng vậy: con người là con vật duy nhất có thể chán. Chán chường và khôi hài là hai phía của cùng một đồng tiền, là hai mặt của cùng một đồng tiền. Chỉ con người mới có thể chán và chỉ con người mới có thể cười. Đây là hai phẩm chất đặc biệt tồn tại trong con người. Chúng là định nghĩa về nhân loại. Con vật không bao giờ chán. Chúng cứ làm cùng những thường lệ hàng ngày, năm nọ, năm kia, từ lúc sinh tới lúc chết - chúng chẳng bao giờ chán. Bạn không thể thấy chán chường trên khuôn mặt chúng, bởi vì để chán thì cũng cần cả thông minh nữa.

Một người càng thông minh, người đó càng chán trong thế giới này. Phật đã trở nên chán với toàn bộ cái vô nghĩa được gọi là cuộc sống. Ông ấy trở nên chán với sinh, ông ấy trở nên chán với yêu, ông ấy trở nên chán với tử. Tại phương Đông, tôn giáo không là gì ngoài việc tìm kiếm để thoát ra khỏi sự tồn tại chán chường này, làm sao thoát ra khỏi avagaman - cái thường tới và đi này, cái liên tục sinh và tử này. Nó thật chán! Nó chẳng có gì mới trong đó cả. Và ý tưởng về nhiều kiếp làm cho nó thậm chí còn chán hơn.

Người Ki tô giáo ít chán hơn, người Mô ha mét giáo ít chán hơn, người Do Thái ít chán hơn, bởi vì họ chỉ có một kiếp sống. Bạn không thể nào nhiều chán trong một kiếp sống được. Một khi bạn được sinh ra, và thế rồi bạn chết đi sau bảy mươi năm. Trong bảy mươi năm, ba mươi năm bạn ngủ, mười lăm, hai mươi năm bạn làm việc - bạn làm việc liên tục - ba năm bạn phí hoài cho việc ăn. Trước hết bạn ăn và thế rồi bạn ỉa; cho nên con người chỉ như cái ống: một đầu bạn cứ đổ thức ăn vào, đầu kia bạn cứ tống ra.

Nếu bạn đếm tất cả các hoạt động của con người, rồi cạo râu, đứng trước gương... Tôi mới đọc một bài báo: một người đứng trước gương - và đấy là về đàn ông, đấy chưa về đàn bà đâu - bảy mươi ngày liên tục, nếu ta tính nó liên tục, trong toàn bộ cuộc đời anh ta.

Bây mười ngày anh ta chỉ đứng trước gương. Bây giờ nhìn vào cái ngó ngẩn của nó. Và đây là về đàn ông - tôi nghĩ họ đã cho một dữ liệu về đàn ông chứ không về đàn bà bởi vì điều ấy thì không thể đếm được. Đàn bà cứ đứng trước gương, chỉ để ngắm mình. Một lần bạn nhìn, thế là xong! Bây giờ bạn tìm cái gì? Cái gì bị mất sao? Hay bạn không thể tin được rằng đây là bạn?

Nếu bạn thấy toàn bộ các hoạt động của cuộc sống thì nó thật chán. Nhưng nếu kiếp sống chỉ có một, thì nó cũng không đến nỗi chán thế. Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo và người Do Thái không thể rất mang tính tôn giáo. Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, đã đem phẩm chất khác cho tôn giáo. Họ nói cuộc sống đã như vậy hàng triệu lần rồi: sinh đi sinh lại, hoá thân đi hoá thân lại. Cuộc sống không chỉ một kiếp sống; một kiếp chỉ là một bước chuyển của bánh xe. Bánh xe đã chuyển từ lúc bắt đầu vô thủy. Và bạn đã làm cùng một điều hàng triệu lần, vậy mà bạn vẫn không chán sao? Thế thì bạn phải hoàn toàn ngu ngốc. Người thông minh nhất định trở nên chán.

Chán là tính người. Và bởi vì con người có thể chán nên con người có thể cười nữa. Tiếng cười là cực kia của cùng năng lượng. Toàn bộ phổ là ở giữa chán và cười.

Đó là lí do tại sao tôi hay dùng nhiều chuyện cười thế - bởi vì tôi biết chân lí tôn giáo là rất chán. Cho nên trước hết tôi đưa bạn tới cái chán, tôi đi vào vấn đề tinh tế - hừ? - tôi đưa bạn vào cái chán. Khi tôi thấy bây giờ thế là quá nhiều và bạn sẽ không thể nào chịu đựng thêm được nữa, thì tôi kể cho bạn chuyện cười. Con lắc văng trở lại. Bạn lại vui sướng. Lần nữa tôi có thể làm cho bạn chán. Bạn tươi tắn, bạn sẵn sàng. Bạn có thể vẫn chịu đựng thêm được mười, mười lăm phút nữa. Khi tôi thấy rằng bây giờ bạn đang đi tới giới hạn của mình, rằng bạn sẽ phát điên vì tôi - tôi không muốn bị giết - lần nữa, ngay lập tức tôi kể cái gì đó để cho bạn có thể cười, và bạn có thể tha thứ cho tôi.

Chán và cười là hai phẩm chất quan trọng nhất của tâm thức con người, nhưng mọi người thường lại không nhận biết về cả hai. Khi bạn chán, trước khi bạn trở nên nhận biết, bạn đơn giản bị bận tâm vào hoạt động nào đó khác đem lại niềm xúc động, cảm giác mới. Bạn đi xem phim, bạn ngồi trước ti vi; bạn tới bạn bè, bạn bắt đầu nói với ai đó, với hàng xóm. Bạn không có gì để nói, người ấy không

có gì để nói - các bạn nói về những điều đó hàng triệu lần! Lại về khí hậu, lại về thời tiết, lại về con cái mình thế nào và vợ mình thế nào - và bạn chẳng quan tâm lấy một chút. Nhưng bạn chán. Bạn phải làm cái gì đó để quên nó đi. Bạn phải nói.

Một người, trong cuộc sống thường ngày, dùng năm nghìn từ. Bạn có thể nghĩ tôi nói nhiều quá - bạn nhầm. Một khi tôi nói xong rồi, tôi im lặng - nhưng tôi chưa hề vượt ra ngoài giới hạn năm nghìn từ. Bạn trải việc nói ra cả ngày. Tôi kết thúc trong buổi sáng. Nhưng tôi chưa hề vượt ra ngoài giới hạn này. Tôi luôn luôn nhìn đồng hồ.

Mọi người cứ nói chỉ để tránh sự hiện hữu của mình, để tránh cái chán của mình. Chồng chán vợ, vợ chán chồng, mẹ chán con, con chán bố mẹ - mọi người đều đơn giản chán! Nhưng chúng ta giữ điều đó ở dưới ý thức, bằng không bạn sẽ bắt đầu tự tử. Bạn sẽ làm gì?

Marcel đã viết rằng tự tử là câu hỏi quan trọng nhất, câu hỏi siêu hình duy nhất. Nó hiện hữu - bởi vì nếu toàn bộ cái chán trở thành rõ ràng cho bạn, thì bạn sẽ định làm gì? Nếu cuộc sống chỉ là lối mòn, thì phỏng có ích gì làm tất cả những cái đó? Bạn cứ lẩn tránh nó.

Trong cộng đồng tôn giáo điều đó được lôi vào sự chú ý của bạn; người ta không cho phép bạn né tránh nó. Trong đạo tràng họ có một thường lệ rất chán - cố định, cố định mãi, hàng thế kỉ. Không bao giờ xúc động, không bao giờ cảm giác. Buổi sáng họ dậy, họ tập ngồi thiền, họ uống trà, họ làm thiền đi, họ đi ăn sáng. Và mọi thứ đều hết nhau: bữa sáng hết nhau, trà hết nhau; họ lại ngồi thiền, họ lại vào vườn làm việc. Và bạn đã nhìn vào khu vườn thiền chưa?

Quanh phòng thiền của mình, họ không cho phép có cây. Họ làm vườn đá - để làm bạn chán hoàn toàn. Bởi vì cây thay đổi: lúc thì là mùa xuân và có hoa và có màu xanh tươi, và lúc thì mùa lá rụng và lá rơi xuống. Cây thay đổi! Cây không phải là sự. Cây cứ thay đổi quanh năm. Trong đạo tràng họ làm vườn đá, để cho không có gì thay đổi cả. Bạn cứ làm cùng điều mọi ngày, và bạn nhìn ra và chỉ toàn có đá và cát, và cùng mẫu hình đó. Tại sao?

Cái chán đã được dùng như một kĩ thuật, nó là một phương cách. Trong thiền, cái chán được dùng như một phương cách: bạn chán đến chết, và bạn không được phép trốn thoát. Bạn không được ra

ngoài, bạn không định tự giải trí cho mình, bạn không được làm, bạn không được nói, bạn không được đọc tiểu thuyết và truyện trinh thám. Không xúc động. Không có khả năng nào để thoát đi bất kì đâu.

Và tất cả các sự đều trông giống nhau: đầu cạo trọc lóc. Bạn có để ý điều đó không? Nếu bạn cạo nhẵn đầu, râu mép, râu cằm, thì bạn trở thành gần như vô thực thể. Khuôn mặt của bạn mất đi tính cá nhân. Các sự trông đều giống nhau, bạn không thể phân biệt được bất kì khác biệt nào. Bạn thấy những cái đầu nhẵn thín và bạn phát chán. Tóc còn cho một chút ít kiểu cách, một chút ít khác biệt - tất cả cái đầu bị cạo trọc trông đều giống nhau, với tóc thì bạn còn có thể có kiểu cách. Ai đó có tóc dài, ai đó có tóc kiểu ngắn; ai đó có tóc vuông vắn và ai đó là hippie. Và có cả nghìn cách làm cái gì đó với tóc. Bạn có thể làm được gì với cái đầu? Nó hết như nhau - ăn mặc hết nhau, đầu hết nhau, thức ăn hết nhau, vờn đá hết nhau, và thiền cũng hết nhau. Hết năm nọ tới năm kia trong hai mươi năm.

Công việc là đem cái chán tới điểm không còn lối thoát nào là có thể và bạn phải đi qua đột phá. Khi nó là không thể chịu đựng được, khi nó tới cực đỉnh và bạn không thể chịu được nó nữa, thì nó bùng nổ. Từ cực điểm đó, bạn nhảy. Bỗng nhiên tất cả các cái chán biến mất, bởi vì bản thân tâm trí biến mất.

Chán là một chỉ dẫn của tâm trí. Đó là lí do tại sao con vật lại không bị chán. Nếu bạn đi tới chính cực đoan, nếu bạn cứ đặt sức ép, ngày một nhiều sức ép, thì sẽ tới một cực đỉnh mà bạn đơn giản không thể chịu đựng được thêm nữa, và cái chán biến mất - và cùng với cái chán là tâm trí. Đó là điều trong thiền họ gọi là 'satori' tỏ ngộ.

Tiếng cười cũng có thể được dùng theo cùng cách đó. Bờ đề đạt ma đã dùng nó. Đã có những bậc thầy Sufi dùng nó. Có vài giáo phái thiền cũng dùng tiếng cười. Nếu bạn có thể cứ cười mãi vào sự lố bịch của mọi vật, thì ngày này hay ngày khác bạn sẽ đi tới một cực đoan mà bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng tiếng cười không tới nữa. Đó mới là vấn đề. Bạn cứ cười, bạn vẫn cố gắng cười - tiếng cười không đến. Mọi thứ dường như bị mắc kẹt, nhưng bạn cứ cố gắng. Nhiều nỗ lực bây giờ cần tới; buộc nó đến chính cực đỉnh, và một ngày tiếng cười biến mất, và cùng với tiếng cười tâm trí con người cũng biến mất.

Chán hay cười, cả hai đều có thể được dùng. Tôi dùng cả hai cùng nhau. Đầu tiên tôi làm bạn chán, thế rồi tôi giúp bạn cười. Và tôi cứ ném bạn từ cực đoan nọ sang cực đoan kia, cũng giống như người đi trên dây: khi người đó nghiêng sang phải quá nhiều và bây giờ cảm thấy mình sắp ngã, thì người đó nghiêng sang trái. Và dần dần cân bằng nảy sinh. Bây giờ đây là điểm thứ ba của sự siêu việt.

Hoặc bạn đi sang trái, xa bên trái, nhiều nhất bạn có thể đi được; hoặc bạn đi sang phải, xa bên phải - hay, bạn chỉ ở giữa, xa ở giữa, chính giữa. Và có siêu việt. Ba điểm này là những điểm siêu việt. Toàn bộ nỗ lực của tôi là không dùng cực đoan nào, nhưng cho bạn cân bằng.

Cho nên tôi cứ chuyển từ trái qua phải, nhưng toàn bộ ý tưởng là giữ cho bạn được cân bằng trên dây. Một ngày nào đó, cân bằng sẽ đem bạn tới điểm mà tại đó bỗng nhiên bạn được cân bằng tới mức tâm trí không thể tồn tại. Tâm trí có thể tồn tại chỉ hoặc bởi nghiêng sang phải hay nghiêng sang trái. Tâm trí chỉ có thể tồn tại với các cực đoan. Tâm trí không bao giờ có thể tồn tại với chỗ giữa, với cân bằng.

Phật đã gọi con đường của ông ấy là majjhim nikai - trung đạo. Con đường của tôi cũng là trung đạo. Theo nhiều, nhiều cách tôi đang cố gắng giúp bạn đi tới chỗ giữa tuyệt đối nơi mọi thứ biến mất.

Bây giờ, bạn nói: "Khi tôi cười trong chuyện đùa của thầy tôi cảm thấy nó chỉ là phản xạ, rằng tiếng cười của tôi đang xảy ra trên bề mặt và không thấm vào trong bản thể tôi."

Cố gắng đi. Đừng lo nghĩ. Cứ để cho nó là phản xạ. Cố gắng. Đôi khi bạn thậm chí sẽ cảm thấy rằng tiếng cười chỉ là trong thân thể hay trong tâm trí và bạn là nhân chứng - đấy là những khoảnh khắc đẹp. Bạn đã trở nên chút ít siêu việt lên trên tiếng cười của mình - và đó là điều tốt.

"Tôi cười ngày một ít đi" - điều đó sẽ xảy ra, nhưng bạn phải cố gắng vất vả đấy. Đấy là một trong những điều gian nan nhất, cố gắng vất vả cho tiếng cười, bởi vì người ta phải cố gắng thế nào đây? Tiếng cười dường như hoặc tới hoặc không tới - làm sao bạn có thể cố gắng nó được? Bạn càng cố gắng bạn sẽ càng thấy khó đem nó lại; nhưng cố gắng đi, cứ để nó là khó.

Nghe chuyện cười của tôi bây giờ có ý thức nhiều hơn, có chủ ý hơn. Khi tôi đang kể chuyện cười, bạn quên cả thế giới đi. Thiền sâu sắc về nó để cho bạn có thể có được toàn bộ hương vị của nó và nó thấm vào chính trái tim bạn. Và khi tiếng cười tới, cho dù nó chỉ hơi thoáng qua, chỉ là một cảm giác thoáng qua, một gợn sóng, hợp tác với nó, cho phép nó trở thành con sóng lớn. Đung đưa với nó, đi với nó - trong buồng bỏ. Nó sẽ chiếm lĩnh bạn.

Đôi khi điều đó là có thể, nghe tôi nhiều quá, cười với tôi nhiều quá, dần dần thậm chí việc cười có thể có vẻ giống như chán chường. Mọi ngày cứ cười và cười mãi - điều đó nữa cũng tạo ra chán. Mọi ngày nghe chuyện cười lặp đi lặp lại, và bạn có một phẩm chất rất nhỏ của tiếng cười, một phẩm chất rất nhỏ của tiếng cười trong bạn - điều đó cảm thấy bị cạn kiệt. Nhưng bây giờ bạn phải học thêm vài điều nữa.

Nghe chuyện cười một cách tỉnh táo hơn, và khi gợn sóng này sinh trong bạn, hợp tác với nó, thậm chí phóng đại nó lên, đi cùng với nó. Câu hỏi này là từ Bodhi, và tôi sẽ gợi ý cho anh ấy một cách thiền đặc biệt: mọi sáng anh ấy phải cười trong ba phút chẳng vì lí do gì hết cả. Khi bạn thức dậy, điều đầu tiên - đừng mở mắt ra trước hết. Khi bạn cảm thấy giấc ngủ đã qua, bắt đầu cười trên giường mình. Trong hai, ba ngày đầu điều đó sẽ khó khăn, thế rồi nó tới - và thế thì nó tới như sự bùng nổ.

Đầu tiên nó là khó bởi vì bạn cảm thấy ngu xuẩn: sao mình lại cười? chẳng có lí do gì cả. Nhưng dần dần bạn sẽ cảm thấy ngu xuẩn và bạn bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của mình - và thế rồi nó chiếm lĩnh bạn. Thế thì nó không thể nào cưỡng lại được. Thế thì bạn cười vào toàn bộ cái ngớ ngẩn. Và thế thì ai đó khác - vợ bạn, bạn gái của bạn, hàng xóm - có thể bắt đầu cười khi thấy rằng bạn là thằng ngốc, và thế thì điều đó sẽ giúp cho bạn.

Tiếng cười có thể trở thành lây lan. Bạn cứ thử xem, rồi bạn báo cho tôi sau một tháng. Cười vào mọi sáng, và nếu bạn thích nó thì vào cả ban đêm trước khi bạn đi ngủ. Thế thì có khả năng là trong mơ của bạn tôi có thể kể cho bạn vài chuyện cười.

Bây giờ để tôi kể cho bạn vài chuyện cười chẳng vì lí do gì hết cả:

Cô gái đẹp là ứng cử viên xin việc tại sở thú làm người dạy sư tử. Ứng cử viên kia là một thanh niên hăm hở. Người quản lí nói ông ấy

sẽ cho cả hai một cơ hội và bảo cô gái chui vào chuồng.

Cô gái này, mặc chiếc áo lông lớn, đã chui vào. Con sư tử khổng lồ để cho cô gái vào và nó ngay lập tức bắt đầu tấn công cô gái. Bỗng nhiên cô gái đứng thẳng dậy, tụt bộ áo lông ra và đứng đó trần truồng hoàn toàn. Con sư tử dừng sững lại, đi vòng quanh, và đi một cách nhu mì vào góc.

Người quản lí thực sự ngạc nhiên. Ông ta quay sang anh thanh niên. "Này, anh bạn, anh có cho rằng anh có thể vượt hơn thế được không?"

"Tôi cũng muốn thử," anh chàng này nói, "chỉ làm cho con sư tử khùng kia ra khỏi đó."

Người bố đem hai đứa con mười tuổi tới Miami trong chuyến thăm đầu tiên của chúng. "Bố muốn các con được đầy năng," ông già nói, "và để chắc chắn các con có năng, bố sẽ phạt các con một đô la một giờ nếu các con về sau nửa đêm."

Đứa con thứ nhất về nhà vào hai giờ sáng và sáng hôm sau phải trả cho bố nó hai đô la, vừa nói, "Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Cô ấy say đắm thế!"

Hôm sau đứa con thứ hai về nhà lúc năm giờ sáng và đưa cho bố nó năm đô la, thờ dài sườn sượt, "Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Cô ấy say đắm thế!"

Đêm thứ ba người bố ở cả đêm - hai mươi bốn giờ. Khi ông ta về nhà ông ta ném cả cái ví của mình lên bàn và nói với các con, "Cảm hết cả đi. Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Và các con - cô ấy kiên nhẫn thế!"

Câu hỏi thứ tư:

Tôi bị lẫn lộn. Khi thầy nói về yêu với hai mũi tên tôi cảm thấy bị xuyên thấu vào tim và nỗi đau đẹp để nảy sinh trong tôi. Yêu có đau không? Tôi ở đâu và tôi từ đây đi đâu?

Yêu là đau, nhưng cái đau này chắc chắn là phúc lành. Dục không đau. Dục rất tiện lợi, thoải mái. Mọi người dùng nó gần như thuốc giảm đau, thuốc an thần.

Yêu là đau - bởi vì yêu đem tới trưởng thành. Yêu là đau bởi vì yêu đòi hỏi. Yêu là đau bởi vì yêu làm biến đổi. Yêu là đau bởi vì yêu cho

bạn sinh thành mới.

Dục không chạm tới bạn chút nào. Nó là máy móc. Nó chỉ là sinh lí. Yêu đem trái tim bạn vào quan hệ - và khi trái tim trong quan hệ thì bao giờ cũng có đau. Nhưng bạn đừng tránh đau. Nếu bạn tránh đau, bạn sẽ bỏ lỡ mọi niềm vui của cuộc sống.

Trong dục có thể có thành thoi. Trong dục có thể có lành mạnh và vệ sinh sinh lí. Nhưng không có trưởng thành. Bạn vẫn còn là con vật. Với yêu bạn trở thành con người. Với yêu bạn trở thành ở tư thế đứng thẳng. Với yêu bạn bắt đầu đứng thẳng trên đất. Với dục bạn lại là con vật, bạn nằm ngang trên đất, chỉ đi như con vật, bò. Với yêu bạn đứng thẳng, theo chiều đứng.

Với yêu có vấn đề. Với dục không có vấn đề chút nào. Nhưng vấn đề là sự trưởng thành! Vấn đề càng lớn, thì cơ hội càng lớn.

Cho nên bạn hỏi tôi: "Yêu có đau không?" Chắc chắn yêu là đau, nhưng cái đau đó là phúc lành. Và bạn đã cảm thấy nó, người hỏi đã cảm thấy nó. Câu hỏi này là từ Deva Saguna.

Cô ấy nói: "Tôi bị lẫn lộn. Khi thầy nói về yêu với hai mũi tên tôi cảm thấy bị xuyên thấu vào tim và nỗi đau đẹp đẽ nảy sinh trong tôi."

Cô ấy là nhận biết rằng nó là đẹp. Bây giờ bạn đừng co lại từ nó. Ngày càng nhiều ân huệ hơn đang chờ bạn, nhưng, tất nhiên, cũng ngày càng nhiều đau hơn.

Đó là lí do tại sao nhiều người chưa hề yêu - nó đau đớn thế. Họ chọn không yêu, nhưng thế thì họ vẫn còn mang tính con vật; họ chưa bao giờ trở thành con người, họ chưa bao giờ trở nên đứng thẳng. Họ chưa bao giờ nắm cuộc sống mình trong tay mình. Họ chưa bao giờ có giá trị gì - họ là vô giá trị. Yêu làm cho bạn thành quý giá.

Và nếu bạn đang trong yêu, thế thì bạn sẽ thấy rằng có cái đau sâu hơn mà đó là của lời cầu nguyện. Nó làm bạn tan nát hoàn toàn. Yêu chưa bao giờ làm bạn tan nát hoàn toàn. Nó đơn giản làm tan nát bạn một chút, một chút ít. Nó làm tan nát lớp vỏ của bản ngã bạn, nhưng phần trung tâm của bản ngã vẫn còn nguyên. Thế thì có nỗi đau sâu hơn, sâu hơn yêu, và đó là của lời cầu nguyện - nó làm tan nát bạn hoàn toàn. Nó là cái chết. Khi bạn đã biết cách yêu, và bạn đã biết rằng nỗi đau mà yêu đem tới là phúc lành trá hình, nó là

đẹp, nó cực kì đẹp, thế thì bạn trở nên có khả năng và bạn lấy bước nữa - bước đó là lời cầu nguyện.

Với người yêu con người thì bạn có thể tồn tại, nhưng với Thượng đế là tình yêu của bạn thì bạn không thể tồn tại được. Niềm đam mê đó lớn lao thế, nó đơn giản đốt cháy bạn hoàn toàn. Không phần nào còn lại. Trong yêu bạn đơn giản bị bỏng, nhưng bạn vẫn còn đó. Người yêu vẫn còn, chồm lấp lên nhau, đốt cháy nhau một chút trong ngọn lửa của mình, nhưng không đốt cháy hoàn toàn. Đó là cái đẹp của tình yêu, và đó cũng là khổ của nó nữa. Chừng nào bạn còn chưa hoàn toàn bị tan nát, không phần nào còn lại, bản ngã vẫn còn chưa chết, chưa hoàn toàn chết, thì sẽ vẫn còn chút ít khổ.

Mọi người yêu đều cảm thấy chút ít khổ. Họ muốn biến mất hoàn toàn, nhưng điều đó là không thể được trong quan hệ con người. Quan hệ con người bị giới hạn. Nhưng người ta học từ đó, rằng có một khả năng: nếu nó có thể xảy ra nhiều thế trong quan hệ con người, thì nó còn có thể xảy ra nhiều đến đâu trong quan hệ với điều thiêng liêng?

Yêu làm cho bạn sẵn sàng lấy bước nhảy cuối cùng, bước nhảy lượng tử. Đó là điều tôi gọi là lời cầu nguyện, hay bạn có thể gọi nó là thiền. Nếu bạn dùng thuật ngữ Phật giáo, thì nó là thiền; nếu bạn dùng thuật ngữ Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, đấy là lời cầu nguyện. Nhưng ý nghĩa thì là một. Bạn phải biến mất để cho Thượng đế hiện hữu. Yêu là mảnh đất huấn luyện, là trường học, để học bài học thứ nhất - về cái đẹp, về phúc lành của sự biến mất; để học rằng đau đớn là ân huệ. Và thế thì ham muốn nảy sinh để cảm thấy nỗi đau tối thượng. Người sùng kính Hindu đã gọi nó là virah - nỗi đau tối thượng; nỗi đau sẽ vẫn còn chừng nào người ta chưa bị Thượng đế tiêu hoá, bị tiêu hoá trong Thượng đế.

Cho nên khi bạn đang yêu, hay khi tình yêu nảy sinh, hợp tác với nó, đừng cố kháng cự. Mọi người đều đi tới thoả hiệp. Những người yêu - tôi đã quan sát hàng nghìn người yêu. Mọi ngày họ tới tôi; họ đem vấn đề của mình tới. Nhưng vấn đề cơ bản mà tôi đã nhìn thấy là ở chỗ những người yêu dần dần đi tới thoả hiệp. Thoả hiệp đó là: Anh đừng làm đau tôi, tôi sẽ không làm đau anh. Đó là điều hôn nhân là gì. Thế thì mọi người trở nên được giải quyết. Họ trở nên sợ đau đớn đến mức họ nói, "Đừng làm đau tôi và tôi sẽ không làm đau

anh." Nhưng thế thì khi đau biến mất, tình yêu cũng biến mất. Chúng tồn tại cùng nhau.

Tôi đã nghe:

Bệnh nhân nam phàn nàn với nha sĩ rằng anh ta đau khủng khiếp, nhưng anh ta cứ nhất định đòi giữ chiếc răng. Nha sĩ mặc chiếc áo choàng trắng, điều chỉnh đèn trên trán, khởi động máy khoan, và nói, "Thôi được rồi, bây giờ há mồm ra và nhìn cho rõ điều chúng ta có thể làm."

Thế là bệnh nhân tóm lấy phía dưới thắt lưng nha sĩ. "Anh làm cái đồ chết tiệt gì đấy?" Nha sĩ la lên.

"Bây giờ," người này nói một cách thản nhiên, vẫn không buông ra, "chúng ta sẽ không làm đau lẫn nhau chứ?"

Bây giờ đây là điều xảy ra. Khi bạn đang trong yêu, thì yêu làm đau. Nó làm đau khủng khiếp. Thế là các bạn tóm lấy nhau và các bạn nói, "Cái gì đấy...! Cùng nhau thoả hiệp vậy: để cho nó không là chuyện tình nữa - để cho nó thành hôn nhân. Làm nó thành hợp pháp. Và anh sẽ không làm tổn thương em nếu em không làm tổn thương anh." Thế rồi chồng và vợ sống với nhau mà lại không cùng nhau. Họ sống với nhau một mình. Nhiều nhất họ chịu đựng nhau. Họ là bệnh nhân lẫn cho nhau, nhưng tình yêu đã biến mất.

Yêu là đau. Bạn đừng bao giờ chống lại, đừng bao giờ tạo ra bất kì rào chắn nào cho nỗi đau. Cho phép nó. Và dần dần bạn sẽ thấy rằng đấy đã là diễn giải sai. Nó không thực sự là đau. Nó chỉ là cái gì đó đi sâu vào trong bạn tới mức bạn diễn giải nó như cái đau. Bạn không biết cái gì khác. Bạn chỉ nhận biết về cái đau trong kiếp sống quá khứ của mình, trong kinh nghiệm quá khứ của mình. Bất kì khi nào cái gì đó thấm vào sâu, bạn đều diễn giải nó như cái đau.

Đừng dùng từ 'đau'. Khi yêu và mũi tên của tình yêu đi sâu vào trong trái tim bạn, nhắm mắt lại và đừng dùng lời - chỉ thấy nó là cái gì, và bạn sẽ không bao giờ thấy nó là cái đau. Bạn sẽ thấy nó là phúc lành. Bạn sẽ bị xúc động cực kì bởi nó. Bạn sẽ cảm thấy vui sướng.

Đừng dùng lời. Khi cái gì đó mới xảy ra cho bạn, bao giờ cũng cho phép cái nhìn sâu sắc vào trong nó mà không có ngôn ngữ nào cả.

Câu hỏi cuối cùng:

Thầy không phải là guru của người giàu sao?

Tôi có chú - bởi vì chỉ người giàu mới có thể tới với tôi. Nhưng khi tôi nói 'người giàu' tôi ngụ ý người rất nghèo bên trong. Khi tôi nói 'người giàu' thì tôi ngụ ý người giàu về thông minh; tôi ngụ ý người đã có mọi thứ mà thế giới có thể cho người đó, và đã thấy rằng nó là vô tích sự.

Vâng, chỉ người giàu mới có thể trở nên có tính tôn giáo. Tôi không nói rằng người nghèo không thể trở nên có tính tôn giáo, nhưng điều đó là rất hiếm hoi, ngoại lệ. Người nghèo cứ hi vọng. Người nghèo còn chưa biết giàu có là gì. Người đó còn chưa bị thất vọng với nó. Làm sao người đó có thể vượt ra ngoài giàu có nếu người đó không bị thất vọng với chúng? Người nghèo đôi khi cũng tới tôi, nhưng thế thì người đó tới vì cái gì đó mà tôi không thể cung cấp được. Người đó hỏi về thành công. Con của người đó chưa có việc làm; người đó hỏi, "Osho ơi, xin ban phúc cho nó." Vợ người đó ốm, hay người đó bị mất tiền trong thời nhộn nhạo này. Đây là triệu chứng của người nghèo, người cứ hỏi về những thứ của thế giới này.

Khi người giàu tới tôi, người đó có tiền, người đó có việc làm, người đó có nhà, người đó có sức khỏe - người đó có mọi thứ mà người ta có thể có. Và bỗng nhiên người đó đã đi tới nhận ra rằng chẳng có gì thoả mãn cả. Thế thì việc tìm kiếm Thượng đế bắt đầu.

Vâng, đôi khi người nghèo cũng có thể mang tính tôn giáo, nhưng để có điều đó thì cần có thông minh rất lớn. Người giàu, nếu người đó không mang tính tôn giáo, là người ngu. Người nghèo, nếu người đó mang tính tôn giáo, là cực kì thông minh. Nếu người nghèo không mang tính tôn giáo, người đó phải được tha thứ. Nếu người giàu không mang tính tôn giáo, tội lỗi của người đó là không thể dung thứ được.

Tôi là guru của người giàu. Điều đó tuyệt đối là như vậy. Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Họ đã cưới nhau được hai mươi năm năm và họ đã có cuộc tranh luận lớn nhất vào ngày kỉ niệm đám cưới bạc của mình. Cô ấy chưa bao giờ xúc phạm nặng hơn hay thấp hơn: "Nếu như đây mà không phải là tiền của em, thì cái ti vi kia đã không ở đây rồi. Nếu như đây không phải là tiền của em, thì chính cái ghế anh đang ngồi đã không có ở đây rồi!"

"Em có trẻ con không đấy?" Anh ta ngắt lời. "Nếu như đấy không phải là tiền của em - thì anh đã không ở đây rồi!"

Và để tôi nói điều này cho bạn: Nếu như đấy không phải là tiền của bạn, thì bạn đã không ở đây rồi. Bạn ở đây bởi vì bạn thất vọng với tiền của mình. Bạn ở đây vì bạn thất vọng với thành công của mình. Bạn ở đây vì bạn thất vọng với cuộc sống của mình. Người ăn mày không thể tới được bởi vì người đó còn chưa thất vọng.

Tôn giáo là xa hoa - xa hoa cuối cùng, tối thượng, tôi gọi nó thế, bởi vì nó có giá trị cao nhất. Khi con người bị đói, người đó không quan tâm tới âm nhạc, không thể được. Và nếu bạn bắt đầu chơi đàn sitar trước người đó, người đó sẽ giết bạn. Người đó sẽ nói, "Anh sỉ nhục tôi! Tôi đang đói còn anh lại chơi đàn sitar - đây là lúc chơi đàn sitar sao? Cho tôi ăn trước hết! Và tôi đói tới mức tôi không thể nào hiểu được âm nhạc. Tôi đang chết đây!" Khi một người sắp chết đói, bức hoạ của van Gogh phỏng có ích gì? hay buổi thuyết pháp của phật? hay Upanishads hấp dẫn, hay âm nhạc? - vô nghĩa. Người đó cần bánh mì.

Khi người ta hạnh phúc với thân thể mình, có đủ ăn, có nhà đẹp để sống, người đó bắt đầu trở nên quan tâm tới âm nhạc, thơ ca, văn học, hội hoạ, nghệ thuật. Bây giờ cơn đói mới nảy sinh. Nhu cầu thân thể đã được thoả mãn, bây giờ nhu cầu tâm lí nảy sinh. Có cấp bậc trong nhu cầu: thứ nhất là thân thể; nó là cơ sở, nó là nền tảng của con người bạn. Không có nền tảng này, tầng thứ nhất không thể tồn tại được.

Khi nhu cầu thân thể bạn được đáp ứng, nhu cầu tâm lí nảy sinh. Khi nhu cầu tâm lí của bạn cũng được đáp ứng, nhu cầu tâm linh của bạn nảy sinh. Khi một người đã nghe tất cả âm nhạc có sẵn trên thế giới, và đã thấy tất cả những cái đẹp, và đã thấy rằng nó tất cả đều là giấc mơ; đã nghe tất cả các nhà thơ lớn, và đã thấy rằng đấy chỉ là cách để quên đi bản thân mình, chỉ là cách làm say bản thân mình, mà nó chẳng dẫn bạn tới đâu cả; đã thấy tất cả mọi bức tranh và các tác phẩm nghệ thuật lớn - vui vẻ, giải trí, nhưng rồi cái gì...? Thế thì tay vẫn còn trống rỗng, còn trống rỗng hơn chúng trước đây. Thế thì âm nhạc và thơ ca là không đủ. Thế thì ham muốn thiên, ham muốn cầu nguyện, cơn đói Thượng đế, cơn đói chân lí nảy sinh. Một đam mê lớn chiếm hữu lấy bạn và bạn đi vào trong việc tìm kiếm chân lí, bởi vì bạn bây giờ biết: chừng nào bạn còn chưa

biết chân lí tối mật của sự tồn tại này là gì, thì không cái gì có thể thoả mãn được. Tất cả những cái khác bạn đã thử và nó đã thất bại.

Tôn giáo là xa hoa tối thượng. Hoặc bạn phải trở nên rất giàu để đi tới xa hoa này, hoặc bạn phải cực kì thông minh. Nhưng trong cả hai trường hợp bạn đều giàu - giàu bằng tiền bạc hay giàu bằng thông minh. Tôi chưa bao giờ thấy một người thực sự nghèo - nghèo về thông minh, nghèo về của cải - mà trở nên mang tính tôn giáo.

Kabir đã trở nên có tính tôn giáo. Ông ấy không phải là triệu phú, nhưng ông ấy cực kì thông minh. Phật đã trở nên có tính tôn giáo bởi vì ông ấy cực kì giàu. Krishna và Ram và Mahavira đã trở nên mang tính tôn giáo bởi vì họ cực kì giàu. Dadu, Raidas, Farid, họ đã trở nên mang tính tôn giáo bởi vì họ đã cực kì thông minh. Nhưng một loại giàu có nào đó là cần thiết.

Vâng, bạn phải: tôi là guru của người giàu.